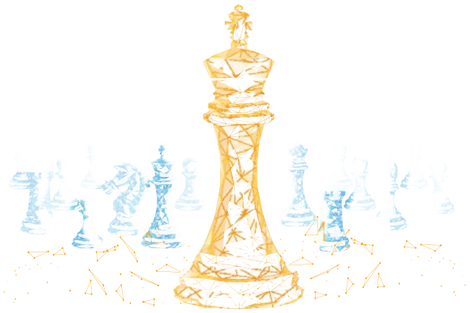
PHÂN BÓN CÀ MAU®

HẠT NGỌC MÙA VÀNG

Bứt Phá Dẫn Đầu



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020



NỘI DUNG

BỨT PHÁ DẪN ĐẦU

Các chỉ tiêu tài chính nổi bật 04

Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi 06

Thông điệp của Ban Lãnh đạo 08

12 TỔNG QUAN VỀ PVCFC

Thông tin chung về công ty 14
Ngành nghề kinh doanh 15
Lịch sử hình thành và phát triển 16
Địa bàn kinh doanh và hệ thống phân phối 18
Sự kiện nổi bật năm 2020 22
Danh hiệu giải thưởng tiêu biểu năm 2020 26
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 28
Công ty con, công ty liên kết 30
Sơ đồ tổ chức 32
Giới thiệu Hội đồng Quản trị 36
Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc 38
Giới thiệu Ban Kiểm soát 42

44 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Bối cảnh ngành Phân bón thế giới và Phân bón Việt Nam 2020 - Triển vọng ngành phân bón năm 2021 46
Mở rộng thương hiệu từ "Đạm Cà Mau" sang "Phân bón Cà Mau" 50
Vị thế của Phân bón Cà Mau và các yếu tố tạo động lực phát triển 52
Phân tích SWOT 58
Định hướng phát triển trong trung và dài hạn 66

74 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD 2020

Báo cáo và đánh giá của Hội đồng Quản trị 76
Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc 84
Báo cáo của Ban Kiểm Soát 102
Tổ chức và nhân sự 108

112 QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Cơ cấu và hoạt động của Hội đồng Quản trị 114
Cơ cấu và hoạt động của Ban Kiểm soát 118
Hoạt động kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro 122
Điểm sáng trong ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số 124
Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan 128
Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BTGD và BKS 128
Đánh giá tình hình thực hiện quản trị công ty dựa trên thẻ điểm quản trị công ty khu vực Asean 130

150 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tổng quan báo cáo phát triển bền vững 152
Mô hình Quản trị hướng đến phát triển bền vững 154
Sự tham gia của các bên liên quan 156
Phương pháp tiếp cận các bên liên quan 158
Các vấn đề về kinh tế 162
Các vấn đề về môi trường 166
Các vấn đề về xã hội 172

186 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc 189
Báo cáo kiểm toán độc lập 191
Bảng cân đối kế toán hợp nhất 193
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất 195
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 196
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất 198

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NỔI BẬT

TỔNG TÀI SẢN TẠI NGÀY 31/12/2020

8.717

TỶ ĐỒNG

TỔNG DOANH THU NĂM 2020

7.717

TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2020

662,4

TỶ ĐỒNG

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

(Theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán chốt ngày 31/12/2020)

	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	• Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,92	1,39	1,29	1,94
	• Hệ số thanh toán nhanh	1,77	1,08	0,90	1,53
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	• Hệ số nợ/Tổng tài sản	51%	43%	40%	27%
	• Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	102%	76%	67%	38%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động	• Vòng quay hàng tồn kho	11,73	7,76	5,33	5,85
	• Doanh thu thuần /Tổng tài sản	45,22%	56,96%	69,23%	86,74%
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	• Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần	11,16%	9,85%	6,07%	8,76%
	• ROE	10,69%	10,61%	6,91%	10,66%
	• ROA	5,05%	5,61%	4,03%	7,01%

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

Trở thành doanh nghiệp hàng đầu khu vực trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh phân bón.

SỨ MỆNH

Góp phần đảm bảo nguồn cung phân bón và an toàn lương thực bằng cách tiên phong cung cấp các giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Mọi nỗ lực chinh phục và phát triển để luôn gìn giữ trọn vẹn chuỗi giá trị "Tiên Phong - Trách Nhiệm - Ân Cần - Hài Hòa". Đảm bảo chữ tín, giữ trọn niềm tin, xứng đáng với sự đồng hành của cổ đông, ủng hộ của khách hàng, Cùng cộng đồng trên mọi nẻo đường phát triển qua công tác an sinh xã hội, sát cánh nông dân. Môi trường làm việc đầy hứng khởi và hấp dẫn, chuyên nghiệp và tiềm năng bởi chiến lược sản xuất, kinh doanh, đầu tư chọn lọc và tối ưu hiệu quả.

THÔNG ĐIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO



> Mức độ thành công được xác định không phải bởi những gì chúng ta đã đạt được, mà bởi những trở ngại chúng ta đã vượt qua. Nghịch cảnh sẽ đem tới cho chúng ta cơ hội nhìn lại mình để bứt phá trở thành người dẫn đầu. Điều gì không làm chúng ta gục ngã sẽ khiến chúng ta trở nên mạnh mẽ hơn.

Kính gửi Quý cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác và toàn thể CBCNV!

Năm 2020 khép lại với những khó khăn chưa từng có trong lịch sử nhân loại khi đại dịch Covid-19 bùng phát và lan rộng trên toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Điều đó đã kéo theo những ảnh hưởng nặng nề trên mọi lĩnh vực kinh tế, xã hội... Thế nhưng, với nền tảng vững chắc, hệ thống quản trị vững vàng, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) đã vượt lên mọi thách thức, hoàn thành xuất sắc kết quả kinh doanh, đạt được những thành công đáng tự hào.

Năm 2020 cũng là năm ghi dấu kỷ niệm 10 năm thành lập - cột mốc quan trọng trên hành trình phát triển của PVCFC. Vào thời điểm này năm trước, Phân bón Cà Mau công bố rằng chúng tôi đang nỗ lực phát triển, tăng tốc để mạnh mẽ bứt phá để hướng tới mục tiêu dẫn đầu và xác lập vị thế mới trên thị trường phân bón Việt Nam.

Nay, chúng tôi vui mừng chia sẻ đến quý vị rằng Phân bón Cà Mau đã thực hiện thành công điều đó. Năm 2020, Phân bón Cà Mau đã thực thi một cuộc bứt phá ngoạn mục và chinh phục những thành tựu tăng trưởng xuất sắc chưa từng có.

BỨT PHÁ VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH

Kết thúc niên độ tài chính năm 2020, PVCFC xác lập kỷ lục về doanh thu với 7.717 tỷ đồng, đạt 111% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế đạt 716.5 tỷ đồng, tăng 41% so với KH 2020 và tăng 56% so với năm 2019, tiếp tục thực hiện thắng lợi mục tiêu tiết giảm chi phí với mức 243,95 tỷ đồng, đạt 247% so với kế hoạch. Đây đều là những con số biết nói, thể hiện sự cố gắng không ngừng nghỉ của toàn thể đội ngũ CBCNV, của sự đồng lòng, tận tâm và nỗ lực cống hiến cho nền nông nghiệp Việt Nam thịnh vượng.

TỔNG DOANH THU

7.717

TỶ ĐỒNG

THÔNG ĐIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO (TIẾP THEO)

BỨT PHÁ VỀ SẢN XUẤT - SẢN LƯỢNG

Năm 2020, nhà máy sản xuất duy trì ở mức 110% công suất và đạt kỷ lục sản lượng sản xuất urê quy đổi khi lần đầu tiên trong hành trình 9 năm, PVCFC cán mốc 934,77 nghìn tấn, đạt 104% kế hoạch và về đích trước gần 51 ngày so kế hoạch. Đặc biệt, sản lượng xuất khẩu năm 2020 đạt trên 300 nghìn tấn, trong đó thị trường Campuchia tăng đến 42% so với năm 2019 và còn mở rộng xuất khẩu sang các thị trường đòi hỏi nhiều tiêu chuẩn khắt khe như Thái Lan, Myanmar, Ấn Độ, Brazil...

TỔNG SẢN LƯỢNG

934,77

NGHÌN TẤN

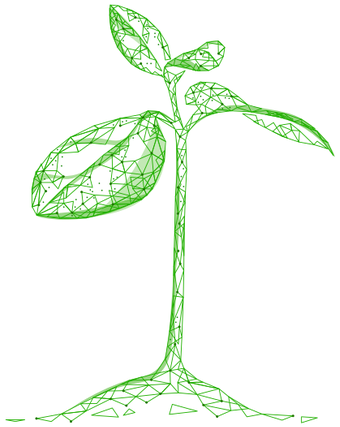
BỨT PHÁ VỀ THƯƠNG HIỆU

Ngày 20/10/2020, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau chính thức mở rộng tên thương hiệu từ "Đạm Cà Mau" sang "Phân bón Cà Mau". Câu chuyện thương hiệu Phân Bón Cà Mau - Hạt Ngọc Mùa Vàng được truyền tải rộng mở và sâu sắc hơn về sứ mệnh đem đến "ngàn mùa vàng" giá trị cho nền nông nghiệp Việt Nam, nhờ bộ sản phẩm Phân Bón Cà Mau chất lượng như những "hạt ngọc" nhiều sắc màu. Đây được xem là bước chuyển mình đột phá đưa PVCFC vươn tới những tầm nhìn và giá trị mới, thực hiện tốt sứ mệnh cung cấp bộ giải pháp dinh dưỡng toàn diện cho cây trồng cũng như đáp ứng khả năng cạnh tranh và khẳng định vị thế trên thị trường sản xuất, kinh doanh phân bón trong và ngoài nước.

PHÂN BÓN CÀ MAU®
HẠT NGỌC MÙA VÀNG

BỨT PHÁ VỀ CÔNG NGHỆ

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh vượt trội, PVCFC cũng ghi dấu ấn với rất nhiều thành công về công nghệ như: Nâng cấp và sử dụng E-office - văn phòng điện tử làm việc từ xa nhưng vẫn đảm bảo tốt hiệu quả công việc; sử dụng phần mềm ERP tối ưu hóa nguồn lực doanh nghiệp; cải tiến mạnh mẽ App "2 Nông" hỗ trợ nhà nông về bản tin thời tiết, mùa vụ, giá cả thị trường; Hoàn thiện số hóa quy trình hoạt động và xây dựng cơ sở dữ liệu chung phục vụ công tác phân tích, dự báo; Đặc biệt, đẩy mạnh hợp tác chiến lược với Samsung, Viettel để phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất nông nghiệp.





Có được những thành công và sự bứt phá vượt bậc trên là cả một hành trình dài 10 năm với biết bao thế hệ con người PVCFC không ngừng nỗ lực. Chúng tôi luôn trân trọng sự chung sức đồng lòng, nhiệt huyết và cống hiến của tất cả các bạn để có được một thương hiệu PVCFC vững mạnh như ngày hôm nay. Và những thành công đó, luôn được tôn vinh xứng đáng với những giải thưởng danh giá mà chúng ta đạt được: Lần thứ 4 liên tiếp nhận Giải thưởng Thương hiệu Quốc gia; Giải vàng chất lượng quốc gia; Giải thưởng Top 10 Nhà máy hoạt động hiệu quả nhất thế giới của Haldor Topsoe; Giải thưởng Doanh nghiệp đồng hành cùng nông dân năm 2020 cùng nhiều giải thưởng tự hào khác.

10 năm một chặng đường đáng nhớ và sứ mệnh "Người nuôi dưỡng" vẫn tiếp tục được PVCFC phát huy và thể hiện thông qua nhiều hoạt động ý nghĩa: hỗ trợ công tác phòng chống dịch Covid-19; mang Tết về quê nghèo, xây cầu và nhà ở, tài trợ sách vở, học bổng tiếp sức đến trường; trao yêu thương, nâng đỡ những hoàn cảnh vượt khó... với tổng kinh phí đóng góp cho xã hội trong năm qua hơn 18 tỷ đồng.

Qua chặng đường 10 năm hình thành phát triển, khoảng thời gian không quá dài nhưng đủ để PVCFC khẳng định vị thế trước những biến động của thị trường, đủ bản lĩnh vững vàng để vượt qua những sóng gió, đủ uy tín để khẳng định bản sắc thương hiệu trước những thay đổi, biến chuyển không ngừng và đặc biệt đủ vững tin để bứt phá dẫn đầu trên hành trình tiến lên phía trước. Với sự ủng hộ nhiệt tình của Quý vị, chúng tôi tin rằng PVCFC sẽ vững bước tiên phong trên con đường tăng trưởng bền vững, mang lại những giá trị không ngừng gia tăng cho tất cả các bên liên quan.

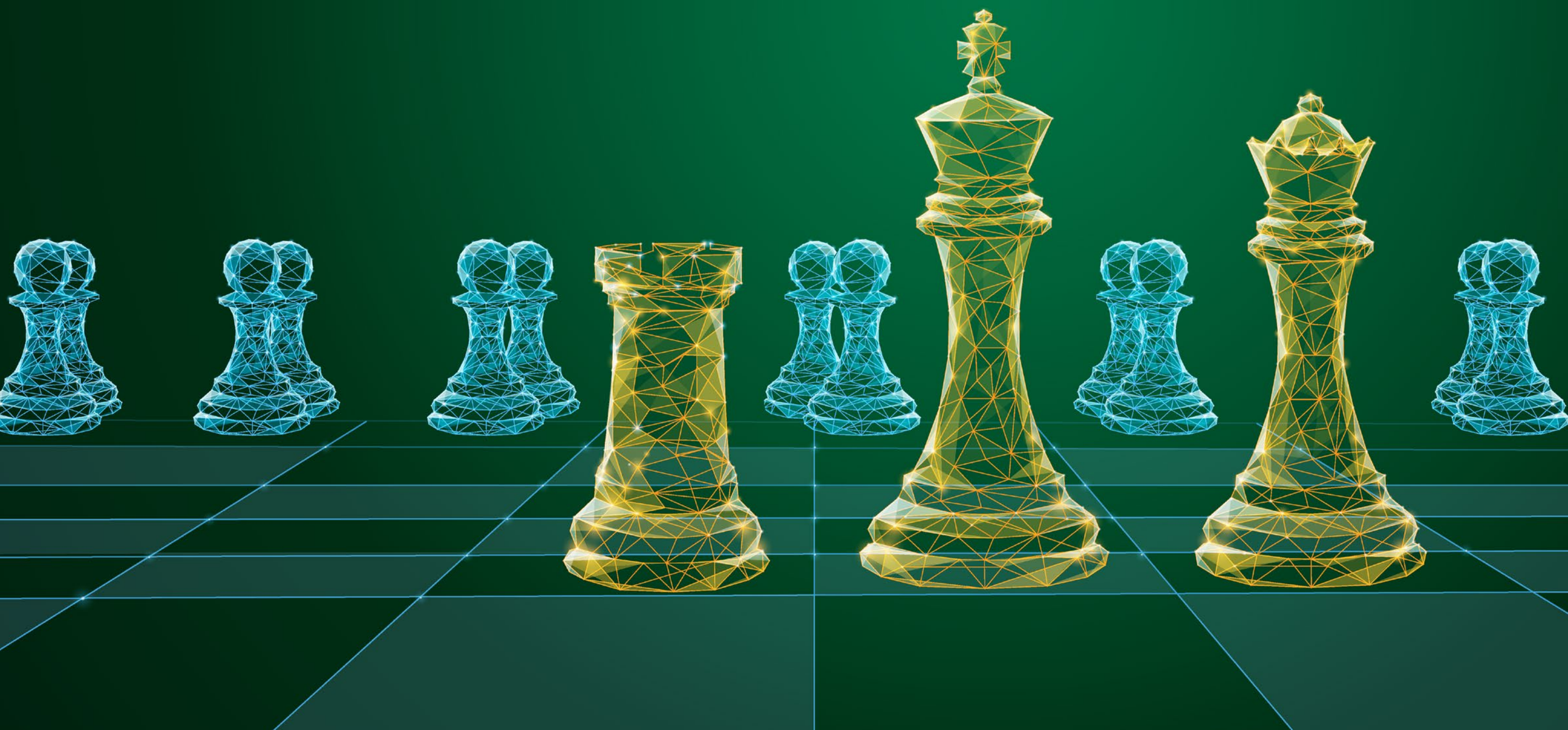
Kính chúc Quý vị sức khỏe và thành công.

Trân trọng.

VĂN TIẾN THANH
Tổng Giám đốc

TRẦN NGỌC NGUYÊN
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Nền Tảng Giá Trị



THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

Mã niêm yết:	DCM
Tên Công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU
Tên tiếng Anh:	PETROVIETNAM CA MAU FERTILIZER JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	PVCFC
Vốn điều lệ:	5.294.000.000.000 đồng
Giấy chứng nhận ĐKDN số:	2001012298
Trụ sở chính:	Lô D, Khu công nghiệp Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
Điện thoại:	(84 - 290) 3.819.000
Fax:	(84 - 290) 3.590.501
Văn phòng TP. Hồ Chí Minh:	Lầu 18, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại:	(84 - 28) 54.170.555
Fax:	(84 - 28) 54.170.550
Website:	www.pvcfc.com.vn

VỐN ĐIỀU LỆ

5.294

TỶ ĐỒNG

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Năm 2020, nhà máy sản xuất duy trì ở mức 110% công suất và đạt kỷ lục sản lượng sản xuất Urê quy đổi khi lần đầu tiên trong hành trình 9 năm, Phân bón Cà Mau cán mốc 934,77 nghìn tấn, đạt 104% kế hoạch và về đích trước gần 51 ngày.

Thành lập ngày 09/03/2011, PVCFC là doanh nghiệp có chức năng, ngành nghề kinh doanh chính về: Sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu phân bón, hóa chất dầu khí, chủ yếu phục vụ trong lĩnh vực nông nghiệp với sứ mệnh phục vụ hàng triệu nông dân bằng những dòng phân bón dinh dưỡng cao phù hợp với nhiều loại cây trồng và vùng đất.

Ứng dụng thành tựu công nghệ trên nền tảng công nghiệp hóa dầu giúp PVCFC nâng cao hiệu quả kinh doanh, đồng thời góp phần thay đổi diện mạo kinh tế nông nghiệp nước nhà theo hướng phát triển xanh bền vững. Hiện, PVCFC sở hữu 2 nhà máy: Nhà máy Đạm Cà Mau và Nhà máy NPK Cà Mau (dự kiến đi vào hoạt động năm 2021).

- Nhà máy Đạm Cà Mau luôn vận hành an toàn, ổn định đạt công suất kỳ vọng, sản phẩm chất lượng, tiêu thụ tối đa. Đặc biệt, năm 2020 nhà máy sản xuất duy trì ở mức 110% công suất và đạt kỷ lục sản lượng sản xuất Urê quy đổi khi lần đầu tiên trong hành trình 9 năm, Phân bón Cà Mau cán mốc 934,77 nghìn tấn, đạt 104% kế hoạch và về đích trước gần 51 ngày.
- Dự án NPK Cà Mau với công suất 300.000 tấn/năm từ công nghệ Urê hóa lỏng được kỳ vọng giúp công ty gia tăng doanh thu, lợi nhuận và giúp bà con nông dân có thêm lựa chọn tin cậy cho hoạt động canh tác khi tình trạng phân bón giả, kém chất lượng đang tràn lan trên thị trường.

Hòa nhập xu hướng thời đại, Phân Bón Cà Mau không ngừng đẩy mạnh công tác đầu tư nghiên cứu và cho ra đời những dòng sản phẩm mới với tính năng vượt trội. Năm 2020, bên cạnh tiếp tục phát triển các dòng sản phẩm cốt lõi, PVCFC đã cho ra mắt dòng sản phẩm NPK liên kết - nhóm NPK Gold 22-5-6. Đồng thời, Công ty cũng đã hoàn thiện công tác nghiên cứu, sản xuất, mẫu mã bao bì, đóng gói... và dự kiến cho ra mắt dòng sản phẩm NPK sản xuất mới trong năm 2021. Với những sản phẩm tiêu biểu này, Phân Bón Cà Mau ngày càng hoàn thiện chuỗi sản phẩm phong phú của mình, đồng thời hướng tới đáp ứng nhu cầu đa dạng của nông dân mọi miền, góp phần thúc đẩy hiệu quả doanh thu của PVCFC.



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2008

Nhà máy Đạm Cà Mau chính thức được khởi công xây dựng.

2011

Ngày 09/03/2011, Thành lập Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau (Trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam).

2012

Ra mắt sản phẩm mang thương hiệu "Đạm Cà Mau - Hạt Ngọc Mùa Vàng".

Đạt sản lượng 500.000 tấn sau 10 tháng hoạt động.

2013

Đạt sản lượng 1 triệu tấn sau 15 tháng vận hành.

Nhận 2 giải thưởng quan trọng: "Sao Vàng Đất Việt" và "Sản phẩm Nông nghiệp tiêu biểu".

2014

Ngày 12/11/2014, PVCFC tổ chức IPO thành công với 128.951.300 cổ phiếu của PVCFC đã được đấu giá hết giúp PVCFC trở thành thương vụ IPO lớn nhất trong năm 2014.

PVCFC được chính thức công nhận là Thương hiệu Quốc gia.

2015

Đạt sản lượng 3 triệu tấn sau 4 năm hoạt động.

PVCFC chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, niêm yết trên Sàn chứng khoán TP. HCM với mã cổ phiếu DCM.

Ra mắt dòng sản phẩm phân bón cao cấp N.HUMATE +TE.

2016

Đạt sản lượng hơn 4 triệu tấn sau 5 năm hoạt động.

PVCFC đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì.

Ra mắt lần lượt 2 dòng sản phẩm chức năng cao cấp là N46.PLUS, N46.NANO C+.

2017

Chính thức phân phối bộ 7 sản phẩm vượt trội cung cấp trọn bộ dinh dưỡng cho cây trồng.

Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500).

2018

Cán mốc sản lượng 5 triệu tấn.

Lần đầu tiên, các HTX và bà con nông dân được tiếp cận chương trình "Trải nghiệm bộ sản phẩm công nghệ cao".

Năm đầu tiên, sản lượng tiêu thụ tăng cao, tự doanh vượt 10% so với kế hoạch.

2019

Sản xuất kỷ lục, về đích sớm 36 ngày: đạt 870 nghìn tấn.

Cán mốc 6 triệu tấn Urê.

Hệ thống DMS đã chính thức vận hành giúp số hóa các giao dịch trong kinh doanh.

Đón nhận Danh hiệu "Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín".

Top 100 Doanh nghiệp bền vững Việt Nam 2019.

2020

Đạt doanh thu kỷ lục: 7.666 tỷ đồng.

Sản lượng xuất khẩu kỷ lục trên 300 nghìn tấn.

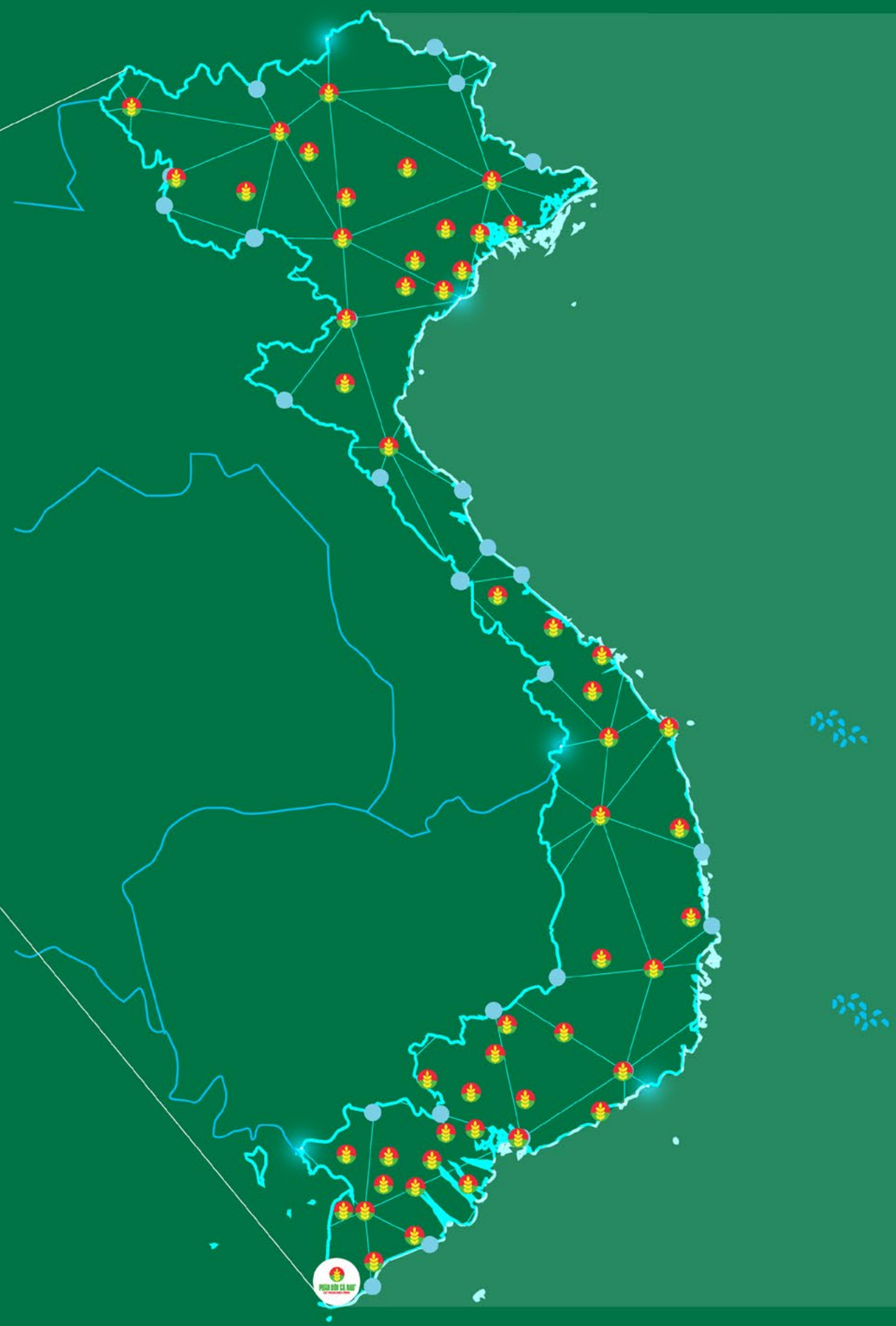
Cán mốc 7 triệu tấn Urê.

Mở rộng thương hiệu từ "Đạm Cà Mau" sang "Phân Bón Cà Mau".

Thương hiệu Quốc gia 2020.

ĐỊA BÀN KINH DOANH VÀ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI





Tính đến năm 2020, thị trường tiêu thụ của Công ty tập trung tại khu vực Tây Nam Bộ và Campuchia bao gồm sản phẩm chính là Urê Cà Mau và các sản phẩm phân bón khác. Tổng sản lượng sản xuất của Phân Bón Cà Mau đáp ứng hơn 50% nhu cầu phân bón tại các tỉnh khu vực phía Nam.

Đến nay, PVCFC đã ghi dấu sự có mặt trên bản đồ thế giới với 9 quốc gia Công ty đã xuất khẩu, bao gồm: Campuchia, Thái Lan, Myanmar, Ấn Độ, Bangladesh, Brazil, Nhật Bản, Hàn Quốc, Sri Lanka.

Riêng thị trường Campuchia tăng trưởng vượt trội với 163.136 tấn, tăng trưởng 140% so với năm 2019, đây là tín hiệu đáng mừng về thị trường xuất khẩu của PBCM.

Hệ thống phân phối sản phẩm trải dọc chiều dài đất nước.

Khu vực	Tỉnh thành	Ghi chú
Tây Nam Bộ: 13	An Giang; Bạc Liêu; Bến Tre; Cà Mau; Tiền Giang; Trà Vinh; Cần Thơ; Đồng Tháp; Sóc Trăng; Hậu Giang; Kiên Giang; Long An; Vĩnh Long.	
Đông Nam Bộ và Tây Nguyên: 11	Hồ Chí Minh; Đồng Nai; Bình Dương; Bình Phước; Bà Rịa - Vũng Tàu; Ninh Thuận; Đắc Nông; Đắc Lắk; Lâm Đồng; Tây Ninh; Bình Thuận.	
Miền Trung: 10	Quảng Trị; Huế; Bình Định; Phú Yên; Gia Lai; Kom Tum; Khánh Hòa; Quảng Ngãi; Quảng Nam; Đà Nẵng.	
Miền Bắc: 19	Vĩnh Phúc; Hải Dương; Ninh Bình; Hải Phòng; Hưng Yên; Nam Định; Thái Bình; Hà Nam; Hà Tĩnh; Nghệ An; Thanh Hóa; Phú Thọ; Tuyên Quang; Thái Nguyên; Sơn La; Điện Biên; Lai Châu; Lào Cai; Yên Bái.	

PHÂN BÓN CÀ MAU





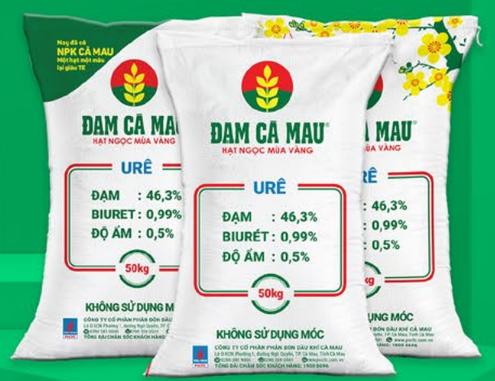












SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2020

1 CÁN MỐC 7 TRIỆU TẤN SẢN PHẨM VÀ HÀNH TRÌNH NỖ LỰC CỦA ĐẠM CÀ MAU

Ngày 14/9/2020, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà thông tin, vào lúc 21h50 đêm qua 13/9 nhà máy Đạm Cà Mau cán mốc sản xuất sản lượng Urê thứ 7 triệu - tương đương 140 triệu bao sản phẩm đã và đang đến tay nhà nông. Thành quả này ngoài thể hiện "độ chín" của đội ngũ quản lý vận hành còn khẳng định vai trò của DCM trong hành trình phát triển nông nghiệp Việt Nam bền vững.

Ngay từ những ngày đầu vận hành chạy thử một nhà máy với thiết bị tân tiến, công nghệ châu Âu, đội ngũ chủ động học hỏi, kiên trì nghiên cứu và đã sớm làm chủ dây chuyền, đưa nhà máy vào quỹ đạo hoạt động. Công suất hiện nay luôn duy trì ở 110%. Sản lượng đều đặn 870.000 tấn/năm. Đến nay đã làm dày nên con số 7 triệu tấn sản phẩm, tiết kiệm hàng tỷ USD cho nước nhà nếu như phải nhập khẩu. Điều đáng nói hơn là chất lượng sản phẩm được bảo chứng. Được mùa, nông dân khấm khá hơn. Đó là niềm vui, tự hào của đội ngũ Đạm Cà Mau. Là động lực hăng say nghiên cứu nâng cao chuyên môn để được đóng góp nhiều hơn.



2 PVCFC MỞ RỘNG THƯƠNG HIỆU TỪ "ĐẠM CÀ MAU" SANG "PHÂN BÓN CÀ MAU"

Ngày 20/10/2020, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) chính thức mở rộng tên thương hiệu từ "Đạm Cà Mau" sang "Phân Bón Cà Mau". Đây là bước chuyển mình đột phá của PVCFC giúp vươn tới những tầm nhìn và giá trị mới, thực hiện tốt sứ mệnh cung cấp bộ giải pháp dinh dưỡng toàn diện cho cây trồng cũng như đáp ứng khả năng cạnh tranh và khẳng định vị thế trên thị trường sản xuất, kinh doanh phân bón trong và ngoài nước.

Việc mở rộng tên thương hiệu từ "Đạm Cà Mau" sang "Phân Bón Cà Mau" là hướng đi cần thiết, để tham gia vào các phân khúc thị trường nông nghiệp nói chung và phân bón nói riêng.

THƯƠNG HIỆU CŨ

ĐẠM CÀ MAU®
HẠT NGỌC MÙA VÀNG

THƯƠNG HIỆU MỚI

PHÂN BÓN CÀ MAU
HẠT NGỌC MÙA VÀNG

3 HỢP TÁC PHÁT TRIỂN DÒNG SẢN PHẨM 23 HC

Sự kiện ký kết ghi nhớ hợp tác diễn ra vào ngày 04/3/2020 giữa Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC, HOSE: DCM) và Công ty TNHH Thương mại Trang Trại Việt (Viet Farm) sẽ mở ra hướng mới trong thử nghiệm và sản xuất phân bón hữu cơ và có nguồn gốc hữu cơ. Đồng thời, tiếp tục thực thi sứ mệnh cung cấp các giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng của Đạm Cà Mau.

Hướng đến thử nghiệm sản xuất phân bón hữu cơ và có nguồn gốc hữu cơ là một chiến lược hoàn toàn hợp lý, thiết thực với nhu cầu thị trường. Thành phần chính từ nguyên vật liệu tự nhiên như phân động vật, lá cành cây, than bùn hay chất hữu cơ khác rất lý tưởng cho đất, giúp tăng độ màu mỡ, tơi xốp.

Đạm Cà Mau hy vọng thông qua hợp tác với Viet Farm, Công ty có thể đẩy nhanh tiến trình sản xuất dòng sản phẩm mới này, từng bước thực hiện chiến lược phong phú "rổ hàng hóa" của Đạm Cà Mau; khai thác tiềm năng thế mạnh của Đạm Cà Mau, hướng đến cung ứng nguồn phân bón dinh dưỡng chất lượng, tốt cho đất, xanh môi trường, lợi cho người nông dân và góp phần phát triển nông nghiệp bền vững.



SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2020 (TIẾP THEO)



ĐẠM CÀ MAU KÝ KẾT HỢP TÁC VỚI ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Ngày 14/5/2020, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau và Trường Đại học Cần Thơ chính thức ký kết ghi nhớ hợp tác (MOU) trong việc xây dựng Trung tâm đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp. Sự kiện hợp tác vừa thể hiện mục tiêu tương đồng và cũng là bước đệm quan trọng trong chiến lược phát triển của mỗi bên. Biên bản MOU chính thức mở ra cơ hội phát triển mới cho hai bên, thông qua 3 nội dung quan trọng: Thực hiện dự án; Hợp tác đào tạo và nghiên cứu khoa học và Hợp tác phát triển sản phẩm, quy trình công nghệ.

Đại học Cần Thơ đánh giá cao tầm vóc, bề dày kinh nghiệm, uy tín, năng lực của Đạm Cà Mau trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón và những chương trình Đạm Cà Mau triển khai hướng đến nông dân.



ĐẠM CÀ MAU NẰM TRONG TOP CÁC NHÀ MÁY CÓ TIÊU HAO NĂNG LƯỢNG THẤP

Trong những năm qua, cùng với việc tập trung đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh. Nhà máy Đạm Cà Mau luôn quan tâm, triển khai thực hiện những sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, tối ưu hóa các cụm công nghệ để tiết giảm chi phí sản xuất, tiêu hao năng lượng và tăng công suất nhà máy.

Tháng 06/2020, Nhà máy Đạm Cà Mau đã phối hợp với Haldor Topsose (Nhà bản quyền công nghệ của phân xưởng Ammonia) thực hiện Benchmarking Nhà máy Đạm Cà Mau với các Nhà máy tương tự khác trên thế giới (so với 24 nhà máy sử dụng bản quyền tương tự, trên 8 quốc gia khác nhau).

Sau quá trình đánh giá kết quả Benchmarking của Haldor Topsoe, Nhà máy Đạm Cà Mau đã nằm trong Top các Nhà máy có hiệu quả hoạt động tốt nhất về công suất trung bình theo năm. Hơn thế nữa, Nhà máy Đạm Cà Mau nằm ở Top 10% các Nhà máy có Công suất cao của thế giới. Thực tế đã ghi nhận, công suất của Nhà máy luôn duy trì ổn định ở mức kỷ lục 110%, cao hơn 1% so với Top 10% những nhà máy sử dụng cùng bản quyền là 109%.



PVCFC TỔ CHỨC LỄ GẮN BIỂN CÔNG TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN PHỨC HỢP TỪ URÊ NÓNG CHẢY CÔNG SUẤT 300.000 TẤN/NĂM

Ngày 29/07/2020, tại Cà Mau, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau tổ chức Lễ gắn biển công trình sản xuất phân bón phức hợp từ U ê nóng chảy để chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam lần thứ III, nhiệm kỳ 2020-2025, đồng thời chính thức vận hành, chạy thử nghiệm và chuẩn bị các phương án thị trường.

Lãnh đạo PVCFC cho biết, ngay khi đưa vào hoạt động, dự án sẽ trở thành nhà máy sản xuất phân bón phức hợp một hạt có chất lượng dẫn đầu thị trường, với công suất 300.000 tấn/năm, tổng mức đầu tư trên 800 tỷ đồng, đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường trong nước, hướng tới xuất khẩu, góp phần phát triển kinh tế của tỉnh Cà Mau và khu vực.

Lần đầu tiên tại Việt Nam, có một nhà máy phân bón phức hợp được đầu tư thiết bị chính của EU/G7, sở hữu dây chuyền sản xuất theo công nghệ tiên tiến bậc nhất từ ESPINDESA - Tây Ban Nha, trở thành công trình sản xuất phân bón phức hợp hiện đại bậc nhất.

DANH HIỆU GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU NĂM 2020



CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU NĂM 2020

Vietnam Value

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA



GIẢI VÀNG
CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

CHỨNG NHẬN HALDOR TOPSOSE TOP CÁC NHÀ MÁY CÓ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG TỐT NHẤT VỀ CÔNG SUẤT TRUNG BÌNH THEO NĂM

NHỮNG GIẢI THƯỞNG ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

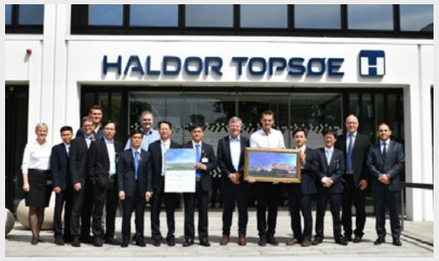
STT	giải thưởng	Số lần	Năm
1	Huân chương Lao động hạng Nhì	1	2016
2	Thương hiệu Quốc gia	4	2014, 2016, 2018, 2020
3	Hàng Việt Nam chất lượng cao	3	2016, 2017, 2019
4	Chứng nhận Haldor Topsose Top các nhà máy có hiệu quả hoạt động tốt nhất về công suất trung bình theo năm.	1	2020
5	Sao Vàng Đất Việt	3	2014, 2016, 2018
6	Giải vàng Chất lượng Quốc gia	2	2015, 2020
7	Doanh nghiệp Bền vững	1	2019
8	Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín	2	2018, 2019
9	Bông lúa vàng Việt Nam	1	2018
10	Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam	2	2016, 2017
11	Top 10, 15 Báo cáo thường niên tốt nhất	2	2016, 2017
12	Doanh nghiệp vì người lao động	2	2016, 2017
13	N.46 Plus - Top 10 sản phẩm Tự hào trí tuệ Việt Nam	1	2017
14	Đồng hành cùng nhà nông	1	2020
15	N.Humate+TE đạt danh hiệu sản phẩm "Tự hào trí tuệ Việt Nam"	1	2016



Thương hiệu Quốc gia 2020



Giải vàng Chất lượng Quốc gia 2020



Haldor Topsose Top các nhà máy có hiệu quả hoạt động tốt nhất về công sức trung bình theo năm (2020)



Đồng hành cùng nhà nông 2020

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

(Theo danh sách chốt ngày 26/03/2021)

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

TỔNG SỐ CỔ PHẦN

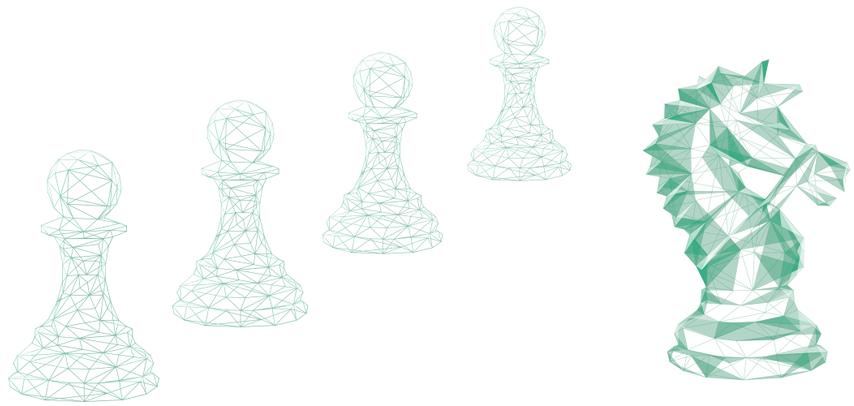
529.400.0000

CỔ PHẦN

Mệnh giá cổ phiếu:	**10.000** đồng/ cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phần:	**5.294.000.000.000** đồng
Loại cổ phần đang lưu hành:	Cổ phần phổ thông
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:	**529.400.000** cổ phần
Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng:	**0** (không) cổ phần
Công ty không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài.	

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

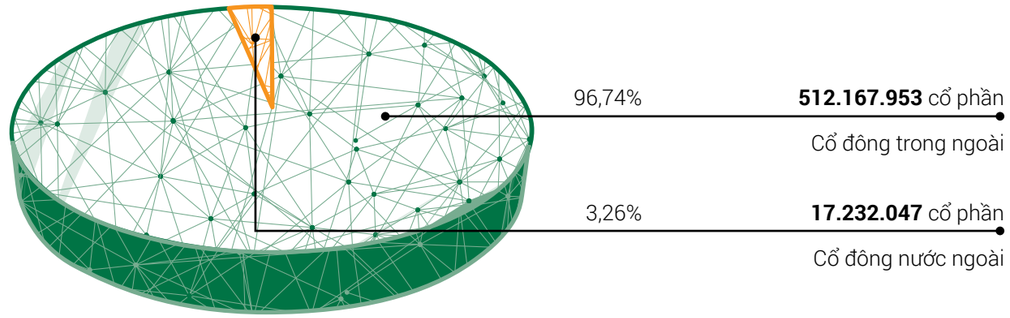
STT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ/ VĐL (%)
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - PVN	0106000811	18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội	400.023.057	75,56
2	Cổ đông lớn: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Tài chính Dầu khí	23/UBCK-GP	Tầng 9, Tòa nhà Hapro, 11B Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội	44.625.500	8,43
	Tổng cộng			**444.648,557**	**83,99**



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI THỜI ĐIỂM NGÀY 26/03/2021

STT	Cổ đông	Số lượng (người/tổ chức)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VNĐ)	Tỷ lệ
I	**Cổ đông trong nước**	**6.785**	**512.167.953**	**5.137.780.330.000**	**96,74**
1	Cổ đông tổ chức	40	454.062.030	4.540.620.300.000	85,77
1.1	*Trong đó: PVN*	*1*	*400.023.057*	*4.000.230.570.000*	*75,56*
1.2	*Cổ đông lớn: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Ngân hàng TMCP Đại Chúng*	*1*	*44.625.500*	*446.255.000.000*	*8,43*
2	Cổ đông cá nhân	6.745	64.233.348	642.333.480.000	12,13
II	**Cổ đông nước ngoài**	**70**	**17.232.047**	**172.320.470.000**	**3,26**
1	Cổ đông tổ chức	21	14.090.270	140.902.700.000	2,66
2	Cổ đông cá nhân	49	3.141.777	31.417.770.000	0,59
	Tổng cộng	**6.855**	**529.400.000**	**5.294.000.000.000**	**100,00**

Biểu đồ cơ cấu cổ đông



CỔ PHIẾU QUỸ

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 (không) cổ phiếu.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2020, Công ty không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2020, Công ty không có thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Trong năm 2020, Công ty không thực hiện việc phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào.

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM - PPC

Ngày thành lập:	Ngày 10/06/2010.
Vốn điều lệ tính đến hiện tại:	47.995.160.000 đồng.
Ngành nghề kinh doanh chính:	Sản xuất sản phẩm từ Plastic, trong đó chủ yếu sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì PP, PE, sản xuất và kinh doanh phân bón và hợp chất Nitơ.
Địa chỉ:	Lô A1-3, KCN Trà Kha, Phường 8, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Số điện thoại:	02913 957 555
Số Fax:	02913 957 666
Email:	sale@pbp.vn
Website:	www.pbp.vn
Số cổ phần PVCFC nắm giữ tại PPC:	2.449.167 cổ phần, tương đương giá trị: 24.491.670.000 đồng.
Tỷ lệ PVCFC nắm giữ vốn điều lệ PPC:	51,03%

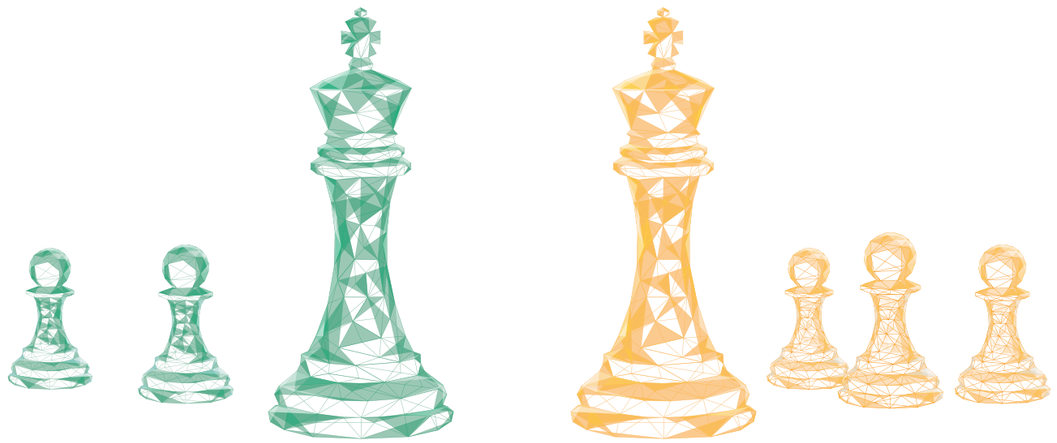


KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH PPC

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2019	Năm 2020		Tỷ lệ
				KH	Thực hiện	so sánh (%)
			1	2	3	4=3/2	5=3/1
I	**Sản lượng sản xuất**						
1	Bao bì	Nghìn bao	22.186	22.514	24.350	108%	110%
2	Phân bón	Tấn	8.814	12.000	3.841	32%	44%
II	**Sản lượng tiêu thụ**						
1	Bao bì	Nghìn bao	22.176	22.514	25.279	112%	114%
2	Phân bón	Tấn	6.342	15.000	13.082	87%	206%
III	**Các chỉ tiêu tài chính**						
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	223,76	265,45	278,44	105%	124%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,53	6,68	6,88	103%	105%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5,34	5,55	5,57	100%	104%
4	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	6,25	6,63	6,76	102%	108%

Năm 2020, do ảnh hưởng chung của tình hình dịch Covid-19 cùng những khó khăn kép do thiên tai bão lũ gây ra, hoạt động kinh tế bị ảnh hưởng nặng nề, lưu chuyển hàng hóa bị gián đoạn, sức mua giảm… Thế nhưng vượt lên trên những thách thức đó, với sự chỉ đạo điều hành sát sao của Công ty Mẹ, PPC đã ghi nhận một năm kết quả kinh doanh vượt trội với tổng doanh thu đạt 7.690 tỷ đồng, tăng 7,25 % so với năm 2019 (7.170 tỷ đồng); lợi nhuận sau thuế đạt 662 tỷ đồng, tăng 54,9 % so với năm 2019 (428 tỷ đồng). Đây là kết quả minh chứng cho hoạt động kinh doanh hiệu quả và đáng khích lệ trong bối cảnh hiện nay và so với các doanh nghiệp cùng ngành.

Định hướng cho năm 2021: Tiếp tục tập trung phát triển lĩnh vực bao bì, giá trị cốt lõi của Công ty; tiếp tục hoàn thiện và phát triển kênh phân phối tiêu thụ sản phẩm phân bón.

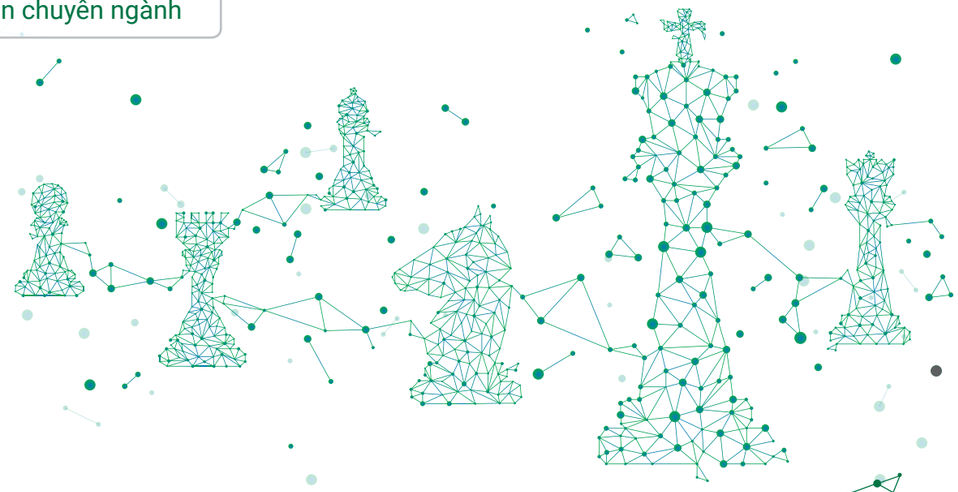


SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU







SƠ ĐỒ TỔ CHỨC (TIẾP THEO)

CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU (TIẾP THEO)

Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau, tiền thân là Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau, là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, được thành lập theo Quyết định số 474/QĐ-DKVN ngày 09/03/2011 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Tháng 01/2015, Công ty chính thức chuyển đổi hoạt động sang mô hình Công ty cổ phần với tên gọi Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau. Trải qua quá trình hoạt động, cơ cấu tổ chức của Công ty thay đổi theo từng giai đoạn.

Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau đã triển khai thực hiện Đề án đổi mới, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức Công ty theo hướng tinh gọn, đa chức năng, hoạt động hiệu quả và phù hợp tình hình thực tiễn; nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả sản xuất kinh doanh.



CƠ CẤU TỔ CHỨC

Hội đồng Quản trị (HĐQT)
06 người, trong đó: 01 Chủ tịch, 01 thành viên kiêm Tổng Giám đốc, 03 Thành viên chuyên trách (trong đó 01 thành viên là ủy viên độc lập) và 01 thành viên độc lập không chuyên trách;

Ban Tổng Giám đốc
06 người, 01 Tổng Giám đốc và 05 Phó Tổng Giám đốc;

Ban Kiểm soát
03 người, 01 Trưởng ban Kiểm soát và 02 Kiểm soát viên;

Kế toán trưởng
01 người;

Bộ máy giúp việc
Bao gồm 10 Ban/Văn phòng chuyên môn, nghiệp vụ giúp việc cho Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc;

Đơn vị trực thuộc
03 đơn vị trực thuộc là Chi nhánh Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau - Ban Quản lý Dự án chuyên ngành và Chi nhánh Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau - Trung tâm Nghiên cứu - Phát triển; Nhà máy Đạm Cà Mau;

Đơn vị thành viên
01 đơn vị thành viên là Công ty cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam do PVCFC nắm giữ 51,03% vốn điều lệ.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG TRẦN NGỌC NGUYÊN

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 15/09/1977

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý kinh tế; Thạc sĩ Lọc - Hóa dầu (Viện Dầu khí Pháp).

Quá trình công tác:

Ông Nguyên đã có nhiều năm kinh nghiệp trong hoạt động kinh doanh, công tác quản trị tại các đơn vị trong ngành Dầu khí và giữ nhiều chức vụ khác nhau: Kỹ sư công nghệ phòng Quản lý Nhà thầu, phòng Giám sát Công nghệ Nhà máy lọc dầu Dung Quất; Phó trưởng phòng, trưởng phòng Sản xuất; Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn nay là Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn. Tổng Giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT - Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn. Ông được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau từ ngày 10/01/2019 đến nay.



ÔNG VĂN TIẾN THANH

Ủy viên Hội đồng Quản trị

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 09/07/1968

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí Nông Lâm.

Quá trình công tác:

Ông đã trải qua nhiều năm công tác và có kinh nghiệm trong lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật với nhiều vai trò khác nhau. Từ năm 1998, ông công tác trong ngành Dầu khí với các vị trí như: Phó Trưởng phòng Dự án, Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau; Phó Ban chuyên trách Ban chuẩn bị đầu tư Dự án Marốc thuộc Tổng Công ty Phân bón và chất Dầu khí. Ngoài vị trí Phó Trưởng Ban Quản lý Dự án Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau năm 2011 ông đảm nhiệm thêm chức Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu Khí Cà Mau. Tháng 04/2016 Ông kiêm nhiệm chức Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Phát triển, Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau. Tháng 06/2018 ông được đại Hội đồng Cổ đông bầu giữ chức Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty.



ÔNG TRẦN MỸ

Ủy viên Hội đồng Quản trị

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 23/10/1962

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế công nghiệp.

Quá trình công tác:

Ông Mỹ bắt đầu quá trình công tác tại Sở Công nghiệp tỉnh Gia Lai - Kon Tum từ năm 1985. Sau đó, ông đảm nhiệm vị trí khác như: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kinh tế - Tài chính tại Ban Quản lý Dự án Nhà máy Thủy điện Hương Điền. Ông bắt đầu công tác tại Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau từ năm 2006 và đảm nhiệm chức vụ Phó Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch. Năm 2012 ông bắt đầu công tác tại PVCFC và đảm nhiệm vị trí như: Trưởng ban Kế hoạch Chiến lược; Trưởng ban Kế hoạch Đầu tư. Từ tháng 01/2015 ông được bổ nhiệm vào vị trí Ủy viên Hội đồng Quản trị.



ÔNG NGUYỄN ĐỨC HẠNH

Ủy viên Hội đồng Quản trị

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 28/10/1972

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế năng lượng.

Quá trình công tác:

Ông có nhiều năm kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh, công tác tư vấn, quản lý và kế hoạch đầu tư. Ông giữ vị trí Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch, Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau. Từ năm 2012 ông được bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau; tháng 06/2014 - 01/2015 ông đảm nhiệm chức Ủy viên Hội đồng Thành viên (kiêm nhiệm); kiêm chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam từ tháng 12/2012 - 04/2016. Tháng 01/2015 - 09/2020 ông đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty và Đại hội đồng Cổ đông của PVCFC thống nhất bầu chọn ông vào Hội đồng Quản trị của Công ty từ tháng 06/2020.



BÀ NGUYỄN MINH PHƯỢNG

Ủy viên Hội đồng Quản trị

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 02/12/1959

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế; Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh; Cử nhân Chính trị học.

Quá trình công tác:

Sau khi tốt nghiệp, tháng 04/1983 bà bắt đầu đi làm và kinh qua nhiều lĩnh vực. Từ 04/2006 - 05/2006 với vai trò là Chuyên viên chính, Cục Điều tiết điện lực, Bộ Công thương; Từ tháng 06/2006 - 03/2008 bà đảm nhiệm chức vụ Phó trưởng ban, Ban Quan hệ khách hàng, Cục Điều tiết điện lực, Bộ Công thương; Từ tháng 03/2008 - 07/2008 bà đảm nhiệm công việc Chuyên viên chính, Ban Đầu tư phát triển Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; Từ tháng 7/2008 - tháng 12/2014, bà giữ chức Phó Trưởng Ban Đầu tư Phát triển của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Tới tháng 10/2015, bà nghỉ hưu theo chế độ. Tháng 04/2019, bà giữ chức Ủy viên Hội đồng Quản trị độc lập của PVCFC.



ÔNG LÊ ĐỨC QUANG

Ủy viên Hội đồng Quản trị

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 19/06/1975

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh; Kỹ sư Hóa công nghệ - Hóa dầu.

Quá trình công tác:

Ngay sau khi tốt nghiệp đại học ông Quang bắt đầu đi làm từ tháng 09/1997, kinh qua các vị trí: Kỹ sư Công nghệ Dầu khí; Chuyên viên Ban khí, Phó trưởng ban Ban Khí, Phó Trưởng ban Công nghiệp khí và Lọc hóa dầu, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Tháng 06/2020, Đại hội đồng Cổ đông của PVCFC thống nhất bầu chọn ông vào Hội đồng Quản trị của Công ty với vai trò Ủy viên Hội đồng Quản trị độc lập chuyên trách.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



ÔNG VĂN TIẾN THANH

Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 09/07/1968

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí Nông Lâm.

Quá trình công tác:

Ông đã trải qua nhiều năm công tác và có kinh nghiệm trong lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật với nhiều vai trò khác nhau. Từ năm 1998, ông công tác trong ngành Dầu khí với các vị trí như: Phó Trưởng phòng Dự án, Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau; Phó Ban chuyên trách Ban chuẩn bị đầu tư Dự án Marốc thuộc Tổng Công ty Phân bón và chất Dầu khí. Ngoài vị trí Phó Trưởng Ban Quản lý Dự án Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau năm 2011 ông đảm nhiệm thêm chức Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu Khí Cà Mau. Tháng 04/2016 Ông kiêm nhiệm chức Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Phát triển, Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau. Tháng 06/2018 ông được đại Hội đồng Cổ đông bầu giữ chức Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty.



ÔNG TRẦN CHÍ NGUYỆN

Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 21/09/1975

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán; Cử nhân Luật; Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.

Quá trình công tác:

Trước năm 2008, ông Nguyện làm việc tại Phòng Kế toán Bưu điện tỉnh Cà Mau với nhiều vị trí khác nhau. Từ năm 2008-2011, Ông công tác tại Phòng Tài chính - Kế toán Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau với các chức danh Chuyên viên, Phó Trưởng phòng. Ông đảm nhiệm chức vụ Kiểm soát viên chính tại PVCFC bắt đầu từ năm 2012. Từ tháng 01/2015, ông được bổ nhiệm vào vị trí Ủy viên Hội đồng Quản trị và tháng 04/2016 - 11/2019 ông kiêm nhiệm chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam. Tháng 06/2020 ông được bổ nhiệm chức Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.



ÔNG LÊ NGỌC MINH TRÍ

Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 19/10/1970

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán các doanh nghiệp.

Quá trình công tác:

Ông có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Kế toán, Kiểm toán tại các đơn vị trong ngành Dầu khí như: Kế toán viên tại Tổng Công ty Du lịch Dầu khí Việt Nam; Kế toán trưởng Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau. Đến năm 2011, bên cạnh vị trí Kế toán Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau, ông được bổ nhiệm đảm nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau; Tháng 06/2015 ông được bổ nhiệm chức Phó Tổng Giám đốc Công ty.



ÔNG NGUYỄN TUẤN ANH

Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 24/02/1976

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Thương mại, Cử nhân Kế toán; Cử nhân Quản trị Kinh doanh.

Quá trình công tác:

Ông đã trải qua nhiều năm công tác và có kinh nghiệm trong các lĩnh vực, đảm nhiệm các vị trí: Năm 1998 ông làm việc tại Công ty Tư vấn Đầu tư xây dựng Dầu khí; đến năm 2002 ông làm việc tại Công ty Bảo hiểm Dầu khí; Năm 2006 ông giữ chức Trưởng phòng Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc; Năm 2008 ông được bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc. Tháng 10/2009 ông đảm nhiệm chức vụ Trưởng ban các Dự án hợp tác nước ngoài, Trưởng ban Đầu tư xây dựng, Trưởng ban Kinh doanh phân bón Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí. Tháng 04/2014: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí. Tháng 06/2017 ông được tiếp nhận và bổ nhiệm chức Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)



ÔNG PHẠM VĂN BẮC

Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 08/10/1960

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Hóa học.

Quá trình công tác:

Ông đã trải qua nhiều năm công tác và có kinh nghiệm trong các lĩnh vực, đảm nhiệm các vị trí: Năm 1983 ông làm Đội trưởng Lao động tại Trnava, Slovakia; năm 1989-1994 ông làm Nghiên cứu viên tại Viện Hóa học Công nghiệp, Tổng cục Hóa chất; Năm 1995-1999 ông là Nghiên cứu sinh tại trường đại học dầu khí Gubkin, Mátxcova LB Nga; Năm 1999-2003 ông là Cán bộ Ban QL DA NMLD Dung Quất. Năm 2004-2008 ông đảm nhiệm chức vụ Chuyên viên/Phó trưởng ban Chế biến Dầu khí, Tổng công ty Dầu khí VN, Từ 09/2008 - 06/2009 ông đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Hóa dầu Long Sơn; Từ 07/2009 - 08/2010 ông đảm nhiệm chức vụ Thành viên ban kiểm soát Tập đoàn Dầu khí VN; Từ 09/2010 - 05/2018: Phó ban Chế biến dầu khí, Tập đoàn DK VN; Từ 06/2018 - 09/2018: Chuyên viên Ban Khí và Chế biến DK, Tập đoàn DK VN; Tháng 10/2018 ông được tiếp nhận và bổ nhiệm chức Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau. Tháng 11/2020 ông nghỉ chế độ hưu trí theo quy định của Nhà nước.



BÀ NGUYỄN THỊ HIỀN

Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 13/07/1974

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế.

Quá trình công tác:

Bà Hiền đã trải qua nhiều năm công tác và có kinh nghiệm trong các lĩnh vực, đảm nhiệm các vị trí: tháng 03 - 10/1996: Trợ lý Giám đốc Công ty Tư vấn Đầu tư nước ngoài (Invest consultant); Từ tháng 10/1996 - 12/2001: Chuyên viên phân tích Kinh tế - Tài chính, lập dự toán/Chủ nhiệm bộ môn Kinh tế - Tài chính Phòng thiết kế Nhiệt điện - Công ty Tư vấn XD Điện 2 (EVN); từ 01/2002 - 08/2005: Chuyên viên/Phó trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau; Từ tháng 09/2005 - 06/2007: Phó phòng Kinh tế Kế hoạch Công ty Phân bón & Hóa chất Dầu khí - Tổng Công ty DK Việt Nam; Từ 06/2007 - 03/2008: Trưởng ban Kiểm soát Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí; Từ tháng 04/2008 - 01/2011: Ủy viên HĐQT Tổng Công ty Phân bón & Hóa chất; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Quản lý và Phát triển nhà Dầu khí Miền Nam; Chủ tịch Công ty Phân bón hóa chất Đông Nam bộ; Từ tháng 02/2011 - 12/2018: Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí; Chủ tịch Công ty cổ phần Phân bón Hóa chất Tây Nam Bộ; Tháng 01/2019 bà được tiếp nhận và bổ nhiệm chức Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

KẾ TOÁN TRƯỞNG



ÔNG NGUYỄN THANH TÙNG

Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 27/03/1979

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ hữu cơ - hóa dầu.

Quá trình công tác:

Ông đã trải qua nhiều năm công tác và có kinh nghiệm trong các lĩnh vực sản xuất với nhiều vai trò khác nhau: Từ tháng 04/2004 ông đảm nhiệm chức danh Kỹ sư vận hành DCS, Trưởng ca xưởng Urê 02/2007 - 10/2010 tại nhà máy Đạm Phú Mỹ, Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí; tại Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau nay là Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau ông kênh qua các vị trí: Tháng 02/2010: Quản đốc Xưởng Urê; tháng 03/2012: Phó trưởng ban Sản xuất; Tháng 01/2013: Trưởng ban Quản lý Vận hành Sản xuất; Tháng 02/2016, Phó Giám đốc Nhà máy; tháng 02/2018: Giám đốc nhà máy. Tháng 07/2020 ông được bổ nhiệm chức Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.



ÔNG ĐINH NHƯ CƯỜNG

Kế toán trưởng

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 20/02/1977

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - chuyên ngành Kế toán, Trường Đại học Kinh tế; Kỹ sư Công nghệ thông tin, trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ TP.HCM.

Quá trình công tác:

Ông Cường có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Kế toán đảm nhiệm các vị trí chức danh như: Kế toán tổng hợp Phòng Tài chính Kế hoạch đầu tư Thành phố Cà Mau; Phụ trách phòng Kế toán Phòng Kế toán ngân sách Tp. Cà Mau từ năm 1998 - 03/2007. Tháng 04/2007 ông chuyển về làm việc trong ngành Dầu khí và đảm nhiệm nhiều vị trí: Chuyên viên Kế toán ban QLDA Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau; Chuyên viên/Trưởng phòng Kế toán; Phó Trưởng ban Tài chính - Kế toán. Tháng 02/2016 ông được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng kiêm Trưởng ban Tài chính Kế toán PVCFC.

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



BÀ PHAN THỊ CẨM HƯƠNG

Trưởng Ban Kiểm soát

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 08/05/1977

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Nhà nước.

Quá trình công tác:

Bà Hương đã từng có 11 năm kinh nghiệm với các vị trí Kế toán, Kế toán trưởng Công ty TNHH sản xuất Thương mại Thiên Thanh, Kế toán Công ty TNHH Tân Thành Phú Mỹ Việt Nam.

Từ năm 2011-2015, bà làm việc tại PVCFC, đảm nhiệm các vị trí: Chuyên viên Kế toán tổng hợp, Phó trưởng phòng Kế toán. Bà được bầu vào Ban Kiểm soát và giữ chức Trưởng ban Kiểm soát từ tháng 01/2015.



ÔNG ĐỖ MINH ĐƯƠNG

Kiểm soát viên

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 15/11/1979

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán tổng hợp, Hệ Đào tạo chính quy, Hạng Khá, Trường Đại học Cần Thơ.

Quá trình công tác:

Từ năm 2002 ông bắt đầu làm và đảm nhiệm chức danh Cửa hàng phó Cửa hàng Công nghệ thực phẩm - Trực thuộc Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau. Đến tháng 02/2008 ông làm việc tại Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau. Tháng 10/2012 ông chuyển sang làm việc tại PVCFC và đảm nhiệm các chức danh: Chuyên viên Ban Tài chính - Kế toán; Chuyên viên/Tổ trưởng Ban Kiểm soát Nội bộ và đến tháng 04/2016 ông được Đại hội đồng Cổ đông bầu giữ chức Thành viên Ban Kiểm soát, Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.



ÔNG NGUYỄN QUỐC HUY

Kiểm soát viên (kiêm nhiệm)

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 13/10/1979

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh; Cử nhân Kế toán tổng hợp.

Quá trình công tác:

Ông Huy bắt đầu làm việc trong lĩnh vực ngân hàng từ năm 2008;

Từ 2008-2014 công tác tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB);

Từ năm 2015 ông đảm nhiệm Phó phòng Quản lý khách hàng phi tín dụng - Khối QL&TCTTS Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PVcomBank). Ông Huy là Thành viên Ban Kiểm soát PVCFC từ tháng 04/2019.

Kiên Định Mục Tiêu



TỔNG QUAN NGÀNH PHÂN BÓN THẾ GIỚI VÀ PHÂN BÓN VIỆT NAM 2020 - TRIỂN VỌNG NGÀNH PHÂN BÓN NĂM 2021

TỔNG QUAN NGÀNH PHÂN BÓN THẾ GIỚI NĂM 2020

Ngành phân bón thế giới năm 2020 ít nhiều chịu ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19. Nhu cầu phân bón toàn cầu năm tài chính 2020-2021 ở mức 189,9 triệu tấn, tăng 2.9% (+5.5 triệu tấn) so với năm 2019 (184,4 triệu tấn). Chuỗi cung ứng hàng hóa nông nghiệp toàn cầu năm 2020 ít bị gián đoạn bởi đại dịch Covid-19 so với các hàng hóa khác. Thực phẩm, nông sản và phân bón là những lĩnh vực thiết yếu nên hoạt động sản xuất và vận chuyển hàng hóa không bị gián đoạn trong thời gian đóng cửa. Bên cạnh đó, vận chuyển hàng rời, phương thức vận chuyển chính đối với hàng hóa nông nghiệp, ít bị ảnh hưởng bởi các lệnh hạn chế so với các hình thức vận tải khác.

Theo các đánh giá thống kế cho thấy, nhu cầu phân bón toàn cầu năm 2020 tăng đáng kể do sự kết hợp của các yếu tố thuận lợi như:

- Phản ứng trước sự gián đoạn trong ngắn hạn, một số quốc gia trên thế giới đã lên kế hoạch hỗ trợ chuỗi cung ứng thực phẩm và nông nghiệp. Hơn 20 quốc gia bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh đã đưa phân bón vào diện hàng hóa thiết yếu, do đó, hoạt động sản xuất và cung ứng mặt hàng phân bón ít bị gián đoạn. Một số quốc gia như Hoa Kỳ, Trung Quốc đã thiết lập các gói viện trợ cho nông dân và các doanh nghiệp nông nghiệp. Pháp, Italy, Anh và Australia thực hiện các biện pháp hỗ trợ để giải quyết tình trạng thiếu lao động, đảm bảo an ninh lương thực.

- Giá nông sản phục hồi và tình hình thời tiết thuận lợi hơn ở các khu vực canh tác chính. Giá các mặt hàng nông sản ở mức cao như lúa gạo, lúa mỳ, ngô, đậu tương,... đã tạo điều kiện cho người nông dân đầu tư cho phân bón và chăm bón cây trồng. Cùng với đó, đồng nội tệ suy yếu ở các nước xuất khẩu nông sản lớn giúp nông sản xuất khẩu được giá cao hơn cũng kích thích nhu cầu chăm bón cho cây trồng, gia tăng tiêu thụ phân bón.

Trong bối cảnh năm 2020, khu vực Nam Á được xem là động lực tăng trưởng quan trọng cho nhu cầu tiêu thụ phân bón toàn cầu năm 2020. Trong khi đó, Đông Á và Tây Á là những khu vực bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid-19, phải đối mặt với tình trạng sụt giảm nhu cầu phân bón.

TỔNG QUAN NGÀNH PHÂN BÓN VIỆT NAM NĂM 2020



Năm 2020, Việt Nam đã phải đối mặt với hai làn sóng dịch Covid-19 trên diện rộng. Với các biện pháp phòng chống dịch hiệu quả từ Chính phủ và sự hợp tác của người dân, dịch bệnh nhanh chóng được kiểm soát. Không có nhà máy sản xuất phân bón nội địa nào phải đóng cửa hoặc tạm dừng hoạt động. Cùng với đó, phân bón được Chính phủ xếp vào nhóm hàng hóa thiết yếu, do đó, chuỗi cung ứng phân bón trong nước không bị gián đoạn vì vấn đề dịch bệnh.

Tính đến tháng 11/2020, sản xuất các loại phân bón trong nước đều tăng so với cùng kỳ năm 2019: Phân Urê đạt khoảng 2,19 triệu tấn tăng 7,3 %, phân NPK đạt khoảng 2,64 triệu tấn, tăng 3,5 % và phân DAP đạt 339,4 nghìn tấn, tăng 3,3%. Xuất nhập khẩu phân bón tăng mạnh bất chấp tình hình gián đoạn chuỗi cung ứng và logistics. Tuy nhu cầu tiêu thụ phân bón trong nước năm 2020 bị ảnh hưởng bởi diễn biến thời tiết cực đoan nhưng nhìn chung kết quả kinh doanh các doanh nghiệp đầu ngành đều tăng trưởng đáng kể (Theo BNEWS/TTXVN).

Bên cạnh đó, năm 2020 thị trường phân bón Việt Nam cũng chứng kiến sự biến động mạnh trong giá các loại phân bón, đặc biệt là phân đơn như Urê, DAP, Kali. Hầu hết, các loại phân bón đều giảm về mức đáy vào giữa năm và hồi phục trở lại vào những tháng cuối năm 2020. Trong khi đó, giá phân NPK nội địa ổn định trong suốt năm 2020, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sản xuất phân NPK từ phân đơn được hưởng lợi từ sự chênh lệch giá này.



TỔNG QUAN NGÀNH PHÂN BÓN THẾ GIỚI VÀ PHÂN BÓN VIỆT NAM 2020 - TRIỂN VỌNG NGÀNH PHÂN BÓN NĂM 2021
(TIẾP THEO)

TRIỂN VỌNG NGÀNH PHÂN BÓN NĂM 2021

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Giá phân bón thị trường thế giới dự báo tăng nhẹ trong năm 2021: Sau sự gián đoạn trong ngắn hạn năm 2020, nhu cầu phân bón được dự báo tăng tốc vào năm 2021. Theo dự báo của Hiệp hội Phân bón thế giới (IFA), nhu cầu tiêu thụ phân bón toàn cầu năm 2021 dự kiến đạt 194,9 triệu tấn chất dinh dưỡng, tăng 1,8% so với năm 2020. Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 kéo dài có thể không ảnh hưởng đáng kể đến chuỗi cung ứng phân bón toàn cầu, như đã diễn ra trong năm 2020. Tuy nhiên, sự phục hồi kinh tế toàn cầu chậm và không đồng đều giữa các quốc gia có thể ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ thực phẩm, nguồn ngân sách chính phủ, cũng như điều kiện tài chính của người nông dân. Do đó, nhu cầu phân bón toàn cầu có thể cần nhiều thời gian hơn để tăng tốc trở lại. Sự sụt giảm trong tiêu thụ phân bón toàn cầu trong năm tài chính 2020 sẽ do N (-2,2 triệu tấn), và ở mức độ thấp hơn bởi P_2O_5 và K_2O (-1,6 triệu tấn mỗi loại). Sự phục hồi trong năm tài chính 2021 cũng sẽ được thúc đẩy bởi N (+2,4 triệu tấn), trong khi P_2O_5 và K_2O sẽ chỉ phục hồi một phần (+1,2 triệu tấn cho P_2O_5 và +1,0 triệu tấn cho K_2O).

Nhu cầu tiêu thụ tăng nhanh kéo giá phân bón thế giới tăng trong năm 2021: Giá phân Urê dự kiến tăng ~3,0% trong năm 2021 khi nhu cầu phân Urê phục hồi từ các khu vực bị ảnh hưởng mạnh của dịch bệnh như Châu Âu và Bắc Mỹ. Giá phân DAP dự kiến tiếp tục tăng nhẹ ~2,6% vào năm 2021 do giá lưu huỳnh được dự báo sẽ hạ nhiệt trong thời gian tới. Trong khi đó, giá phân Kali được dự báo tăng cao hơn ở mức +3,6% trong năm 2021 khi nhu cầu phục hồi tại các khu vực bị ảnh hưởng của dịch bệnh, đặc biệt là nhu cầu tại Trung Quốc.

Năng lực sản xuất Urê sẽ tăng đáng kể vào năm 2021, với mức tăng trưởng vừa phải. Việc mở rộng năng lực sản suất Urê sẽ đóng góp 75% tổng công suất Ammonia dự kiến tăng trong giai đoạn 2020-2024. Nguồn cung Urê toàn cầu (công suất hiệu quả) ước tính đạt 203 triệu tấn vào năm 2024, tăng 2,2% so với năm 2019, trong khi nhu cầu sẽ tăng 0,9% mỗi năm lên 183 triệu tấn vào năm 2024. Từ năm 2019 đến năm 2024, các dự án bổ sung công suất lớn sẽ được cung cấp tại Nam Á (Ấn Độ và Bangladesh), Châu Phi (Nigeria và Ai Cập) và EECA (Nga và Uzbekistan). Nhu cầu Urê được dự báo sẽ tăng ở hầu hết mọi khu vực. Trong đó, khu vực Đông Á có mức tăng thấp hơn các khu vực còn lại. Khu vực Nam Á sẽ chiếm gần 25% mức tăng trưởng nhu cầu tiềm năng toàn cầu. Nhu cầu Urê sẽ tăng đáng kể ở Châu Mỹ. Năm 2020, giá Urê dự kiến sẽ thấp hơn trung bình 6% so với năm trước đó. Năm 2021, giá Urê dự báo sẽ tăng khoảng 3% so với năm 2020.

Năng lực sản xuất Phosphate thành phẩm trên toàn cầu dự kiến sẽ tăng 14%, từ 98 triệu tấn năm 2019 lên 112 triệu tấn sản phẩm vào năm 2024. Châu Phi sẽ là quốc gia đóng góp lớn nhất vào tăng trưởng công suất trong giai đoạn triển vọng. Việc mở rộng cũng được thấy ở EECA, Tây Á và Nam Á. Giá DAP dự kiến sẽ tăng nhẹ vào năm 2020, sau đó sẽ tăng khoảng 3% vào năm 2021.

Nguồn cung cấp MOP toàn cầu sẽ đạt 93,2 triệu tấn vào năm 2024. EECA và Bắc Mỹ sẽ lần lượt chiếm khoảng 40% và 32% nguồn cung tiềm năng vào năm 2024. Nhu cầu toàn cầu về Kali cho mọi mục đích sử dụng (nông nghiệp và công nghiệp) sẽ tăng 1,0%/năm, từ 42,0 triệu tấn K_2O năm 2019 lên 44,2 triệu tấn K_2O vào năm 2024. Điều này thể hiện sự điều chỉnh giảm dự báo nhu cầu so với dự báo năm ngoái. Giá Kali dự kiến sẽ giảm 14% vào năm 2020 nhưng sau đó sẽ tăng 4% vào năm 2021 khi nhu cầu toàn cầu phục hồi, đặc biệt ở Trung Quốc.



THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

Năm 2021, triển vọng tích cực từ ngành nông nghiệp là yếu tố thúc đẩy tăng trưởng tiêu thụ phân bón. Với tình hình thời tiết năm 2021 dự báo thuận lợi, cùng giá các loại nông sản đang ở mức cao, sẽ là điều kiện tốt để người nông dân tăng cường chăm bón cho cây trồng, nâng cao năng suất, từ đó, gia tăng nhu cầu sử dụng phân bón.

Tiêu thụ phân Urê dự báo ổn định tăng 0,5%, phân Kali tăng 2,4% và phân bón khác tăng 10,3%.

AgroMonitor dự báo, tổng nhu cầu tiêu thụ phân bón của cả nước trong năm 2021 sẽ đạt khoảng 11,1 triệu tấn, tăng 2,59% so với năm 2020. Trong đó, tiêu thụ hầu hết các loại phân bón đều tăng đáng kể, đặc biệt là phân DAP tăng 5.64%, phân Lân tăng 4,17% và phân NPK tăng 2,26%.

Giá gạo thế giới năm 2021 dự kiến đạt mức trung bình 498 USD/tấn, cao hơn 21,8% so với mức trung bình 5 năm từ 2016-2020, sẽ góp phần đáng kể khiến nhu cầu sử dụng phân bón gia tăng, bởi đây là loại cây trồng có mức độ ảnh hưởng lớn nhất đến nhu cầu phân bón Việt Nam.



Tổng nhu cầu phân bón (Urê, DAP, Kali, NPK) cho lúa tại ĐBSCL khoảng 1,8-2 triệu tấn, trong đó:

(1) Nhu cầu cho lúa trong vụ Đông Xuân, Hè Thu chiếm 80%, còn lại 20% vụ Thu Đông - vụ Mùa. Trong đó tháng có nhu cầu cao điểm nhất là tháng 11-12-1 (vụ Đông Xuân), 2-3-4 (vụ Hè Thu), 6-7-9 (vụ Thu Đông), còn các tháng còn lại nhu cầu thấp điểm hơn do gối đầu giữa các vụ.

(2) Nhu cầu đối với Urê, NPK chiếm tỷ trọng lớn 35-37%, tiếp theo là DAP, Kali với tỷ trọng 15% và 13%.





MỞ RỘNG THƯƠNG HIỆU TỪ "ĐẠM CÀ MAU" SANG "PHÂN BÓN CÀ MAU"

Ngày 20/10/2020, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) chính thức mở rộng tên thương hiệu từ "Đạm Cà Mau" sang "Phân bón Cà Mau". Đây là bước chuyển mình đột phá của PVCFC, và một lần nữa PVCFC khẳng định vị thế thương hiệu trên thị trường phân bón Việt Nam và khu vực, định vị bước tiến vững vàng vươn tới tầm nhìn và giá trị mới ở tương lai.

Được thành lập năm 2011, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) tự hào là nhà sản xuất phân bón Urê hạt đục hàng đầu và duy nhất tại Việt Nam. Sau 5 năm đi vào hoạt động, sản phẩm mang thương hiệu "Đạm Cà Mau - Hạt ngọc mùa vàng" đã trở thành lựa chọn số 1 đối với bà con nông dân khu vực ĐBSCL, cũng như được tin dùng ngày càng rộng rãi ở các khu vực khác tại thị trường nội địa. Không dừng ở lại đó, thương hiệu Đạm Cà Mau tiếp tục mở rộng thị trường ra nước ngoài như: Campuchia, Philippines, Thái Lan, Bangladesh… và cả các thị trường khó tính như Nhật Bản, Hàn Quốc, Brazil.

Với định hướng chiến lược và mục tiêu phát triển rõ ràng, thương hiệu "Đạm Cà Mau - Hạt ngọc mùa vàng" đã dần khẳng định vị thế của mình tại Việt Nam và khu vực, góp phần quan trọng vào việc bình ổn thị trường phân bón và đảm bảo an ninh lương thực Quốc gia. Trong tương lai, PVCFC sẽ tiếp tục đầu tư cho công tác nghiên cứu phát triển, từng bước cho ra đời các dòng sản phẩm mới theo hướng hiệu quả, thân thiện với môi trường vì một nền nông nghiệp Việt Nam phát triển bền vững.

Năm 2020 - PVCFC đánh dấu cột mốc kỷ niệm 10 năm thành lập Công ty, đồng thời ghi dấu ấn đáng nhớ trong việc thay đổi và mở rộng thương hiệu. Ngày 20/10/2020, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) chính thức mở rộng tên thương hiệu từ "Đạm Cà Mau" sang "Phân bón Cà Mau". Đây là bước chuyển mình đột phá của PVCFC, và một lần nữa PVCFC khẳng định vị thế thương hiệu trên thị trường phân bón Việt Nam và khu vực, định vị bước tiến vững vàng vươn tới tầm nhìn và giá trị mới ở tương lai.

Như vậy, đã gần một thập kỷ trôi qua kể từ khi thương hiệu Đạm Cà Mau chính thức có mặt trên thị trường phân bón Việt Nam, trở thành thương hiệu Quốc gia dẫn đầu trong ngành với hệ sinh thái sản phẩm dịch vụ đa dạng và ngày càng phát triển. Trong bối cảnh hiện tại, việc mở rộng tên thương hiệu từ "Đạm Cà Mau" sang "Phân bón Cà Mau" là hướng đi cần thiết, để tham gia vào các phân khúc thị trường nông nghiệp nói chung và phân bón nói riêng.

ĐẠM CÀ MAU
HẠT NGỌC MÙA VÀNG

→

PHÂN BÓN CÀ MAU
HẠT NGỌC MÙA VÀNG

Về nhận diện thương hiệu, cụm logo Phân bón Cà Mau giữ nguyên toàn bộ phần biểu tượng, chỉ thay đổi phần tên trong logo từ "Đạm Cà Mau" sang "Phân Bón Cà Mau". Tuy nhiên, ý nghĩa tượng trưng của logo vẫn có sự kế thừa và phát triển: Dựa trên ý nghĩa hài hòa gồm Cây - Đất - Trời, tạo thành kết cấu Thiên - Địa - Nhân bền vững và chặt chẽ, thể hiện sự kết nối sâu sắc giữa Phân Bón Cà Mau với nông dân, nông thôn và nông nghiệp để tiếp tục phát triển mạnh mẽ tới một nền nông nghiệp bền vững. Hình tượng logo giàu ý nghĩa là một phần không thể thiếu trong câu chuyện thương hiệu, lan tỏa sứ mệnh cung cấp giải pháp toàn diện về dinh dưỡng cho cây trồng của Phân bón Cà Mau, đem đến những giá trị cần thiết cho bà con.

Về khẩu hiệu (slogan), tiếp tục sử dụng **"Hạt Ngọc Mùa Vàng"** với câu chuyện thương hiệu rộng mở và ấn tượng về sứ mệnh đem đến **"ngàn mùa vàng"** giá trị cho nền nông nghiệp Việt Nam nhờ bộ sản phẩm Phân bón Cà Mau chất lượng như những "hạt ngọc" nhiều sắc màu.

Năm 2020 đã tạo ra nhiều phép thử cho các doanh nghiệp nói chung, Phân bón Cà Mau nói riêng, nếu không đủ bản lĩnh thì khó lòng trụ vững trước thách thức. Gánh vác sứ mệnh phụng sự nông nghiệp Việt Nam, PCVFC không ngừng nỗ lực để tiếp tục chinh phục thêm nhiều mục tiêu mới. Trong tương lai, PVCFC sẽ tiếp tục đưa ra thị trường dòng sản phẩm phân bón hữu cơ chất lượng cao nhằm phục vụ nhu cầu sản xuất nông nghiệp hữu cơ của bà con nông dân. Đây được coi là bước đi cụ thể nhằm thực hiện tầm nhìn chiến lược của Phân bón Cà Mau trở thành nhà cung cấp các giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng và đa dạng hóa sản phẩm phân bón gồm cả phân bón vô cơ và hữu cơ. Theo đó, PVCFC sẽ tập trung vào sản xuất phân bón hữu cơ chất lượng cao, hữu cơ khoáng, hữu cơ khả dụng và hữu cơ sạch như các dòng sản phẩm phân hữu cơ của Nhật Bản.

Khép lại hành trình 10 năm hình thành, phát triển và cống hiến, **Phân Bón Cà Mau - Hạt Ngọc Mùa Vàng** chính thức bắt đầu một chặng đường mới rộng mở hơn, với sứ mệnh và trách nhiệm to lớn hơn, cao cả hơn và cũng hứa hẹn nhiều thành công hơn.



VỊ THẾ CỦA PHÂN BÓN CÀ MAU VÀ CÁC YẾU TỐ TẠO ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN

VỊ THẾ CỦA PHÂN BÓN CÀ MAU TRONG NGÀNH PHÂN BÓN VIỆT NAM

QUY MÔ THỊ PHẦN

Sau 10 năm thành lập và phát triển, đến nay, PBCM đã tạo dựng và duy trì vị thế nhất định trong ngành phân bón Việt Nam. Với tổng sản lượng sản xuất và kinh doanh năm 2020 đạt 1.008.360,525 tấn, PBCM chiếm tỷ lệ hơn 10% thị phần nội địa với nhu cầu tiêu thụ bình quân 11 triệu tấn/năm. Những năm gần đây, tốc độ tiêu thụ sản phẩm tại PBCM bình quân tăng trưởng 9,12%/năm. Đây là tín hiệu đáng mừng và có thể tin tưởng rằng, đà tăng trưởng tiêu thụ sản phẩm của PBCM còn nhiều tiềm năng phát triển trong tương lai với việc đa dạng hóa các dòng sản phẩm mới, đưa nhà máy NPK chính thức đi vào hoạt động trong năm 2021 giúp PBCM tạo đà bứt phá hơn nữa trên thị trường phân bón trong thời gian tới.

Nhìn chung, về sản phẩm Urê, ước tính tỷ trọng tiêu thụ sản phẩm trong nước 3 năm qua bình quân đạt 35% quy mô toàn quốc; về Kali, ước tính 3 năm qua bình quân thị phần đạt 10% quy mô toàn quốc. Về sản phẩm mới, tuy tỷ trọng thị phần còn nhỏ nhưng tốc độ tăng trưởng ổn định và việc mở rộng danh mục sản phẩm giúp giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh, phát triển các thị trường ngách trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gia tăng. Đặc biệt, với việc đưa nhà máy NPK đi vào hoạt động trong thời gian tới, PBCM đặt ra mục tiêu chiếm 8% thị phần NPK toàn quốc trong 5 năm tới. Đây sẽ là một trong những mũi nhọn ưu tiên trong định hướng phát triển của Công ty trong chiến lược trung và dài hạn.

PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

Phạm vi hoạt động của DCM cả trong nước và quốc tế, trong đó mảng thị trường nội địa là ưu tiên hàng đầu bởi đặc thù về sản phẩm phân bón phục vụ cho ngành nông nghiệp Việt Nam - một ngành có tầm quan trọng đặc biệt trong nền kinh tế Việt Nam với hơn 10 triệu hộ gia đình nông thôn, chiếm tỷ lệ xấp xỉ 40% lực lượng lao động cả nước; hàng năm sản xuất và xuất khẩu hơn 30 tỷ USD/năm với nhiều mặt hàng nông-lâm-thủy sản giá trị cao đóng góp vào sự tăng trưởng GDP của đất nước. Để giải quyết bài toán dư thừa nguồn cung trong nước, DCM chủ động mở rộng và tham gia sâu rộng vào thị trường quốc tế, ưu tiên cho thị trường Đông Nam Á, Nam Á và từng bước xâm nhập các thị trường tiềm năng khu vực Bắc Mỹ. 3 năm gần đây, tốc độ phát triển thị trường qua kênh xuất khẩu có sự cải thiện cả về lượng và chất, qua đó giúp DCM hiện thức hóa chiến lược kinh doanh tổng thể, cân đối hài hòa bài toán sản xuất, kinh doanh, tồn kho sản phẩm tại thị trường nội địa và thị trường quốc tế; duy trì dòng tiền ổn định và tinh giảm tối đa chi phí kinh doanh, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.



VỊ THẾ CỦA PHÂN BÓN CÀ MAU VÀ CÁC YẾU TỐ TẠO ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN (TIẾP THEO)

VỊ THẾ CỦA PHÂN BÓN CÀ MAU TRONG NGÀNH PHÂN BÓN VIỆT NAM (TIẾP THEO)

HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

Với đầu mối trên 100 đại lý cấp 1, hơn 13.000 đại lý cấp 2, trong đó hơn 2/3 số lượng này tập trung tại các tỉnh phía Nam là bệ đỡ và nguồn lực quan trọng mang tính sống còn giúp bảo đảm chuỗi cung ứng hàng hóa của DCM tới người tiêu dùng không bị gián đoạn, tiết giảm chi phí trung gian, nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường. Ngoài ra, với hệ thống kho trung chuyển ở các khu vực giúp duy trì và cung ứng kịp thời hàng hóa cho nông dân, nhất là khi mùa vụ bước vào giai đoạn cao điểm, góp phần thiết thực vào việc duy trì, bình ổn thị trường phân bón nội địa; hạn chế tình trạng khan hiếm hàng hóa ở một số thời điểm, giúp bà con nông dân dễ dàng tiếp cận, lựa chọn, sử dụng tiêu dùng các sản phẩm phân bón chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng.

DCM CÓ HƠN **100** ĐẠI LÝ CẤP 1

DCM CÓ HƠN **13.000** ĐẠI LÝ CẤP 2



> DCM không ngừng nỗ lực và phấn đấu hơn nữa với quyết tâm đột phá triển khai chiến lược thương hiệu mới "Phân bón Cà Mau" nhằm định vị mục tiêu đưa DCM trở thành công ty hàng đầu tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á trong chuỗi sản xuất kinh doanh phân bón - hóa chất.

VỀ THƯƠNG HIỆU

10 năm qua bà con nông dân cả nước đã quen thuộc với thương hiệu "Đạm Cà Mau - Hạt Ngọc Mùa Vàng" dựa trên chiến lược dòng sản phẩm cốt lõi "Urê Cà Mau". Nhiều năm qua, thương hiệu "Đạm Cà Mau" luôn được đề cử và lựa chọn trong nhiều chương trình, cuộc thi, các hoạt động thường niên tôn vinh "Hàng Việt Nam chất lượng cao" và đạt được nhiều thành tích với các giải thưởng có giá trị cao của ngành phân bón, nông nghiệp cả nước do các cơ quan Bộ ngành, Hiệp hội có uy tín ở Việt Nam tiến hành.

Tiếp nối và kế thừa thành tựu trên, DCM không ngừng nỗ lực và phấn đấu hơn nữa với quyết tâm đột phá triển khai chiến lược thương hiệu mới "Phân bón Cà Mau" nhằm định vị mục tiêu đưa DCM trở thành công ty hàng đầu tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á trong chuỗi sản xuất kinh doanh phân bón - hóa chất; cung cấp giá trị dinh dưỡng cho cây trồng thông qua nhiều giải pháp đồng bộ mang tính chiến lược với các nội dung cốt lõi như: Sản xuất, kinh doanh, phân phối bộ danh mục sản phẩm phân bón đa dạng; Tham gia vào nhiều phân khúc kinh doanh từ phân bón vô cơ đến phân bón hữu cơ theo định hướng phát triển nông nghiệp xanh, thân thiện với môi trường; Duy trì chiến lược giá hợp lý, cạnh tranh với các sản phẩm cùng loại trong và ngoài nước; Nghiên cứu và sản xuất sản phẩm có giá trị gia tăng cao giúp nông dân tiết giảm chi phí đầu vào, cải thiện thu nhập và lợi nhuận trên từng phân khúc cây trồng cụ thể, có giá trị kinh tế cao; Duy trì và mở rộng hơn nữa thị phần, độ phủ sản phẩm trên các kênh phân phối tại các thị trường mục tiêu chiến lược; Xây dựng hình ảnh thân thiện và khác biệt hóa tại các điểm bán lẻ và chiếm được niềm tin của khách hàng; Hợp tác và đồng hành tích cực với hệ thống phân phối các cấp, bà con nông dân; Tích cực tham gia và chia sẻ trách nhiệm của doanh nghiệp với xã hội và cộng đồng; Đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của ngành nông nghiệp Việt Nam trong tương lai.



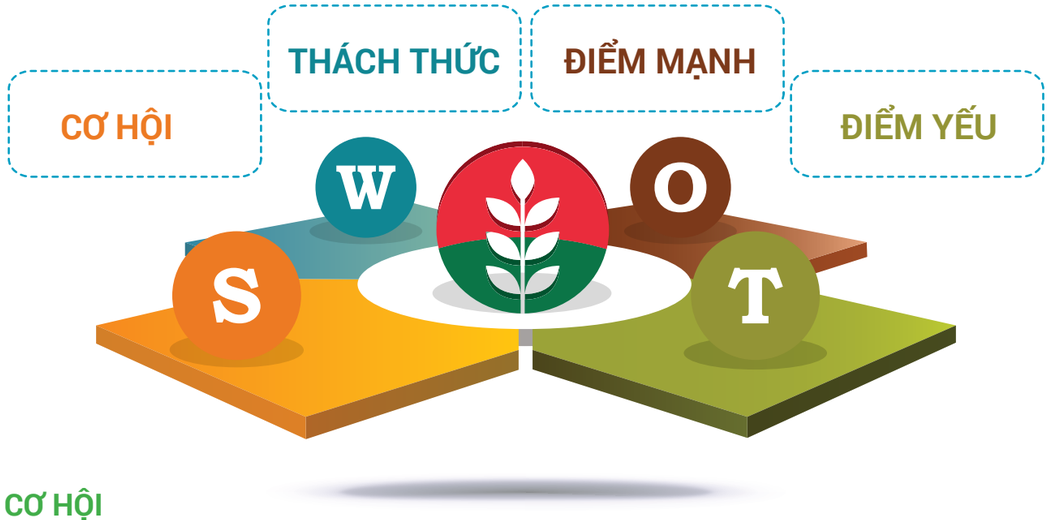
VỊ THẾ CỦA PHÂN BÓN CÀ MAU VÀ CÁC YẾU TỐ TẠO ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN (TIẾP THEO)

CÁC YẾU TỐ TẠO ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN CỦA PVCFC

Các yếu tố đầu vào tạo động lực phát triển	Cách thức sử dụng các yếu tố đầu vào trong hoạt động sản xuất, kinh doanh để tạo ra giá trị	Các yếu tố đầu ra (kết quả, sản phẩm, dịch vụ)	Các bên liên quan thụ hưởng các giá trị từ động lực phát triển
Nguồn nhân lực	• Nâng cao chất lượng nhân sự và năng suất lao động; • Đầu tư cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ lãnh đạo kế cận; • Xây dựng các chính sách phúc lợi, nhân sự, cơ chế thăng tiến theo năng lực, cân bằng lợi ích của cổ đông và CBCNV.	• Môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp, mang bản sắc văn hóa doanh nghiệp riêng; • Khối đoàn kết nội bộ, tinh thần làm việc cống hiến của CBCNV; • Các chương trình phúc lợi phù hợp, cân bằng giữa lợi ích của cổ đông và CBCNV.	• Người lao động; • Cơ quan quản lý Nhà nước.
Nguồn lực tài chính	• Sử dụng nguồn vốn hiệu quả; • Kiểm soát dòng tiền, đảm bảo thu hồi công nợ.	• Duy trì tăng trưởng kết quả kinh doanh với tốc độ 10% trong năm 2020; • Tạm ứng chi trả cổ tức 5% mệnh giá cổ phiếu năm 2019; • Năng lực tài chính vững mạnh, đóng góp 135 tỷ đồng vào Ngân sách Nhà nước năm 2019.	• Cổ đông/Nhà đầu tư; • Khách hàng; • Cơ quan quản lý nhà nước; • Người lao động.
Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ	• Đa dạng hóa sản phẩm dựa trên nền tảng sản phẩm cốt lõi (Urê hạt đục); • Có chiến lược phát triển hệ thống sản phẩm đồng bộ, toàn diện; • Đầu tư mở rộng phát triển dịch vụ nông nghiệp công nghệ cao làm tiền đề tạo động lực tăng trưởng của Công ty.	• Đảm bảo tăng trưởng ổn định về sản phẩm, chủ động tối ưu nguồn nguyên liệu và doanh thu của Công ty; • Nâng cao vị thế, năng lực cạnh tranh của Công ty.	• Cổ đông/nhà đầu tư; • Khách hàng (đại lý, nông dân); • Đối tác/nhà cung cấp; • Người lao động.

Các yếu tố đầu vào tạo động lực phát triển	Cách thức sử dụng các yếu tố đầu vào trong hoạt động sản xuất, kinh doanh để tạo ra giá trị	Các yếu tố đầu ra (kết quả, sản phẩm, dịch vụ)	Các bên liên quan thụ hưởng các giá trị từ động lực phát triển
Văn hóa doanh nghiệp	• Xây dựng văn hóa nền tảng; • Xây dựng văn hóa bản sắc; • Thúc đẩy áp dụng, thực hành văn hóa, ứng dụng vào trong công việc, đời sống.	• Nội bộ công ty đoàn kết, nhất quán, hướng đến mục tiêu chung và tạo được bản sắc riêng; • Là định hướng, kim chỉ nam để ra các quyết định lớn của Công ty.	• Người lao động; • Khách hàng (đại lý, nông dân).
Chuyển đổi số làm nền tảng nâng cao hiệu quả quản trị, sản xuất kinh doanh	• Sử dụng các nền tảng ứng dụng công nghệ như hệ thống văn phòng điện tử Eoffice; đào tạo trực tuyến E-learning, ERP...; • Sử dụng hệ thống DMS, CRM, App nông nghiệp để nâng cao hiệu quả quản trị kênh phân phối, quan hệ khách hàng;	• Hệ thống quản trị được vận hành tự động hóa, nâng cao hiệu quả quản trị; • Kênh phân phối được kiểm soát ổn định; tăng cường tương tác với khách hàng và cung cấp nhiều giá trị gia tăng cho người tiêu dùng (nông dân).	• Cổ đông/nhà đầu tư; • Khách hàng (đại lý, nông dân); • Đối tác/nhà cung cấp.
Yếu tố thị trường	• Tận dụng nguồn lực, tiềm lực và lợi thế cạnh tranh để tiếp tục mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu ra nước ngoài.	• Thị trường được mở rộng, tạo tiền đề tăng trưởng doanh số; • Nâng cao năng lực cạnh tranh và khẳng định vị thế trên trường quốc tế.	• Cổ đông/nhà đầu tư • Đối tác/nhà cung cấp
Yếu tố môi trường	• Quản lý các rủi ro môi trường theo các hệ thống chuẩn quốc tế; • Giảm thiểu ảnh hưởng ra môi trường qua giảm rác thải, tăng cường tái chế giảm hao hụt trong sản xuất.	• Phát triển kinh tế gắn liền với bảo vệ môi trường; • Hệ thống quản lý môi trường chuẩn ISO 14001; • Thực hiện nghiêm túc các quan trắc môi trường định kỳ; • Tiết kiệm năng lượng sử dụng, xanh hóa môi trường làm việc.	• Môi trường kinh doanh; • Môi trường sống.

PHÂN TÍCH SWOT



CƠ HỘI

KHAI THÁC TỐT CƠ HỘI TỪ PHÂN KHÚC LÚA VÀ CÂY ĂN TRÁI TẠI ĐBSCL

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là thị trường tiêu thụ phân bón lớn nhất cả nước với nhu cầu tiêu thụ Urê từ nông dân đạt 680.000-720.000 tấn/năm; phân DAP từ 360.000-390.000 tấn/năm; Phân Kali từ 220.000-260.000 tấn/năm; phân NPK từ 800.000-1.100.000 tấn/năm và các phân bón khác từ 1.000.000-1.200.000 tấn/năm.

Nhà máy ĐCM nằm ở ĐBSCL là thị trường có tiềm năng phát triển nông nghiệp, thủy hải sản lớn nhất cả nước, trong đó có mặt hàng sản xuất - xuất khẩu lúa gạo, cây ăn trái từ lâu vốn là thế mạnh chính của vùng. Hàng năm diện tích canh tác lúa của vùng ổn định ở mức 1,6 triệu ha với 2 vụ chính Đông Xuân và Hè Thu, chưa kể vụ 3 với diện tích từ 650.000-750.000 ha hoạt động theo định hướng xuất khẩu (gạo XK của ĐBSCL chiếm 80% tổng lượng xuất khẩu gạo cả nước hàng năm từ 6-7 triệu tấn trị giá hơn 3 tỷ USD/năm). Có thể thấy, với quy mô thị phần Urê chiếm bình quân 60%-65% thị phần tại ĐBSCL, đây là một lợi thế mà nhiều đơn vị sản xuất trong ngành khó có thể đạt được. 2 năm gần đây, giá lúa thu mua của nông dân và giá gạo xuất khẩu được cải thiện đáng kể giúp bà con nông dân yên tâm canh tác và đầu tư nhiều hơn cho cây trồng này, qua đó giúp DCM duy trì thị phần ổn định các mặt hàng Urê, Kali, NPK, sản phẩm mới.

Về thị trường cây ăn trái, với quy mô diện tích cây ăn trái của ĐBSCL chiếm hơn hơn 60% quy mô diện tích cây ăn trái cả nước hơn 1 triệu ha, trong đó nhiều sản phẩm có giá trị cung cấp cho các nhà máy chế biến trong vùng phục vụ tiêu thụ nội địa và xuất khẩu. Phân khúc thị trường này chiếm vị trí quan trọng đối với các dòng sản phẩm mới và sản phẩm NPK của DCM trong các năm tới. Theo nhiều chuyên gia kinh tế và đội ngũ nghiên cứu khoa học, nếu được đầu tư xứng đáng thì hiệu quả kinh tế thu được từ thị trường cây ăn trái còn cao hơn nữa so với hiệu quả trồng lúa, do đó, tiềm năng phát triển thị trường cây ăn trái tại ĐBSCL còn nhiều cơ hội khai thác và cải thiện trong tương lai. Điều này, giúp DCM tận dụng cơ hội cải thiện phân khúc tiêu thụ dòng sản phẩm phân bón mới, sản phẩm NPK và đưa ra các giải pháp dinh dưỡng hữu hiệu phục vụ nhu cầu phát triển của vùng trong tương lai.

Về thị trường rau màu với diện tích canh tác lớn, phân bố tại các vùng đất màu mỡ trải dài trên các vùng đất trũng tập trung dọc lưu vực hệ thống sông Tiền Giang, sông Hậu Giang với thời gian canh tác ngắn ngày tạo thuận lợi cho DCM mở rộng cung ứng sản phẩm phân bón mới, phân hữu cơ có giá trị cao, góp phần quan trọng hỗ trợ cho chuỗi cung ứng đầu ra sản phẩm rau màu "xanh - sạch - đẹp" phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng và từng bước đáp ứng nhu cầu cho chuỗi hệ thống siêu thị bán lẻ của các tập đoàn lớn trong và ngoài nước.

Với mạng lưới HTPP đại lý cấp 1 và cấp 2 lớn nhất cả nước, DCM đã và đang từng bước duy trì, phát triển thị phần các dòng sản phẩm bón chiến lược, góp phần quan trọng đóng góp trên 2/3 doanh thu cơ cấu tiêu thụ sản phẩm tại ĐBSCL.



TẬN DỤNG CƠ HỘI TỪ PHÂN KHÚC CÂY CÔNG NGHIỆP TẠI ĐÔNG NAM BỘ VÀ TÂY NGUYÊN

Khu vực Đông Nam Bộ và Tây Nguyên (ĐNB&TN) là thị trường tiêu thụ phân bón đầy tiềm năng cho các cây công nghiệp, trong đó nhu cầu tiêu thụ Urê từ 180.000-220.000 tấn/năm; phân NPK từ 1.100.000-1.200.000 tấn/năm; phân Kali từ 130.000-160.000 tấn/năm; Phân DAP từ 40.000-50.000 tấn/năm và phân bón khác từ 500.000-650.000 tấn/năm.

Theo thống kê, phần lớn diện tích cây cà phê, cao su ở Việt Nam tập trung ở khu vực các tỉnh ĐNB và TN, trong đó riêng cà phê tập trung tại 3 tỉnh khu vực Tây Nguyên gồm Đăk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai, Lâm Đồng với hơn 600.000 ha. Cao su với hơn 930.000 ha tập trung ở các tỉnh vùng Đông Nam Bộ. Ngoài ra, các cây trồng khác như tiêu, điều, chè, sắn...Nhìn chung, nhu cầu về tiêu thụ phân NPK, SA, Kali khá lớn ở 2 khu vực này. Hiện, giá cafe, cao su đang từng bước phục hồi là nhân tố quan trọng định hướng nhu cầu các dòng sản phẩm phân bón của nông dân. DCM đang tập trung nguồn lực tận dụng mở rộng kênh phân phối, cung cấp sản phẩm khác có giá trị như sản phẩm mới, phân bón hữu cơ, phân NPK, Kali để khai thác phân khúc cây trồng có giá trị cao của vùng.

MỞ RỘNG VÀ PHÁT TRIỂN THỊ PHẦN TẠI CAMPUCHIA; THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Những năm qua, Campuchia luôn là thị trường mục tiêu có vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển của DCM với sản lượng tiêu thụ phân bón ngày càng tăng, góp phần cải thiện doanh số bán hàng, gia tăng lợi nhuận cho Công ty. Về tiềm năng thị trường, nhu cầu phân bón Urê hàng năm từ 380.000-410.000 tấn/năm; phân DAP từ 250.000-280.000 tấn/năm; phân NPK từ 260.000-300.000 tấn/năm, chưa kể các chủng loại phân bón khác thì việc khai thác tốt cơ hội thị trường này tạo tiền đề quan trọng cho DCM chinh phục, mở rộng thị phần các sản phẩm thương hiệu "Phân Bón Cà Mau" với khách hàng tại Campuchia.

Hiện sản lượng tiêu thụ Urê Cà Mau tại Campuchia chiếm thị phần từ 35%-40%/năm và trong thời gian tới, DCM định hướng phát triển tiêu thụ sản phẩm NPK từ 15%-20% thị phần này được kỳ vọng sẽ tạo bước đột phá trong chiến lược kinh doanh tại Campuchia nói riêng và khu vực Đông Nam Á nói chung song song với việc mở rộng danh mục sản phẩm cho các thị trường nước ngoài.

Ngoài Campuchia, như đã đề cập ở trên, DCM định hướng mở rộng thị trường sang các nước khu vực Đông Nam Á, Nam Á, Mỹ la-tinh với các thị trường tiềm năng như Thái Lan, Myanmar, Philippines, Bangladesh, Nepal, Sri Lanka, Ấn Độ, Brazil... Đó là các thị trường có quy mô tiêu thụ phân bón lớn, ổn định, phát huy được tính cạnh tranh về giá bán, chất lượng sản phẩm và đã tạo được uy tín nhất định trong quá trình xâm nhập, phát triển thị trường này từ nhiều năm qua. Việc mở rộng các kênh xuất khẩu này có ý nghĩa cấp thiết trong bối cảnh ngành phân bón có tính mùa vụ cao ở Việt Nam (cao điểm vào quý 2 và quý 4). Qua đó, giúp DCM cải thiện lượng tiêu thụ vào các thời kỳ thấp điểm trong nước (quý 1 và quý 3), duy trì dòng tiền ổn định, bảo đảm hàng tồn kho hợp lý, tối thiểu chi phí bán hàng, lưu kho sản phẩm và cải thiện đáng kể hiệu quả kinh doanh trong quá trình sản xuất kinh doanh của đơn vị.

PHÂN TÍCH SWOT (TIẾP THEO)

CƠ HỘI (TIẾP THEO)

NHU CẦU TIÊU THỤ PHÂN BÓN TRONG NƯỚC CẢI THIỆN TRONG NĂM 2021

Dự báo nhu cầu tiêu thụ phân bón năm 2021 tại Việt Nam tăng so với năm 2020 do sự mở rộng hoạt động sản xuất nông nghiệp, các nhà máy NPK tăng công suất hoạt động; tình hình thời tiết thuận lợi hơn và giá nông sản chủ lực cải thiện. Về mặt hàng Urê năm 2021, ước tính nhu cầu cả nước là 2,16 triệu tấn, tăng thêm 113k tấn hay tăng 5,5% so với năm 2020 với sự cải thiện nhu cầu từ tiêu dùng trực tiếp và nhu cầu làm nguyên liệu của các nhà máy NPK. Sự cải thiện nhu cầu nhận được sự hỗ trợ của giá nông sản trong nước, nhất là lúa gạo duy trì mặt bằng giá cao cả từ lúa thu mua của các hộ dân cũng như giá gạo XK của Việt Nam đang ở mức cao so với các năm trước; Thị trường DAP chủ yếu dùng cho mục đích tiêu thụ nội địa, hơn 50% nhu cầu sử dụng và còn lại dùng chế biến cho các nhà máy NPK. Năm 2020, ước tính nhu cầu tiêu thụ toàn quốc là 887.000 tấn, trong đó riêng Tây Nam Bộ chiếm 45% nhu cầu cả nước; nhà máy NPK chiếm 46% nhu cầu; Về Kali, dự báo nhu cầu tiêu thụ Kali năm 2021 đạt 913.000 tấn, tăng 5% so với năm 2020 để đáp ứng nhu cầu nội địa tăng ở một số khu vực, đáng chú ý là nhu cầu cải thiện hơn từ khối các nhà sản xuất NPK.

XU HƯỚNG GIÁ NÔNG SẢN VIỆT NAM TIẾP TỤC ĐƯỢC CẢI THIỆN

Lúa gạo

Giá gạo xuất khẩu Việt Nam năm 2020 bình quân cả năm là 496 $/tấn cao nhất trong hơn 10 năm trở lại đây và diễn biến tháng 1/2021 có thời điểm vượt ngưỡng 500$/tấn đối với loại gạo trắng 5% tấm cho thấy triển vọng về nhu cầu nhập khẩu gạo của thế giới vẫn rất cao. Dự báo của USDA về triển vọng giá gạo năm 2021 vẫn ở mức tích cực dù so với giá gạo một số nước như Ấn Độ, Thái Lan thì giá gạo Việt Nam sẽ giảm tính cạnh tranh.



Cao su

Giá cao su thiên nhiên thế giới đang bắt đầu bước vào giai đoạn phục hồi sau thời kỳ khủng hoảng bởi dịch Covid 19 với nhu cầu tăng từ các ngành công nghiệp chế biến xe hơi. Ngoài ra, nhu cầu phục vụ chế biến cho ngành y tế tăng rất cao, nhất là nhu cầu về găng tay vệ sinh. Ngoài ra, do sản lượng cao su thiên nhiên từ các nước Đông Nam Á năm 2021 tụt giảm sẽ là yếu tố hỗ trợ cho giá cao su thế giới trong năm 2021.



Cà phê

Những năm gần đây, giá cà phê XK Việt Nam liên tục giảm nhưng bắt đầu có tín hiệu phục hồi từ năm 2020 dù tốc độ phục hồi chậm, trong đó giá cà phê robusta tăng do mưa lũ ở Việt Nam làm gián đoạn vụ thu hoạch. Với 95% cà phê Robusta chiếm 25% thị phần toàn cầu và diện tích canh tác ổn định hơn 600.000 ha, niên vụ 2020 ước thu hoạch đạt 31,3 triệu bao (loại 60 kg/bao) và dự báo sản lượng năm 2021 giảm về mức 29,9 triệu bao nhưng về giá bán sẽ phục hồi hơn trong năm 2021.



XU HƯỚNG TIÊU DÙNG NỘI ĐỊA TĂNG

Theo Fitch Solutions, dự báo mức chi tiêu tiêu dùng tại Việt Nam đối với hàng hóa thiết yếu cơ bản trong năm 2021 tiếp tục tăng so với năm 2020, theo đó, mức chi tiêu cho lương thực phẩm chế biến tăng 15,2%; Gạo, ngũ cốc tăng 15,1%; hoa quả, đồ uống tăng 15,6%; rau tăng 5,3%; đường tăng 9,4%...Với đà tăng trưởng về xu hướng tiêu dùng nội địa như trên tạo nền tảng quan trọng hỗ trợ cho thị trường nông sản Việt Nam trong thời gian tới.

THÁCH THỨC

CHI PHÍ NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO

Nhìn chung, dự báo về nguyên liệu đầu vào của ngành sản xuất Urê sẽ tăng hơn so với năm 2020. Điều này sẽ tác động vào chi phí giá thành sản xuất và ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của ngành, nhất là so với giá của các nước xung quanh khu vực như Trung Quốc, Indonesia, Malaysia và xa hơn là các nước có lợi thế cạnh tranh lớn như Trung Đông, Baltic, Yuzhnyy.

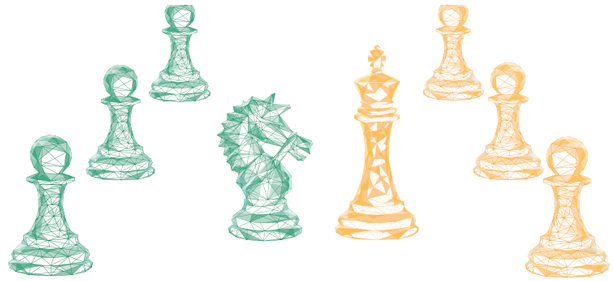
GIÁ NHẬP KHẨU KALI, DAP VỀ VIỆT NAM SẼ TĂNG TRONG NĂM 2021, KHIẾN CHI PHÍ ĐẦU VÀO CỦA NHÀ MÁY NPK TĂNG

Về Kali, hiện nguồn nhập chủ yếu đến từ các nguồn cung chính của thế giới như Canada, Nga, Belarus, Trung Quốc, Israel. Thống kế số liệu cho thấy, lượng nhập khẩu Kali từ các thị trường trên chiếm tỷ trọng hơn 90% tổng nguồn cung nhập khẩu Kali vào Việt Nam. Những năm qua, các tập đoàn phân bón hàng đầu thế giới như Niutrient, Mosaic, Canpotex, Agrium, BPC, Uralkali, K+S...đang tìm cách giảm nguồn cung Kali trên thị trường thế giới. Điều này, về lâu dài sẽ tác động đến giá nhập khẩu vào Việt Nam.

Về DAP, do khả năng sản xuất trong nước chưa đáp ứng đủ nhu cầu nên Việt Nam vẫn phải nhập khẩu lượng lớn DAP từ nước ngoài. Tác động từ giá DAP thế giới, nhất là Trung Quốc vốn chiếm hơn 70% nhu cầu DAP nhập khẩu vào Việt Nam. Hiện nguồn cung DAP nội địa ở Trung Quốc bị thắt chặt và giá DAP có xu hướng đẩy giá lên, do đó, nhiều khả năng xu hướng giá DAP năm 2021 sẽ tiếp tục duy trì ở mức cao đáng kể so với giá bình quân năm 2020.

CHI PHÍ VẬN CHUYỂN

Với xu hướng tăng giá cước vận chuyển đường biển trên thế giới trong các quý gần đây cộng với đà phục hồi của giá dầu thế giới thì việc giá xăng dầu trong nước tăng kéo theo giá cước vận chuyển nội địa tăng. Vì vậy, viễn cảnh về giá cước vận chuyển hàng hóa nói chung và ngành phân bón nói riêng trong nước sẽ tăng từ 10-15% trong năm 2021 là hoàn toàn có khả năng xảy ra, ảnh hưởng đến giá bán nội địa, giảm lợi nhuận của các đơn vị trong ngành trong bối cảnh mức tăng của giá cước vận chuyển cao hơn so với mức tăng giá bán đầu ra ở các thị trường nội địa. Ngoài ra, việc giá cước vận tải biển thế giới tăng kìm hãm nhu cầu mua mới từ thị trường quốc tế, giảm khả năng xuất khẩu của DCM trên thị trường thế giới.



LUẬT THUẾ VAT

Việc Chính phủ ban hành nghị quyết số 159/NĐ-CP ngày 28/10/2020 trình Quốc hội phê nghị quyết về thuế VAT với mặt hàng phân bón là một tín hiệu đáng mừng nhưng Ủy ban thường vụ Quốc hội kết luận các cơ quan liên quan cần có đánh giá, bổ sung thêm thông tin để đưa vào chương trình nghị sự tại kỳ họp tới vào tháng 3/2021. Do luật này chừng nào chưa được Quốc hội thông qua thì DCM và nhiều đơn vị sản xuất kinh doanh trong ngành vẫn phải chịu các chi phí đầu vào khá lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của đơn vị.

ẢNH HƯỞNG TỪ DỊCH COVID 19

Năm 2020 chứng kiến tác động lớn do ảnh hưởng từ dịch Covid 19 đến nền kinh tế thế giới và Việt Nam. Nói riêng trong ngành SXKD phân bón, dịch Covid 19 tác động đến cả cung và cầu của ngành. Về cầu, tác động rõ nhất đến người tiêu dùng là giảm nhu cầu tiêu thụ hàng hóa do thu nhập giảm; nhiều mặt hàng nông sản bị ứ đọng tại các cửa khẩu, kho ngoại quan; nhiều hợp đồng xuất khẩu nông sản từ Việt Nam ra thị trường thế giới bị hủy bỏ gây rủi ro lớn cho các nhà cung cấp, nhà xuất khẩu và nhiều doanh nghiệp. Về phía cung, nhiều dự án sản xuất chậm triển khai, gây tốn kém chi phí; Một số thời điểm, hoạt động XNK phân bón bị dừng lại do quy định về kiểm soát dịch bệnh của các chính phủ nước ngoài; tình trạng thiếu nhân công diễn ra phổ biến ở nhiều hải cảng; Công tác vận chuyển, lưu thông hàng hóa phân bón bị đình trệ. Một số lô hàng XK bị chậm lại, gây phát sinh các chi phí không cần thiết.

Hiện nay, dù dịch Covid 19 đã được khống chế ở nhiều nước, nhưng triển vọng kiểm soát hoàn toàn dịch bệnh vẫn là dấu hỏi lớn với nhiều quốc gia. Do đó, về phần mình, dưới góc độ của doanh nghiệp, DCM chủ động đề ra những kịch bản dự phòng trong tình huống dịch Covid 19 quay lại và bùng phát trên quy mô lớn hơn thì đơn vị vẫn phải bảo đảm tác động từ dịch bệnh bên ngoài đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị ở mức thấp nhất và luôn duy trì hoạt động sản xuất ổn định, liên tục.

PHÂN TÍCH SWOT (TIẾP THEO)

ĐIỂM MẠNH

DCM là một trong những đơn vị tiên phong đi đầu trong việc định vị, dẫn dắt thị trường này cả dưới góc độ về thị phần, thương hiệu, chính sách bán hàng và khả năng điều chỉnh linh hoạt giá bán trong từng thời kỳ, cả ngắn, trung và dài hạn.

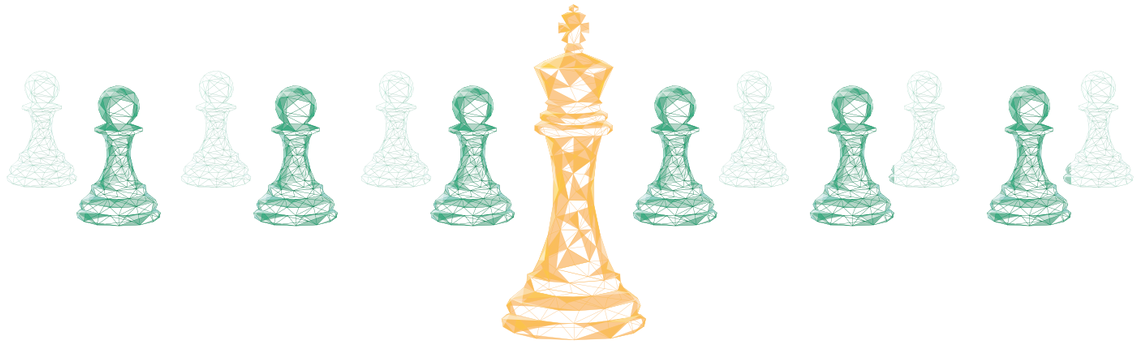
CHỦ ĐỘNG ĐƯỢC NGUỒN NGUYÊN LIỆU KHÍ ĐẦU VÀO

Việc cung cấp khí cho Nhà máy Đạm Cà Mau thực hiện thông qua hợp đồng mua bán dài hạn ký với đối tác nước ngoài và thực hiện theo quy định cụ thể của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, trong đó giá mua bán tính theo giá quốc tế và phù hợp với thông lệ chung trên thị trường thế giới. Nhìn chung, với công thức giá bán thống nhất giữa các bên và trong điều kiện hiện tại, ít nhất trong giai đoạn trung hạn, việc cung ứng khí đốt cho DCM vẫn tiến hành liên tục, ổn định, điều này giúp Nhà máy Đạm Cà Mau tập trung tối ưu khâu sản xuất, nâng cao công suất hoạt động và phát huy tối đa lợi thế theo quy mô với mục tiêu giảm giá thành sản xuất, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.

DUY TRÌ VỊ THẾ DẪN ĐẦU THỊ TRƯỜNG

Thời gian qua, nói riêng về thị trường Urê, DCM là một trong những đơn vị tiên phong đi đầu trong việc định vị, dẫn dắt thị trường này cả dưới góc độ về thị phần, thương hiệu, chính sách bán hàng và khả năng điều chỉnh linh hoạt giá bán trong từng thời kỳ, cả ngắn, trung và dài hạn. Ý thức được vai trò, sứ mệnh là nhà sản xuất, cung ứng giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng, DCM chú trọng đến vị thế của mình trong ngành. Trong vấn đề cạnh tranh, DCM bảo đảm được khả năng cạnh tranh với các nhà sản xuất trong nước; từng bước cạnh tranh tốt với sản phẩm nhập khẩu. Duy trì khoảng cách giá bán nhất định so với sản phẩm cùng loại, không tham gia vào cuộc chiến về giá theo hướng tiêu cực, suy giảm nội lực và sức mạnh của doanh nghiệp. Thời gian tới, với việc ra đời và đi vào của dự án Nhà máy NPK, DCM phấn đấu không ngừng phát huy tốt vai trò này trong phân khúc thị trường NPK để định vị trở thành doanh nghiệp sản xuất kinh doanh danh tiếng tại Việt Nam và xa hơn là khu vực Đông Nam Á.





HỆ THỐNG PHÂN PHỐI CẤP 1 VÀ CẤP 2 VỮNG MẠNH VÀ BAO PHỦ THỊ TRƯỜNG

Nhất là tại các thị trường trọng điểm khu vực ĐBSCL, Campuchia tạo nền tảng quan trọng giúp DCM triển khai chiến lược kinh doanh tập trung, có lựa chọn và ưu tiên nhằm tối ưu hóa doanh thu, giá bán, hiệu quả kinh doanh. Hiện trên 2/3 doanh số của DCM đến từ thị trường vùng ĐBSCL, do đó, việc hoạch định bài toán sản xuất kinh doanh luôn bảo đảm lợi ích hài hòa giữa nhà sản xuất và HTPP các cấp.

Để khai thác hơn nữa tiềm năng từ HTPP hiện hữu, DCM đã và đang tăng cường áp dụng công nghệ thông tin phục vụ quản trị bán hàng, chuỗi cung ứng, phân phối toàn quốc. Những năm gần đây, DCM tăng cường áp dụng và triển khai dự án CNTT lớn như: hệ thống quản trị ERP, Big Data, DMS, CMS với nhiều cấp độ khác nhau nhằm khai thác hiệu quả thông tin, dữ liệu từ thị trường, nhà phân phối thông qua việc thường xuyên cập nhật nhu cầu, khả năng tiêu thụ, tình hình tồn kho của hệ thống, từ đó không ngừng cải thiện khả năng cung cấp, đáp ứng kịp thời nhu cầu từ HTPP, tiết giảm chi phí trung gian, từng bước tiến tới mô hình sản xuất kinh doanh "Just in Time" tiên tiến, nhất quán, liên tục dựa trên mô hình và bài học tham khảo thành công từ các tập đoàn đa ngành trên thế giới.

TỔ CHỨC BỘ MÁY KINH DOANH, BÁN HÀNG GỌN NHẸ, TIẾT GIẢM CHI PHÍ

Để giảm giá thành sản phẩm, ngoài việc giảm giá thành sản xuất đơn vị, DCM chủ động thiết lập bộ máy bán hàng tinh gọn, giảm thiểu tối đa đầu mối kinh doanh, phân phối từ nhà sản xuất đến người tiêu dùng.

Nói riêng, ngay tại chính đầu mối kinh doanh của DCM, hệ thống phân phối vùng dựa trên cơ cấu tổ chức gọn nhẹ nhất có thể, ưu tiên sử dụng đội ngũ bán hàng người địa phương, am hiểu thị trường, ngành hàng, văn hóa vùng miền… nhưng mục tiêu cao nhất phải đảm bảo hoàn thành - đó là mục tiêu kinh doanh hàng tháng/quý/năm được giao chỉ tiêu cụ thể tới từng khu vực, đội ngũ quản lý và từng nhân viên. Điều này, một mặt đòi hỏi phát huy vai trò chủ động, năng động, sáng tạo của đội ngũ quản lý các cấp; đồng thời động viên, khích lệ nhân viên bán hàng theo định hướng kết quả và thù lao tương xứng với nỗ lực phấn đấu của nhân viên. Trên hết, việc thiết lập hệ thống bán hàng tinh gọn phải bảo đảm cập nhật diễn biến kịp thời từ thị trường/đối thủ cạnh tranh; đáp ứng nhu cầu đa dạng, đòi hỏi khắt khe từ hệ thống phân phối và người tiêu dùng.

Trong thời gian tới, để phát huy hơn nữa để tối ưu hóa mô hình phân phối, DCM tiếp tục tìm tòi, nghiên cứu và thử nghiệm các hình thức phân phối mới trên cơ sở bảo đảm lợi ích hài hòa giữa nhà sản xuất - nhà phân phối - người tiêu dùng. Với việc tăng cường ứng dụng hệ thống CNTT vào quản trị sản xuất, bán hàng, phân phối, DCM coi đây là một trong những công cụ hữu hiệu, quan trọng giúp duy trì vị thế cạnh thắng lợi trên thị trường cả với các đơn vị trong nước và hàng nhập khẩu.

Từng bước cải thiện hiệu quả kinh doanh tài sản hữu hình, gia tăng giá trị tài sản vô hình. Ngoài việc duy trì lợi ích hài hòa giữa nhà sản xuất - nhà phân phối - người tiêu dùng, như bất kỳ doanh nghiệp kinh doanh nào trong nền kinh tế thị trường, DCM luôn phấn đấu và bảo đảm mục tiêu quan trọng dành cho các cổ đông, cả cổ đông nhà nước, cổ đông lớn, cổ đông chiến lược và cổ đông phổ thông. Nói ngắn gọn, DCM đặt ra và phấn đấu không ngừng cải thiện chỉ số về tài chính như ROA, ROE, EPS… Thông qua các buổi làm việc với các tổ chức, định chế tài chính, quỹ đầu tư nước ngoài, nhìn chung, nhiều đánh giá đồng tình về việc DCM đang từng bước cải thiện các chỉ số về tài chính, kinh doanh. Trong thời gian tới, DCM phấn đấu gia tăng hơn nữa giá trị tài sản vô hình như thương hiệu; bản quyền, bí quyết, công nghệ, bằng sáng chế, giải pháp hữu ích trong mọi khâu từ sản xuất, kinh doanh, R&D với mục tiêu gia tăng giá trị tài sản của doanh nghiệp trên thị trường.

PHÂN TÍCH SWOT (TIẾP THEO)

ĐIỂM YẾU

GIÁ THÀNH SẢN XUẤT VẪN TƯƠNG ĐỐI BẤT LỢI SO VỚI CÁC NƯỚC KHÁC

Do nhiều nguyên nhân, hiện tại, giá thành sản xuất Urê của DCM so với một số nước trên thế giới vẫn khá cao. Chi phí giá thành ở một số nước dưới 200$/tấn do họ có lợi thế về tài nguyên, chi phí đầu tư ít hơn. Nhiều nước trong số này hiện diện ở khu vực Trung Đông, Yuzhnyy, Baltic có lợi thế sở hữu về nguồn năng lượng dầu mỏ, khí đốt và có ngành công nghiệp dầu khí phát triển. Tại Châu Á, một số nhà máy ở các nước Indonesia, Malaysia, Trung Quốc cũng có chi phí sản xuất cạnh tranh và thấp hơn so với chi phí của DCM. Do đó, việc cạnh tranh trên thị trường xuất khẩu của DCM sẽ gặp bất lợi nhất định so với các nhà sản xuất ở các nước này. Bên cạnh đó, một số thời điểm, so có chi phí thấp hơn, do đó nguy cơ xâm nhập từ nguồn hàng giá rẻ từ các khu vực trên về thị trường Việt Nam khiến áp lực cạnh tranh cao hơn cho DCM và các đơn vị sản xuất trong ngành.

CHI PHÍ LOGISTIC VẪN CHIẾM TỶ TRỌNG CAO, HẠN CHẾ KHẢ NĂNG CẠNH TRANH VỀ DÀI HẠN

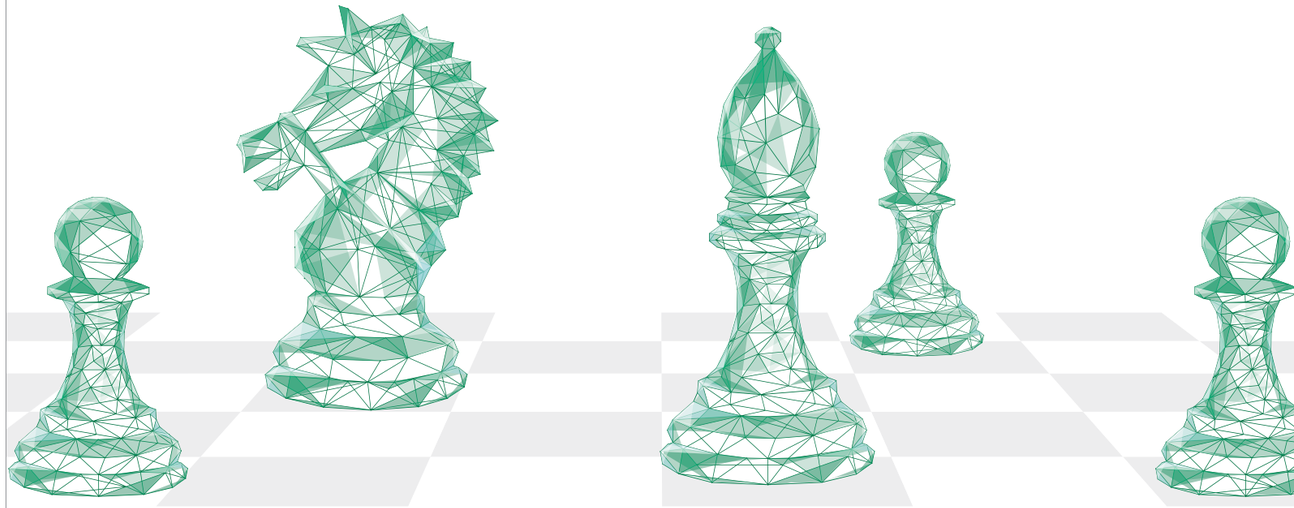
Tại Việt Nam, năng lực vận tải thủy nội địa chiếm tỷ trọng nhỏ so với vận tải đường sắt khoảng 80% tổng lưu lượng hàng hóa toàn quốc. Hoạt động logistic trong chuỗi cung ứng, phân phối hàng hóa phân bón từ Nhà máy Đạm Cà Mau đến nhiều thị trường trong nước thực hiện bằng đa phương thức (đường thủy, đường bộ) làm phát sinh chi phí logistic không hề nhỏ, giao động từ 8%-15% chi phí giá bán sản phẩm, tùy thuộc từng thời điểm cụ thể. Trong trung và dài hạn, việc này chưa thể sớm khắc phục và phụ thuộc vào nhiều đầu mối trung gian, từ đó ảnh hưởng nhất định đến khâu phân phối sản phẩm của DCM đến tay người tiêu dùng ở các thị trường trong nước.

QUY MÔ MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG NGÁCH NHỎ, CHƯA ĐÁP ỨNG ĐƯỢC BÀI TOÁN TỐI ƯU HÓA VỀ KINH DOANH

Đặc thù trong lĩnh vực SXKD phân bón ở Việt Nam tồn tại một đặc điểm dễ nhận thấy là: ở các phân khúc phổ biến, đại trà có rất nhiều dòng sản phẩm, nhiều chủng loại phân bón với công thức khác nhau và do nhiều nhà phân phối đảm nhận nên áp lực cạnh tranh cao, nhất là thường xuyên diễn ra cuộc chiến về giá bán trong nội tại kênh phân phối cũng như giữa kênh phân phối của DCM với các kênh phân phối của đối thủ cạnh tranh. Để giải quyết bài toán cạnh tranh, nhất là giảm hàng tồn kho, đa dạng hóa sản phẩm, DCM triển khai nghiên cứu, đánh giá thị trường và cho ra đời sản phẩm phân bón mới với giá trị gia tăng cao hơn, ít cạnh tranh hơn so với sản phẩm đại trà. Tuy nhiên, sau một thời gian kinh doanh, vẫn xảy ra tình trạng, sản phẩm mới dù tiêu thụ được và được người tiêu dùng chấp nhận, song quy mô tuyệt đối của phân khúc thị trường đó vẫn còn nhỏ và chưa phát huy được hết tiềm năng, nội lực sản xuất của DCM. Nhìn chung, một số dòng sản phẩm mới bước đầu đáp ứng được bài toán về doanh thu, lợi nhuận. Song bên cạnh đó, vẫn tồn tại một số dòng sản phẩm có hiệu quả về lợi nhuận nhưng sản lượng còn thấp và chưa đạt yêu cầu đề ra. Do đó, thời gian tới, DCM cần giải quyết bài toán này để nâng cao hơn nữa hiệu quả kinh doanh của đơn vị.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG TRUNG VÀ DÀI HẠN



Trong giai đoạn trung và dài hạn từ 5-10 năm tới, DCM tập trung hướng tới các mục tiêu lớn, mang tính chiến lược và định hướng tổng thể cho các hoạt động của đơn vị trong tình hình mới.

TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Về tầm nhìn, DCM phấn đấu trở thành doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam và khu vực Đông Nam Á trong vực sản xuất kinh doanh phân bón; Về sứ mệnh, DCM không ngừng góp phần bảo đảm nguồn cung phân bón và an toàn lương thực thông qua vai trò tiên phong cung cấp giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng; DCM cam kết hướng tới các giá trị cốt lõi chính gồm "Tiên phong", "Trách nhiệm", "Ân cần", "Hài hòa", coi đây là kim chỉ nam chi phối mọi hoạt động trong quá trình sản xuất kinh doanh.

THỊ TRƯỜNG MỤC TIÊU

Các thị trường mục tiêu chiến lược của DCM trong thời gian tới tập trung vào khu vực ĐBSCL, ĐNB&TN, Campuchia. Ngoài các thị trường này, DCM chủ động mở rộng, khai thác, xâm nhập các thị trường trong nước ở khu vực Miền Trung, Miền Bắc và thị trường Đông Nam Á, Nam Á, Mỹ la-tinh.

CHỈ TIÊU TĂNG TRƯỞNG

Phấn đấu tăng trưởng sản lượng kinh doanh các dòng sản phẩm phân bón từ 6-10%/năm, tùy theo cơ cấu sản phẩm cụ thể và tỷ trọng từng sản phẩm nhằm bảo đảm hoàn thành mục tiêu doanh thu và lợi nhuận. Về doanh thu, cải thiện tốc độ tăng trưởng từ 5-10%/năm và phấn đấu đến năm 2025, DCM là một trong 5 đơn vị có quy mô kinh doanh hàng đầu Việt Nam về doanh thu.

CHỈ TIÊU THỊ PHẦN

Duy trì thị phần phân bón trong nước tối thiểu 10%/năm trên quy mô toàn quốc. Về Urê, duy trì tỷ lệ thị phần nội địa từ 30%-35%/năm; Về NPK, phấn đấu đáp ứng từ 5%-10% thị phần trong nước và tập trung chiếm lĩnh thị trường mục tiêu trong nước ít nhất 20%/thị trường. Về các dòng sản phẩm phân bón khác: Phấn đấu đáp ứng từ 5%-15% tùy theo phân khúc sản phẩm cụ thể.

CƠ CẤU SẢN PHẨM

Tiếp tục duy trì sản xuất, kinh doanh, phân phối sản phẩm cốt lõi Urê tại thị trường trong nước. Tùy thời kỳ, để giảm nguy cơ dư thừa nguồn cung Urê trong nước, DCM chủ động triển khai kênh XK hợp lý và bảo đảm cân đối cung cầu nội địa ở mức hợp lý. Về NPK, DCM phấn đấu gia tăng sản lượng tiêu thụ tại thị trường trong nước, nhất là các thị trường mục tiêu vùng ĐBSCL, khu vực ĐNB&TN và thị trường chiến lược ở Campuchia. Bên cạnh dòng sản phẩm vô cơ, DCM từng bước mở rộng danh mục và khai thác phân khúc phân bón hữu cơ nhằm thích nghi với sự thay đổi của môi trường kinh doanh trong tình hình mới. Ngoài ra, để chủ động trong việc kinh doanh các sản phẩm phân bón khác, DCM nghiên cứu, khai thác thêm mảng XNK để tổ chức nhập khẩu các nguồn hàng phân bón DAP, Kali, NPK, SA phục vụ nhu cầu về nguyên liệu của Nhà máy NPK và các nhà phân phối khác trong nước.

PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU

Việc PVCFC chính thức mở rộng thương hiệu từ "Đạm Cà Mau" sang "Phân Bón Cà Mau" là một bước tiến quan trọng ghi dấu sự trưởng thành và không ngừng lớn mạnh của PVCFC trên suốt hành trình 10 năm phát triển. Điều đó, không chỉ góp phần nâng cao vị trhế thương hiệu Phân bón Cà Mau trên thị trường trong nước, gia tăng lợi thế cạnh tranh, khẳng định niềm tin của khách hàng khi lựa chọn sản phẩm Phân bón Cà Mau mà còn góp phần mở ra nhiều cơ hội hợp tác phát triển tiềm năng cho PVCFC trên chặng đường tương lai.

PHÁT TRIỂN KÊNH PHÂN PHỐI

Tiếp tục kiện toàn, phát triển và mở rộng HTPP các cấp, định hướng giai đoạn 2021-2025, tăng trưởng HTPP cấp 1 gấp 2 lần so với hiện tại và tăng trưởng HTPP cấp 2 hàng năm đạt 5%/năm và mục tiêu ít nhất có 15.000 đại lý cấp 2. Việc phát triển HTPP là hết sức cần thiết nhằm đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm NPK và các sản phẩm khác trong bối cảnh DCM bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều mục tiêu thách thức mới. Về thị trường mục tiêu, trọng tâm vẫn là ưu tiêu phát triển, kiện toàn HTPP các cấp tại khu vực ĐBSCL, ĐNB&TN, Campuchia, song song với việc phát triển mô hình HTPP trên nền tảng ứng dụng hiệu quả CNTT vào công tác bán hàng, quản trị HTPP nhằm vươn lên làm chủ thị trường và cạnh tranh thắng lợi so với các đối thủ cạnh tranh.

R&D

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển (R&D) trên sở dành thêm nhiều nguồn lực từ vật chất, phát triển nhân sự, bổ sung trang thiết bị, phòng thí nghiệm tiên tiến, hiện đại phục vụ tối đa cho R&D. Mục tiêu ưu tiên của R&D là đưa ra các dòng sản phẩm phân bón mới có giá trị cao hơn sản phẩm hiện tại, giá thành cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu của nông dân và hệ thống phân phối, bảo đảm hiệu quả kinh tế và quy mô kinh doanh ở từng thị trường. Về giải pháp, ngoài nguồn lực nội bộ, DCM ưu tiên tìm kiếm, lựa chọn, mạnh dạn đi đầu trong việc phối hợp với các tổ chức Viện, Trường, Trung tâm cả trong và ngoài nước thông qua đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học có uy tín và nhằm mục tiêu chế tạo sản phẩm/giải pháp dinh dưỡng có hàm lượng chất xám cao, đáp ứng đòi hỏi của thị trường và khách hàng trong tương lai.

M&A

Căn cứ vào nguồn lực nội tại, DCM nghiên cứu và triển khai thí điểm mua bán, sáp nhập một số dự án đầu tư có tính khả thi cao nhằm đa dạng hóa chuỗi cung ứng giá trị của đơn vị, ưu tiên tối đa cho thị trường trong nước. Mục tiêu M&A, ngoài việc đáp ứng mục tiêu tài chính, kinh doanh còn đảm bảo tính định hướng về cạnh tranh, mở rộng phát triển thương hiệu, kiểm soát khâu phân phối và trên hết bảo đảm duy trì khả năng cạnh tranh dài hạn của DCM trên thị trường trong 10 - 20 năm tới.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG TRUNG VÀ DÀI HẠN (TIẾP THEO)

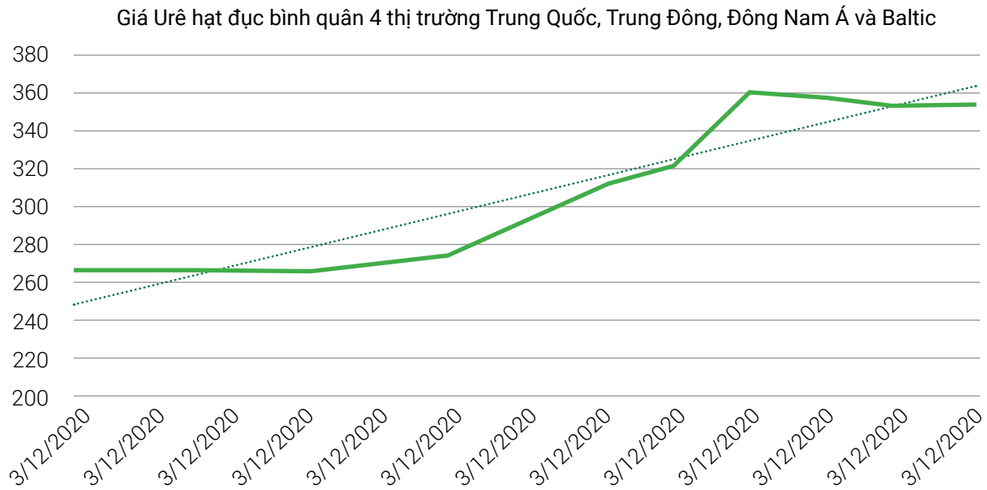
ĐÁNH GIÁ VỀ THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG TRIỂN KHAI ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

THUẬN LỢI

Thế giới

Giá Urê thế giới năm 2021 có mức độ tăng đáng kể so với các năm gần đây, điều này tạo điều kiện hỗ trợ tốt cho thị trường xuất khẩu của nhiều nhà sản xuất Urê thế giới, trong đó có khu vực Đông wNam Á, Châu Á. Ngoài ra, đối với các sản phẩm phân bón khác như Kali, Dap cũng có mức tăng đáng kể so với hồi cuối năm 2020, giúp các nhà sản xuất thuận lợi hơn trong việc tiêu thụ sản phẩm, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

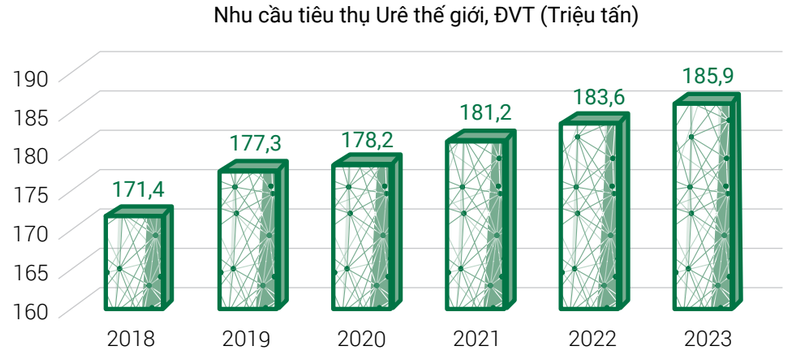
Diễn biến giá Urê hiện nay so với cuối năm 2020



(Nguồn: tổng hợp từ Fetercon)

Về phía cầu, nhìn chung nhu cầu năm 2021 khá thuận lợi đối với ngành phân bón, trong đó:

Dự báo nhu cầu tiêu thụ Urê



(Nguồn: tổng hợp từ Fetercon)

Về Urê, dự báo nhu cầu toàn cầu đạt 181,2 triệu tấn, tăng hơn 3 triệu tấn so với năm 2020, theo đó các khu vực có mức tăng khá gồm Đông Á, tăng 1,1 triệu tấn (chủ yếu diễn ra ở Trung Quốc), Nam Á, tăng 1,2 triệu tấn (Chủ yếu diễn ra ở Ấn Độ). Các khu vực có mức tăng nhẹ gồm Bắc Mỹ, tăng 0,23 triệu tấn; Mỹ La tinh, tăng 0,23 triệu tấn; Đông Nam Á, tăng 0,17 triệu tấn; Châu Phi, tăng 0,14 triệu tấn; Các khu vực như Châu Đại dương, Á Âu, Trung Á tăng không đáng kể trong khi khu vực duy nhất giảm là Trung Đông với mức giảm là 0,4 triệu tấn.

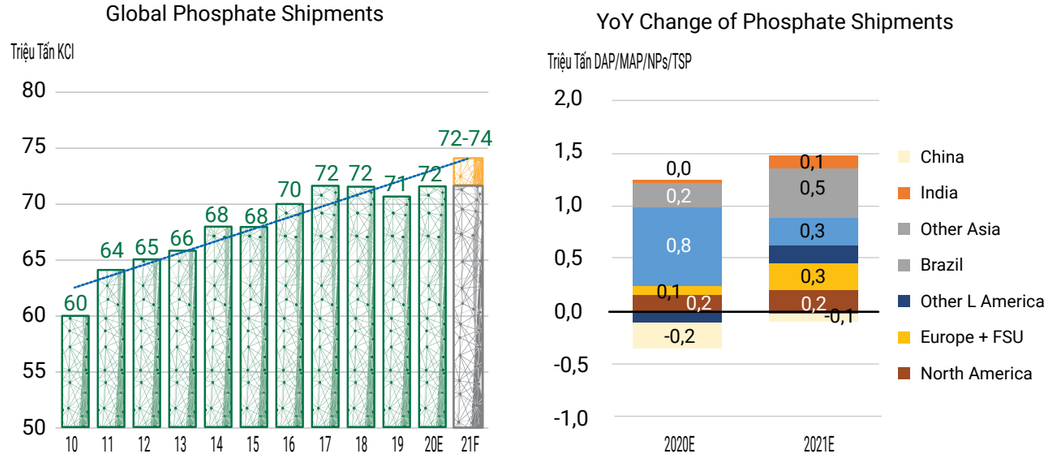
Về Kali, dự báo nhu cầu Kali thế giới năm 2021 tăng từ 0,4 đến 2,8 triệu tấn, trong đó tại Trung Quốc tăng 0,2 triệu tấn; Ấn Độ tăng 0,2 triệu tấn; Indonesia và Malaysia tăng 0,5 triệu tấn; các nước Châu Á khác tăng 0,3 triệu tấn; Khu vực Tây Âu và Đông Âu tăng 0,1-0,3 triệu tấn; Brazil tăng 0,1-0,4 triệu tấn; Mỹ la-tinh tăng 0,3 triệu tấn; Bắc Mỹ tăng 0,2 triệu tấn.

Dự báo nhu cầu tiêu thụ Kali

(Nguồn: IFA, CRU và Mosaic)

Về Dap, dự báo nhu cầu tiêu thụ DAP năm 2021 sáng sủa hơn năm 2020 với mức giao động từ mức 72-74 triệu tấn và bình quân đạt 73,5 triệu tấn với mức tăng trưởng 2,5% so với năm 2020. Các thị trường như Bắc Mỹ; Châu Á & Châu Đại dương có mức tăng 0,5 triệu tấn/năm; Các thị trường khác như Ấn Độ, Tây Âu & FSU, Mỹ la-tinh có mức tăng nhẹ 0,2 triệu tấn/năm. Trung Quốc tiếp tục duy trì nhu cầu tiêu thụ ổn định tương đương năm 2020.

Dự báo nhu cầu tiêu thụ Kali



(Nguồn: IFA, CRU và Mosaic)

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG TRUNG VÀ DÀI HẠN (TIẾP THEO)

ĐÁNH GIÁ VỀ THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG TRIỂN KHAI ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (TIẾP THEO)

THUẬN LỢI (TIẾP THEO)

Trong nước

Ngành nông nghiệp Việt Nam đã, đang và sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm hơn nữa từ Đảng, Nhà nước và Chính phủ Việt Nam. Thực tiễn cho thấy, giá trị xuất khẩu của ngành NN liên tục duy trì ổn định và có sự tăng trưởng hàng năm, đóng góp quan trọng vào GDP của đất nước trong nhiều năm qua. Trong thời gian tới, Bộ NN&PTNT hoàn thiện quy hoạch phát triển ngành này theo hướng chú trọng định hướng sản xuất hàng hóa và xuất khẩu; đầu tư nhiều hơn nữa để cải thiện chất lượng chuỗi giá trị đầu ra của ngành và cải thiện thu nhập của nông dân. Từ đó dễ nhận thấy, tổng cầu của ngành nông nghiệp vẫn tăng ổn định trong thời gian tới nhưng mức độ phân khúc thị trường cụ thể có thể có sự khác nhau. Nhận thức rõ điều đó, DCM đề ra lộ trình phát triển và tham gia tích cực vào quá trình này để cung ứng các sản phẩm phân bón có chất lượng cao, hỗ trợ thiết thực cho ngành nông nghiệp Việt Nam và nông dân cả nước, giúp cải thiện đầu ra của các mặt hàng nông sản Việt nâng cao cả chất và lượng trên thị trường nội địa và thị trường xuất khẩu.

Với các thị trường chính của DCM là ĐBSCL, ĐNB&TN và Campuchia, nhìn chung, nhu cầu tiêu thụ phân bón Urê, NPK nói riêng là rất lớn, đủ khả năng cho DCM khai thác tiềm năng từ các thị trường này. Thực tế cho thấy, 10 năm qua, tuy cân đối cung cầu Urê trong nước ở nhiều thời điểm là dư cung, song, với mạng lưới HTPP tốt, mạnh và cầu thị trường đối sản phẩm Urê hạt đục của khu vực ĐBSCL, Campuchia đã bảo đảm 80% đầu ra cho Nhà máy Đạm Cà Mau.

Ngoài thị trường trong nước, DCM đang thay đổi tư duy sâu sắc về cách tính tỷ số "thị phần = sản lượng tiêu thụ/nhu cầu tiêu thụ" qua việc mở rộng hơn nữa "mẫu số" nhờ xuất khẩu hàng hóa sang các nước khác chứ không thuần túy tập trung vào thị trường nội địa. Do nhiều nguyên nhân khác nhau, mỗi khi áp lực cạnh tranh tăng, nhiều nhà sản xuất vẫn sử dụng chiến lược cạnh tranh về giá làm công cụ chính, khiến tiềm lực của ngành ngày càng suy giảm. Ý thức rõ điều đó, từ lâu, DCM đã và đang chủ động tìm kiếm hướng đi



mới, ngoài việc duy trì giá bán ở phân khúc cách biệt so với các nhà sản xuất nội địa, DCM chủ động mở rộng thị trường quốc tế để xuất khẩu. Việc này, một mặt tránh được áp lực cạnh tranh trong nước, mặt khác giúp DCM tối ưu hóa bài toán sản xuất – tồn kho – tiêu thụ và cải thiện hiệu quả trong hoạt động SXKD. Với tâm thế đó, DCM có cơ sở để khẳng định lộ trình phát triển trong thời gian tới là vừa duy trì ổn định thị trường trong nước nhưng cần tận dụng cơ hội mở ngõ từ thị trường thế giới để nâng cao sức cạnh tranh và hội nhập hơn nữa vào sân chơi toàn cầu trong bối cảnh các thị trường đều tác động và ảnh hưởng qua lại lẫn nhau.

Nhà máy Đạm Cà Mau hoạt động được 10 năm, đó là thời gian quan trọng và cần thiết để giảm chi phí khấu hao TSCĐ của nhà máy và hạ thấp đáng kể các khoản nợ vay trong quá trình đầu tư ban đầu. Về lâu dài, định phí của Nhà máy sẽ giảm dần tính trên đầu đơn vị sản phẩm và điều này có cơ sở nếu xét đến lợi thế nhờ quy mô của nhà máy và nhờ cải tiến kỹ thuật giúp Nhà máy liên tục hoạt động vượt công suất thiết kế từ 8%-15%/năm trong 5 năm qua. Với chiến lược xâm nhập thị trường NPK trên cơ sở tận dụng lợi thế hiện có về chủ động nguyên liệu đầu vào như Urê, Kali, Dap thông qua thỏa thuận ký với các đối tác chiến lược, giúp Nhà máy cân đối hợp lý chi phí đầu vào và tiếp tục tận dụng lợi thế từ HTPP các cấp đã được kiểm chứng trong 10 năm nay. Đặc biệt, như đã phân tích, việc tập trung có trọng điểm vào các thị trường mục tiêu chính ở ĐBSCL, ĐNB&TN, Campuchia là đúng đắn, hợp lý và có tính khả thi cao trong việc bảo đảm tiêu thụ hết sản phẩm đầu ra của Nhà máy trong thời gian tới.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG TRUNG VÀ DÀI HẠN (TIẾP THEO)

ĐÁNH GIÁ VỀ THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG TRIỂN KHAI ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (TIẾP THEO)

KHÓ KHĂN

Thế giới

Tình hình đầu tư các dự án mới trong lĩnh vực Urê trên thế giới vẫn tiếp diễn và chưa có dấu hiệu dừng lại với nhiều nhà máy ở các khu vực đầu tư mới, mở rộng công suất trong giai đoạn 2020-2025, chưa kể nhiều nhà máy đầu tư giai đoạn trước đó nay đã bắt đầu đi vào hoạt động, trong đó có một số nhà máy ở các thị trường nhập khẩu chính như Ấn Độ, Brazil. Theo Fetercon, tình hình các dự án đầu tư 2020-2024 tăng mạnh, trong đó: năm 2020 tăng thêm 4,3 triệu tấn; năm 2021 tăng thêm 5,9 triệu tấn; năm 2022 tăng thêm 5,9 triệu tấn; năm 2023 tăng thêm 2,7 triệu tấn và năm 2024 tăng thêm 1,9 triệu tấn.

Hiện nay, mặt hàng Urê chiếm tỷ lệ sản xuất, tiêu thụ lớn và do nhiều quốc gia sản xuất, phân phối nên về cơ bản, việc chi phối thị trường ở cấp độ toàn cầu khó hơn so với mặt hàng khác như Kali, Dap có lượng sản xuất, tiêu thụ ít hơn nhiều. Những năm qua, do giá Dap, Kali ở mức thấp và để giải quyết bài toán đó, nhiều tập đoàn lớn trên thế giới đã bắt tay nhau để "tiết cung" và bình ổn thị trường này. Xu hướng trên, về lâu dài, giúp cải thiện giá bán sản phẩm Kali, DAP trên bình diện thế giới và việc giá Kali, Dap tăng chóng mặt trong thời gian qua là hệ quả từ chính sách đó, bên cạnh một số nhân tố khách quan như Dịch Covid 19, giá nông sản thế giới cải thiện góp phần thúc đẩy nhu cầu mua và tiêu thụ nhiều hơn mức cần thiết đối với sản phẩm Kali, Dap ở nhiều quốc gia. Việc giá đầu vào như DAP, Kai tăng sẽ gây trở ngại nhất định đến giá đầu vào cho lĩnh vực sản xuất NPK trong nước, điều đó đòi hỏi DCM cần thích nghi và hoạch định giải pháp ứng phó hữu hiệu nhằm chủ động nguồn nguyên liệu đầu vào cho Nhà máy trong thời gian tới. Hiện DCM đã và đang làm việc với các đối tác nước ngoài để bảo đảm việc cung ứng hàng hóa không bị gián đoạn và tối ưu hóa chuỗi sản xuất của Nhà máy ở mức hợp lý nhằm thực thi chiến lược hạ giá thành sản phẩm, xâm nhập và phát triển thành công thị trường này trên toàn bộ các thị trường mục tiêu chiến lược của Công ty trong các năm tiếp theo.



Trong nước

Về thời tiết: Trong 6 năm gần đây, thời tiết ở Việt nam có 3 năm là 2015, 2016 và 2019 là thiên về El Nino, cao điểm là năm 2015-2016. Trong năm 2020, 6 tháng đầu năm, thời tiết thiên về El Nino và bước sang quý 3/2020, nhiều cơn bão lớn đã xuất hiện ở Việt Nam kéo dài liên tục trong nhiều tháng ở Miền Trung sang cả quý 4/2020. Tạm thời nhận định, tình hình thời tiết năm 2020 ở trạng thái trung tính.

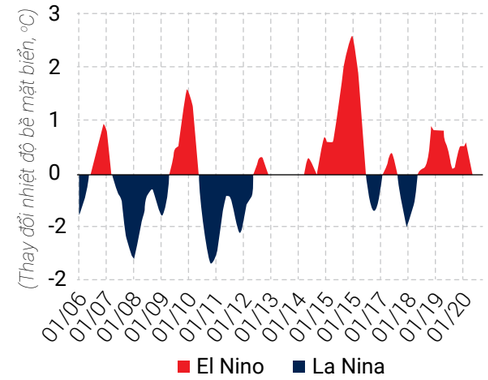
Bước sang năm 2021, dự báo thời tiết ở Việt Nam sẽ thiên về hiện tượng La Nina nhiều hơn. Dự báo hiện tượng La Nina sẽ duy trì trong những tháng cuối năm 2020 và kéo dài vào các tháng đầu năm 2021 (từ tháng 10/2020 đến tháng 4/2021), duy trì trạng thái trung tính từ tháng 4-5/2021, sau đó sẽ suy yếu dần về cuối năm.

Với dự báo trên, diện tích canh tác nông nghiệp thực tế tại Việt Nam được kỳ vọng sẽ gia tăng so với khuyến cáo từ các cơ quan quản lý nhà nước, kéo theo nhu cầu phân bón niên vụ 2020/2021 được cải thiện so với cùng kỳ năm trước.

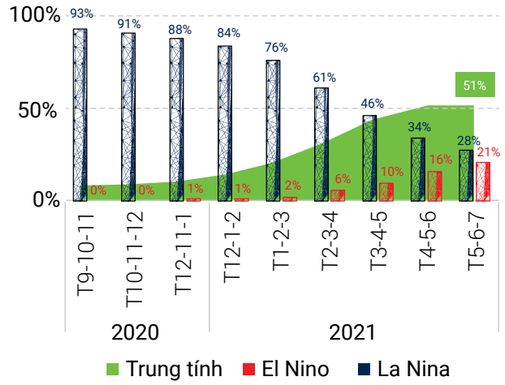
Tuy nhiên, về lâu dài, xu hướng biến đổi khí hậu sẽ ngày càng tác động rõ rệt tới nhiều quốc gia, ảnh hưởng tiêu cực đến ngành nông nghiệp. Do đó, đây là một thách thức lớn đòi hỏi nhiều giải pháp đồng bộ để một mặt thích nghi với sự thay đổi từ môi trường thiên nhiên, mặt khác, cần bố trí, quy hoạch, triển khai hệ thống nông nghiệp hiệu quả nhằm hạn chế rủi ro tác động từ yếu tố bất lợi này trong tương lai.

Áp lực cạnh tranh: Cạnh tranh trong ngành SXKD phân bón đến từ trong nước và từ nước ngoài, đây là điều bình thường trong nền kinh tế thị trường. Điều quan trọng hơn, về phía DCM, đó là cần phải chuẩn bị và có nền tảng nội lực mạnh mẽ để đủ sức cạnh tranh so với đối thủ, ở bất kỳ thời điểm nào, đến từ đâu và có tiềm lực ra sao. Điều này đòi hỏi DCM thường xuyên cập nhật, đánh giá tình hình thị trường, đối thủ, hiện trạng và dự báo sự thay đổi cung cầu, tương quan cạnh tranh giữa các đối thủ, từ đó hoạch định chiến lược cạnh tranh hợp lý nhằm thực thi hữu hiệu giải pháp và vượt trên đối thủ. Thời gian qua, DCM nhận thấy thị trường phân bón trong nước vẫn chủ yếu diễn ra cạnh tranh theo chiều ngang ở từng phân khúc cụ thể. Trong thời gian tới, xu hướng này có thể thay đổi mạnh mẽ hơn với việc xuất hiện hình thức cạnh tranh theo chiều dọc thông qua việc hợp nhất, sáp nhập các đơn vị trong ngành để hình thành những tổ chức, tập đoàn kinh tế có quy mô lớn hơn nhằm phát huy lợi thế theo quy mô, từng bước kiểm soát, chi phối, điều tiết thị trường tốt hơn nữa. Đó cũng là xu hướng mà nhiều Tập đoàn phân bón lớn trên thế giới đã thực hiện trong thời gian qua. Do đó, DCM cần chủ động để thích nghi với sự thay đổi này nhằm tận dụng triệt để cơ hội thị trường và cải thiện hơn nữa tiềm lực của tổ chức để trụ vững trước áp lực cạnh tranh đến từ trong và ngoài nước.

Chỉ số ONI thể hiện thay đổi nhiệt độ bề mặt nước biển khu vực Nini 3,4



Xác suất xảy ra hiện tượng ENSO 2020-2021



(Nguồn: NOAA, Cục dự báo thời tiết, đo lường đại dương và khí quyển Mỹ)

Bứt Phá Ngoạn Mục



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2020, kinh tế toàn cầu liên tục suy giảm nghiêm trọng trước tình hình bất định của đại dịch Covid-19. Bên cạnh đó, Việt Nam còn phải đối mặt với thách thức về biến đổi khí hậu, những tác động của hạn hán và xâm nhập mặn ở Tây Nam Bộ, mưa bão lũ lụt ở Miền Trung và Tây Nguyên khiến cho nhu cầu sử dụng phân bón của nông dân suy giảm mạnh. Trong nửa đầu năm, giá nông sản giảm mạnh và giá dầu giảm kéo theo giá bán urê giảm. Trước tình hình đó, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành PVCFC với tâm thế chủ động, nỗ lực và quyết tâm cao đã đề ra các giải pháp kịp thời, đúng đắn, đặc biệt nỗ lực trong công tác sản xuất, bán hàng, thực hiện nhiều giải pháp tiết kiệm tiết giảm chi phí: đẩy mạnh triển khai chương trình cải tiến, tối ưu hóa, tiết kiệm năng lượng để giảm tiêu hao nguyên liệu... giúp công ty hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch chính, đạt được những con số ấn tượng và đảm bảo an toàn cho công tác sản xuất, kinh doanh trước đại dịch.

> **Lần đầu tiên trên hành trình 9 năm, Nhà máy đã đạt được mức sản lượng sản xuất 934,77 nghìn tấn urê quy đổi, đạt 104% kế hoạch, đạt 107% so với cùng kỳ năm 2019**

VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2020

Lần đầu tiên trên hành trình 9 năm, Nhà máy đã đạt được mức sản lượng sản xuất 934,77 nghìn tấn urê quy đổi, đạt 104% kế hoạch, đạt 107% so với cùng kỳ năm 2019.

Sản lượng tiêu thụ urê quy đổi đạt 1.008,56 nghìn tấn, đạt 112% so với kế hoạch, đạt 119% so cùng kỳ năm 2019. PVCFC đã nỗ lực tìm kiếm thị trường và đẩy mạnh xuất khẩu đi các nước như Myanmar, Thái Lan, Campuchia, Ấn Độ, Brazil. Tổng sản lượng xuất khẩu năm 2020 đạt gần 300 nghìn tấn.

Tổng doanh thu đạt 7.717 tỷ đồng, đạt 111% so với kế hoạch, đạt 107% so cùng kỳ năm 2019.

Lợi nhuận trước thuế ước đạt 716,53 tỷ đồng, đạt 140,8% so với kế hoạch, đạt 156% so cùng kỳ năm 2019.

TỔNG DOANH THU

7.717

TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

716,53

TỶ ĐỒNG

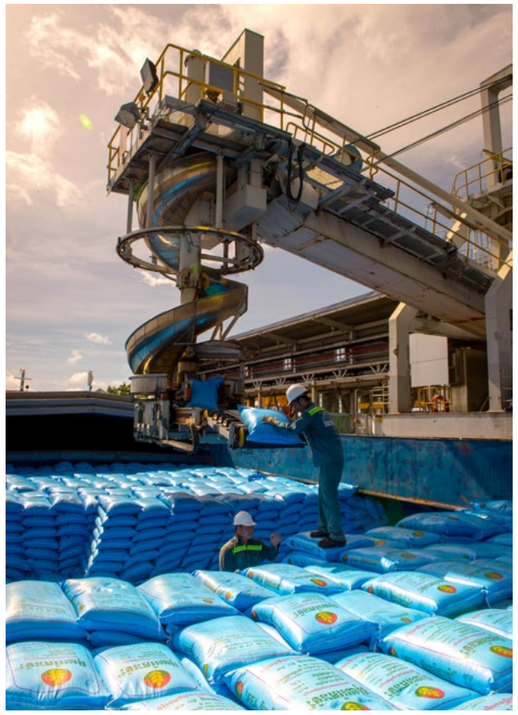
VỀ SẢN XUẤT, TIÊU THỤ

Công suất trung bình là 109,91% (tính theo công suất xưởng urê). Sản lượng urê quy đổi năm 2020 là 934,77 nghìn tấn, cao kỷ lục kể từ khi nhà máy đưa vào vận hành, đạt 104% so với kế hoạch. Ngày 13/09/2020, Công ty ghi nhận dấu mốc đạt sản lượng sản xuất 7 triệu tấn sản phẩm urê. Nhà máy được nhà bản quyền Haldor Topsoe đánh giá xếp hạng trong Top 10 nhà máy có hiệu quả hoạt động tốt nhất thế giới.

Mặc dù nhu cầu tiêu thụ trong nước sụt giảm tại hầu hết các khu vực do hạn mặn, thiếu nước... nhưng PVCFC vẫn giữ vững được thị phần tiêu thụ tại các thị trường mục tiêu. Đẩy mạnh xuất khẩu để xâm nhập và từng bước chiếm lĩnh thị phần tại các khu vực Châu Á khác như Thái Lan, Myanmar, Ấn Độ và Brazil...

Không ngừng đầu tư, hoàn thiện tổ chức mạng lưới tiêu thụ và kênh phân phối thông qua việc rà soát, bổ sung thêm khách hàng tại các khu vực. Từng bước áp dụng hình thức đại lý thương mại hưởng hoa hồng vào công tác kinh doanh sản phẩm mới, NPK.

Công tác chuẩn bị thị trường cho sản phẩm NPK Cà Mau tiếp tục được thực hiện. PVCFC đã chuẩn bị sẵn sàng các phương án để ra mắt ngay khi có sản phẩm NPK Cà Mau thương mại.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (TIẾP THEO)

CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

Đối với công tác đầu tư xây dựng, PVCFC luôn chủ động rà soát đánh giá kỹ tất cả dự án đầu tư, hạng mục mua sắm trước khi thực hiện đảm bảo thực sự cần thiết, tính hợp lý và theo thứ tự ưu tiên, tối ưu trong việc sử dụng nguồn vốn. Đối với các dự án đầu tư đang ghi đầu mục PVCFC vẫn tiếp tục nghiên cứu và lựa chọn thời điểm đầu tư phù hợp đem lại hiệu quả.

Dự án đầu tư sản xuất phân bón phức hợp từ urê nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm: Tổng tiến độ dự án chậm 1,11% so với kế hoạch do ảnh hưởng bởi dịch bệnh nên nhà bản quyền không thể trực tiếp tham gia tại dự án mà chỉ phối hợp hướng dẫn từ xa. Hiện tại dự án đã tiến hành chạy thử tạo hạt ở chế độ tải thấp 50% và tiếp tục rà soát theo ý kiến của Nhà bản quyền, đánh giá các điểm sửa đổi sau quá trình chạy thử để điều chỉnh trước khi chạy lại. Tiếp đó cùng với Liên danh nhà thầu tạm nghiệm thu có điều kiện nếu như kết quả kiểm thử (peformantest) đạt yêu cầu, chờ khi dịch Covid-19 đi qua Nhà thầu và Nhà cung cấp được phép qua Việt Nam sẽ tiến hành nghiệm thu chính thức để đưa vào sử dụng.



CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, TVHĐQT Trần Mỹ, KSV Phan Thị Cẩm Hương tiếp tục được cổ đông tín nhiệm bầu tham gia nhiệm kỳ tiếp theo. Các cổ đông cũng đã bầu TVHĐQT Nguyễn Đức Hạnh thay thế ông Trần Chí Nguyện hết nhiệm kỳ, bầu bổ sung ông Lê Đức Quang tham gia thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025.

Năm 2020, PVCFC đã đặt trọng tâm về công tác quản trị doanh nghiệp để đủ sức cạnh tranh và phát triển bền vững ổn định, trong đó tập trung:

- Công tác sắp xếp, tổ chức bộ máy của Công ty tinh gọn, giảm đầu mối, tăng hiệu quả hoạt động, phù hợp với thực hiện mục tiêu chiến lược Công ty. Thành lập mới Ban Kiểm toán nội bộ theo yêu cầu của Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về kiểm toán nội bộ và Luật Doanh nghiệp mới.

- Tập trung thực hiện các giải pháp để tiết giảm, tiết kiệm, triển khai các hoạt động thực sự cần thiết nhằm tiết giảm chi phí.

- Tăng cường ứng dụng mạnh mẽ hệ thống công nghệ thông tin phục vụ cho công tác quản trị, bán hàng, các hoạt động tiếp thị truyền thông như ERP, BI, SAP, phần mềm QTRR, e-Office, ký điện tử, app 2 Nông, DMS, nâng cao công tác báo cáo quản trị bằng việc bổ sung phân hệ Báo cáo quản trị và dòng tiền trên hệ thống ERP...

- Chủ động chuẩn bị các công việc cần thiết nâng cao giá trị sử dụng vốn, tài sản như xây dựng cơ sở dữ liệu Data Room; thông qua các nhà tư vấn nước ngoài để tìm kiếm các nhà đầu tư tiềm năng; đánh giá hệ thống quản trị; đánh giá về độ tin cậy và an toàn hệ thống công nghệ; đóng gói tài sản vô hình, sở hữu trí tuệ theo các chuẩn mực quốc tế.

- Tiếp cận và định hướng chuyển đổi báo cáo tài chính hiện tại sang chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS).

CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN (R&D)

Trong năm 2020, HĐQT đã tiếp tục chỉ đạo về định hướng hoạt động nghiên cứu tập trung 3 mảng chính là: Nghiên cứu các sản phẩm mới phù hợp với chiến lược trong đó có các sản phẩm phân bón hữu cơ, vi sinh; hoạt động thí nghiệm, khảo nghiệm các dòng phân bón và tiến tới phát triển mảng dịch vụ khảo nghiệm, thí nghiệm; đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu với các trường Đại học, Viện nghiên cứu để phát triển chuỗi giải pháp về dinh dưỡng cũng như giải pháp phòng trị bệnh cho cây trồng.



CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHI PHÍ, TIẾT KIỆM/TIẾT GIẢM

PVCFC thực hiện tốt công tác quản lý chi phí và giá thành sản phẩm thông qua việc giao kế hoạch chi phí chi tiết đến từng bộ phận để làm cơ sở kiểm soát, đánh giá việc thực hiện, sử dụng chi phí hợp lý, qua đó giúp Công ty tiết kiệm/tiết giảm được 157,42 tỷ đồng. Trong đó từ tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, năng lượng là 110,21 tỷ đồng, tiết giảm mua mới vật tư thiết bị là 0,61 tỷ đồng, từ tiết giảm chi phí quản lý phân xưởng/chi phí quản lý chung là 46,60 tỷ đồng.

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Trong năm 2020 đã thực hiện 4.542 lượt đào tạo, tập trung vào đào tạo nội bộ; Đào tạo nâng cao năng lực cho quản lý cấp cao, quản lý cấp trung trong công tác quản trị rủi ro, kiểm soát điều hành và tài chính; Đào tạo trực tuyến về các giải pháp công nghệ thông tin; Đào tạo thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn/nghiệp vụ; Đào tạo kỹ năng công tác và một số khóa đào tạo chuyên sâu.

Tồn tại, hạn chế cần khắc phục

- Dự án sản xuất phân bón phức hợp công suất 300.000 tấn/năm vẫn tiếp tục bị chậm so với kế hoạch đề ra.

- Nguyên nhân chính của việc dự án bị kéo dài trong năm 2020 do đại dịch covid-19 toàn cầu đã làm gián đoạn công tác huy động chuyên gia của nhà bản quyền Espindesa, các nhà cung cấp thiết bị tham gia chạy thử dự án NPK dẫn đến quá trình chạy thử tốn rất nhiều thời gian và kéo dài.

- HĐQT cùng với Ban Điều hành liên tục chỉ đạo tìm các giải pháp khắc phục, tổ chức triển khai chạy thử với sự hỗ trợ từ xa của nhà bản quyền, quyết liệt đốc thúc nhà thầu khắc phục các điểm nghẽn kỹ thuật để có thể sớm đưa dự án vào hoạt động.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

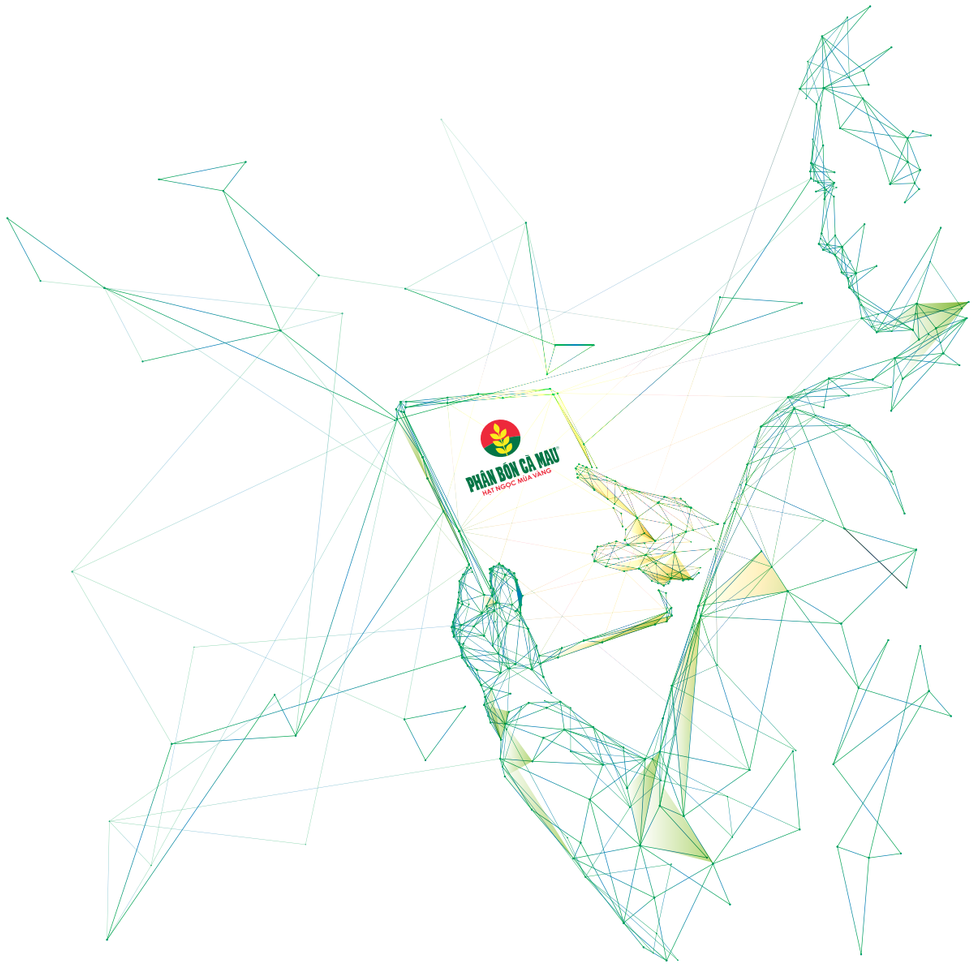
HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020

Thành viên HĐQT độc lập của PVCFC đã tham gia đầy đủ các cuộc họp và tham gia cho ý kiến, biểu quyết các vấn đề quyết định của HĐQT. Các ý kiến đóng góp của thành viên HĐQT độc lập trong lĩnh vực được phân công trong năm 2020 đã thể hiện được vai trò, trách nhiệm cao, đảm bảo sự khách quan và độc lập.

Thành viên HĐQT độc lập đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2020 tuân thủ các nguyên tắc về quản trị công ty được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị và các quy định khác của Pháp luật.

HĐQT đã hoạt động tuân thủ các quy định về quản trị công ty niêm yết, đảm bảo các điều kiện thuận lợi để thành viên độc lập HĐQT thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Theo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập, HĐQT đã liên tục cập nhật, đánh giá tình hình quản trị của Công ty, qua đó ngày càng hoàn thiện hệ thống quản trị, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện bài bản theo những thông lệ quản trị tốt trên thế giới và trong khu vực.



HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tháng 12/2020, HĐQT đã thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT và giao thành viên độc lập HĐQT phụ trách để thực hiện việc kiểm toán các hoạt động của công ty. HĐQT đã phê duyệt kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban KTNB để triển khai thực hiện.

Hiện tại căn cứ nhu cầu hoạt động thực tế, HĐQT chưa thành lập các tiểu ban. Hoạt động của HĐQT được thực hiện theo nguyên tắc tập thể và có phân công cụ thể cho các thành viên chuyên trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Công ty triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công.

ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tất cả các thành viên HĐQT đều đã được đào tạo về quản trị công ty. Bên cạnh đó, các thành viên HĐQT đã chủ động tham gia các lớp tập huấn, hội thảo... về công tác quản trị công ty, các thông lệ tốt về quản trị công ty trong khu vực và thế giới do Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM (HOSE), viện thành viên HĐQT (VIOD)... tổ chức để kịp thời nắm bắt và cập nhật các quy định, chính sách mới, đáp ứng nhu cầu công việc.

THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT

Chi tiết thù lao HĐQT được tổng hợp và thể hiện tại Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao, lợi ích khác của Ban Quản lý Điều hành.

Các chi phí hành chính và chi phí liên quan phục vụ hoạt động HĐQT tuân thủ theo các Quy chế, quy định liên quan của Công ty và được hạch toán theo quy định vào chi phí quản lý chung của Công ty.

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty tuân thủ đầy đủ các quy tắc quản trị theo quy chế và các quy định của pháp luật về quản trị công ty niêm yết.

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY CON

Tháng 06/2020, công ty đã ký hợp đồng mua bao bì của công ty con - Công ty Cổ phần bao bì Dầu khí Việt Nam với tổng giá trị tạm tính là: 177 tỷ (hiệu lực hợp đồng từ ngày 17/06/2020 đến ngày 16/06/2021).



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban TGĐ thực hiện chức năng trực tiếp điều hành hoạt động SXKD trên cơ sở các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ. Theo đó, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành của Ban TGĐ như sau:

Phương thức giám sát

Giám sát quá trình lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Tham dự các cuộc họp thường kỳ của BĐH về hoạt động SXKD và giao ban định kỳ hàng tháng/quý nhằm kịp thời hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của Ban TGĐ, bộ máy giúp việc cho Ban TGĐ và Người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp có vốn góp của Công ty.

Ngoài các cuộc họp chuyên đề riêng với Ban Điều hành, giám sát một số đơn vị, HĐQT kết hợp với Ban Kiểm soát trong việc kiểm tra, giám sát thực tế nhằm nắm bắt tình hình hoạt động SXKD thực tế của Công ty. Giám sát, trao đổi với các đơn vị kiểm toán độc lập trong quá trình kiểm toán và thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính theo đúng quy định hiện hành.

Kết quả giám sát

HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc (TGĐ) đã hoàn thành tốt vai trò điều hành SXKD, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch được giao, cụ thể như sau:

- Đã quản lý, điều hành hoạt động SXKD với tinh thần trách nhiệm cao, đảm bảo phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ các quy trình, quy định trong hoạt động điều hành Công ty theo đúng Điều lệ, Quy chế quản trị doanh nghiệp cũng như các quy định của Pháp luật có liên quan.
- Không ngừng cải tiến nâng cao năng lực quản trị chuyên nghiệp, hiện đại, từng bước hoàn thiện các công cụ quản trị từ sản xuất, quản trị tài chính cho đến quản trị rủi ro, quản trị chiến lược.
- Việc triển khai thực hiện các mục tiêu chiến lược tiếp tục được thực hiện bài bản theo lộ trình với các giải pháp cụ thể, sẵn sàng chuẩn bị cho những tình huống bất lợi hay các rủi ro có thể xảy ra trong tương lai.
- Thường xuyên rà soát, đánh giá chi tiết các dự án đầu tư, kịp thời đưa ra giải pháp nhằm đảm bảo các dự án được triển khai an toàn, đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA PVCFC NĂM 2021

Năm 2021, PVCFC đối diện với hàng loạt những khó khăn thách thức như: đại dịch Covid-19 vẫn còn đang diễn biến phức tạp, biến chủng mới đang lây lan rộng ra nhiều nước dẫn đến các ngành kinh tế chưa thể hồi phục, giá khí có xu hướng tăng trở lại; tình hình hạn hán, xâm nhập mặn vào mùa khô ở Tây Nam Bộ vẫn tiếp tục diễn biến khó lường; cạnh tranh khốc liệt giữa các nhà sản xuất phân bón trong nước và các nhà nhập khẩu,... Năm 2021 cũng là cột mốc quan trọng đánh dấu sự kiện 10 năm hình thành và phát triển của Công ty, chính vì vậy, HĐQT PVCFC đã xác định những nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong năm như sau:

1. Vận hành Nhà máy Đạm Cà Mau hiệu quả, an toàn, ổn định tối ưu công suất. Triển khai nhanh đưa vào sử dụng các chương trình/đề án tối ưu hóa và tiết kiệm năng lượng nâng cao hiệu quả sản xuất.
2. Nghiên cứu đa dạng hóa nguồn nguyên, nhiên liệu cho sản xuất urê tăng tính linh hoạt, chủ động và bền vững trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
3. Vận hành và khai thác hiệu quả phân xưởng NPK, đáp ứng tối đa nhu cầu thị trường. Tập trung công tác phát triển thị trường, hệ thống phân phối và tăng độ nhận biết về NPK Cà Mau tại các thị trường mục tiêu, đặc biệt phát triển hiệu quả ở thị trường Tây Nam Bộ.
4. Xây dựng mô hình kinh doanh mới để gia tăng giá trị, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
5. Đẩy mạnh nghiên cứu và sớm đưa ra thị trường các sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao, phù hợp với định hướng chiến lược và lợi thế cạnh tranh của công ty.
6. Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị Công ty trên cơ sở vận dụng các thông lệ tốt nhất để đảm bảo khai thác các nguồn lực hiệu quả, tạo ra các giá trị bền vững cho Công ty.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Khép lại năm 2020 đầy khó khăn thách thức khi kinh tế toàn cầu liên tục bị suy giảm nghiêm trọng do chịu tác động bởi đại dịch Covid-19, còn tại Việt Nam phải đối mặt với thách thức về biến đổi khí hậu, những tác động của hạn hán và xâm nhập mặn ở Tây Nam Bộ, mưa bão lũ lụt ở Miền Trung và Tây Nguyên khiến cho nhu cầu sử dụng phân bón của nông dân suy giảm mạnh, tồn kho hệ thống cao, giá nông sản giảm mạnh và giá dầu giảm kéo theo giá bán urê giảm trong nửa đầu năm 2020. Tuy nhiên nhờ việc sắp xếp bộ máy khoa học và tinh gọn, khả năng ứng biến nhanh, điều hành linh hoạt của đội ngũ Lãnh đạo và đặc biệt nỗ lực trong công tác sản xuất, bán hàng, thực hiện nhiều giải pháp tiết kiệm tiết giảm chi phí: nỗ lực trong công tác duy trì vận hành nhà máy ổn định ở công suất cao, đẩy mạnh triển khai chương trình tối ưu hóa, tiết kiệm năng lượng để giảm tiêu hao nguyên liệu cũng như đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu urê, cải tiến trong hoạt động... qua đó giúp công ty hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu tài chính, đạt được những con số ấn tượng, cụ thể:



KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2019	Năm 2020		Tỷ lệ so sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện		
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
I	**CHỈ TIÊU SẢN LƯỢNG**						
1	**Sản lượng sản xuất**						
-	Đạm Cà Mau (Urê quy đổi)	Nghìn Tấn	870,29	895,15	934,77	104%	107%
	Trong đó: Các sản phẩm phân bón từ gốc Urê	Nghìn tấn	29,48	35,00	35,51	101%	120%
-	NPK	Nghìn Tấn	-	15,00	-	-	-
2	**Sản lượng tiêu thụ**						
-	Urê quy đổi	Nghìn Tấn	844,43	902,57	1.008,56	112%	119%
-	NPK	Nghìn Tấn	-	15,00	-	-	-
-	Phân bón tự doanh	Nghìn Tấn	167,07	140,00	171,48	122%	103%
II	**CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**						
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.218	6.953	7.717	111%	107%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	463,09	510,95	716,53	140%	155%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	427,72	479,25	662,45	138%	155%
4	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	93,30	53,91	87,09	162%	93%
III	**CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ**						
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.209	6.820	7.664	112%	106%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	460,37	508,73	714,83	141%	155%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	425,83	477,76	661,56	138%	155%
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	87,15	47,70	80,24	168%	92%
5	Tỷ suất LNTT/VĐL	Tỷ đồng	8,7%	9,6%	12,4%	130%	143%
6	Giá trị thực hiện đầu tư XD và MSTS TTB	Tỷ đồng	334,78	153,30	122,89	74%	34%

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 (TIẾP THEO)

SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT URÊ QUY ĐỔI

934,77

NGHÌN TẤN

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ URÊ QUY ĐỔI

1.008,6

NGHÌN TẤN

TỔNG DOANH THU

7.664

TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

714,83

TỶ ĐỒNG

Về kết quả hoạt động của công ty Mẹ

- Lần đầu tiên trên hành trình 9 năm, Nhà máy cán mốc 934,77 nghìn tấn sản lượng urê quy đổi, đạt 104% kế hoạch, đạt 107% so với cùng kỳ năm 2019. Nhà máy vận hành liên tục an toàn, ổn định và hiệu quả ở 110% công suất thiết kế.

- Sản lượng tiêu thụ urê quy đổi đạt 1.008,56 nghìn tấn, đạt 112% so với kế hoạch, đạt 119% so cùng kỳ năm 2019. PVCFC đã nỗ lực tìm kiếm thị trường và đẩy mạnh xuất khẩu đi các nước như Myanmar, Thái Lan, Campuchia, Ấn Độ, Brazil. Tổng sản lượng xuất khẩu năm 2020 đạt hơn 300 nghìn tấn bằng 165% so với sản lượng xuất khẩu năm 2019, cao nhất các năm qua.

- Tổng doanh thu đạt 7.664 tỷ đồng, đạt 112% so với kế hoạch, đạt 106% so cùng kỳ năm 2019.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 714,83 tỷ đồng, đạt 141% so với kế hoạch, đạt 155% so cùng kỳ năm 2019.

Về kết quả hoạt động của Công ty con - Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC)

PPC đã nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu được Công ty mẹ giao: Vượt kế hoạch chỉ tiêu sản lượng sản xuất bao bì, tăng 8% so với kế hoạch, tăng 10% so với năm 2019, cung cấp kịp thời bao bì cho PVCFC; doanh thu tăng 5% so với kế hoạch; lợi nhuận trước thuế tăng 3% so với kế hoạch. Bên cạnh đó PPC luôn đảm bảo cung cấp kịp thời bao bì cho PVCFC đồng thời chủ động tìm kiếm thị trường bên ngoài cho hai dòng sản phẩm bao bì & phân bón. Riêng sản phẩm phân bón PPC chủ động giảm sản xuất để tiêu thụ hết sản lượng tồn kho, giảm chi phí lưu kho và đảm bảo duy trì được chất lượng sản phẩm.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 (TIẾP THEO)

CÔNG TÁC QUẢN LÝ VẬN HÀNH SẢN XUẤT

Sản lượng urê quy đổi năm 2020 là 934,77 nghìn tấn, cao kỷ lục kể từ khi nhà máy đưa vào vận hành. Ngày 13/09/2020, Công ty ghi nhận dấu mốc đạt sản lượng 7 triệu tấn sản phẩm urê có mặt trên thị trường. Nhà máy được nhà bản quyền Haldor Topsoe đánh giá xếp hạng trong Top 10 nhà máy có hiệu quả hoạt động tốt nhất thế giới.

Sau bảo dưỡng tổng thể (BDTT), Nhà máy đã đưa vào hoạt động một số chương trình tối ưu hóa và tiết kiệm năng lượng như: hạng mục "Cải hoán trao đổi nhiệt" đã hoàn thành lắp đặt thiết bị, chạy thử và bàn giao đưa vào áp dụng đang thu thập số liệu đánh giá hiệu quả thực tế mang lại; hạng mục "Gia nhiệt Metan hóa" đã hoàn thành lắp đặt thiết bị, chạy thử và bàn giao đưa vào hoạt động giúp rút ngắn 5 giờ thời gian khởi động xưởng NH_3. Ngoài ra các hạng mục "thu hồi hơi trung áp xưởng urê", "thu hồi khí H_2 trong dòng offgas", "cải hoán cung cấp CO_2 thô" vẫn đang tiến hành mua sắm, lắp đặt tie-in point và sẽ đưa vào áp dụng trong giai đoạn tới.

Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19: luôn được PVCFC quan tâm và ưu tiên hàng đầu, đặc biệt trong đợt BDTT, Công ty tăng cường hơn nữa công tác kiểm soát dịch như: Tổ chức khai báo trước nhân sự nhà thầu được huy động, kiểm tra khai báo y tế, kiểm soát thân nhiệt bằng camera tầm nhiệt, sắp xếp căn tin và giờ ăn hợp lý, cử đầu mối giám sát và họp ngay tại công trường tránh vào phòng máy lạnh. Trang bị đầy đủ vật tư y tế như: nước sát khuẩn, khẩu trang và tăng cường công tác tuyên truyền phòng chống Covid-19.

> **Sản lượng urê quy đổi năm 2020 là 934,77 nghìn tấn, cao kỷ lục kể từ khi nhà máy đưa vào vận hành. Ngày 13/09/2020, Công ty ghi nhận dấu mốc đạt sản lượng 7 triệu tấn sản phẩm urê có mặt trên thị trường.**



CÔNG TÁC QUẢN LÝ KINH DOANH - TIẾP THỊ TRUYỀN THÔNG

Mặc dù nhu cầu tiêu thụ sụt giảm tại hầu hết các khu vực do hạn mặn, thiếu nước... nhưng PVCFC vẫn giữ vững được thị phần tiêu thụ tại các thị trường mục tiêu. Đẩy mạnh xuất khẩu để xâm nhập và từng bước chiếm lĩnh thị phần tại các khu vực Châu Á khác như Thái Lan, Myanmar, Ấn Độ và Brazil...

Không ngừng đầu tư, hoàn thiện tổ chức mạng lưới tiêu thụ và kênh phân phối thông qua việc rà soát, bổ sung thêm khách hàng tại các khu vực. Từng bước áp dụng hình thức đại lý thương mại hưởng hoa hồng vào công tác kinh doanh sản phẩm mới, NPK.

Hoạt động kinh doanh thông suốt, hiệu quả và tránh được chồng chéo khi công ty sử dụng DMS để kiểm soát hệ thống phân phối (HTPP) cấp 1, tăng cường tương tác với HTPP cấp 2, ghi nhận và nắm bắt kịp thời tình hình tiêu thụ, tồn kho thực tế. Đến nay trên hệ thống DMS công ty thu thập được khoảng 12.300 dữ liệu đại lý cấp 2 giúp thuận tiện trong việc triển khai các chính sách bán hàng; tư vấn, thông tin về thời tiết, giá cả, dịch bệnh... trong hoạt động nông nghiệp thông qua app 2nông cũng như giải quyết khiếu nại khách hàng qua hệ thống CRM. Hiện nay công ty đang triển khai Qrcode để truy xuất nguồn gốc sản phẩm, kết nối với DMS nhằm quản lý tốt hơn nữa hoạt động bán hàng.

Triển khai các chương trình tiếp thị truyền thông lớn để hỗ trợ bà con sau khó khăn của hạn mặn, dịch bệnh và gia tăng lượng bán hàng trong mùa cao điểm như "Thần tài ra đồng-Nhà nông trúng lớn", "Mua hàng ngay-thưởng liền tay", "Mua càng nhiều-Thưởng càng lớn" & "Cùng Phân bón Cà Mau xây dựng cửa hàng mẫu". Các hoạt động tiếp thị hỗ trợ thau rải phân cho bà con khu vực ĐNB-TN, Miền Trung; lắp bảng biển hiệu, quảng cáo trên phương tiện vận tải của đại lý, gia tăng nhận diện tại điểm bán thông qua chương trình trưng bày "Tôi chọn Phân bón Cà Mau", hội thảo nông dân,... tại các khu vực. Hiện nay PVCFC đang thu thập ý tưởng mở rộng cấu trúc thương hiệu khẳng định vai trò cung cấp bộ giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng phù hợp với định hướng chiến lược dài hạn.

Công tác chuẩn bị thị trường cho sản phẩm NPK Cà Mau vẫn được thực hiện song song gồm xây dựng và hoàn thiện hệ thống phân phối, chính sách bán hàng; quảng cáo, truyền thông trên tất cả các phương tiện (truyền hình, báo, đài, in trên bao bì urê, hội thảo giới thiệu sản phẩm...), hoàn thiện chiến lược marketing NPK Cà Mau giai đoạn 2020-2021và tầm nhìn đến 2025. PVCFC đã chuẩn bị sẵn sàng các phương án để ra mắt ngay khi có sản phẩm NPK Cà Mau thương mại.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 (TIẾP THEO)

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Dự án đầu tư sản xuất phân bón phức hợp từ urê nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm: Đến nay tiến độ dự án đạt 99% ảnh hưởng bởi dịch bệnh nên nhà bản quyền không thể trực tiếp tham gia tại dự án mà chỉ phối hợp hướng dẫn từ xa. Hiện tại dự án đã tiến hành chạy thử tạo hạt ở chế độ tải thấp 50% và tiếp tục rà soát theo ý kiến của Nhà bản quyền, đánh giá các điểm sửa đổi sau quá trình chạy thử để điều chỉnh trước khi chạy lại. Tiếp đó cùng với Liên danh nhà thầu tạm nghiệm thu có điều kiện nếu như kết quả kiểm thử (peformantest) đạt yêu cầu, chờ khi dịch Covid-19 đi qua Nhà thầu và Nhà cung cấp được phép qua Việt Nam sẽ tiến hành nghiệm thu chính thức để đưa vào sử dụng.

Dự án bổ sung nguồn điện từ lưới điện quốc gia cho nhà máy Đạm Cà Mau: Đã đưa vào sử dụng từ ngày 25/01/2021.

Các dự án nằm trong chiến lược đa dạng hóa nguồn nguyên, nhiên liệu cho sản xuất trong đó: "hạng mục cải hoán và cung cấp CO_2 thô tại nhà máy Đạm Cà Mau" đã ký hợp đồng EPC và đang thực hiện hợp đồng; "Dự án đầu tư nhà máy khí hóa than" đã hoàn thành Báo cáo cơ hội đầu tư dự án và đang hoàn thiện thủ tục dừng công tác chuẩn bị đầu tư tại bước đánh giá cơ hội đầu tư dự án.

Dự án "Nhà máy sản xuất phân hữu cơ vi sinh": tiếp tục nghiên cứu, làm việc với đối tác về phương án hợp tác sản xuất phân bón trên thương hiệu Đạm Cà Mau để kinh doanh thử nghiệm và thăm dò thị trường. Khi có kết quả thị trường và sản phẩm tốt sẽ đầu tư dự án bằng nhiều hình thức như góp vốn, hợp tác, đầu tư trực tiếp.

Đối với công tác đầu tư xây dựng, PVCFC luôn chủ động rà soát đánh giá kỹ tất cả dự án đầu tư, hạng mục mua sắm trước khi thực hiện đảm bảo thực sự cần thiết, tính hợp lý và theo thứ tự ưu tiên, tối ưu trong việc sử dụng nguồn vốn. Đối với các dự án đầu tư đang ghi đầu mục PVCFC vẫn tiếp tục nghiên cứu và lựa chọn thời điểm đầu tư phù hợp đem lại hiệu quả.



CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ KHÁC

Công tác quản trị

PVCFC đã đặt trọng tâm về công tác quản trị doanh nghiệp để đủ sức cạnh tranh và phát triển bền vững ổn định, trong đó tập trung:

Công tác sắp xếp, đổi mới cơ cấu tổ chức của Công ty theo hướng tinh gọn, giảm số đầu mối xử lý công việc từ 18 còn 13 đầu mối, tăng hiệu quả hoạt động, phù hợp với thực hiện mục tiêu chiến lược Công ty. Thành lập mới Ban Kiểm toán nội bộ để thực hiện chức năng kiểm toán độc lập và tư vấn tối ưu hóa công tác quản trị theo yêu cầu của Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về kiểm toán nội bộ và Luật Doanh nghiệp mới.

Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số và làm việc trực tuyến trong giai đoạn Covid-19 nhằm giữ vững tăng trưởng trong sản xuất kinh doanh.

Tập trung thực hiện các giải pháp để tiết giảm, tiết kiệm, triển khai các hoạt động thực sự cần thiết nhằm tiết giảm chi phí.

Tăng cường ứng dụng mạnh mẽ hệ thống công nghệ thông tin phục vụ cho công tác quản trị, bán hàng, các hoạt động tiếp thị truyền thông nhằm tiết giảm chi phí hoạt động như ERP, BI, SAP, phần mềm QTRR, e-Office, ký điện tử, 2 Nông, DMS, nâng cao công tác báo cáo quản trị bằng việc bổ sung phân hệ Báo cáo Quản trị và dòng tiền trên ERP...

PVCFC cũng đã tổ chức Hội thảo chuyên đề "Chuyển đổi số - Từ chiến lược đến thực thi" với sự chia sẻ của Chuyên gia công nghệ cấp cao quốc tế. Hội thảo diễn ra tập trung, chuyên sâu với nhiều trăn trở của các cấp quản lý tại PVCFC với hành trình chuyển đổi số thực tiễn tại doanh nghiệp nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh trong bối cảnh thế giới đầy bất ổn.

Tổ chức hội thảo Luật Doanh nghiệp năm 2020, hướng đến Xây dựng và áp dụng mô hình Quản trị doanh nghiệp hiện đại, tiên tiến theo thông lệ quản trị tốt nhất cho PVCFC; Tiếp cận và định hướng chuyển đổi hệ thống báo tài chính hiện tại sang chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS).

Chủ động chuẩn bị các công việc cần thiết nâng cao giá trị sử dụng vốn, tài sản như xây dựng cơ sở dữ liệu Data Room; thông qua các nhà tư vấn nước ngoài để thu hút các nhà đầu tư chiến lược; đánh giá hệ thống quản trị; đánh giá về độ tin cậy và an toàn hệ thống công nghệ; đóng gói tài sản vô hình, sở hữu trí tuệ theo các chuẩn mực quốc tế.

Cùng với công ty tư vấn tài chính quốc tế (IFC) rà soát và xây dựng hệ thống quản trị của PVCFC vận hành theo mô hình chuẩn quốc tế.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 (TIẾP THEO)

CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ KHÁC (TIẾP THEO)

Công tác tổ chức quản lý, văn hóa doanh nghiệp

Tiếp tục thực hiện đề án "Tái tạo văn hóa PVCFC", trong đó trọng tâm triển khai trong năm 2020 là hoạt động rà soát và tích hợp 4 giá trị cốt lõi vào các chính sách, quy trình như trong tuyển dụng, khen thưởng, đánh giá xếp loại, vinh danh theo tiêu chí các giá trị cốt lõi…. Các hoạt động làm mới bản thân cũng được công ty chú trọng triển khai phù hợp với tình hình mới, đặc biệt các hoạt động về thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe, quan tâm đến khía cạnh thể chất và tinh thần cho CBCNV đặc biệt trong tình hình dịch Covid-19 đang diễn ra phức tạp. Văn hóa bản sắc Phân bón Cà Mau đã giúp CBCNV thích ứng tốt với tình hình mới, làm thay đổi nhiều trong cách làm việc, phối hợp, cũng như sinh hoạt hàng ngày. Với tôn chỉ "Luôn làm mới mỗi ngày" CBCNV sẽ thích ứng tốt và xây dựng văn hóa bản sắc Phân bón Cà Mau ngày càng bền vững.

Công tác tái cấu trúc

Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp: Sau khi phê duyệt điều chỉnh cơ cấu tổ chức (tại Nghị quyết số 2072/NQ-PVCFC ngày 29/11/2019), PVCFC đã xây dựng, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và sắp xếp, đổi mới cơ cấu tổ chức, bộ máy tổ chức Đảng bộ, các đoàn thể chính trị - xã hội Công ty đồng bộ với cơ cấu tổ chức Công ty theo hướng tinh gọn, hiện đại phù hợp mô hình quản trị tiên tiến..

Ngày 18/5/2020, PVCFC đã thành lập Tổ công tác thoái vốn của PVN tại PVCFC (QĐ số 857/QĐ-PVCFC) để phối hợp với các Ban chuyên môn của PVCFC xây dựng phương án bán tiếp phần vốn của PVN tại PVCFC (phương thức thoái vốn, lộ trình, phạm vi công việc giữa PVN/PVCFC...). Chủ động chuẩn bị các công việc cần thiết nâng cao giá trị sử dụng vốn, tài sản như xây dựng cơ sở dữ liệu Data Room; thông qua các nhà tư vấn nước ngoài để tìm kiếm các nhà đầu tư tiềm năng; đánh giá hệ thống quản trị; đánh giá về độ tin cậy và an toàn hệ thống công nghệ; đóng gói tài sản vô hình, sở hữu trí tuệ theo các chuẩn mực quốc tế...





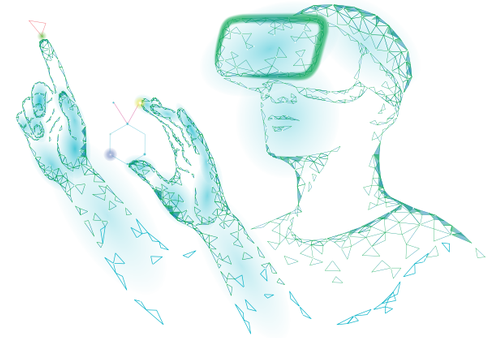
Công tác nghiên cứu và phát triển

Trong năm 2020, hoạt động nghiên cứu tập trung 3 mảng chính là: nghiên cứu các sản phẩm mới phù hợp với chiến lược; hoạt động thí nghiệm, khảo nghiệm và hợp tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm, cụ thể:

- Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới: Tiếp tục triển khai nghiên cứu bổ sung thêm các công thức NPK vi sinh chất lượng cao, urê bổ sung vi khuẩn hòa tan lân, vi sinh kháng mặn tích hợp tạo ra phân bón cho vùng đất nhiễm mặn để hoàn thiện đánh giá và lựa chọn 1 sản phẩm mới và ra mắt vào Quý I/2021.

- Tiếp tục triển khai các thí nghiệm, khảo nghiệm phân bón tại các Trại, Khu thực nghiệm đánh giá hiệu quả các dòng phân bón trên các cây trồng mục tiêu và bước đầu tiếp nhận khảo nghiệm cho các đơn vị bên ngoài, tiến tới phát triển mảng dịch vụ khảo nghiệm, thí nghiệm.

- Đẩy mạnh hoạt động hợp tác nghiên cứu trong đó ký kết ghi nhớ hợp tác trong việc xây dựng Trung tâm đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp với Đại học Cần Thơ; tổ chức các hội thảo chia sẻ giữa PVCFC, Viện, Trường, tìm kiếm cơ hội hợp tác phát triển chuỗi giải pháp về dinh dưỡng cho cây trồng, cải tạo đất nhiễm mặn, giải pháp phòng trị bệnh cho rau, củ quả…



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 (TIẾP THEO)

CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ KHÁC (TIẾP THEO)

Công tác quản lý chi phí, tiết kiệm/ tiết giảm

PVCFC thực hiện tốt công tác quản lý chi phí và giá thành sản phẩm thông qua việc giao kế hoạch chi phí chi tiết đến từng bộ phận để làm cơ sở kiểm soát, đánh giá việc thực hiện, sử dụng chi phí hợp lý.

Trong năm 2020 PVCFC triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm tiết kiệm tiết giảm chi phí như: triển khai nhiều dự án tối ưu hóa trong sản xuất, vận hành nhà máy ở công suất tối ưu, tự thực hiện một số việc cơ khí trong BDTT, rà soát kỹ các hạng mục đầu tư, mua sắm, giãn/hoãn các chi phí tiếp khách hội nghị, hội thảo, công tác trong và ngoài nước... qua đó giúp Công ty tiết kiệm/tiết giảm được 243,95 tỷ đồng đạt 200,47% so với kế hoạch. Trong đó: từ tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, năng lượng là 152,92 tỷ đồng, tiết giảm trong công tác đầu tư, mua sắm TTB là 0,22 tỷ đồng, từ tiết giảm chi phí quản lý là 90,81 tỷ đồng.

Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

Trong năm 2020 đã thực hiện 4.542 lượt đào tạo đạt 171% so với kế hoạch, tập trung vào đào tạo nội bộ; Đào tạo nâng cao năng lực cho quản lý cấp cao, quản lý cấp trung trong công tác quản trị rủi ro, kiểm soát điều hành và tài chính; Đào tạo trực tuyến về các giải pháp công nghệ thông tin; Đào tạo thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn/nghiệp vụ; Đào tạo kỹ năng công tác và một số khóa đào tạo chuyên sâu.

NĂM 2020 ĐÃ THỰC HIỆN

4.542

LƯỢT ĐÀO TẠO ĐẠT 171% SO VỚI KẾ HOẠCH

Công tác nhân sự, tiền lương và chế độ chính sách

Số lao động thực hiện năm 2020 là 991 người, tăng 4 người so với năm 2019, bằng 93% so với kế hoạch. Một mặt nhân sự tăng chủ yếu tập trung cho khối Kỹ thuật sản xuất, Trung tâm NCPT để chuẩn bị đưa phân xưởng NPK đi vào vận hành, nghiên cứu mở rộng thị trường và phát triển sản phẩm mới theo hướng đa dạng hóa, phát triển dịch vụ tư vấn liên quan đến nông nghiệp cao. Mặt khác nhân sự có bề dày kinh nghiệm và chuyên môn cao dịch chuyển công việc về những thành phố lớn như TP Hồ Chí Minh, Vũng Tàu,... và dự án lọc dầu Long Sơn.

Công tác tiền lương: PVCFC thực hiện chi trả lương, thưởng, phúc lợi và các chế độ chính sách khác phù hợp quy định của pháp luật, của Tập đoàn và quy định của Công ty cho Người lao động đảm bảo đời sống cho CBCNV. Công đoàn PVCFC tham gia tập huấn nghiệp vụ công đoàn để cập nhật các điểm sửa đổi, bổ sung trong Điều lệ và Hướng dẫn thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam (khóa XII) cũng như bảo vệ lợi ích của Người lao động.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

> Tất cả các nguồn thải (nước thải, khí thải) đều được xử lý và đáp ứng tiêu chuẩn ISO14001:2015 trước khi xả thải ra môi trường. Chất thải rắn, chất thải nguy hại đều được thu gom và xử lý theo đúng quy định của Thông tư, Nghị định hiện hành.

TRÁCH NHIỆM CỦA PVCFC VỚI XÃ HỘI

Hoàn thành các công trình trường học tại Hà Tĩnh, Nam Định, Sóc Trăng, Cà Mau, Hậu Giang; trang thiết bị y tế và khu điều trị tại Thái Bình; tặng nhà đại đoàn kết tại huyện U Minh, huyện Trần Văn Thời, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, hỗ trợ bồn chứa nước cho người dân bị hạn mặn năm 2020 tại các tỉnh ĐBSCL, trao học bổng Đạm Cà Mau năm 2020 cho các em học sinh tiểu học và sinh viên các trường Đại học Cần Thơ, Đại học Dầu khí, Đại học Nông lâm Tp. HCM, hỗ trợ đồng bào các tỉnh Miền Trung bị ảnh hưởng bão lũ gồm: Quảng Trị, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Thừa Thiên-Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi.

Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn ra và kéo dài, công tác đoàn thể cũng điều chỉnh thay đổi với tình hình thực tế, thay vì tổ chức các chương trình tập trung thì Công đoàn, Đoàn thanh niên hướng các hoạt động đi vào chiều sâu trong đó điển hình là: 4 cá nhân được Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tuyên dương "Người thợ trẻ giỏi" toàn quốc lần thứ XI năm 2020; 4 tập thể, 13 cá nhân đã được Tập đoàn tặng bằng khen cho các giải pháp đột phát trong công tác phòng chống Covid-19; các hoạt động khác như các chương trình đền ơn đáp nghĩa kỷ niệm ngày thương binh liệt sỹ, trao học bổng Đạm Cà Mau vào đầu năm học... vẫn thực hiện thường kỳ và các hoạt động chào mừng các sự kiện lớn: hội diễn văn nghệ chào mừng thành công Đại hội Đảng bộ công ty, gắn biển công trình sản xuất phân bón phức hợp từ urê nóng chảy để chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí.

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TGĐ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Công tác an ninh, an toàn, môi trường và phòng chống cháy nổ: luôn được kiểm soát nghiêm ngặt, đảm bảo nhà máy vận hành an toàn, ổn định. Trong BDTT các hoạt động an toàn trên cao, không gian hạn chế, sinh lửa, sinh nhiệt,... đều được giám sát 24/24 đảm bảo an toàn tuyệt đối, không phát sinh tai nạn lao động, sự cố cháy nổ, sự cố môi trường trong suốt thời gian qua.

Song song lắp đặt hệ thống máy móc đúng yêu cầu kỹ thuật đảm bảo an toàn lao động, thì Nhà máy Đạm Cà Mau lắp đặt các thiết bị xử lý thải, trạm quan trắc tự động và online giúp việc giám sát được chặt chẽ hơn. Tất cả các nguồn thải (nước thải, khí thải) đều được xử lý và đáp ứng tiêu chuẩn ISO14001:2015 trước khi xả thải ra môi trường. Chất thải rắn, chất thải nguy hại đều được thu gom và xử lý theo đúng quy định của Thông tư, Nghị định hiện hành.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

> Năm 2021 là cột mốc quan trọng đánh dấu sự kiện 10 năm hình thành và phát triển của Công ty.

Năm 2021 là cột mốc quan trọng đánh dấu sự kiện 10 năm hình thành và phát triển của Công ty, PVCFC đối diện với hàng loạt những khó khăn thách thức như: đại dịch Covid-19 vẫn còn đang diễn biến phức tạp, biến chủng mới đang lây lan rộng ra nhiều nước dẫn đến các ngành kinh tế chưa thể hồi phục, giá khí có xu hướng tăng trở lại; tình hình hạn hán, xâm nhập mặn vào mùa khô ở Tây Nam Bộ vẫn tiếp tục diễn biến khó lường; cạnh tranh khốc liệt giữa các nhà sản xuất phân bón trong nước và các nhà nhập khẩu. Mặc dù vậy tập thể PVCFC với tinh thần đoàn kết nhất trí, đổi mới sáng tạo, ý chí bền bỉ, nỗ lực vượt khó quyết tâm hoàn thành những nhiệm vụ trọng tâm của năm 2021 để trình ĐHĐCĐ như sau:



NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Vận hành Nhà máy Đạm Cà Mau hiệu quả, an toàn, ổn định tối ưu công suất. Triển khai nhanh đưa vào sử dụng các chương trình/đề án tối ưu hóa và tiết kiệm năng lượng nâng cao hiệu quả sản xuất.
2. Nghiên cứu đa dạng hóa nguồn nguyên, nhiên liệu cho sản xuất urê tăng tính linh hoạt, chủ động và bền vững trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
3. Vận hành và khai thác hiệu quả phân xưởng NPK, đáp ứng tối đa nhu cầu thị trường. Tập trung công tác phát triển thị trường, hệ thống phân phối và tăng độ nhận biết về NPK Cà Mau tại các thị trường mục tiêu, đặc biệt phát triển hiệu quả ở thị trường Tây Nam Bộ.
4. Xây dựng mô hình kinh doanh mới để gia tăng giá trị, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
5. Đẩy mạnh nghiên cứu và sớm đưa ra thị trường các sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao, phù hợp với định hướng chiến lược và lợi thế cạnh tranh của công ty.
6. Hoàn thành công tác quyết toán Dự án sản xuất phân bón phức hợp từ urê nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm theo quy định.
7. Phối hợp với PVN trong việc thực hiện giảm tỷ lệ nắm giữ của PVN tại PVCFC xuống 51% Vốn điều lệ theo chỉ đạo của TTCP tại công văn số 1182/TTg - ĐMDN ngày 11/8/2017.
8. Bám sát các cơ quan có thẩm quyền của Quốc hội để sửa đổi Luật 71 năm 2014 về việc đưa mặt hàng phân bón là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng, để tạo sự công bằng giữa doanh nghiệp sản xuất phân bón trong nước với các nhà nhập khẩu không chịu thuế GTGT và thuế nhập khẩu.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2021 CỦA PVCFC

1. Chỉ tiêu sản lượng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021
1	**Sản lượng sản xuất**		
1.1	Phân bón Cà Mau (Urê)	Nghìn tấn	859,91
1.2	Trong đó: Các sản phẩm phân bón từ gốc Urê	Nghìn tấn	42,00
1.3	NPK	Nghìn tấn	155,00
2	**Sản lượng kinh doanh**		
2.1	Phân bón Cà Mau (Urê)	Nghìn tấn	790,88
2.2	Các sản phẩm phân bón từ gốc Urê	Nghìn tấn	42,00
2.3	NPK	Nghìn tấn	155,00
2.4	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	150,00

2. Kế hoạch tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021
I	**Chỉ tiêu tài chính (Công ty hợp nhất)**		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.838,89
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	210,04
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	197,38
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	56,91
II	**Chỉ tiêu tài chính (Công ty mẹ)**		
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	5.562
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.745
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	208,44
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	196,50
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/VĐL	%	3,9%
6	Nộp NSNN	Tỷ đồng	51,33
7	Đầu tư XDCB và MS TTB		
7.1	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	115,06
-	Đầu tư XDCB và Mua sắm tài sản, trang thiết bị	Tỷ đồng	115,06
-	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	-
7.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	115,1
-	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	31,3
-	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	83,8

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DÀI HẠN

Công tác đầu tư năm 2021 tập trung hoàn thiện nghiệm thu "Dự án đầu tư sản xuất phân bón phức hợp từ urê nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm", nghiên cứu cơ hội đối với các dự án tìm nguồn nguyên liệu, nhiên liệu thay thế khí, đa dạng hóa sản phẩm, bổ sung các công cụ phục vụ mục tiêu số hóa hoạt động cũng như mua sắm vật tư thiết bị đảm bảo nhà máy luôn được duy trì hoạt động an toàn, ổn định, cụ thể:

Hạng mục	Mục đích nghiên cứu đầu tư
1 **Dự án tìm nguồn nguyên liệu thay thế**	Thực hiện chiến lược về nghiên cứu, tìm kiếm nguồn nguyên liệu thay thế nguồn khí nguyên liệu hiện hữu của Nhà máy Phân bón Cà Mau, với mục tiêu giảm sức ép về nguồn khí, đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.
2 **Hạng mục cải hoán và cung cấp CO_2 thô**	Thu hồi lượng khí CO_2 từ dòng permeate gas và flash gas để tận dụng sản xuất urê, CO_2 thô nhằm tối ưu chi phí sản xuất, gia tăng nguồn doanh thu và giảm thiểu ảnh hưởng của cơ chế giá khí đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.
3 **Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh**	Phân bón hữu cơ là xu hướng tất yếu theo định hướng phát triển của ngành nông nghiệp trong tương lai theo hướng phát triển bền vững cũng như gia tăng vị thế, thương hiệu, sức cạnh tranh của công ty.
4 **Trung tâm đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp**	Hoạt động theo mô hình trung tâm nông nghiệp công nghệ cao, nhằm nghiên cứu cải tiến các loại phân bón hiện hữu, nghiên cứu và thử nghiệm các dòng phân bón mới, khảo nghiệm và trình diễn phân bón trên các loại cây trồng và thực hiện các các loại dịch vụ liên quan.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN

Về công tác quản trị Công ty

Giao và kiểm soát kế hoạch mục tiêu, ngân sách theo từng ban, chi nhánh trong công ty. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát mọi mặt để kịp thời khắc phục các tồn tại nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

Tiếp tục triển khai các hoạt động theo định hướng của các mũi chiến lược, tìm kiếm lựa chọn hướng đi giúp PVCFC phát triển bền vững.

Tiếp tục hoàn thiện các công cụ quản trị hiện có, rà soát đánh giá ứng dụng nền tảng kỹ thuật số, công nghệ thông tin vào 80% hoạt động của công ty.

Duy trì và phát triển văn hóa bản sắc Đạm Cà Mau.

Vận hành sản xuất

Duy trì và đảm bảo nhà máy hoạt động sản xuất ổn định, an toàn, hiệu quả tối ưu công suất và năng lượng. Vận hành phân xưởng NPK đạt công suất tối đa vào thời điểm sớm nhất và đáp ứng nhu cầu kinh doanh.

Tiếp tục ứng dụng các phần mềm điều khiển hỗ trợ trong quản lý công tác vận hành, bảo dưỡng Nhà máy, giúp tối ưu hóa hiệu suất thiết bị, chủ động bảo dưỡng và loại bỏ sự cố gây dừng máy chủ quan (SAP PM, TPM, CMMS, OTS, APC, IT Master Plant...).

Triển khai các đề tài sáng kiến tối ưu hóa hoạt động cho nhà máy Đạm Cà Mau nhằm giảm dừng máy, tăng hiệu suất hoạt động và đảm bảo cho sự phát triển bền vững.

Phát triển dịch vụ đào tạo chạy thử, vận hành, bảo dưỡng và quản lý chất lượng cho các nhà máy tương tự.

Kinh doanh và phát triển thị trường

Chiếm lĩnh và duy trì các thị trường trọng yếu trong nước, Campuchia cho sản phẩm Urê, từng bước đưa sản phẩm NPK Cà Mau phát triển hiệu quả ở thị trường Tây Nam Bộ.

Tìm hiểu và khảo sát nhu cầu thị trường, phối hợp bộ phận nghiên cứu phát triển đưa ra thị trường các sản phẩm mới có tính khác biệt để tạo lợi thế trên thị trường.

Phát huy tối đa các công cụ quản trị bán hàng (DMS-CSS-DATA), các hoạt động tiếp thị truyền thông tương tác sâu rộng tới hệ thống phân phối các cấp.

Đẩy mạnh truyền thông về những bất cập, thiệt hại của Nhà nước và doanh nghiệp sản xuất phân bón trong nước khi triển khai Luật thuế 71/2014/QH13 đối với mặt hàng phân bón.

Đầu tư Xây dựng cơ bản

Nghiên cứu khả thi, đầu tư xây dựng các dự án đa dạng hóa sản phẩm, các dự án tối ưu hóa tiêu hao năng lượng năm 2021, giảm sự phụ thuộc vào nguồn cấp khí và gia tăng lợi nhuận cho công ty.

Kiểm soát chặt chẽ tiến độ, kiểm soát tốt chi phí, chất lượng các dự án đầu tư. Rà soát, đánh giá lại hiệu quả đầu tư của dự án phù hợp với tình hình và các yếu tố thị trường trước khi phê duyệt.

Hoàn thiện thủ tục và quyết toán xong dự án sản xuất phân bón phức hợp từ urê nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm.

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Xây dựng chương trình đào tạo phát triển đội ngũ chuyên gia cho các lĩnh vực thế mạnh của công ty (dịch vụ vận hành, bảo dưỡng...).

Chuẩn hóa chương trình đào tạo nội bộ: xây dựng Ma trận Đào tạo; thư viện điện tử; hệ thống học trực tuyến (E-learning).

Rà soát hoàn thiện mô tả chức danh công việc, khung năng lực theo mô hình tổ chức mới. Sắp xếp nhân sự phù hợp với từng vị trí phát huy tối đa năng lực công tác; xây dựng chính sách lương phù hợp với năng lực nhằm giữ chân nhân sự chủ chốt.

Phát triển nguồn nhân lực trình độ cao phục vụ sản xuất kinh doanh, nâng lên tầm có những chuyên gia đầu ngành, tiến tới cung cấp dịch vụ nhân lực ra thị trường quốc tế.

Nghiên cứu khoa học công nghệ

Nghiên cứu và triển khai các giải pháp để tăng nguồn nguyên, nhiên liệu thay thế khí cho sản xuất của PVCFC. Ưu tiên thực hiện các giải pháp chi phí đầu tư thấp, mang lại hiệu quả nhanh chóng và rõ rệt.

Xây dựng chiến lược nghiên cứu phát triển dài hạn, tập trung chủ yếu vào nghiên cứu ứng dụng nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường, phù hợp với định hướng chiến lược và lợi thế cạnh tranh của công ty (phát triển dòng phân bón phức hợp NPK; sản phẩm hữu cơ vi sinh...).

Phát triển các dịch vụ và tư vấn liên quan đến nông nghiệp, tham gia vào chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp an toàn.

Tài chính

Triển khai công tác Thoái vốn, giảm tỷ lệ vốn góp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại PVCFC đúng lộ trình và tuân thủ chặt chẽ theo các quy định Nhà nước.

Đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển của Công ty.

Liên kết với các tổ chức tín dụng triển khai các giải pháp tài chính nông nghiệp cho đại lý. Thu xếp vốn cho các dự án đảm bảo hiệu quả, quản lý và bảo toàn vốn cho Công ty.

Bám sát các cơ quan Tập đoàn, Bộ, Ngành để giải trình về những bất cập khi triển khai Luật thuế 71/2014/QH13 đối với mặt hàng phân bón, kiến nghị lên Quốc hội sớm điều chỉnh đưa phân bón vào đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng.

Về môi trường, an toàn và sức khỏe

Duy trì hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001 (EM.14000); tiêu chuẩn OHSAS 18001 cho Hệ thống quản lý An toàn Sức khỏe nghề nghiệp.

Kiểm soát chặt chẽ công tác an ninh, an toàn và PCCC tại nhà máy.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2020

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

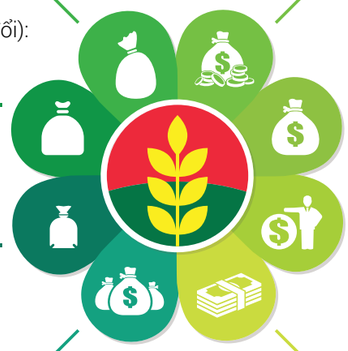
Trong năm 2020 trước những khó khăn, thách thức về biến đổi khí hậu, tồn kho trong nước ở mức cao, và dịch bệnh Covid-19,... PVCFC đã nỗ lực đẩy mạnh công tác bán hàng, thực hiện các giải pháp tối ưu hóa năng lượng/nguyên liệu, tiết kiệm/tiết giảm chi phí, vận hành nhà máy an toàn ổn định và đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. Cụ thể như sau:

01 Tổng sản lượng sản xuất (Urê quy đổi): 934,77 nghìn tấn, đạt 104,4% kế hoạch.

02 Sản lượng tiêu thụ (Ure quy đổi): 1.008,56 nghìn tấn đạt 111,7% kế hoạch.

03 Phân bón tự doanh: 171,48 nghìn tấn, đạt 122,5% kế hoạch.

04 Tổng doanh thu: 7.717 tỷ đồng, đạt 111% kế hoạch.



05 Lợi nhuận trước thuế: 716,53 tỷ đồng, đạt 140,2% kế hoạch.

06 Lợi nhuận sau thuế: 662,45 tỷ đồng, đạt 138,2% kế hoạch.

07 Các khoản nộp ngân sách nhà nước: 87,1 tỷ đồng, đạt 161,6% kế hoạch.

08 Chi trả cổ tức: Công ty đã thanh toán cổ tức năm 2019 với tỷ lệ 6% (tương ứng 600 đ/cổ phiếu).

Công tác triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ bản

Dự án đầu tư sản xuất phân bón phức hợp từ urê nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm chậm tiến độ so với kế hoạch do ảnh hưởng của dịch bệnh nên nhà bản quyền không thể tham gia trực tiếp tại dự án mà chỉ phối hợp thực hiện từ xa. Hiện tại, đã tiến hành chạy thử tạo hạt ở chế độ tải thấp 50% và tiếp tục rà soát, đánh giá các điểm sửa đổi sau quá trình chạy thử.

Ngoài ra, PVCFC cũng triển khai một số dự án khác: Bổ sung nguồn điện từ lưới điện quốc gia cho Nhà máy Đạm Cà Mau, cho thuê mái kho để phát triển dự án điện mặt trời, hạng mục cải hoán và cung cấp CO_2 thô, dự án nhà máy sản xuất phân hữu cơ vi sinh,...

Tổng giá trị thực hiện đầu tư và mua sắm trang thiết bị trong năm 2020 là 112,89 tỷ đồng đạt 73,6% kế hoạch.

Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp

PVCFC đã xây dựng và ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các ban/phòng chức năng; tiếp tục cập nhật, hoàn thiện các quy chế, quy định và quy trình hoạt động theo mô hình mới phù hợp với mục tiêu chiến lược công ty.

Thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT theo Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về kiểm toán nội bộ.

Công tác quản trị

Ban Lãnh đạo tại đơn vị luôn chú trọng công tác quản trị lên hàng đầu, tiên phong đưa vào ứng dụng các công cụ hệ thống quản trị tiên tiến, thực hiện chuyển đổi công nghệ số, xây dựng văn hóa doanh nghiệp,... Cụ thể:

- Thuê đơn vị tư vấn đánh giá và tư vấn hệ thống quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất.
- Với mục tiêu ứng dụng hơn 80% công việc dựa trên hệ thống công nghệ thông tin công ty đã và đang triển khai các công cụ quản trị như: TPM, APC trong quản trị sản xuất; DMS, CSS, Data analysist trong kinh doanh và quản trị hệ thống BI, ERP, SAP, COSO, e-Office, ký điện tử,...
- Bổ sung thêm báo cáo dòng tiền, báo cáo quản trị trên hệ thống ERP; xây dựng các modul về quản lý hoạt động sáng kiến cải tiến, nghiên cứu khoa học, theo dõi sự cố, công tác mua sắm,... trên eoffice; đưa vào ứng dụng công cụ Qrcode trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm và đưa vào vận hành hệ thống đào tạo trực tuyến - Elearning; tiếp tục triển khai Bảo trì năng suất toàn diện của hệ thống TPM.
- Tiếp tục thực hiện đề án "Tái tạo Văn hoá PVCFC" trọng tâm năm 2020 là rà soát và tích hợp 4 giá trị cốt lõi vào các chính sách, khen thưởng, đánh giá xếp loại, vinh danh theo tiêu chí các giá trị cốt lõi,...

Công tác đầu tư tài chính

Tính đến ngày 31/12/2020, PVCFC chỉ đầu tư vào một (01) Công ty con - Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC), với số vốn góp là 24,49 tỷ đồng, chiếm 51,03% vốn điều lệ. Trong năm 2020, PPC đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận sau thuế năm 2020 là 5,57 tỷ đồng đạt 100,34% kế hoạch, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt 11,61%.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2020 (TIẾP THEO)

ĐÁNH GIÁ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ, KIỂM TOÁN NỘI BỘ VÀ QUẢN LÝ RỦI RO

Hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty được thiết lập ngay từ những năm đầu thành lập công ty và được quan tâm, chú trọng trong việc kiểm tra, kiểm soát tuân thủ, hoạt động, tài chính, rủi ro của Công ty.

Công ty đã xây dựng các quy trình nội bộ, hệ thống quản lý rủi ro theo chuẩn COSO. Hệ thống quy trình thường xuyên được rà soát, cập nhật, sửa đổi nhằm đảm bảo tính hiệu quả, hiệu suất cao trong quá trình vận hành. Công tác quản trị rủi ro cũng được các Phòng/Ban theo dõi, nhận diện thường xuyên, đưa ra giải pháp ứng phó kịp thời và định kỳ hàng tháng, hàng quý đều có báo cáo công tác quản lý, kiểm soát, cập nhật rủi ro cho Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị.

Trong năm 2020, HĐQT công ty đã thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT, đây là tuyến phòng vệ thứ 3 công ty lập ra nhằm giúp cho hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty vận hành một cách phù hợp, các quy trình nội bộ của công ty được áp dụng hiệu quả, hiệu suất cao hơn, tạo thêm giá trị gia tăng cho công ty và đạt được các mục tiêu hoạt động, định hướng chiến lược công ty đề ra.

Đến nay hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty đã hoàn thiện với đầy đủ 03 tuyến phòng vệ theo chuẩn COSO và đang vận hành hiệu quả, tuân thủ quy định pháp luật, điều lệ công ty và các quy chế, quy trình nội bộ, các rủi ro cũng được theo dõi, phát hiện và có giải pháp ứng phó kịp thời.

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên, năm 2020 đảm bảo tính đúng đắn, minh bạch trong các báo cáo. Kết quả thẩm định như sau:

- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.
- Báo cáo tài chính năm 2020 của PVCFC đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam soát xét và kiểm toán.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành.

Các chỉ số tài chính cơ bản cho thấy tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, đảm bảo khả năng thanh toán, bảo toàn và phát triển vốn, cụ thể: Tỷ số thanh toán hiện hành (1,94 lần); Tỷ số thanh toán nhanh (1,53 lần); Hệ số nợ/Tổng tài sản (0,27 lần); Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu (0,38 lần); Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu - ROE (10,66%); Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản - ROA (7,01%).



GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG VÀ BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Trong năm 2020, Hội đồng Quản trị PVCFC đã tổ chức 14 cuộc họp và 67 lần lấy ý kiến bằng văn bản để đưa ra những quyết định, chỉ đạo kịp thời trong việc thực hiện nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ thông qua.

HĐQT đã ban hành 52 văn bản bao gồm các Nghị quyết, Quyết định và các Chỉ thị liên quan đến hoạt động của PVCFC theo đúng trình tự, thẩm quyền quy định của luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

HĐQT đã thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT và giao thành viên độc lập HĐQT phụ trách để thực hiện việc kiểm toán hoạt động của Công ty.

Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, các thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập và khách quan. Trong năm 2020 HĐQT đã thực hiện tốt vai trò giám sát, chỉ đạo, cũng như định hướng chiến lược và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện công tác điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo các Phòng/ban chức năng nghiêm túc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của HĐQT và ĐHĐCĐ.

Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động SXKD của PVCFC một cách chủ động, linh hoạt, hiệu quả, chú trọng công tác kiểm soát rủi ro, thực hiện các giải pháp tối ưu hóa năng lượng/nguyên liệu, tiết kiệm/tiết giảm chi phí, đẩy mạnh công tác tiêu thụ sản phẩm và đã thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD năm 2020.

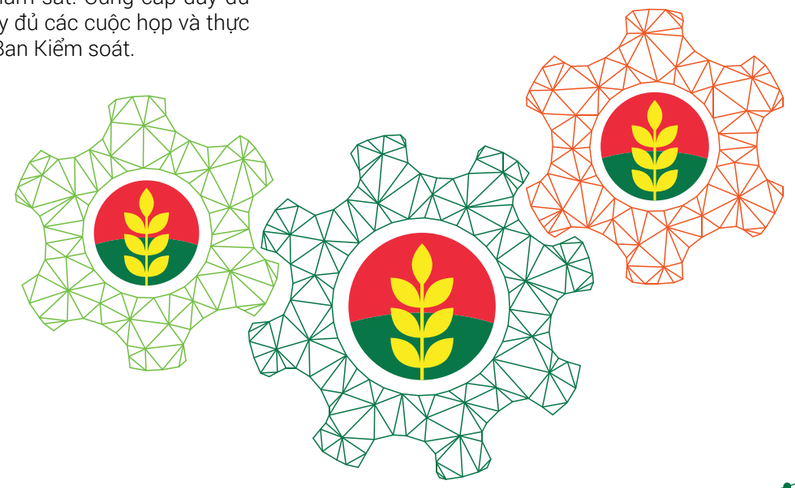
Báo cáo của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc trình ĐHĐCĐ phản ánh đầy đủ, trung thực công tác quản lý, điều hành và kết quả hoạt động của Công ty.

ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc dựa trên nguyên tắc minh bạch, rõ ràng, tuân thủ các quy định pháp luật, quy định công ty nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông.

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát trong công tác kiểm tra, giám sát. Cung cấp đầy đủ thông tin, mời tham gia đầy đủ các cuộc họp và thực hiện các khuyến nghị của Ban Kiểm soát.

Trong năm 2020 không có thư khiếu nại, tố cáo, yêu cầu kiểm tra của cổ đông phù hợp quy định của Luật doanh nghiệp gửi Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát đã thực hiện hiện đầy đủ nghĩa vụ báo cáo với cổ đông theo quy định của luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

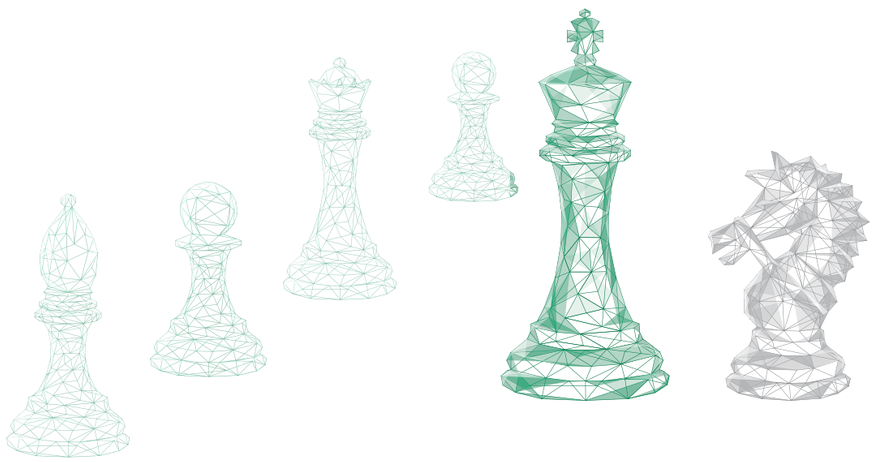
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY, CÔNG TY CON, CÔNG TY KHÁC DO CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT TRÊN NĂM MƯƠI PHẦN TRĂM (50%) TRỞ LÊN VỐN ĐIỀU LỆ VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN ĐÓ; GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY TRONG ĐÓ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC LÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP TRONG THỜI GIAN 03 NĂM GẦN NHẤT TRƯỚC THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH.

Trong năm 2020 không có giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch phát sinh tại PVCFC.

NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ

Nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 tại PVCFC tiếp tục đạt hiệu quả, Ban Kiểm soát kiến nghị một số nội dung như sau:

1. Tiếp tục nâng cao công tác quản trị, sử dụng hiệu quả dòng tiền.
2. Đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro, đặc biệt là rủi ro về máy móc thiết bị tại nhà máy.
3. Sớm đưa phân xưởng NPK vào hoạt động hiệu quả và hoàn thành công tác quyết toán dự án NPK.
4. Tiếp tục phát triển hệ thống phân phối, tăng cường độ nhận biết sản phẩm NPK.



KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2021

Trong năm 2021 Ban Kiểm soát tập trung kiểm tra giám sát các nội dung chính sau:

- Kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ Điều lệ công ty, pháp luật hiện hành; tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ; tình hình thực hiện và tuân thủ Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị nội bộ Công ty.
- Thực hiện các báo cáo và nhiệm vụ khác theo yêu cầu của ĐHĐCĐ, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các quy định hiện hành.
- Kiểm tra/giám sát trong việc quản lý vốn của chủ sở hữu và phần vốn của PVCFC đầu tư vào doanh nghiệp khác.
- Thẩm định báo cáo tài chính và tình hình sản xuất kinh doanh quý, năm của PVCFC.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021; các dự án đầu tư, việc xây dựng và thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật và các biện pháp tiết giảm chi phí quản lý, giảm giá thành sản phẩm.

ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

Trên cơ sở xem xét, đánh giá năng lực các công ty Kiểm toán độc lập, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau: Công ty TNHH KPMG (Việt Nam), Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH PwC (Việt Nam) thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT, BĐH, BKS VÀ SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU NẮM GIỮ

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu DCM	
			Sở hữu	Đại diện
I	**Hội đồng Quản trị**			
1	Ông Trần Ngọc Nguyên	Chủ tịch HĐQT		135.323.057
2	Ông Văn Tiến Thanh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	30.000	105.880.000
3	Ông Trần Mỹ	Thành viên HĐQT	2.900	79.410.000
4	Ông Nguyễn Đức Hạnh	Thành viên HĐQT	8.000	79.410.000
5	Bà Nguyễn Minh Phượng	Thành viên độc lập HĐQT		
6	Ông Lê Đức Quang	Thành viên độc lập HĐQT		
II	**Ban Tổng Giám đốc**			
1	Ông Văn Tiến Thanh	Tổng Giám đốc	30.000	105.880.000
2	Ông Nguyễn Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc		
3	Bà Nguyễn Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc		
4	Ông Trần Chí Nguyện	Phó Tổng Giám đốc	1.600	
5	Ông Lê Ngọc Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc	1.600	
6	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	5.003	
III	**Ban Kiểm soát**			
1	Bà Phan Thị Cẩm Hương	Trưởng Ban kiểm soát	200	
2	Ông Đỗ Minh Đương	Kiểm soát viên	2.000	
3	Ông Nguyễn Quốc Huy	Kiểm soát viên		
IV	**Kế toán trưởng**			
1	Ông Đinh Như Cường	Kế toán trưởng	56.700	

THAY ĐỔI HĐQT, BĐH, BKS TRONG NĂM 2020

- Ông Nguyễn Đức Hạnh thôi giữ chức Phó Tổng Giám đốc, được bầu vào Hội đồng Quản trị và giữ chức thành viên Hội đồng Quản trị từ ngày 25/6/2020.
- Ông Trần Chí Nguyện được miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị và được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 25/6/2020.
- Ông Lê Đức Quang được bầu vào Hội đồng Quản trị và giữ chức thành viên độc lập Hội đồng Quản trị từ ngày 25/6/2020.
- Ông Nguyễn Thanh Tùng được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 15/7/2020.
- Ông Phạm Văn Bắc thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc nghỉ chế độ hưu trí kể từ ngày 01/11/2020.

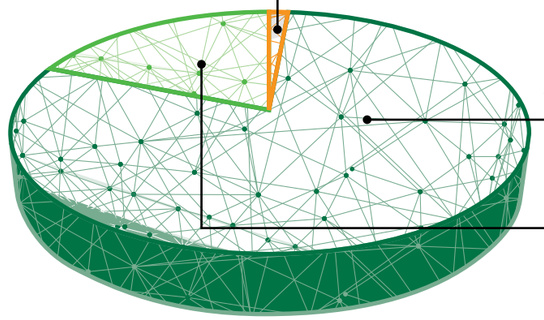
BÁO CÁO NHÂN SỰ NĂM 2020

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2020, tổng số lao động của Công ty là 991 người. Cơ cấu lao động của Công ty phân theo phòng ban chức năng, giới tính, thời hạn hợp đồng lao động và trình độ chuyên môn được thể hiện trong bảng sau:



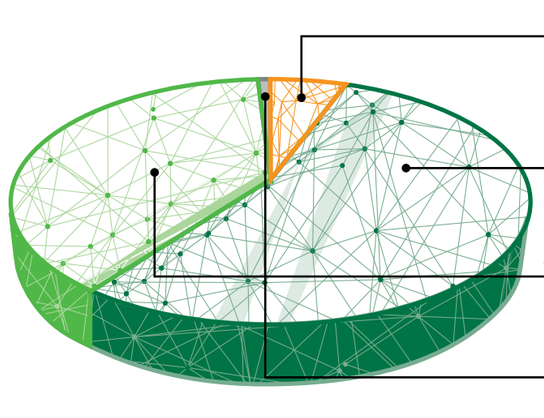


Phân theo thời hạn hợp đồng lao động





Phân theo trình độ chuyên môn

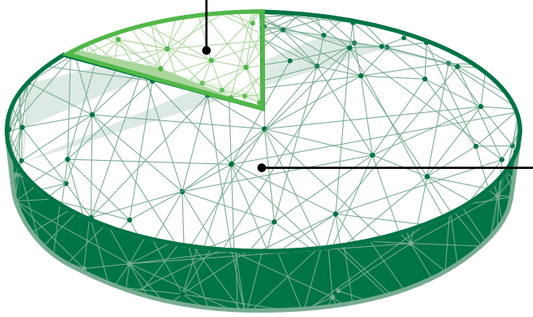


TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

BÁO CÁO NHÂN SỰ NĂM 2020 (TIẾP THEO)

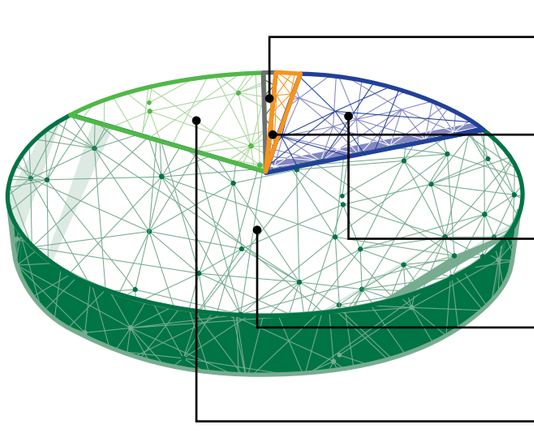


Phân theo giới tính



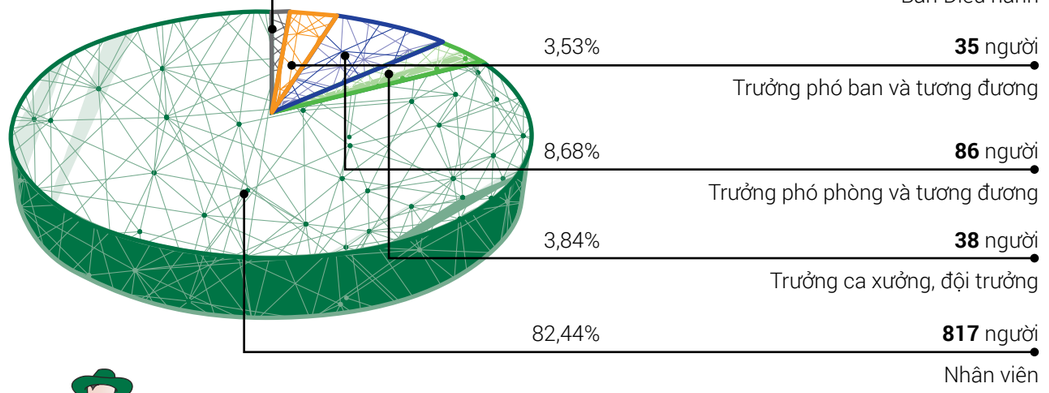


Phân theo độ tuổi



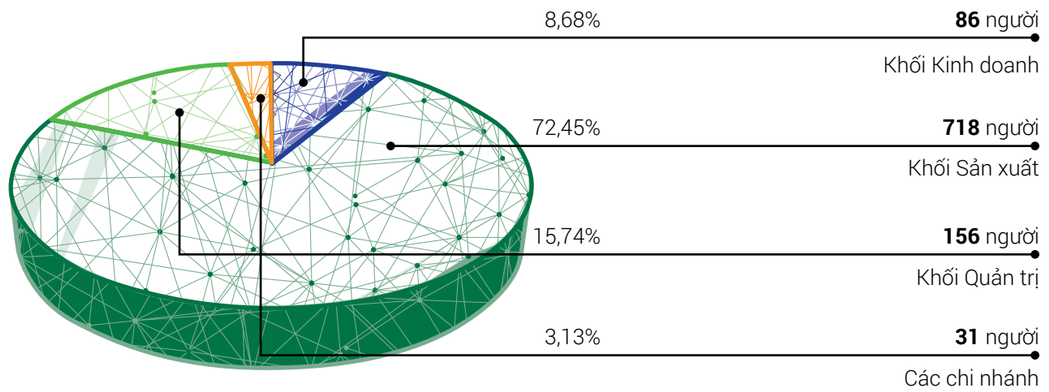


Phân theo cấp quản lý





Theo khối chức năng



Trong năm 2020, nhân sự bổ sung cho các ban, đơn vị và các chi nhánh là 50 người, trong đó, bổ sung chủ yếu cho Nhà máy Đạm Cà Mau và Ban Kinh doanh - Công tác cán bộ: Tiếp nhận, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại,... công tác quy hoạch cán bộ, đánh giá, phân loại cán bộ được thực hiện theo đúng quy định, quy trình, xuất phát từ nhu cầu thực tế, các cán bộ được bổ nhiệm đã phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ ở cương vị mới, góp phần vào việc xây dựng và phát triển Công ty.

Công ty thực hiện tốt chính sách Nhân viên, thỏa ước lao động tập thể, PVCFC tăng cường công tác đào tạo quản lý, bồi dưỡng thường xuyên, cập nhật kiến thức chuyên môn/nghiệp vụ và đào tạo nội bộ nhằm tăng cường công tác, kỹ năng vận hành - bảo dưỡng, tinh thần gắn kết đồng đội của đội ngũ nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tinh Thần Dẫn Đầu



CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của HĐQT được thực hiện theo nguyên tắc tập thể, phù hợp với Quy định của pháp luật, Điều lệ và có phân công cụ thể cho các thành viên chuyên trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT trước khi HĐQT ra quyết định.

Thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2020, HĐQT đã hoàn thiện hoạt động quản trị phù hợp với Quy chế quản trị Công ty đại chúng, ngày càng nâng cao hơn nữa hiệu quả trong công tác quản trị.

Thường xuyên xem xét, rà soát đảm bảo các hoạt động của công ty phù hợp với chiến lược phát triển công ty.

HOẠT ĐỘNG CỦA TỪNG THÀNH VIÊN

HĐQT đã phân công cho từng thành viên HĐQT phụ trách chuyên môn cho từng lĩnh vực, cụ thể như sau:

Ông Trần Ngọc Nguyên
Chủ tịch HĐQT

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật hiện hành. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về các hoạt động của HĐQT Công ty theo Điều lệ Công ty quy định. Giám sát và chỉ đạo thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT sau:

- Chỉ đạo công tác xây dựng và thực hiện chiến lược tổng thể;
- Các kế hoạch SXKD dài hạn;
- Các dự án đầu tư quy mô lớn thuộc chiến lược phát triển Công ty.

Ông Văn Tiến Thanh
Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty

Là đại diện theo pháp luật của Công ty. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ TV HĐQT/Tổng Giám đốc Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và pháp luật về công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổ chức triển khai các công việc sau:

- Chỉ đạo BĐH triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, Quyết định, văn bản của HĐQT;
- Công tác xúc tiến đầu tư, phát triển các dự án hợp tác, dự án/doanh nghiệp liên doanh, liên kết vốn của Công ty với các đơn vị khác trong và ngoài nước;
- Theo dõi hoạt động, chỉ đạo Người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty con trực thuộc - Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC).



Ông Trần Mỹ
Thành viên HĐQT

Giám sát và chỉ đạo thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT thuộc các lĩnh vực sau:

- Công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD hàng năm;
- Công tác tài chính, kế toán, thống kê; quản lý và sử dụng vốn;
- Công tác đánh giá hiệu quả, triển khai, quyết toán các dự án đầu tư;
- Công tác xây dựng, sửa đổi, cập nhật hệ thống văn bản quy phạm nội bộ thuộc thẩm quyền HĐQT;
- Công tác nội chính, văn phòng, các sự kiện liên quan đến việc hợp tác, ký kết biên bản ghi nhớ thuộc thẩm quyền HĐQT;
- Đảm nhận vai trò Người công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công tác quản lý các loại cổ phần phát hành, chào bán, huy động vốn thông qua việc phát hành cổ phần;
- Công tác chuẩn bị tổ chức các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường của Công ty. Phụ trách công tác quan hệ nhà đầu tư. Trực tiếp phụ trách hoạt động của tổ IR. Phụ trách nội dung Website liên quan đến công tác quan hệ cổ đông;
- Chỉ đạo công việc tiếp nhận, kiểm tra xử lý và đề xuất xử lý các văn bản đến, văn bản đi của HĐQT.

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

HOẠT ĐỘNG CỦA TỪNG THÀNH VIÊN (TIẾP THEO)

Ông Nguyễn Đức Hạnh
Thành viên HĐQT

Giám sát và chỉ đạo thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT thuộc các lĩnh vực sau:

- Thường trực Ban chỉ đạo công tác tái cấu trúc, đổi mới doanh nghiệp, thoái vốn, mua bán sáp nhập (M&A) của Công ty;
- Giúp Chủ tịch HĐQT theo dõi chung công tác xây dựng chiến lược, cập nhật chiến lược và thực hiện chiến lược;
- Công tác kinh doanh sản phẩm, thị trường, truyền thông, BigData, công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Công tác phát triển, quảng bá hình ảnh, thương hiệu Công ty;
- Công tác vận hành và sản xuất an toàn, hiệu quả của Nhà máy Đạm Cà Mau và các Nhà máy của Công ty con trực thuộc - Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC). Công tác tối ưu hóa, hợp lý hóa sản xuất. Công tác nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp;
- Công tác mua sắm hàng hóa và dịch vụ cho PVCFC (bao gồm công tác mua sắm của các dự án);
- Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Công tác tạo động lực và thu hút nhân tài. Công tác quản trị tri thức;
- Chính sách cán bộ, đánh giá cán bộ, thi đua khen thưởng/kỷ luật, công tác lương thưởng. Giám sát các vấn đề liên quan đến phúc lợi đối với người lao động;
- Công tác an sinh xã hội. Hỗ trợ, giúp Ban Lãnh đạo công ty thực hiện công tác đối ngoại, quan hệ với địa phương, các đối tác trong và ngoài nước;
- Công tác Văn hóa Doanh nghiệp, văn hóa, thể thao. Phụ trách các công việc liên quan đến công tác đoàn thể của HĐQT: công đoàn, đoàn thanh niên, hội cựu chiến binh, BLL hưu trí. Đầu mối liên hệ về công tác Đảng. Phụ trách việc thực hiện quy chế dân chủ của Công ty. Công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ Công ty;
- Giám sát, quản lý phần vốn của PVCFC tại Công ty PPC.

Bà Nguyễn Minh Phượng
Thành viên độc lập HĐQT

Giám sát và chỉ đạo thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT thuộc các lĩnh vực sau:

- Công tác kiểm soát chi phí chung toàn Công ty;
- Các giải pháp về quản trị biến động, quản lý thay đổi và giải quyết khủng hoảng;

> Tất cả các thành viên HĐQT trên cơ sở nhiệm vụ được phân công đã thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của mình, góp phần giúp công ty hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ giao.

Ông Lê Đức Quang
Thành viên độc lập HĐQT

Giám sát và chỉ đạo thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT thuộc các lĩnh vực sau:

- Công tác an toàn vệ sinh lao động và phòng cháy chữa cháy của Nhà máy Đạm Cà Mau và các Nhà máy của Công ty con trực thuộc - Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC);
- Công tác quản lý định mức kinh tế - kỹ thuật;
- Công tác nghiên cứu phát triển. Giám sát công tác trích lập, sử dụng hiệu quả và đúng quy định quỹ nghiên cứu khoa học;
- Công tác Kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ, thanh tra, pháp chế, tuân thủ, ISO và quản trị rủi ro. Công tác thanh, kiểm tra với các cơ quan, đơn vị bên trong (nội bộ) và bên ngoài Công ty.

KẾT QUẢ THAM DỰ CÁC CUỘC HỌP CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự họp đầy đủ
1	**Ông Trần Ngọc Nguyên**	Chủ tịch HĐQT	14/14	100%	
2	**Ông Văn Tiến Thanh**	TV HĐQT	14/14	100%	
3	**Ông Trần Mỹ**	TV HĐQT	14/14	100%	
4	**Ông Nguyễn Đức Hạnh**	TV HĐQT	9/9	100%	Tham gia HĐQT từ 25/6/2020
5	**Bà Nguyễn Minh Phượng**	TV độc lập HĐQT	14/14	100%	
6	**Ông Lê Đức Quang**	TV độc lập HĐQT	9/9	100%	Tham gia HĐQT từ 25/6/2020
7	**Ông Trần Chí Nguyện**	TV HĐQT	5/5	100%	Hết nhiệm kỳ từ ngày 25/6/2020

Ngoài ra trong năm, HĐQT đã thực hiện việc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản 67 lần để thông qua Nghị quyết và các nội dung giám sát, chỉ đạo khác trong năm về SXKD.

Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành đúng theo Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, quyết định đã tập trung giải quyết những vấn đề quan trọng trong việc xây dựng và thực thi kế hoạch SXKD, rà soát việc thực hiện chiến lược, các dự án đầu tư trọng điểm.

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Nhằm giúp công tác kiểm tra, giám sát đạt hiệu quả cao, Ban Kiểm soát đã xây dựng kế hoạch hoạt động rất sớm làm cơ sở triển khai thực hiện và đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên thông qua.

Hoạt động kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc, việc tuân thủ và thực hiện các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quy chế, Quy định của Công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của công ty đã được Ban Kiểm soát thực hiện một cách thường xuyên, liên tục và chặt chẽ. Định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát đều xem xét, phân tích đánh giá các các báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh và thẩm định các báo cáo tài chính công ty; xem xét các văn bản, Quy chế trình HĐQT phê duyệt, chấp thuận; giám sát công tác xây dựng và triển khai định hướng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh thông qua việc tham dự các cuộc họp xây dựng và triển khai; thực hiện kiểm tra hoạt động tại một số Ban chức năng, đơn vị trực thuộc và đơn vị thành viên của Công ty; giám sát việc thực hiện kiến nghị các đoàn thanh tra, kiểm tra, của đơn vị cấp trên; tham gia các đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, các cuộc họp giao ban và các cuộc họp khác của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC). Qua đó, Ban Kiểm soát đã có những đánh giá cụ thể về kết quả đạt được của đơn vị, chỉ ra những thiếu sót, hạn chế và cảnh báo những rủi ro đồng thời có những góp ý, kiến nghị những giải pháp đến Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc (TGĐ) công ty trong công tác quản lý, điều hành của Công ty.

Với công tác kiểm tra, giám sát như trên, trong năm 2020 Ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt kế hoạch hoạt động đã được ĐHĐCĐ thông qua.



> Các thành viên trong Ban Kiểm soát đã nỗ lực, chủ động giải quyết công việc, đề xuất xử lý các vấn đề trong phạm vi công việc được phân công và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tuân thủ các quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, quy chế hoạt động Ban Kiểm soát.

HOẠT ĐỘNG CỦA TỪNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát gồm có 03 thành viên, các Kiểm soát viên thực hiện chức trách, nhiệm vụ dựa trên sự phân công công việc cụ thể như sau:

Bà Phan Thị Cẩm Hương
Trưởng Ban Kiểm soát
chuyên trách

- Phụ trách chung trong việc điều hành hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Chủ trì xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát trong năm và tổ chức triển khai thực hiện;.
- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định Nhà nước, Điều lệ Công ty, việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định; tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty;.
- Xem xét đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC); chủ trì thẩm định các báo cáo tài chính quý, năm. Lập và trình báo cáo của Ban Kiểm soát lên ĐHĐCĐ hoặc cổ đông lớn.

Ông Đỗ Minh Đương
Kiểm soát viên chuyên trách

- Kiểm tra, giám sát công tác đầu tư, mua sắm; định mức kinh tế - kỹ thuật; công tác nhân sự, đào tạo;
- Tham gia xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát trong năm, tham gia thẩm định các BCTC.

Ông Nguyễn Quốc Huy
Kiểm soát viên
không chuyên trách

- Giám sát việc sử dụng, quản lý và bảo toàn vốn tại Công ty; tham gia thẩm định các BCTC;
- Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm.

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

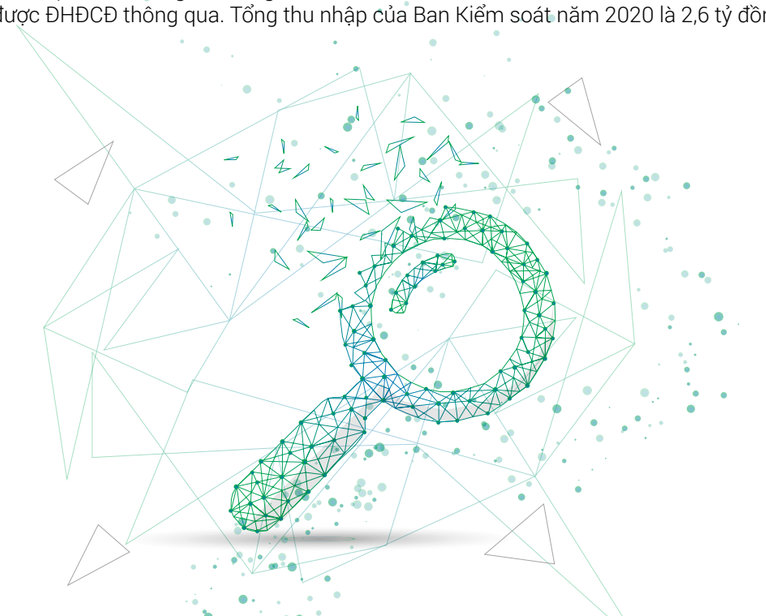
Trong năm 2020, Ban Kiểm soát (BKS) đã tổ chức tám (08) cuộc họp thông qua các vấn đề sau: Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên BKS, xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động Ban Kiểm soát; thông qua các báo cáo trình ĐHĐCĐ; thẩm định các báo cáo tài chính, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty; đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát. Cụ thể như sau:

Stt	Ngày/tháng	Nội dung	Kết luận/ đánh giá	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết
1	27/03/2020	Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch SXKD và thẩm định BCTC năm 2019.	Trong năm 2019 đơn vị đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD được đại ĐHĐCĐ thông qua; tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn.	3/3	3/3
		Thông qua nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ năm 2020.	Thống nhất và thông qua các nội dung trong báo cáo.	3/3	3/3
		Đề xuất ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020.	Thống nhất đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán.	3/3	3/3
2	29/04/2020	Thẩm định tình hình SXKD và BCTC quý I năm 2020.	Trong quý I năm 2020, các chỉ tiêu về sản lượng sản xuất, sản lượng tiêu thụ Urê quy đổi và tự doanh, lợi nhuận, nộp NSNN của Công ty đều vượt mức kế hoạch; tình hình tài chính công ty lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn.	3/3	3/3
3	25/06/2020	Bầu Trưởng Ban Kiểm soát PVCFC.	Thống nhất bầu Bà Phan Thị Cẩm Hương tiếp tục giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát PVCFC.	3/3	3/3
4	29/06/2020	Phân công nhiệm vụ trong Ban Kiểm soát; đánh giá kết quả hoạt động 06 tháng đầu năm và triển khai kế hoạch, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2020.	Ban Kiểm soát đã thống nhất phân công nhiệm vụ từng thành viên Ban Kiểm soát; Các Kiểm soát viên đã rà soát, đánh giá công tác kiểm tra giám sát của 6 tháng đầu năm và thống kế hoạch kiểm tra giám sát 6 tháng cuối năm.	3/3	3/3
5	28/8/2020	Đánh giá tình hình SXKD quý II, 6 tháng đầu năm và thẩm định BCTC giữa niên độ năm 2020.	Trong 6 tháng đầu năm Công ty nỗ lực tiêu thụ sản phẩm, vận hành nhà máy an toàn, ổn định, tiết giảm chi phí và đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản lượng sản xuất, tiêu thụ, lợi nhuận, nộp NSNN; tình hình tài chính công ty lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn.	3/3	3/3

Stt	Ngày/tháng	Nội dung	Kết luận/ đánh giá	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết
6	09/10/2020	Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động 9 tháng đầu năm và triển khai hoạt động 03 tháng cuối năm 2020.	Các thành viên Ban Kiểm soát đã thống nhất các nội dung theo biên bản cuộc họp để triển khai thực hiện.	3/3	3/3
7	04/11/2020	Thẩm định tình hình SXKD và BCTC quý III, 9 tháng đầu năm 2020.	Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản lượng sản xuất, sản lượng tiêu thụ Urê; doanh thu và đặc biệt là lợi nhuận đã vượt xa kế hoạch gấp nhiều lần; tình hình tài chính công ty lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn.	3/3	3/3
8	24/12/2020	Tổng kết hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2021.	Ban Kiểm soát đã rà soát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch năm 2020 và thống nhất kế hoạch hoạt động năm 2021 để sớm có cơ sở triển khai thực hiện và trình ĐHĐCĐ thông qua.	3/3	3/3

TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ CÁC KIỂM SOÁT VIÊN

Lương, thù lao và chi phí hoạt động của từng thành viên Ban Kiểm soát được chi trả tuân thủ theo quy định của Công ty và đã được ĐHĐCĐ thông qua. Tổng thu nhập của Ban Kiểm soát năm 2020 là 2,6 tỷ đồng.



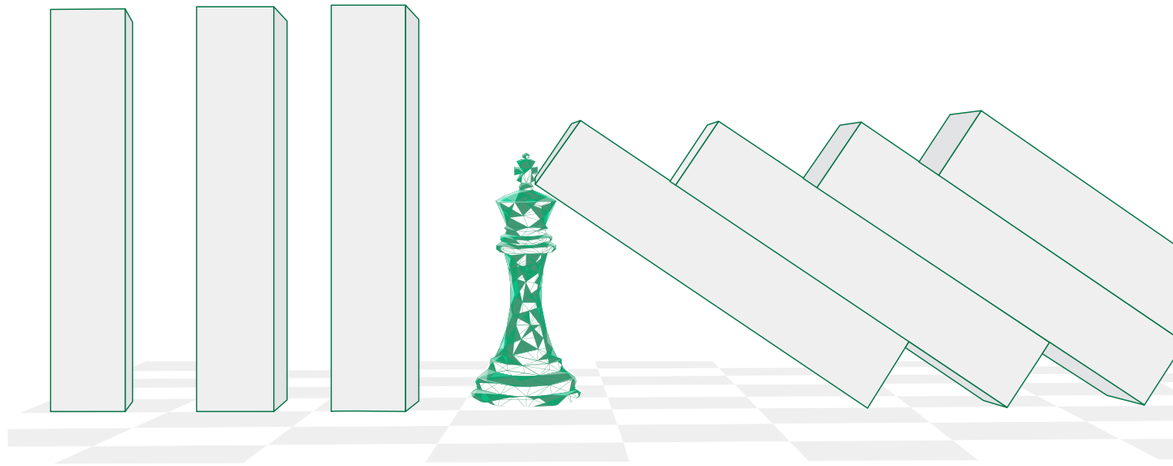
HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO

> Với mong muốn tiên phong dẫn đầu, vị thế thương trường như Đạm Cà Mau, thì thử thách trên đường tiến lên càng phải nỗ lực. Để có thể chủ động quản trị, sản xuất kinh doanh luôn phải đặt ra nhiều kịch bản rủi ro để kiểm soát. Chúng tôi đặc biệt chú trọng công tác QTRR cho toàn hệ thống. Trong năm 2020, việc đồng loạt triển khai công tác này theo đặc trưng hoạt động đã cho thấy hiệu quả rõ rệt thông qua tỷ lệ thành công nâng cao, giảm thiểu rủi ro đáng kể dù tình hình thị trường nhiều bất lợi.

CÁC KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Vận hành không tách rời giám sát và kiểm tra. Hành động này định kỳ theo quý để PVCFC chủ động rà soát, đánh giá các rủi ro tiềm ẩn, kịp thời xác lập phương án xử lý một cách chính xác. PVCFC đã cụ thể hóa việc kiểm soát bằng ban hành áp dụng bộ chỉ số cảnh báo KRI. Căn cứ vào đây, công tác đo lường, theo dõi và cảnh báo rủi ro có thể đạt độ chuẩn xác và hiệu quả cao. Sự gắn bó và sâu sát sẽ đưa đến sự thấu hiểu sâu sắc. PVCFC phát huy thế mạnh công nghệ thông tin để tự nghiên cứu, xây dựng thành công phần mềm QTRR cho chính hệ thống của mình. Quý I năm 2020 bước đầu đưa vào sử dụng, hoạt động này đánh dấu sự phát triển và trưởng thành của hệ thống quản trị.





NHẬN ĐỊNH RỦI RO CHÍNH

RỦI RO SẢN XUẤT

Chúng ta biết rằng năm 2019 đặt ra khó khăn mặt thiếu hụt nguồn khí. Việc sâu sát tình hình, phân tích cơ hội và dự đoán rủi ro đã phải luôn cần kíp, liên tục. Bên ngoài, chúng tôi đẩy mạnh đàm phán với đối tác chiến lược, song song đề xuất cơ chế phù hợp trong thời gian tiếp theo để đảm bảo đủ cho hoạt động sản xuất. Bên trong là nỗ lực duy trì ổn định nguồn khí bằng công tác chuyên môn. Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật và đam mê sáng tạo, đội ngũ kỹ sư với tay nghề cao của chúng tôi đã tối ưu hóa quá trình vận hành để tăng công suất, nâng cao hiệu quả giúp tiết kiệm chi phí vận hành và hao hụt. Nhờ đó, sản phẩm chất lượng cao tiếp tục ra đời đều đặn, đáp ứng tốt nhu cầu thị trường.

RỦI RO KINH DOANH

Vận hành không tách rời giám sát và kiểm tra. Hành động này định kỳ theo quý để PVCFC chủ động rà soát, đánh giá các rủi ro tiềm ẩn, kịp thời xác lập phương án xử lý một cách chính xác. PVCFC đã cụ thể hóa việc kiểm soát bằng ban hành áp dụng bộ chỉ số cảnh báo KRI. Căn cứ vào đây, công tác đo lường, theo dõi và cảnh báo rủi ro có thể đạt độ chuẩn xác và hiệu quả cao. Sự gắn bó và sâu sát sẽ đưa đến sự thấu hiểu sâu sắc. PVCFC phát huy thế mạnh công nghệ thông tin để tự nghiên cứu, xây dựng thành công phần mềm QTRR cho chính hệ thống của mình. Quý I năm 2020 bước đầu đưa vào sử dụng, hoạt động này đánh dấu sự phát triển và trưởng thành của hệ thống quản trị.

TỔNG KẾT VÀ ĐỊNH HƯỚNG

Hệ thống QTRR thật sự đã trở thành một phần thiết yếu trong từng hoạt động của PVCFC. Phát huy thành tựu đã có, chúng tôi sẽ tiếp tục triển khai xây dựng hệ thống này theo khung COSO-ERM một cách toàn diện, nhất quán với chiến lược và văn hóa rủi ro. Đó chính là giúp đội ngũ lãnh đạo chúng tôi tập trung thiết lập chính sách, xác định trọng tâm, cơ chế điều hành, cải thiện các công cụ định lượng rủi ro, tăng cường trách nhiệm quản trị rủi ro. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng tăng cường các biện pháp để nhận diện kịp thời các rủi ro tiềm ẩn, các thay đổi danh mục và sẵn sàng hành động để ứng phó với các tình huống rủi ro cho toàn hệ thống.

Trong năm 2022, PVCFC sẽ tiếp tục hoàn thiện hệ thống QTRR với nhiệm vụ:

- Bổ sung và hoàn thiện bộ chỉ số cảnh báo rủi ro (KRI) phù hợp với các rủi ro phải đối mặt trọng thời gian tới.
- Đưa phần mềm QTRR do PVCFC tự xây dựng vào sử dụng chính thức.
- Rà soát, cập nhật hệ thống tài liệu của QTRR cho giai đoạn tới theo hướng áp dụng Công nghệ thông tin vào quản lý hệ thống trên phần mềm QTRR.
- Liên tục rà soát, nhận diện, đánh giá và quản lý danh mục rủi ro, hành động ứng phó kịp thời.

ĐIỂM SÁNG TRONG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Xác định hệ thống CNTT đóng vai trò quan trọng trong công tác quản trị, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, kể từ năm 2017, PVCFC đã có sự chuẩn bị cho chiến lược chuyển đổi số với dấu ấn quan trọng là thành lập Ban Dự án Big data và ghi nhận nhiều kết quả tích cực, đặc biệt nhất có thể kể đến là sự đột phá và thành công vượt trội trong năm 2020.

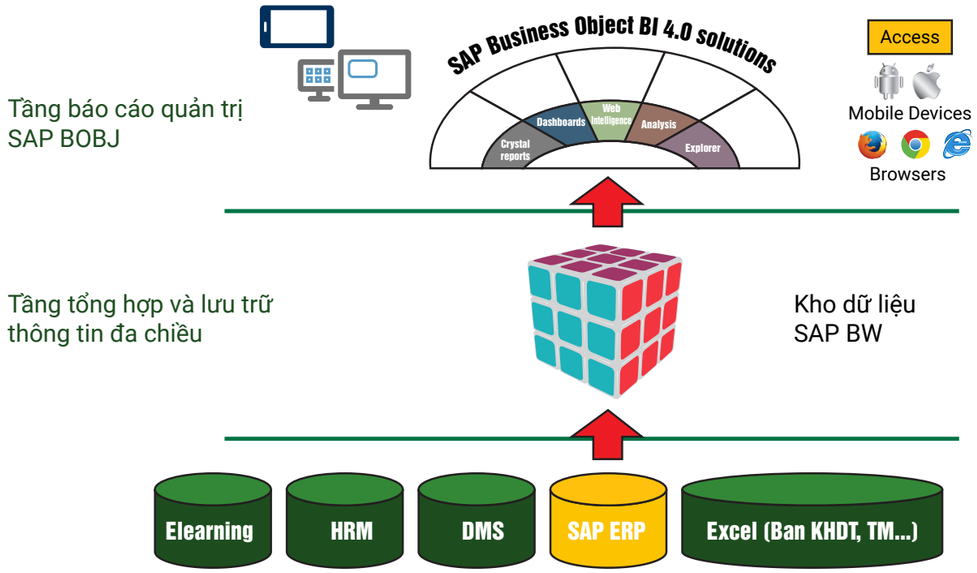
Chiến lược chuyển đổi số đã giúp PVCFC từng bước chuẩn hóa quy trình quản trị theo hướng hiện đại, triển khai và áp dụng các giải pháp quản trị tiên tiến hàng đầu thế giới, cùng với đó đội ngũ cán bộ nhân viên nghiệp vụ và kỹ thuật của PVCFC cũng được đào tạo, chuyển giao công nghệ, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu chủ động tiếp nhận công nghệ, làm chủ công nghệ, quản trị vận hành và sử dụng hiệu quả hệ thống CNTT đã được đầu tư theo chiến lược chuyển đổi số.

Trải qua nhiều năm ứng dụng công nghệ thông tin, quá trình chuyển đổi số tại PVCFC đã đạt được một số thành tựu đáng kể, điển hình như: Từ cấp lãnh đạo đến nhân viên đều có tư duy chuyển đổi số; Các thông tin được ghi nhận, xử lý chính xác, kịp thời, tin cậy; Sẵn sàng đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin theo đúng quy định của công ty đại chúng, của các cơ quan quản lý Nhà nước; Góp phần tiết kiệm thời gian và chi phí, gia tăng năng suất lao động; Truy xuất được nguồn gốc sản phẩm; Quản trị được kênh phân phối; Gia tăng tính cạnh tranh và mang đến nhiều giá trị gia tăng cho khách hàng.

NHIỀU ỨNG DỤNG CNTT ĐƯỢC TRIỂN KHAI NHẰM ĐÁP ỨNG NHU CẦU THỰC TIỄN

HỆ THỐNG QUẢN TRỊ NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP (ERP)

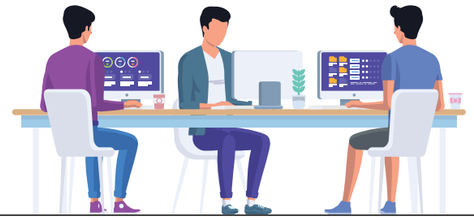
Là một trong những đơn vị tiên phong trong Tập đoàn đưa dự án Quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP) vào triển khai và đã chính thức goline 01/01/2016 với các phân hệ chính: SD, MM, WM, PP, FICO... Vượt qua nhiều khó khăn giai đoạn đầu, hệ thống ERP đã trở thành hệ thống nền tảng được ứng dụng sâu rộng và đồng bộ trong nhiều bộ phận phòng ban, tối ưu nguồn nhân lực của Công ty, nâng cao hiệu quả, hiệu suất xử lý công việc hàng ngày.



HỆ THỐNG QUẢN TRỊ VĂN BẢN CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH (EOFFICE)

Bộ ứng dụng Eoffice với đầy đủ các chức năng của một văn phòng số như: quản lý văn bản, quản lý công việc, lịch làm việc, danh bạ, thanh toán, tạm ứng NCC, Booking tài nguyên hệ thống... Đặc biệt, PVCFC là đơn vị đi đầu trong ứng dụng chữ ký điện tử. Hiện nay, trên 90% các văn bản, chứng từ nội bộ áp dụng chữ ký điện tử để phê duyệt, mang lại hiệu quả một cách rõ rệt.

Trở thành 1 trong 5 mục tiêu thi đua chiến lược kỷ niệm 10 năm thành lập Công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau (09/03/2011 - 09/03/2021), PVCFC tiếp tục triển khai số hóa và tối ưu các hệ thống như: Xây dựng hệ thống báo cáo dòng tiền để kiểm soát chi phí; hệ thống Quản lý rủi ro; Quản lý hoạt động khoa học công nghệ; đăng ký & xét duyệt sáng kiến, sáng chế đề tài vốn là nguồn tài nguyên quan trọng làm lợi cho Công ty.



ĐIỂM SÁNG TRONG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ (TIẾP THEO)

PHÂN HỆ SAP PLANT MAINTENANCE (PM) TÍCH HỢP VỚI HỆ THỐNG SAP

Trong hoạt động sản xuất, PVCFC đã thực thi quá trình chuyển đổi và áp dụng thành công phân hệ SAP Plant Maintenance (PM) tích hợp với hệ thống SAP thay thế cho hệ thống CMMS trước đây. Việc áp dụng SAP PM đã giúp PVCFC quản lý hiệu quả hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa nhà máy. Bên cạnh đó, PVCFC cũng ứng dụng rất hiệu quả các module: quản lý sự cố, quản lý thay đổi thiết bị công nghệ và triển khai ứng dụng quản lý chất lượng sản phẩm; ứng dụng Barcode tích hợp SAP ERP trong quản lý kho vật tư.

TRIỂN KHAI HỆ THỐNG DMS - CRM

Với mạng lưới hàng nghìn đại lý phân phối - bạn hàng thân thiết hiện diện trên khắp đất nước, PVCFC đã triển khai hệ thống DMS - CRM nhằm tối ưu công tác quản lý kênh phân phối và quan hệ khách hàng cho hoạt động kinh doanh. Từ đó, tăng cường hỗ trợ tối đa trong việc vận chuyển, kho bãi, xúc tiến bán hàng... đảm bảo chất lượng lẫn số lượng sản phẩm đến tay người nông dân.





ỨNG DỤNG QUẢN LÝ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC (QR CODE)

Ứng dụng quản lý truy xuất nguồn gốc (Qrcode), lần đầu tiên người dùng có thể dễ dàng truy xuất, tìm hiểu thông tin phân bón, kênh phân phối, nhà cung cấp, hàm lượng chi tiết... tăng hiểu biết để sử dụng đúng sản phẩm hiệu quả, hướng đến chống hàng giả, hàng nhái. Hiện nay, Công ty đã áp dụng với các dòng NPK, UreBio, N64plus... và tiếp tục được PVCFC phát triển thêm trong thời gian tới để hỗ trợ kiểm soát luồng hàng, truy xuất nguồn gốc, hạn chế hàng kém chất lượng.

ỨNG DỤNG TRÊN NỀN TẢNG CLOUD

Đối với các ứng dụng trên nền tảng Cloud, PVCFC mạnh dạn ứng dụng các nền tảng Azure, AWS và bộ công cụ Office 365 với Ms Exchange, Ms Teams trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực cho việc trao đổi thông tin, hội họp và đặc biệt phát huy tác dụng trong hoàn cảnh dịch bệnh Covid-19 thời gian qua. Tất cả đang dần hình thành nên Hệ sinh thái PVCFC đa dạng, chất lượng, đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty trong tình hình mới, khẳng định vị thế và không ngừng nâng tầm Phân bón Cà Mau trên thương trường.

Có thể nói, dự án ứng dụng CNTT và chuyển đổi số đến nay ngày càng phát huy vai trò, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, sản xuất kinh doanh, đáp ứng



tiến trình đi lên của Phân bón Cà Mau. PVCFC từ non trẻ ban đầu, đã từng bước đi vào quỹ đạo và phát triển ổn định, quản trị an toàn chắc chắn, sản xuất kinh doanh hiệu quả trong từng năm dù bối cảnh thị trường khó khăn, hướng tới gia tăng lợi ích và giá trị cho nhà nông, khách hàng và đối tác.

KHÔNG NGỪNG CẢI TIẾN TỐI ƯU - ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỂ TIẾN XA HƠN

Phân bón Cà Mau đang vững tiến vào vận hội mới với một hành trình mới được mở ra. Bản lĩnh dẫn đầu nhắc nhở đội ngũ CNTT không tự mãn trước những kết quả đạt được mà ngày càng tích cực cải tiến nhiều mặt trên nhiều phương diện. Trong đó, công tác ứng dụng thành tựu công nghệ 4.0 luôn được tăng cường, đẩy mạnh lên tầm cao và sâu hơn, phủ rộng trên toàn Công ty.

Để bắt kịp xu thế công nghệ trên toàn cầu, vững vàng bước vào thập kỷ mới, PVCFC tiếp tục hoàn thiện những ứng dụng đã có, tiếp tục xây dựng thành công hệ thống Data warehouse kết nối đa nguồn dữ liệu phục vụ nhu cầu phân tích, ra quyết định cho Ban Điều hành... Xây dựng đội ngũ data Team và đưa vào ứng dụng hiệu quả công cụ phân tích, dự báo (BI) phục vụ nhu cầu phân tích cho người dùng cuối.

Với việc nắm bắt tốt xu hướng phát triển trong thời đại công nghệ hóa mọi mặt, PVCFC cũng đặt ra đường hướng ứng dụng sâu, rộng trí tuệ nhân tạo AI, IoT, Machine learning, dữ liệu lớn Big data, Cloud để tự động hóa mọi việc, tối ưu hoạt động sản xuất, giảm thiểu sức người với hiệu quả tối đa. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống báo cáo quản trị và hướng đến các chuẩn mực kế toán theo tiêu chuẩn quốc tế.

Đó là một hệ thống thông minh toàn diện mà PVCFC đang thực hiện với lộ trình bài bản, nhanh, mạnh và đồng bộ trên cơ sở an toàn, có kiểm soát chặt chẽ. Trên cơ sở xem xét kỹ lưỡng các mục tiêu thật sự phù hợp, qua đó Công ty bổ sung các tiêu chí đo lường mới theo thực tế từng giai đoạn triển khai, hướng đến đánh giá hiệu quả một cách sát thực nhất.

Nhìn chung, việc đầu tư xây dựng và phát triển CNTT tại PVCFC đang dần tiến bộ hơn mỗi ngày. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai các ứng dụng công nghệ, Công ty cũng gặp không ít những khó khăn như: Cơ sở vật chất kỹ thuật chưa đồng bộ, quy trình chưa chuẩn hóa nên phải mất rất nhiều công sức và thời gian trong việc thay đổi thói quen, đào tạo hướng dẫn người dùng cũng như quản trị rủi ro khi hệ thống mới đưa vào hoạt động chưa ổn định, bị sự cố, lỗi kỹ thuật...

Với những thành tựu đã gặt hái được cùng với định hướng chiến lược rõ ràng, PVCFC tiếp tục giữ vững vị thế lá cờ đầu của Tập đoàn trong tiên phong ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số hiệu quả, trở thành tấm gương cho các đơn vị bạn đến tham quan học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm để cùng nhau tiến bộ, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, phụng sự cho nền nông nghiệp nước nhà và góp sức phát triển kinh tế Việt Nam trong thời kỳ mới. Đây thật sự là điều mang ý nghĩa lớn đối với một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.



GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

THEO BÁO CÁO CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN MÀ CÔNG TY NHẬN ĐƯỢC
(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty số /BC-PVCFC ngày /01/2021)

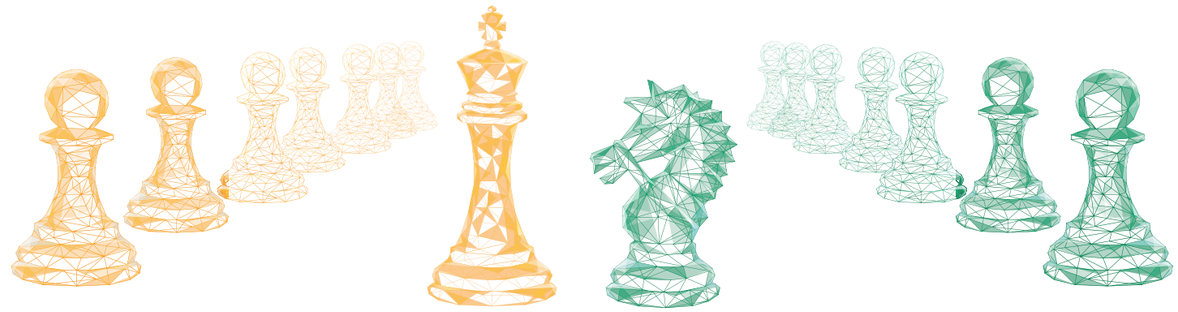
STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/Cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (01/01/2020)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2020)		Lý do tăng, giảm (Mua, bán, chuyển đổi, thưởng)
			Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Đức Hạnh	TV HĐQT	53.000	0,010%	8.000	0,002%	Bán cổ phiếu giải quyết việc cá nhân

GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BTGD, BKS

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

ĐVT: Triệu đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương, thù lao	Tiền thưởng và phúc lợi	Tổng cộng	Ghi chú
I.	**Hội đồng Quản trị**		**6.472,72**	**861,47**	**7.334,19**	
1.	Trần Ngọc Nguyên	Chủ tịch HĐQT	1.465,19	223,31	1.688,51	
2.	Văn Tiến Thanh	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	1.484,40	226,24	1.710,65	
3.	Trần Mỹ	Thành viên HĐQT	1.300,16	165,14	1.465,30	
4.	Nguyễn Đức Hạnh	Thành viên HĐQT	1.300,16	165,14	1.465,30	
5.	Lê Đức Quang	Thành viên HĐQT	642,80	81,64	724,45	Từ 25/06/2020
6.	Nguyễn Minh Phượng	Thành viên HĐQT không chuyên trách	280,00	-	280,00	
II.	**Ban Kiểm soát**		**2.320,80**	**190,14**	**2.510,94**	
1.	Phan Thị Cẩm Hương	Trưởng ban Kiểm soát	1.235,55	125,54	1.361,09	
2.	Đỗ Minh Đương	Kiểm soát viên chuyên trách	1.017,25	64,60	1.081,85	
3.	Nguyễn Quốc Huy	Kiểm soát viên không chuyên trách	68,00	-	68,00	



BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

ĐVT: Triệu đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương, thù lao	Tiền thưởng và phúc lợi	Tổng cộng	Ghi chú
I.	**Ban Tổng Giám đốc**		**6.645,97**	**844,11**	**7.490,08**	
1.	Trần Chí Nguyện	Phó Tổng Giám đốc	1.300,16	165,14	1.465,30	
2.	Lê Ngọc Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc	1.300,16	165,14	1.465,30	
3.	Nguyễn Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc	1.259,12	159,92	1.419,04	
4.	Phạm Văn Bắc	Phó Tổng Giám đốc	1.002,70	127,35	1.130,05	Nghỉ hưu từ 11/2020
5.	Nguyễn Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc	1.218,96	154,82	1.373,78	
6.	Nguyễn Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	564,87	71,75	636,62	Từ 15/07/2020
II.	**Kế toán trưởng**		**1.230,31**	**125,01**	**1.355,31**	
1.	Đinh Như Cường	Kế toán trưởng	1.230,31	125,01	1.355,31	
	Tổng cộng		**16.669,80**	**2.020,73**	**18.690,53**	

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

Quy ước:

- Màu xanh da trời: Tốt: Thực hiện 100% thông lệ
- Màu xanh lá: Chưa đầy đủ: Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ
- Màu vàng: Chưa đáp ứng: Chưa đáp ứng theo thông lệ
- Màu đỏ: N/A: Trường hợp này không xảy ra tại Công ty CP Phân Bón Dầu khí Cà Mau

DCM thực hiện đánh giá tình hình quản trị Công ty dựa trên thẻ điểm quản trị Công ty khu vực Asean. Theo đó, DCM đáp ứng 100% theo thông lệ là: 158/184, chiếm tỷ lệ 85,9%; với 25 chỉ tiêu chưa đầy đủ và chưa đáp ứng, 1 chỉ tiêu N/A, DCM sẽ xem xét cải thiện trong các năm tới. Cụ thể các tiêu chí được đánh giá như sau:

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
A.	**QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG**		
A.1	**Quyền cơ bản của cổ đông**		
A.1.1	Công ty có trả cổ tức (kỳ giữa và kỳ cuối hàng năm) một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được (i) công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (ii) được cổ đông thông qua tại các ĐHĐCĐ đối với cổ tức cuối năm? Trường hợp Công ty công bố phương án chọn lựa chi trả cổ tức cổ phiếu "Scrip dividend", Công ty có trả cổ tức trong 60 ngày kể từ ngày công bố không?		Công ty chi trả cổ tức theo quy định (trong vòng 06 tháng kể từ khi ĐHĐCĐ).
A.2	**Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi quan trọng của Công ty**		
	Cổ đông có quyền tham gia		
A.2.1 - A.2.3	Cổ đông có quyền tham gia: Sửa đổi quy chế Công ty, cho phép phát hành thêm cổ phiếu, chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của Công ty dẫn đến việc bán Công ty?		Tham chiếu điều 14 Điều lệ Công ty.
A.3	**Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại ĐHĐCĐ, và phải được gửi thông tin về quy định họp ĐHĐCĐ, bao gồm cả thủ tục biểu quyết**		
A.3.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao hoặc mọi khoản tăng thù lao cho TV HĐQT không điều hành?		HĐCĐ thông qua thù lao của HĐQT thể hiện trong tài liệu ĐHĐCĐ 2020.

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
A.3.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử TV HĐQT?		Tham chiếu điều 24 Điều lệ Công ty.
A.3.3	Công ty cho phép cổ đông bầu chọn từng TV HĐQT?		Tham chiếu điều 21 Điều lệ Công ty.
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước Đại hội tiến hành?		Thủ tục biểu quyết được công bố trong Tài liệu họp ĐHĐCĐ theo quy định.
A.3.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi hoặc kiến nghị các vấn đề?		
A.3.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?		Tham chiếu biên bản họp ĐHĐCĐ hàng năm.
A.3.7	Công ty có công bố danh sách TV HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?		
A.3.8	Công ty có công bố rằng tất cả TV HĐQT và TGĐ tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?		
A.3.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?		Tuân thủ theo Điều lệ và Quy chế công ty.
A.3.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của Cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi Nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất?		Biểu quyết bằng "thẻ biểu quyết" các vấn đề tại Đại hội theo từng khoản mục theo tỷ lệ số cổ phần sở hữu.
A.3.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) để đếm và hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ?		Tại Đại hội luôn mời một cổ đông để tham gia giám sát công tác kiểm phiếu.
A.3.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả Nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?		Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ được công bố trong vòng 24h trên website DCM.
A.3.13	Công ty có thông báo trước tối thiểu 21 ngày đối với ĐHĐCĐ thường niên/bất thường?		Tại ĐHĐCĐ thường niên 2021, Công ty đăng tải tài liệu ĐHĐCĐ trên website Công ty trước 21 ngày.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (TIẾP THEO)

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
A.3.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo Nghị quyết cần được Cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ, tài liệu ĐHĐCĐ, dự thảo hoặc các báo cáo đính kèm?	♟	Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên đã cung cấp đầy đủ thông tin và cơ sở về các vấn đề trình ĐHĐCĐ thông qua.
A.3.15	Công ty có cho cổ đông cơ hội để kiến nghị các vấn đề trong lịch trình ĐHĐCĐ?	♟	Trước Đại hội, cổ đông có thể gửi các kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình ĐHĐCĐ (phải bằng văn bản và phải được gửi ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ). Tại Đại hội, Công ty luôn dành hơn 30 phút cho cổ đông đặt các câu hỏi cho HĐQT về các vấn đề chương trình nghị sự của Đại hội, kể cả câu hỏi liên quan tới kiểm toán độc lập... Các câu hỏi thảo luận đều được ghi trong biên bản Đại hội.
A.4	**Thị trường giao dịch thâu tóm Công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch**		
A.4.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại hoặc thâu tóm cần được cổ đông thông qua, HĐQT của Công ty có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?	♟	Trong năm 2020, DCM không phát sinh các trường hợp này.
A.5	**Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức**		
A.5.1	Công ty có công bố công khai chính sách thực hành nhằm khuyến khích cổ đông tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ.	♟	DCM tổ chức các buổi họp mặt cổ đông và nhà đầu tư để cập nhật kết quả kinh doanh. Bộ phận quan hệ nhà đầu tư sẵn sàng giải đáp các thắc mắc cũng như ghi nhận những thông tin phản hồi từ phía cổ đông và nhà đầu tư.
B.	**ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG**		
B.1	**Cổ phiếu và quyền biểu quyết**		
B.1.1	Mỗi cổ phần phổ thông của Công ty có 1 phiếu biểu quyết?	♟	Chương trình thể lệ biểu quyết tại các kỳ Đại hội thể hiện rõ nội dung này.
B.1.2	Trong trường hợp Công ty có nhiều hơn 1 loại cổ phiếu, Công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu?	♟	DCM chỉ có 01 loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
B.2	**Thông báo ĐHĐCĐ thường niên**		
B.2.1	Mỗi Nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo Nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một Nghị quyết?	♟	Nghị quyết Đại hội đã thực hiện tốt nguyên tắc này.
B.2.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ gần nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương?	♟	Tài liệu ĐHĐCĐ chưa được dịch sang tiếng Anh.
B.2.3	Có cung cấp tiểu sử của TV HĐQT sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại?	♟	Có công bố trong tài liệu của ĐHĐCĐ.
B.2.4	Kiểm toán viên chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?	♟	DCM đã công bố các thông tin như: Tên, tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, quá trình công tác và các vị trí đang nắm giữ tại các công ty khác,...
B.2.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng?	♟	Được upload trên website DCM.
B.3	**Phải ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân**		
B.3.1	Công ty có chính sách hoặc quy định cấm TV HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài?	♟	Tham chiếu Điều 65, Quy chế quản trị nội bộ.
B.3.2	TV HĐQT có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu Công ty trong 3 ngày làm việc?	♟	DCM đã và đang thực hiện tốt nguyên tắc này theo Quy định và Điều lệ Công ty.
B.4	**Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao**		
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu TV HĐQT công bố lợi ích liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với Công ty không?	♟	Tham chiếu Khoản 4, Điều 24 trong Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (TIẾP THEO)

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu một Tiểu ban gồm TV HĐQT độc lập rà soát giao dịch bên liên quan trọng yếu quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của Công ty và cổ đông không?		Tham chiếu Khoản 2, Điều 39 và Khoản 4, Điều 42 tại Điều lệ Công ty.
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu TV HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động giao dịch mà TV đó có xung đột lợi ích?		Các thành viên HĐQT có tham gia họp nhưng không được biểu quyết các nội dung khi có các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích.
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho TV HĐQT trong đó quy định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?		Công ty không quy định điều này.
B.5	**Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng**		
B.5.1	Công ty có công bố về việc giao dịch bên liên quan được thực hiện theo phương thức đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?		Được trình bày trong Báo cáo thường niên.
B.5.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích.		
C	**VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN**		
C.1	**Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng Công ty có công bố chính sách và các thực hành về:**		
C.1.1	Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng?		Được trình bày trong Báo cáo thường niên.
C.1.2	Công bố chính sách và các thực hành, quy trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp nhà thầu?		
C.1.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững?		
C.1.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của Công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi Công ty hoạt động?		Được trình bày trong Báo cáo thường niên.
C.1.5	Công bố chính sách và các thực hành phòng chống tham nhũng?		Được trình bày trong Báo cáo thường niên.
C.1.6	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả cách thức bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?		DCM sẽ xem xét bổ sung các chính sách bảo vệ quyền lợi của chủ nợ.
C.1.7	Công ty có viết báo cáo nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường kinh tế và xã hội?		Được trình bày trong Báo cáo thường niên.
C.2	**Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm**		
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của Công ty hay Báo cáo thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (vd: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?		DCM đã công bố thông tin liên hệ trên website Công ty, Báo cáo thường niên.
C.3	**Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng**		
C.3.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách về sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên?		Được trình bày đầy đủ trong Báo cáo thường niên.
C.3.2	Công ty có CBTT liên quan về chính sách và chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?		
C.3.3	Công ty có chính sách khen thưởng để thúc đẩy hiệu quả hoạt động Công ty trong dài hạn hơn là ngắn hạn?		

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (TIẾP THEO)

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
C.4	**Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên HĐQT và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ.**		
C.4.1	Công ty có chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp (kể cả tham nhũng) hoặc không phù hợp đạo đức và cung cấp thông tin liên hệ khiếu nại chi tiết được đề cập trên trang web Công ty hoặc Báo cáo thường niên?	♟	Được quy định trong Bản sắc văn hóa, quy chế thực hiện dân chủ, quy chế đối thoại và quy chế tiếp công dân tại Công ty. Ngoài ra, DCM còn áp dụng kênh Worlkplace để triển khai thêm Kênh tiếp nhận thông tin tập trung cho các CBNV trong Công ty.
C.4.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên cá nhân khỏi bị trả đũa và đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức?	♟	
D.	**CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH**		
D.1	**Cơ cấu sở hữu minh bạch**		
D.1.1	Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của các chủ sở hữu nắm giữ 5% cổ phần trở lên?	♟	Được trình bày cụ thể trong Báo cáo thường niên và Báo cáo Quản trị Công ty hàng năm.
D.1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của cổ đông lớn?	♟	
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của TV HĐQT?	♟	
D.1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của Ban Điều hành?	♟	
D.1.5	Công ty có công bố chi tiết về công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và doanh nghiệp/công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/(SPV)?	♟	Tham chiếu Báo cáo tài chính và Báo cáo thường niên.

♟ Màu xanh da trời: Tốt: Thực hiện 100% thông lệ ♟ Màu xanh lá: Chưa đầy đủ: Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
D.2	**Chất lượng của BCTN**		
D.2.1 –D.2.7	• Mục tiêu của Công ty • Chỉ số hiệu quả tài chính • Chỉ số hiệu quả phi tài chính • Chính sách cổ tức • Chi tiết tiểu sử của thành viên HĐQT. • Chi tiết về tham gia của mỗi thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT đã thực hiện trong năm. • Tổng thù lao của mỗi thành viên HĐQT.	♟	Tham chiếu Báo cáo tài chính và Báo cáo thường niên.
D.2.8	BCTN có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của Công ty với quy tắc Quản trị Công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?	♟	Tham chiếu Báo cáo thường niên.
D.3	**Công bố giao dịch các bên liên quan (GDBLQ)**		
D.3.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt giao dịch bên liên quan trọng yếu?	♟	Tham chiếu Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính.
D.3.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất, giá trị cho mỗi giao dịch bên liên quan trọng yếu?	♟	
D.4	**TV HĐQT giao dịch cổ phiếu Công ty**		
D.4.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của Công ty do người nội bộ của Công ty thực hiện?	♟	Trước ngày giao dịch cổ phiếu, người nội bộ CBTT báo cáo trước 3 ngày giao dịch, và các giao dịch được báo cáo trong Báo cáo Quản trị & Báo cáo thường niên.
D.5	**Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán**		
D.5.1	Phí dịch vụ kiểm toán/phi kiểm toán có được công bố công khai?	♟	Công ty có CBTT về ký kết hợp đồng với Công ty kiểm toán nhưng chưa công bố phí dịch vụ kiểm toán.
D.5.2	Phí dịch vụ phi kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?	♟	Công ty có thuê đơn vị chuyên môn để tư vấn về xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ (PwC), tư vấn về các dịch vụ thuế (Deloitte),... Khi thuê, DCM luôn cẩn trọng xem xét đến yếu tố để tránh các xung đột lợi ích tiềm tàng.

♟ Màu vàng: Chưa đáp ứng: Chưa đáp ứng theo thông lệ ♟ Màu đỏ: N/A: Trường hợp này không xảy ra tại Công ty CP Phân Bón Dầu khí Cà Mau

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (TIẾP THEO)

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
D.6	**Phương tiện truyền thông**		
	Công ty có sử dụng các hình thức truyền thông sau đây?		
D.6.1	Báo cáo của Công ty		Công ty công bố trên website và các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng thời hạn CBTT.
D.6.2	Trang thông tin điện tử của Công ty		Công ty có cả website bằng tiếng Việt, tiếng Anh nhằm đảm bảo các thông tin được truyền tải một cách phù hợp.
D.6.3	Đánh giá của chuyên gia phân tích		Hàng năm, Công ty tổ chức buổi họp mặt cổ đông và nhà đầu tư để cập nhật kết quả kinh doanh Công ty.
D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông họp báo		Công ty thường xuyên có các bài viết cập nhật tình hình kinh doanh, quảng bá hình ảnh trên các phương tiện truyền thông.
D.7	**Nộp công bố BCTN/BCTC đúng hạn**		
D.7.1	BCTC năm đã được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?		Công ty tuân thủ đúng quy định.
D.7.2	BCTN có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?		Công ty tuân thủ đúng quy định.
D.7.3	Sự trung thực và hợp lý của BCTC năm có được TV HĐQT hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của Công ty khẳng định?		Báo cáo tài chính đã kiểm toán có Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc thể hiện nội dung này.
D.8	**Trang thông tin điện tử của Công ty**		
	Công ty có trang thông tin điện tử công bố thông tin cập nhật về:		
D.8.1 – D.8.6	• Báo cáo tài chính (quý gần nhất) • Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông • BCTN có thể được tải về • Thông báo và tài liệu họp ĐHĐCĐ và hoặc ĐHĐCĐ bất thường • Biên bản họp ĐHĐCĐ và hoặc ĐHĐCĐ bất thường • Điều lệ Công ty có thể được tải về		Tham chiếu website của Công ty theo link: https://www.pvcfc.com.vn Mục quan hệ cổ đông.

Màu xanh da trời: Tốt: Thực hiện 100% thông lệ — Màu xanh lá: Chưa đầy đủ: Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
D.9	**Quan hệ đầu tư**		
D.9.1	Công ty có CBTT liên hệ (VD: số điện thoại, fax và email) của Cán bộ/Bộ phận chịu trách nhiệm QHĐT?		Website Công ty có mục liên hệ và hỏi đáp và các số hotline để các cá nhân/đơn vị thuận tiện khi liên hệ.
E.	**TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**		
E.1	**Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT**		
	Trách nhiệm của HĐQT và quy chế Quản trị Công ty được xác định rõ ràng		
E.1.1	Công ty có công bố quy chế Quản trị Công ty điều lệ hoạt động của HĐQT?		Website của Công ty có công bố Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai?		Các Nghị quyết/Quyết định HĐQT được công bố thông tin theo thông tư 155/2015/TTBTC và được trình bày trong Báo cáo Quản trị Công ty, Báo cáo thường niên.
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của TV HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng?		Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty thể hiện rõ vai trò và trách nhiệm của TV HĐQT.
	Tầm nhìn sứ mệnh của Công ty		
E.1.4	Công ty có tuyên bố về tầm nhìn và sứ mệnh mới nhất?		Tham chiếu website Công ty, Báo cáo thường niên, Báo cáo phát triển bền vững.
E.1.5	TV HĐQT đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển và rà soát chiến lược của Công ty mỗi năm?		Hàng năm, HĐQT rà soát, xây dựng chiến lược Công ty và được trình bày trong Báo cáo thường niên và tài liệu ĐHĐCĐ.
E.1.6	TV HĐQT có giám sát theo dõi việc thực hiện chiến lược của Công ty?		Định kỳ hàng quý, HĐQT rà soát và báo cáo việc thực thi chiến lược theo từng quý và đề nghị các điều chỉnh phù hợp với tình hình Công ty.
E.2	**Cơ cấu HĐQT**		
	Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử		
E.2.1	Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai?		Website của Công ty có thể hiện chi tiết, giải thích rõ nghĩa 04 giá trị cốt lõi Công ty; các Quy tắc Đạo đức và Ứng xử với các bên liên quan đồng thời Công ty có cuốn cẩm nang "Bản sắc văn hóa Đạm Cà Mau" và sẽ xem xét việc đăng trên website Công ty.
E.2.2	Công ty có công bố về việc tất cả TV HĐQT, lãnh đạo cấp cao và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?		Công ty đã công bố về việc tuân thủ bộ quy tắc đến HĐQT, Ban Điều hành, cán bộ quản lý và nhân viên.
E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử?		Báo cáo thường niên có trình bày nội dung này.
	Thành phần và cơ cấu của HĐQT		

Màu vàng: Chưa đáp ứng: Chưa đáp ứng theo thông lệ — Màu đỏ: N/A: Trường hợp này không xảy ra tại Công ty CP Phân Bón Dầu khí Cà Mau

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (TIẾP THEO)

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
E.2.4	TV độc lập HĐQT có chiếm tối thiểu 50% số TVHĐQT?		Công ty áp dụng mô hình quản trị có Ban Kiểm soát. Trong đó, Công ty có 2/6 thành viên HĐQT là thành viên độc lập.
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ 9 năm hoặc ít hơn hay 2 nhiệm kỳ 5 năm đối với TV độc lập HĐQT?		Điều lệ công ty quy định cụ thể nhiệm kỳ của TV HĐQT không quá 5 năm. Đồng thời, tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên độc lập HĐQT "không phải là người đã từng làm TV HĐQT, BKS của DCM ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó và không thực hiện quá 2 nhiệm kỳ".
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một thành viên độc lập HĐQT/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác không?		Điều lệ Công ty có quy định: "TV HĐQT có thể đồng thời là TV HĐQT của công ty khác nhưng không được làm TV HĐQT của quá năm (05) công ty khác kể từ ngày 01/08/2019".
E.2.7	Công ty có TV HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các Công ty niêm yết ngoài Tập đoàn?		Tất cả thành viên HĐQT không tham gia chức vụ quản lý – điều hành tại Công ty khác.
E.2.8	Công ty có Tiểu ban Nhân sự?		Công ty có Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT, Ban Quản trị nguồn nhân lực trực thuộc Công ty.
E.2.9	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm đa số TV độc lập HĐQT?		Ban Kiểm toán nội bộ do thành viên độc lập HĐQT phụ trách.
E.2.10	Chủ tịch của Tiểu ban Nhân sự có phải là TV độc lập HĐQT?		Ban Kiểm toán nội bộ do thành viên độc lập HĐQT phụ trách.
E.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Nhân sự?		Điều lệ, quy chế nội bộ về Quản trị Công ty quy định nội dung này.
E.2.12	Tiểu ban Nhân sự có họp tối thiểu 2 lần trong năm và được công bố công khai?		Định kỳ hàng quý Tiểu ban họp và gửi báo cáo cho HĐQT.
	Tiểu ban Thù lao/ Lương thưởng		
E.2.13	Công ty có Tiểu ban Thù lao?		Tiểu ban Kiểm soát đảm trách.
E.2.14	Tiểu ban Thù lao có bao gồm đa số TV độc lập HĐQT?		Tương tự như mục E.2.9.
E.2.15	Chủ tịch của Tiểu ban Thù lao có phải là TV độc lập HĐQT?		Tương tự như mục E.2.10.
E.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Thù lao?		Tương tự như mục E.2.11.
E.2.17	Tiểu ban Thù lao có họp tối thiểu 2 lần trong năm và được công bố công khai?		Tương tự như mục E.2.12.

Màu xanh da trời: Tốt: Thực hiện 100% thông lệ — Màu xanh lá: Chưa đầy đủ: Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
	Tiểu ban Kiểm toán		
E.2.18	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán/ Ban Kiểm soát hay không?		Ban Kiểm toán nội bộ do thành viên độc lập HĐQT phụ trách.
E.2.19	Tiểu ban Kiểm toán/Ban Kiểm soát có bao gồm toàn bộ TV HĐQT không điều hành với đa số TV độc lập HĐQT?		Ban Kiểm toán nội bộ do thành viên độc lập HĐQT phụ trách.
E.2.20	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán có phải là TV độc lập HĐQT?		Phụ trách Ban Kiểm toán nội bộ là thành viên độc lập HĐQT và có kinh nghiệm, chuyên môn về tài chính.
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán/Ban Kiểm soát?		Điều lệ, quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và quy chế hoạt động của Ban Kiểm toán quy định nội dung này. Nhưng Công ty chưa công bố quy chế hoạt động của tiểu ban trên website.
E.2.22	Tối thiểu một thành viên độc lập HĐQT của Tiểu ban Kiểm toán có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?		Phụ trách Ban Kiểm toán là người có kinh nghiệm, chuyên môn về tài chính.
E.2.23	Tiểu ban Kiểm toán có họp tối thiểu 4 lần trong năm và được công bố công khai?		Định kỳ hàng quý, Ban Kiểm toán họp và gửi báo cáo cho HĐQT.
E.2.24	Tiểu ban Kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán độc lập?		Định kỳ hàng quý, Ban Kiểm Toán họp và gửi báo cáo cho HĐQT.
E.3	**Quy trình hoạt động của HĐQT**		
	Họp và tham dự họp HĐQT		
E.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?		HĐQT lập và ban hành kế hoạch họp HĐQT vào thời điểm đầu năm trong năm trình HĐQT.
E.3.2	TV HĐQT có họp tối thiểu sáu lần trong năm?		Năm 2020, DCM đã thực hiện 05 cuộc họp trực tiếp và 12 cuộc họp thông qua hình thức gửi thư xin ý kiến và được thể hiện cụ thể trong Báo cáo Quản trị năm 2020.
E.3.3	Mỗi TV HĐQT có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp HĐQT trong năm?		Mỗi thành viên HĐQT đều tham dự trên 100% số cuộc họp.
E.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số TV HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT?		Tham chiếu khoản 8, Điều 29 Điều lệ Công ty quy định như sau: "Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (hoặc người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận".
E.3.5	TV HĐQT không điều hành của Công ty có họp riêng tối thiểu 1 lần trong năm không có mặt các TV Điều hành?		Các thành viên HĐQT không điều hành có các buổi họp riêng để đánh giá hoạt động của Ban Điều hành.

Màu vàng: Chưa đáp ứng: Chưa đáp ứng theo thông lệ — Màu đỏ: N/A: Trường hợp này không xảy ra tại Công ty CP Phân Bón Dầu khí Cà Mau

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (TIẾP THEO)

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
	Tiếp cận thông tin		
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu 5 ngày làm việc trước cuộc họp HĐQT?	♟	Thông báo và các tài liệu họp HĐQT được gửi cho các thành viên HĐQT ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp.
E.3.7	Thư ký Công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình?	♟	Tham chiếu Khoản 6 Điều 29 tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.
E.3.8	Thư ký Công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký và đồng hành cùng các phòng Ban liên quan?	♟	DCM tuân thủ tốt chỉ tiêu này.
	Bổ nhiệm và tái cử thành viên HĐQT		
E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn TV HĐQT mới?	♟	DCM tuân thủ tốt chỉ tiêu này.
E.3.10	Công ty có công bố quy trình được áp dụng để bổ nhiệm TV HĐQT mới?	♟	
E.3.11	Tất cả các TV HĐQT phải được bầu lại tối thiểu 3 năm 1 lần hoặc 5 năm đối với những Công ty niêm yết hoạt động tại quốc gia được luật pháp quy định nhiệm kỳ 5 năm?	♟	Nhiệm kỳ TV HĐQT tại DCM là 5 năm.
	Các vấn đề thù lao		
E.3.12	Công ty có công bố chính sách thông lệ về thù lao đối với TV HĐQT điều hành và TGĐ?	♟	Tham chiếu Báo cáo thường niên.
E.3.13	Cơ cấu thù lao cho TV HĐQT không điều hành có được công bố công khai?	♟	
E.3.14	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của TV HĐQT điều hành và hoặc lãnh đạo cấp cao?	♟	Thù lao HĐQT được ĐHĐCĐ phê duyệt hàng năm. HĐQT thông qua ngạch lương của Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc chức năng.
E.3.15	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đó lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các TV HĐQT điều hành hoặc Ban Điều hành với lợi ích lâu dài của Công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoàn lại (Clawback provision, deffered bonus)?	♟	Sẽ xem xét bổ sung thêm chỉ tiêu này vào các năm tới.

♟ Màu xanh da trời: Tốt: Thực hiện 100% thông lệ ♟ Màu xanh lá: Chưa đầy đủ: Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
	Kiểm toán nội bộ		
E.3.16	Công ty có chức năng KTNB riêng biệt?	♟	Công ty có bộ phận Kiểm toán nội bộ riêng biệt.
E.3.17	Trưởng bộ phận KTNB có được xác định, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của Công ty bên ngoài có được công bố công khai?	♟	Có.
E.3.18	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm KTNB có phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua?	♟	Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Kiểm toán nội bộ do Hội Đồng Quản trị quyết định.
	Giám sát rủi ro		
E.3.19	Công ty có quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống QLRR và được rà soát định kỳ tính hiệu quả?	♟	Định kỳ hàng quý, Ban Kiểm soát nội bộ thực hiện để đánh giá, cập nhật lại hệ thống quản lý rủi ro.
E.3.20	BCTN có công bố TV HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của Công ty và các hệ thống QLRR?	♟	
E.3.21	Công ty có công bố những rủi ro chủ yếu?	♟	Tham chiếu báo cáo thường niên.
E.3.22	BCTN có trình bày tuyên bố của TV HĐQT hay Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ hệ thống QLRR của Công ty?	♟	
E.4	**Nhân sự của HĐQT**		
E.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGĐ?	♟	Tại DCM chức danh Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc được tách bạch.
E.4.2	Chủ tịch có phải là TV độc lập HĐQT?	♟	Chủ tịch không phải là TV độc lập HĐQT.
E.4.3	Có bất kỳ TV HĐQT là nguyên Tổng Giám đốc/Giám đốc Điều hành của Công ty trong 2 năm trước?	♟	Không.
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT có được công bố công khai?	♟	Điều lệ và Quy chế quản trị thể hiện cụ thể nội dung này.
	Thành viên độc lập HĐQT		
E.4.5	Nếu Chủ tịch HĐQT không độc lập, HĐQT có bổ nhiệm một thành viên độc lập HĐQT nhiều kinh nghiệm với yêu cầu công việc được xác định rõ ràng?	♟	Có 2 thành viên độc lập HĐQT để hỗ trợ và thực hiện các công việc liên quan.

♟ Màu vàng: Chưa đáp ứng: Chưa đáp ứng theo thông lệ ♟ Màu đỏ: N/A: Trường hợp này không xảy ra tại Công ty CP Phân Bón Dầu khí Cà Mau

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (TIẾP THEO)

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
	Kỹ năng và năng lực		
E.4.6	Có tối thiểu 1 TV HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà Công ty đang hoạt động?		DCM có 5/6 thành viên HĐQT không điều hành và các thành viên đều có kinh nghiệm về ngành dầu khí, chế biến và tài chính.
E.5	**Hiệu quả hoạt động của HĐQT**		
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho TV HĐQT mới?		Các nội dung đánh giá hiệu quả hàng năm đối với HĐQT/TGĐ được thể hiện trong các quy chế nội bộ Công ty. Tuy nhiên, các chương trình định hướng cho TV HĐQT mới chưa rõ nét.
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích TV HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?		Công ty có các chính sách khuyến khích TV HĐQT tham gia các chương trình đào tạo do Tiểu ban Nhân sự đảm trách.
	Bổ nhiệm và Hiệu quả của TGĐ/Ban điều hành		
E.5.3	Công ty có công bố cách thức TV HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí Chủ tịch/TGĐ và nhân sự chủ chốt?		DCM có quy hoạch xây dựng đội ngũ kế thừa, tuy nhiên chưa công bố công khai.
E.5.4	TV HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với Chủ tịch HĐQT/TGĐ?		Báo cáo thường niên có trình bày nội dung đánh giá hoạt động của Tổng Giám đốc. Chưa trình bày đánh giá hoạt động đối với Chủ tịch HĐQT.
	Đánh giá HĐQT		
E.5.5	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?		Có tiến hành đánh giá nhưng chưa trình bày chi tiết trong Báo cáo thường niên.
	Đánh giá thành viên HĐQT		
E.5.6	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho từng TV HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?		Công ty thực hiện đánh giá hoạt động của HĐQT trong Báo cáo của HĐQT tại ĐHĐCĐ.
	Đánh giá Tiểu ban		
E.5.7	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện đối với các Tiểu ban của HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?		Có tiến hành đánh giá nhưng chưa trình bày chi tiết trong Báo cáo thường niên.

Màu xanh da trời: Tốt: Thực hiện 100% thông lệ

Màu xanh lá: Chưa đầy đủ: Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ

THẺ ĐIỂM THƯỞNG

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
(B) A.	**QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG**		
(B) A.1	**Quyền cơ bản của cổ đông**		
(B) A.1.1	Công ty cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại Đại hội cổ đông?		Điều lệ và quy chế nội bộ về Quản trị Công ty có hình thức biểu quyết từ xa nhưng DCM chưa thực hiện tại các kỳ Đại hội do chưa đáp ứng các điều kiện cần thiết. Sẽ xem xét thực hiện trong các kỳ Đại hội sau.
(B) B.	**ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CỔ ĐÔNG**		
(B) B.1	**Thông báo ĐHĐCĐ**		
(B) B.1.1	Công ty có ra thông báo về ĐHĐCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?		Thông báo mời họp về ĐHĐCĐ, Công ty thực hiện công bố trước 21 ngày.
(B) C.	**VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN**		
(B) C.1	**Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng**		
(B) C.1.1	Công ty có thực hiện khuôn khổ báo cáo được quốc tế công nhận về phát triển bền vững (nghĩa là GRI, Báo cáo Tích hợp, SASB) không?		Báo cáo phát triển bền vững DCM được lập theo chuẩn GRI.
(B) D.	**CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH**		
(B) D.1	**Chất lượng Báo cáo thường niên**		
(B) D.1.1	Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính?		Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán được công bố trong vòng 10 ngày kể từ ngày kiểm toán ký và trong 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
(B) D.1.2	Công ty có công bố chi tiết về thù lao của TGĐ?		Được trình bày trong Báo cáo thường niên.
(B) E.	**TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT**		
(B) E.1	**Năng lực và sự đa dạng của HĐQT**		
(B) E.1.1	Công ty có tối thiểu một thành viên độc lập HĐQT là nữ?		Công ty chỉ có 1/6 thành viên HĐQT không điều hành là nữ.
(B) E.1.2	Công ty có công bố chính sách và các mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và Báo cáo tiến độ đạt được?		DCM chưa đáp ứng tốt quy định này.

Màu vàng: Chưa đáp ứng: Chưa đáp ứng theo thông lệ

Màu đỏ: N/A: Trường hợp này không xảy ra tại Công ty CP Phân Bón Dầu khí Cà Mau

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (TIẾP THEO)

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
(B) E.2	**Cấu trúc HĐQT**		
(B) E.2.1	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm toàn bộ thành viên độc lập HĐQT?		Chưa có Tiểu ban Nhân sự.
(B) E.2.2	Tiểu ban Nhân sự có thực hiện quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các TV HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của Công ty?		DCM chưa đáp ứng tốt quy định này.
(B) E.3	**Bổ nhiệm và tái cử HĐQT**		
(B) E.3.1	Công ty có sử dụng các công ty tìm kiếm hay nguồn ứng cử viên độc lập bên ngoài (như cơ sở dữ liệu TV HĐQT do các viện TV HĐQT hay hiệp hội cổ đông thiết lập) khi tìm kiếm ứng cử viên cho TV HĐQT?		DCM thực hiện tốt quy định này.
(B) E.4	**Cơ cấu & thành phần HĐQT**		
(B) E.4.1	Công ty có số thành viên độc lập HĐQT không điều hành chiếm trên 50% số TV HĐQT với Chủ tịch là thành viên độc lập?		TV HĐQT không điều hành chiếm 83,3% số TV HĐQT tại Công ty nhưng Chủ tịch chưa phải là thành viên độc lập.
(B) E.5	**Quản lý rủi ro**		
(B) E.5.1	HĐQT có mô tả quy trình quản trị về vấn đề liên quan công nghệ thông tin như gián đoạn, an ninh mạng, khôi phục thảm hoạ, để đảm bảo rằng tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và báo cáo cho HĐQT?		Quy định cụ thể trong "Bản sắc văn hóa" và nội quy Công ty. Định kỳ hàng quý Ban Kiểm toán nội bộ báo cáo HĐQT về rủi ro chính được xác định.
(B) E.6	**Hiệu quả hoạt động của HĐQT**		
(B) E.6.1	Công ty có Tiểu ban quản lý Rủi ro riêng biệt?		Công ty có bộ phận Quản trị rủi ro riêng biệt thuộc ban Kiểm soát nội bộ.

Màu xanh da trời: Tốt: Thực hiện 100% thông lệ

Màu xanh lá: Chưa đầy đủ: Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ

THẺ ĐIỂM PHẠT

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
(P) A.	**QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG**		
(P) A.1	**Quyền cơ bản của cổ đông**		
(P) A.1.1	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông?		Điều lệ và quy chế nội bộ về Quản trị Công ty quy định rõ ràng về việc đối xử công bằng với việc mua lại cổ phần đối với tất cả cổ đông. Trong năm, không phát sinh trường hợp này.
(P) A.2	**Cổ đông, bao gồm cả cổ đông tổ chức, phải được trao đổi với nhau về các vấn đề liên quan tới quyền cơ bản của cổ đông như nêu trong bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty này, trừ trường hợp ngoại lệ nhằm ngăn ngừa lạm dụng**		
(P) A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác?		DCM không ghi nhận bất kỳ rào cản nào.
(P) A.3	**Quyền tham gia hiệu quả và biểu quyết trong đại hội đồng cổ đông và được thông báo về các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong đại hội đồng cổ đông**		
(P) A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo ĐHĐCĐ/ĐHĐCĐ bất thường?		Công ty luôn thông báo trước cho cổ đông các nội dung bổ sung trong chương trình ĐHĐCĐ/ĐHĐCĐ bất thường.
(P) A.3.2	Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch Tiểu ban kiểm toán và Tổng Giám đốc/ Giám đốc có tham dự ĐHĐCĐ mới nhất?		DCM thực hiện tốt quy định này. Tại các kỳ ĐHĐCĐ đều có sự tham dự tất cả thành viên HĐQT, các tiểu ban trực thuộc HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
(P) A.4	**Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai**		
(P) A.4.1	Công ty có không công bố sự tồn tại của thỏa thuận cổ đông?		Không phát sinh trường hợp này.
(P) A.4.2	Công ty có không công bố sự tồn tại của giới hạn biểu quyết?		Công ty quy định cụ thể trong Chương trình - thể lệ biểu quyết tại ĐHĐCĐ.
(P) A.4.3	Công ty có không công bố sự tồn tại của cổ phiếu có nhiều quyền biểu quyết?		Công ty không có cổ phiếu có nhiều quyền biểu quyết.
(P) A.5	**Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai**		
(P) A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và hoặc cấu trúc sở hữu sở hữu chéo có tồn tại không?		Công ty không ghi nhận cấu trúc sở hữu kim tự tháp hay cấu trúc sở hữu chéo.

Màu vàng: Chưa đáp ứng: Chưa đáp ứng theo thông lệ

Màu đỏ: N/A: Trường hợp này không xảy ra tại Công ty CP Phân Bón Dầu khí Cà Mau

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (TIẾP THEO)

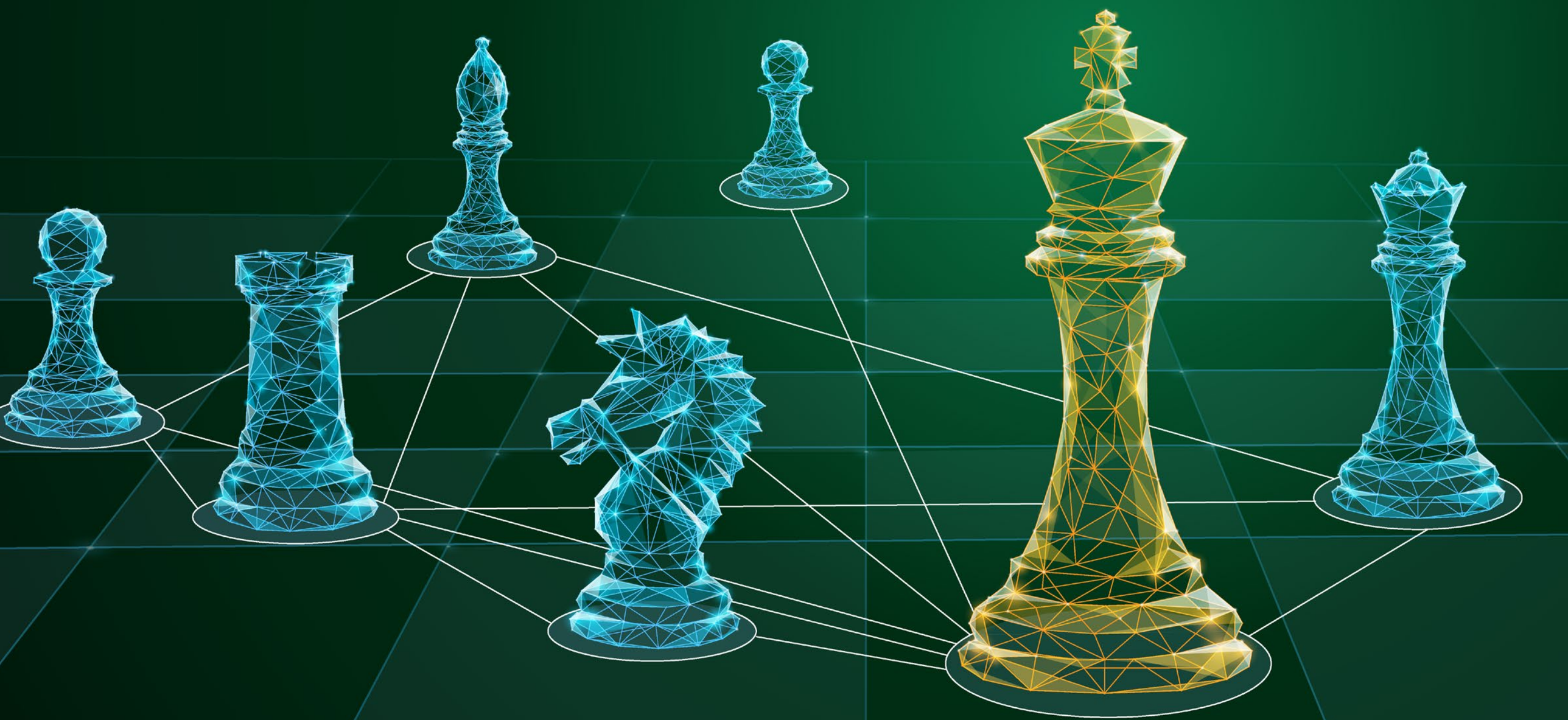
CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
(P) B.	**ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CỔ ĐÔNG**		
(P) B.1	**Cần ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân**		
(P) B.1.1	Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, Ban Điều hành và nhân viên Công ty trong ba năm qua?	♟	Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào.
(P) B.2	**Bảo vệ cổ đông thiểu số trước hành vi lạm dụng**		
(P) B.2.1	Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu trong ba năm trước không?	♟	Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào.
(P) B.2.2	Có bất kỳ giao dịch bên liên quan nào có thể được phân loại là hỗ trợ tài chính (nghĩa là không được thực hiện hợp lý trên cơ sở thị trường) cho các đơn vị không phải là công ty con?	♟	
(P) C.	**VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN**		
(P) C.1	**Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng**		
(P) C.1.1	Có vi phạm luật pháp nào về các vấn đề lao động, việc làm, người tiêu dùng, phá sản, thương mại, cạnh tranh hay môi trường?	♟	Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào.
(P) C.2	**Khi các bên có quyền lợi liên quan tham gia vào quá trình Quản trị Công ty, họ phải được tiếp cận với thông tin phù hợp, đầy đủ và đáng tin cậy một cách kịp thời và thường xuyên**		
(P) C.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý và đã không CBTT trong khoảng thời gian được yêu cầu đối với các sự kiện trọng yếu?	♟	DCM đã thực hiện CBTT và không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào đối với các sự kiện trọng yếu.
(P) D.	**CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH**		
(P) D.1	**Hình phạt của cơ quan quản lý liên quan đến báo cáo tài chính**		
(P) D.1.1	Công ty có nhận được "ý kiến loại trừ" trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	♟	Ý kiến của kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính hàng năm đều là "Chấp nhận toàn phần và có nhấn mạnh".
(P) D.1.2	Công ty có nhận được "ý kiến bất lợi" trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	♟	
(P) D.1.3	Công ty có nhận được "từ chối đưa ra ý kiến" trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	♟	

Màu xanh da trời: Tốt: Thực hiện 100% thông lệ — Màu xanh lá: Chưa đầy đủ: Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
(P) D.1.4	Công ty có sửa đổi BCTC vì những lý do khác với thay đổi trong chính sách kế toán?	♟	Không có.
(P) E.	**TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT**		
(P) E.1	**Tuân thủ quy định, quy tắc và luật hiện hành về niêm yết**		
(P) E.1.1	Có bằng chứng gì là Công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về CBTT?	♟	DCM không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào.
(P) E.1.2	Có trường hợp nào mà TV HĐQT không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị?	♟	DCM không ghi nhận bất kỳ trường hợp nào.
(P) E.2	**Cấu trúc HĐQT**		
(P) E.2.1	Công ty có TV độc lập HĐQT nào đã phục vụ trong hơn 9 năm hay 2 nhiệm kỳ 5 năm cùng chức trách?	♟	Không có. DCM thực hiện tốt chỉ tiêu này.
(P) E.2.2	Công ty đã không xác định rõ ai là TV độc lập HĐQT?	♟	DCM có 2 thành viên độc lập HĐQT.
(P) E.2.3	Công ty có TV HĐQT không điều hành độc lập nào phục vụ tại hơn 5 HĐQT của các Công ty niêm yết?	♟	Không có. DCM thực hiện tốt chỉ tiêu này.
(P) E.3	**Kiểm toán Độc lập**		
(P) E.3.1	Trong 2 năm qua có TV HĐQT hay lãnh đạo điều hành cấp cao nào từng là NV hoặc TV hợp danh của Công ty kiểm toán độc lập hiện tại?	♟	Không có. DCM thực hiện tốt chỉ tiêu này.
(P) E.4	**Thành phần và cơ cấu HĐQT**		
(P) E.4.1	Chủ tịch có phải là TGĐ Công ty trong 3 năm qua?	♟	Chủ tịch không kiêm nhiệm TGĐ Công ty.
(P) E.4.2	TV độc lập HĐQT không điều hành có được nhận quyền mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng?	♟	DCM thực hiện tốt chỉ tiêu này.

Màu vàng: Chưa đáp ứng: Chưa đáp ứng theo thông lệ — Màu đỏ: N/A: Trường hợp này không xảy ra tại Công ty CP Phân Bón Dầu khí Cà Mau

Hướng Tới Cộng Đồng



TỔNG QUAN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong suốt quá trình phát triển, PVCFC luôn đặt mục tiêu phát triển bền vững ở vị trí chiến lược kết hợp với việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng về kinh tế trên nguyên tắc đảm bảo sự hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan, bền vững của môi trường, hướng đến sự phồn thịnh của cộng đồng, xã hội.

Do đó, báo cáo phát triển bền vững được xây dựng như một cầu nối giữa PVCFC và các bên liên quan, giúp làm rõ định hướng chiến lược và cam kết của chúng tôi với các bên liên quan.

Thông qua việc thực hiện báo cáo bền vững, bên cạnh khía cạnh về kinh tế, PVCFC cũng nhìn nhận và đánh giá được trách nhiệm, những đóng góp về mặt xã hội và môi trường, từ đó giúp PVCFC cân bằng được các kế hoạch hoạt động sắp tới vì mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp và xã hội trong những niên độ tài chính kế tiếp.



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến chân thành của Quý vị để nội dung báo cáo được thực hiện minh bạch và đầy đủ hơn. Mọi ý kiến đóng góp liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, vui lòng gửi về địa chỉ:

» Website: http://www.pvcfc.com.vn/ (Mục Liên hệ)

NỘI DUNG BÁO CÁO

Năm 2020, PVCFC chủ trương áp dụng Hướng dẫn thực hiện Báo cáo phát triển bền vững theo Tài liệu hướng dẫn doanh nghiệp lập Báo cáo thường niên của Vietnam Annual Report Awards (ARA), Hướng dẫn công bố thông tin về môi trường & xã hội của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước IFC và Thông tư 96/2020/TT-BTC Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Bộ Tài chính. Ngoài ra, chúng tôi còn tham khảo Bộ tiêu chuẩn GRI trong việc xác định các lĩnh vực trọng yếu tác động đến các bên liên quan để có cái nhìn tổng quát và toàn diện nhằm xây dựng nội dung Báo cáo phát triển bền vững và đưa ra những chiến lược kinh doanh bền vững trong tương lai.

Kết thúc năm 2020, vượt lên trên những khó khăn, thách thức của đại dịch Covid-19, PVCFC đã hoàn thành xuất sắc kết quả kinh doanh. PVCFC xác lập kỷ lục về doanh thu với 7.717 tỷ đồng, đạt 111% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế đạt 716,5 tỷ đồng, tăng 40% so với KH 2020 và tăng 55% so với năm 2019. Đây chính là kết quả minh chứng cho sự cố gắng của cả tập thể PVCFC vì mục tiêu phát triển kinh tế, không ngừng gia tăng giá trị cho các bên liên quan.

NGUYÊN TẮC BÁO CÁO

NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO

- Gắn kết các bên liên quan
- Bối cảnh phát triển bền vững
- Mức độ trọng yếu
- Tính đầy đủ

NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH CHẤT LƯỢNG BÁO CÁO

- Chính xác
- Cân đối
- Rõ ràng
- So sánh
- Tin cậy
- Cập nhật

PHẠM VI BÁO CÁO

Báo cáo được thực hiện tại Việt Nam, về lĩnh vực sản xuất kinh doanh phân bón. Báo cáo được lập cho Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) bao gồm: Mọi thông tin và kết quả hoạt động của Công ty mẹ và 01 Công ty con - Công ty CP Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC).

KỲ BÁO CÁO

Thông tin và dữ liệu trong báo cáo được cập nhật cho năm tài chính 2029 của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau, bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc ngày 31/12/2020. Các báo cáo về hoạt động an toàn lao động, xã hội, môi trường được tổng hợp từ các hoạt động chính được thực hiện tại Công ty mẹ và Công ty thành viên. Báo cáo phản ánh kết quả hoạt động trong năm 2020, đồng thời đề cập đến định hướng và mục tiêu trong những năm tới đối với vấn đề phát triển bền vững của Công ty.

CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO

Cách tiếp cận các vấn đề về phát triển bền vững tại PVCFC xuất phát từ mục tiêu tăng trưởng kinh tế bền vững trong dài hạn của Công ty kết hợp với các mục tiêu phát triển xã hội và bảo vệ môi trường, từ đó đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của toàn xã hội.

Năm 2020 là năm thứ 6 PVCFC đề cập đến nội dung Báo cáo phát triển bền vững và được thể hiện trong nội dung 01 chương thuộc Báo cáo thường niên. Những vấn đề liên quan đến mục tiêu phát triển bền vững tiếp tục được Công ty đánh giá và xem xét trong mối tương quan với hoạt động hiện tại, sát sao thực tế, nắm bắt hiện trạng và xác định rõ các vấn đề trọng yếu để từ đó thực hiện rà soát, cập nhật cũng như thể hiện đầy đủ hơn trong nội dung Báo cáo phát triển bền vững năm 2021.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Quản trị doanh nghiệp theo hướng phát triển bền vững là yêu cầu tất yếu và doanh nghiệp chỉ có thể thành công bền vững khi xây dựng được mô hình kinh doanh mang lại giá trị lâu bền cho cộng đồng.

Tại PVCFC, với lĩnh vực hoạt động trong nông nghiệp việc định hướng phát triển doanh nghiệp theo hướng bền vững lại càng trở nên cần thiết vì những tác động từ biến đổi khí hậu, thời tiết, môi trường đất, môi trường nước... đều ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh nên một trong những giá trị cốt lõi của PVCFC đang theo đuổi chính là "Hài hòa", hài hòa về lợi ích, về nhu cầu phát triển của cả hệ sinh thái, và các vấn đề liên quan đến doanh nghiệp - khách hàng - xã hội và cả môi trường sống.

Thấu hiểu những giá trị đó, PVCFC ngày một đề cao giá trị phát triển không chỉ cho hôm nay mà cho cả thế hệ mai sau. Do đó, mô hình phát triển bền vững của PBCM được dẫn dắt xuyên suốt từ ngay chính sứ mệnh "góp phần đảm bảo nguồn cung phân bón và an toàn lương thực bằng cách tiên phong cung cấp giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng". Chính điều này tạo nên một tư duy về một cách thức mới thay vì "bán sản phẩm", chúng tôi "cung cấp giải pháp" và hướng đến những bộ giải pháp toàn diện hơn gồm: Giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm/dịch vụ; Giải pháp phát triển Công ty; Giải pháp ổn định thị trường; Giải pháp hỗ trợ cộng đồng.

GIẢI PHÁP THỰC THI HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm/dịch vụ

- Đa dạng hóa nguồn nguyên liệu để chủ động sản xuất.
- Phát triển sản phẩm và dịch vụ dựa trên nền tảng chất lượng.
- Đầu tư phát triển dịch vụ nông nghiệp.

Giải pháp phát triển Công ty

- Đầu tư xây dựng và phát triển thương hiệu, khẳng định vị thế và nâng cao năng lực cạnh tranh trong, ngoài nước.
- Phát triển nguồn nhân lực, thu hút nhân tài và tạo nhiều giá trị hơn cho đội ngũ lao động.
- Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng CNTT để phát triển nhanh, hiệu quả hơn trong hoạt động quản trị, sản xuất, kinh doanh.
- Quản trị rủi ro và giám sát tuân thủ.
- Xây dựng văn hóa bản sắc của Phân Bón Cà Mau.

Giải pháp phát triển thị trường

- Cung cấp giải pháp dinh dưỡng toàn diện cho cây trồng trên khắp cả nước.
- Hạn chế phân bón giả, kém chất lượng nhằm đảm bảo quyền lợi của bà con, góp phần ổn định thị trường phân bón.
- Góp phần phát triển nền nông nghiệp Việt Nam một cách bền vững.

Giải pháp hỗ trợ cộng đồng

- Cùng các cơ quan chức năng thực hiện các nhiệm vụ phát triển nền nông nghiệp nước nhà.
- Thực hiện các chương trình ASXH, hỗ trợ cộng đồng cho nhiều đối tượng, nhiều khu vực và liên tục nhiều năm được vinh danh "Doanh nghiệp vì cộng đồng".
- Nuôi dưỡng những ước mơ sau những cánh đồng thông qua chương trình Học bổng Đạm Cà Mau-Hạt Ngọc Mùa Vàng được duy trì gần 10 năm nay.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ BỀN VỮNG PVCFC

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	• Chỉ đạo chung về các vấn đề chiến lược của Công ty liên quan đến phát triển bền vững. • Phê duyệt các mục tiêu và kế hoạch hành động.
TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH	• Xây dựng và trình HĐQT các mục tiêu và kế hoạch hành động về phát triển bền vững của PVCFC. • Chia sẻ chiến lược, mục tiêu và kế hoạch phát triển bền vững trong toàn Công ty.
CÁC KHỐI VÀ BỘ PHẬN CHỨC NĂNG	• Triển khai và hiện thực hóa kế hoạch phát triển bền vững theo định hướng của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành.
NHÂN VIÊN	• Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể hàng ngày liên quan đến các mục tiêu về phát triển bền vững của PVCFC.



SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG - NHÀ NÔNG

- Lấy sự tin tưởng và hài lòng của khách hàng làm thước đo giá trị chất lượng sản phẩm và uy tín thương hiệu trên thị trường.
- Đảm bảo cung cấp cho thị trường những sản phẩm chất lượng, công nghệ tiên tiến thế giới mà giá thành hợp lý, phù hợp với nhiều loại đất, nhiều loại cây trồng, thân thiện với môi trường giúp Nông dân giảm giá thành và tăng hiệu quả khi sử dung sản phẩm.
- Không ngừng ứng dụng công nghệ tiên tiến thế giới vào sản phẩm mới giúp nông dân giảm đạt hiệu quả canh tác cao với chi phí tiết kiệm hợp lý.
- Tích cực tham gia bảo vệ khách hàng trước vấn nạn phân bón giả, kém chất lượng, truyền thông rộng rãi những phương pháp phân biệt sản phẩm chính hãng và sản phẩm giả mạo.

ĐỐI VỚI CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ

- Luôn ý thức thực hiện đầy đủ các thủ tục công bố thông tin theo quy định của Bộ Tài chính nhằm đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời cho cổ đông, nhà đầu tư và tính minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Chủ động công bố những thông tin quan trọng, có khả năng ảnh hưởng đến quyền lợi cũng như quyết định đầu tư của nhà đầu tư, giúp cổ đông, nhà đầu tư theo sát diễn biến hoạt động của PVCFC.
- Việc trao đổi, tiết lộ thông tin phải công bằng, đảm bảo cơ hội đầu tư ngang bằng cho mọi nhà đầu tư.

ĐỐI VỚI ĐỐI TÁC

- Thực hiện trên nguyên tắc kinh doanh công bằng, chính trực, đôi bên cùng có lợi trong mọi hoạt động hợp tác kinh doanh cùng PVCFC.
- Xây dựng cơ chế hợp tác minh bạch, trong đó không có tình trạng cố tình gây khó khăn vì lợi ích cá nhân, làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của Công ty.
- Thực hiện đối xử công bằng giữa các đối tác trong và ngoài nước.

ĐỐI VỚI NHÀ CUNG ỨNG

- Không lạm dụng uy tín thương hiệu Công ty để chèn ép và đưa ra những yêu sách vô lý đối với nhà cung ứng, đồng thời cũng không hợp tác với các đơn vị có hành vi lôi kéo hay chi hoa hồng, tiền bồi dưỡng, hiện vật, quà tặng,... cho nhân viên PVCFC.
- Lựa chọn nhà cung ứng một cách công bằng dựa trên hồ sơ về chất lượng, khả năng kỹ thuật, kinh nghiệm làm việc trong quá khứ,...

ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI

- PVCFC luôn đặt trách nhiệm đối với môi trường xã hội lên hàng đầu trong chiến lược phát triển bền vững của mình. Cam kết hạn chế đến mức tối thiểu sự tác động đến môi trường trong quá trình vận hành sản xuất tại Nhà máy.
- Mọi hoạt động được PVCFC thực hiện trên tinh thần với tất cả đạo đức kinh doanh và trách nhiệm sao cho vừa bảo vệ được môi trường vừa mang lại những giá trị hữu ích cho người nông dân và sự tăng trưởng chung cho xã hội, đất nước.
- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các hoạt động từ thiện và tài trợ học bổng cho học sinh, sinh viên, chung tay góp sức xây dựng cộng đồng ngày một phát triển.

ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN, CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về thuế, bảo vệ môi trường, an toàn lao động,...
- Chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác xây dựng nhà xưởng, hoàn thiện các giai đoạn đúng tiến độ, đóng góp vào ngân sách Nhà nước và giải quyết việc làm cho lao động địa phương.
- Đưa ra đề xuất điều chỉnh phù hợp đối với các chính sách, quy định còn nhiều bất cập khi đi vào triển khai thực hiện, giúp Chính phủ và chính quyền các cấp ngày càng thực hiện tốt hơn công tác quản lý.

ĐỐI VỚI BÁO CHÍ TRUYỀN THÔNG

- Xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với các cơ quan truyền thông, báo chí trên nguyên tắc minh bạch và hợp pháp.
- Các thông điệp, thông tin cung cấp đảm bảo tính chính xác, rõ ràng, đầy đủ và khách quan, giúp báo chí có thông tin chính xác về tình hình hoạt động của Công ty.
- Đưa ra những thông tin, khuyến cáo về tình trạng phân bón giả để báo chí kịp thời truyền thông đến bà con nông dân.

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong xu hướng chung của thời đại về những nhu cầu tất yếu của con đường phát triển bền vững, PVCFC luôn chú trọng đến tầm ảnh hưởng của các bên liên quan dù mức độ tác động lớn hay nhỏ. Do đó, trước bất kỳ ý kiến phản hồi nào từ phía các bên liên quan cũng đều được PVCFC xem xét giải quyết.

Trong năm qua, PVCFC đã chủ động xây dựng các mối quan hệ bền vững với mỗi bên liên quan dựa trên giá trị nền tảng thương hiệu và các chuẩn mực đạo đức kinh doanh của Công ty nhằm hướng tới mục tiêu mang lại chuỗi giá trị lâu dài cho tất cả các bên. Năm 2020, các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững càng được PVCFC chú trọng quan tâm trên tâm thế chủ động tiếp cận, cởi mở hợp tác trao đổi với các bên liên quan thông qua nhiều kênh tương tác. Cơ chế tiếp nhận ý kiến giữa các bên liên quan được liệt kê như bảng bên dưới.

KHÁCH HÀNG - NHÀ NÔNG

- Phối hợp với đội ngũ chuyên gia hàng đầu trong ngành thông qua các chương trình chuyên đề, tọa đàm, đối thoại với nhà nông qua truyền hình.
- Tổ chức các buổi huấn luyện, bồi dưỡng cho người nông dân về kỹ thuật và sử dụng phân bón.
- Kết nối, tôn vinh thành quả của người nông dân thông qua nhiều chương trình ý nghĩa như: khuyến mãi (tặng quà bằng vật chất, hàng hóa); trao tặng ấn vật phẩm như áo, mũ bảo hiểm, thau bón phân... cho nông dân ở các vùng miền trong nước và Campuchia.
- Thành lập tổng đài điện thoại 24/24h để thu nhận thông tin phản hồi trực tiếp của nông dân

KHÁCH HÀNG NHÀ PHÂN PHỐI, ĐẠI LÝ

- Trao đổi, thỏa thuận, đàm phán ký kết các hợp đồng đại lý, hợp đồng mua bán với khách hàng là các nhà phân phối như đại lý, cửa hàng, khách hàng thương mại trong và ngoài nước làm cơ sở cho việc tiêu thụ sản phẩm.
- Tương tác, trao đổi, thu thập thông tin của khách hàng về nhu cầu và nguyện vọng mong muốn thông qua đội ngũ cán bộ thị trường ở các tỉnh thành và Campuchia.
- Triển khai các chương trình chăm sóc khách hàng định kỳ như tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tặng quà khách hàng nhân các sự kiện, ngày kỷ niệm đặc biệt của khách hàng.
- Tổ chức các chương trình gắn kết với khách hàng thông qua hoạt động tham quan, du lịch.
- Kết nối, giao lưu giữa các đại lý phân phối.
- Tiếp nhận và trả lời các vấn đề liên quan của khách hàng thông qua hệ thống tổng đài điện thoại 24/24.



ĐỐI TÁC

- Gặp gỡ và trao đổi trực tiếp.
- Thông qua thỏa thuận trong hợp đồng hợp tác giữa hai bên để tạo cơ sở xây dựng mối quan hệ gắn bó lâu dài.
- Phối hợp triển khai mở rộng phạm vi hoạt động trong chuỗi giá trị của ngành nông nghiệp, đặc biệt là tập trung nguồn lực nghiên cứu chế tạo các sản phẩm dịch vụ theo định hướng "cung cấp gói sản phẩm dinh dưỡng" cho các loại cây trồng có giá trị cao.

CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

- Tổ chức họp ĐHCĐ thường niên hoặc bất thường theo luật định.
- Tiếp nhận, trao đổi qua email, điện thoại, fax...
- Họp định kỳ hàng năm tổng kết, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty để cổ đông và nhà đầu tư nắm rõ thông tin.
- Công bố thông tin trên website của Công ty.
- Tham gia các diễn đàn, hội thảo nhà đầu tư nhằm chia sẻ thông tin, cơ hội đầu tư.

CHÍNH QUYỀN, CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

- Thực hiện báo cáo theo quy định của pháp luật trong quá trình sản xuất kinh doanh như: bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy, thông báo, kê khai giá bán sản phẩm; bình ổn thị trường phân bón; quy định về khuyến mại, quảng cáo...
- Đóng góp ý kiến về các văn bản, quyết định, luật do các cơ quan Nhà nước ban hành.
- Phối hợp với các đoàn kiểm tra của các Bộ, Ban, Ngành giải trình về các vấn đề liên quan, khắc phục các tồn tại, hạn chế (nếu có) theo yêu cầu, khuyến nghị của các đoàn kiểm tra.
- Phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước triển khai hoạt động về phòng chống hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng.
- Tham gia vào các tổ chức, hiệp hội như: Hiệp hội phân bón Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp trẻ dầu khí.
- Tham gia hội nghị, hội thảo chuyên ngành do các Bộ, Ban, Ngành tổ chức.
- Phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước và các đơn vị liên quan triển khai các chương trình trọng điểm như chương trình "Cánh đồng lớn", "Mô hình hợp tác xã kiểu mới" nhằm cung ứng phân bón cho vùng nguyên liệu tại các địa phương.

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

NHÂN VIÊN

- Thông qua Thỏa ước lao động tập thể ký kết giữa lãnh đạo Công ty và đại diện của người lao động.
- Thành lập các tổ chức Công đoàn, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên, Câu lạc bộ vì sự tiến bộ của Phụ nữ...
- Lấy ý kiến thông qua email, báo cáo khảo sát...
- Tổ chức chương trình bình chọn cá nhân, tập thể tiêu biểu.
- Tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền An toàn - Sức khỏe - Môi trường cho CBCNV, đặc biệt là CBCNV trong nhà xưởng.
- Dự án "Tái tạo văn hóa PVCFC" đến giai đoạn chín muồi đầy chiều sâu và đậm sắc.
- Tổ chức các buổi tọa đàm mời diễn giả chuyên môn chia sẻ kinh nghiệm và kỹ năng cho CBCNV.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo, tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức cho CBCNV.
- Tổ chức các hoạt động nội bộ Công ty: Văn hóa nghệ thuật, thể thao, du lịch...
- Tuyên truyền, vận động nhân viên tham gia các chương trình quyên góp giúp đỡ các vùng gặp khó khăn vì thiên tai, bão lụt, người nghèo, gia đình chính sách, trẻ em nghèo, xây dựng nhà tình nghĩa...

NHÀ CUNG ỨNG

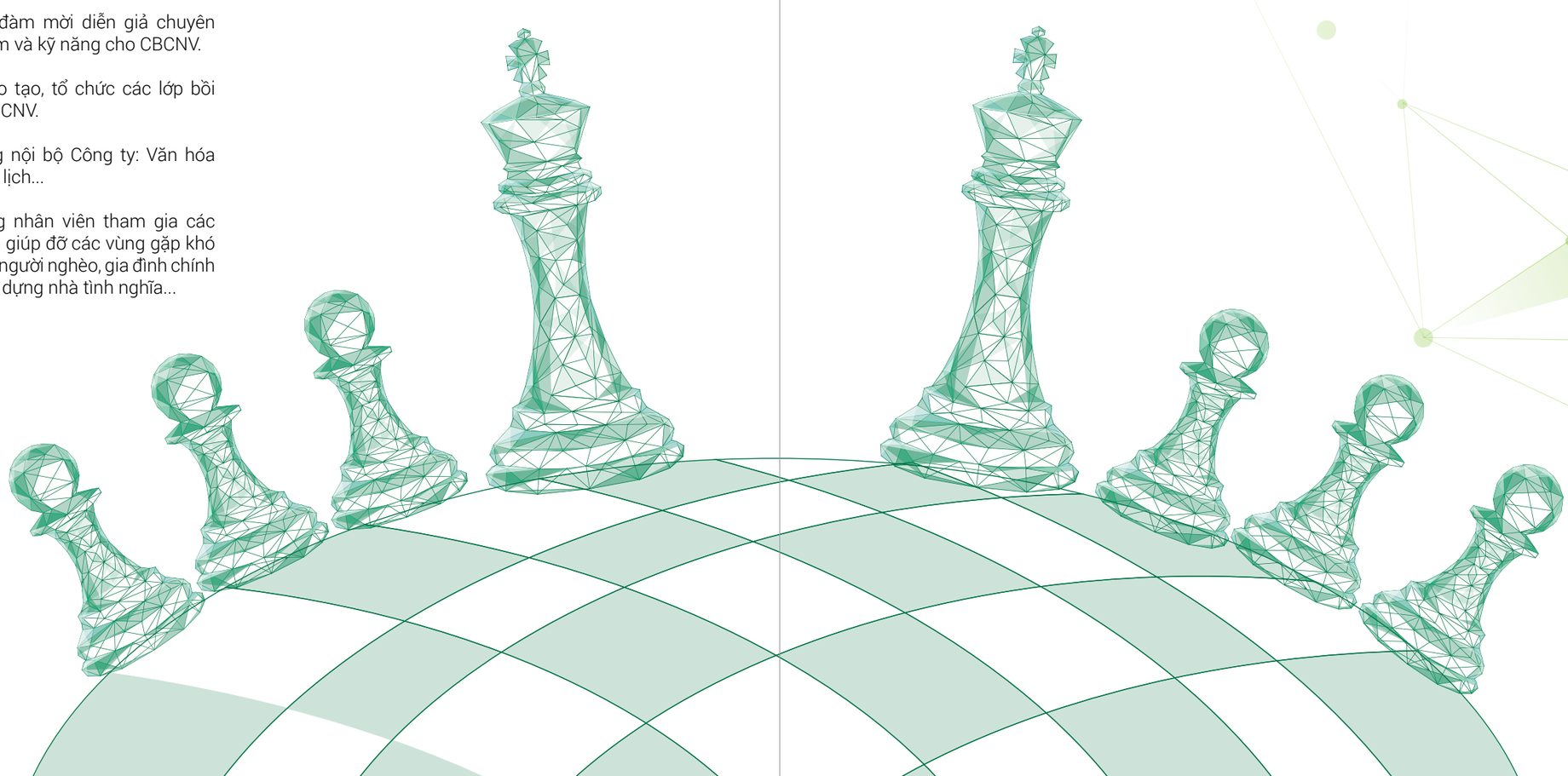
- Trực tiếp gặp gỡ, trao đổi qua kênh thông tin (email, điện thoại...) với các nhà cung ứng.
- Thông qua các quy chế, quy định liên quan đến hoạt động mua sắm, tiêu thụ sản phẩm dịch vụ.
- Thông qua hoạt động đấu thầu, đánh giá các tiêu chí của nhà cung ứng.
- Xây dựng kênh tương tác phản hồi giữa hai bên để nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ.

CỘNG ĐỒNG - XÃ HỘI

- Triển khai các chương trình, hoạt động an sinh xã hội hàng năm theo kế hoạch của Công ty cho cộng đồng như: Xây dựng nhà tình thương, trường học, tặng sách vở, xây cầu, sát cánh vụ mùa...
- Tổ chức các hoạt động chia sẻ, hỗ trợ những hoàn cảnh nghèo, gặp khó khăn do thiên tai, dịch họa...
- Duy trì hàng năm quỹ học bổng "Đạm Cà Mau - Hạt Ngọc Mùa Vàng" nhằm tiếp sức, hỗ trợ cho học sinh, sinh viên nghèo học giỏi, có nhiều thành tích trong học tập.
- Tài trợ cho các sự kiện, hoạt động của các cơ quan liên quan trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, nông dân, phân bón...

BÁO CHÍ - TRUYỀN THÔNG

- Công bố thông tin công khai, minh bạch với cơ quan báo chí trên phương tiện truyền thông đại chúng.
- Gặp gỡ và trả lời phỏng vấn báo chí theo yêu cầu (trực tiếp, gián tiếp).
- Thực hiện thông cáo báo chí, tổ chức họp báo khi có sự kiện cần công bố.
- Cập nhật thường xuyên tin tức, sự kiện quan trọng trên website của Công ty; Hoàn thiện nội dung bằng tiếng Anh trên website để mở rộng phạm vi, đối tượng, khách hàng nước ngoài có nhu cầu tìm hiểu về hoạt động, chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm gia tăng cơ hội đầu tư.



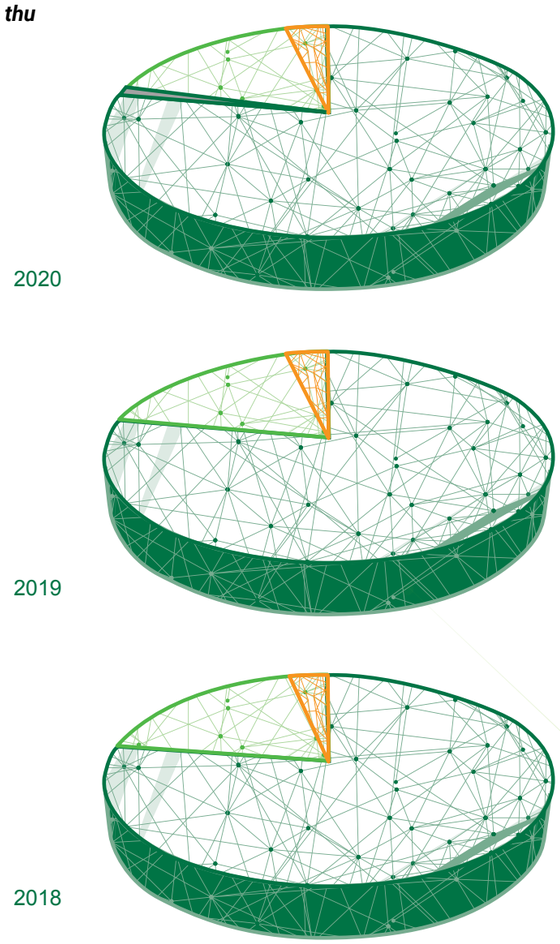
CÁC VẤN ĐỀ VỀ KINH TẾ

CƠ CẤU DOANH THU

ĐVT: Tỷ đồng

	2018	2019	2020
Doanh thu thành phẩm Urê	5.260	6.073	5.571
Doanh thu thành phẩm Ăcmoniac	21		38
Doanh thu bán hàng hóa phân bón	1.317	1.331	1.312
Doanh thu bán phế phẩm và các thành phẩm khác	228	311	255
Doanh thu khác	1	1	
Tổng doanh thu	**6.827**	**7.177**	**7.717**

Biểu đồ cơ cấu doanh thu



Cơ cấu doanh thu của PVCFC đến từ 4 hoạt động chính gồm: (1) doanh thu thành phẩm Urê; (2)Doanh thu thành phẩm Acmoniac; (3) Doanh thu bán hàng phân bón; (4) Doanh thu bán phế phẩm và các thành phẩm khác; và (5) Doanh thu khác.

Vượt lên thách thức của địa dịch Covid-19 đối với ngành kinh tế nói chung và ngành phân bón nói riêng, năm 2020, tổng doanh thu của PVCFC đạt 7,717 tỷ đồng, đạt 111% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế đạt 662,5 tỷ đồng, tăng 38% so với KH 2020 và tăng 55% so với năm 2019.

Trong đó, doanh thu thành phẩm Urê đóng góp chính trong cơ cấu doanh thu của PVCFC, chiếm 79% trong tổng cơ cấu doanh thu, đạt 6.073 tỷ đồng, tăng 9 % so với năm 2019. Sự tăng trưởng mạnh ở mảng doanh thu thành phẩm Urê do Nhà máy Đạm Cà Mau luôn hoạt động với công suất ổn định, duy trì ở mức 110%. Sản lượng đều đặn 870.000 tấn/năm. Đặc biệt, năm 2020, Nhà máy đã ghi nhận thành tích cán mốc con số 7 triệu tấn sản phẩm - đạt công suất vượt trội lần đầu tiên trong lịch sử sản xuất kinh doanh của PVCFC.

CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP CHO NHÀ NƯỚC

Năm 2020, tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hợp nhất của PVCFC đóng góp cho Nhà nước tăng 0,316% so với năm 2019, từ 83,3 tỷ đồng lên 83,6 tỷ đồng.

Với việc trực tiếp sử dụng các lao động trên địa bàn tỉnh Cà Mau và các vùng lân cận, PVCFC đã đóng góp một phần không nhỏ cho ngân sách tỉnh thông qua việc nộp các khoản thuế, sử dụng các dịch vụ của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh. Tăng nhu cầu sử dụng các dịch vụ sinh hoạt trong đời sống dân sinh nơi Công ty đặt trụ sở, qua đó thúc đẩy phát triển kinh tế tại địa phương.

Cùng với các Công ty trong cụm công nghiệp Khí - Điện - Đạm Cà Mau thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, các doanh nghiệp tại đây đã đóng góp trên 40% nguồn thu ngân sách và tạo ra trên 30% việc làm cho lao động địa phương, Cụm công nghiệp Khí - Điện - Đạm Cà Mau là động lực kinh tế quan trọng giúp Cà Mau "bừng sáng" nơi cực Nam tổ quốc. Cũng trên cơ sở nền tảng của cụm Công nghiệp Khí - Điện - Đạm Cà Mau, hạ tầng khu công nghiệp, hệ thống đường giao thông, điện, cấp thoát nước, sân bay đã được hình thành giúp Cà Mau khai thác tiềm năng du lịch sinh thái, nuôi trồng xuất khẩu thủy sản cũng như kết nối gần hơn với các tỉnh, thành phố trong cả nước.

PVCFC ĐÓNG GÓP CHO NHÀ NƯỚC NĂM 2020

83,6

TỶ ĐỒNG

CÁC VẤN ĐỀ VỀ KINH TẾ (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM SẢN PHẨM

CAM KẾT CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Năm 2020, PVCFC tiếp tục cung ứng cho thị trường các sản phẩm do Công ty sản xuất như Urê hạt đục, sản phẩm N.Humate+TE, N46.Plus, Urea Bio… Ngoài ra, PVCFC tổ chức nhập khẩu các sản phẩm phân bón khác như DAP, Kali, NPK từ các thị trường nước ngoài để cung ứng cho khách hàng trong nước và thị trường khu vực. Dù với sản phẩm sản xuất hay nhập khẩu, PVCFC luôn thực hiện mọi cam kết về chất lượng sản phẩm đối với khách hàng. Ngoài ra, Công ty còn đẩy mạnh công tác nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm, phát triển những dòng sản phẩm có hiệu quả theo hướng hữu cơ, vi sinh, phù hợp với nhu cầu thị trường và thân thiện với môi trường, tiếp tục góp sức vào phát triển nền nông nghiệp Việt Nam xanh bền vững.

QUY ĐỊNH VỀ NHÃN MÁC SẢN PHẨM

Tất cả các sản phẩm được PVCFC sản xuất và phân phối đều thực hiện đúng những quy định về nhãn mác sản phẩm, kèm thông tin về: thành phần, hướng dẫn sử dụng, quy cách đóng gói... giúp bà con nông dân hiểu rõ về công dụng của sản phẩm.

Các sản phẩm trước khi cung cấp ra thị trường đều được Đạm Cà Mau đăng ký nhãn hiệu, tiêu chuẩn chất lượng, hợp quy sản phẩm... khẳng định thương hiệu "Đạm Cà Mau - Hạt Ngọc Mùa Vàng".



CHỐNG THAM NHŨNG

Cùng với việc liên tục cải tiến để nâng cao công tác quản trị, Đạm Cà Mau đồng thời cũng đã ban hành và cập nhật các quy định, quy chế trong quá trình hoạt động kinh doanh nhằm ngăn ngừa những tiêu cực có thể xảy ra. Hiện, Đạm Cà Mau có các quy chế nhằm phòng chống lại vấn đề tham nhũng như sau:

- Quy chế quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác
- Quy chế quản lý tài chính
- Quy chế quản lý vốn bằng tiền
- Quy chế mua sắm hàng hóa và dịch vụ
- Quy chế phân cấp đầu tư và quản lý hoạt động lựa chọn nhà thầu
- Quy chế quản lý hoạt động kinh doanh, hoạt động tuân thủ,...

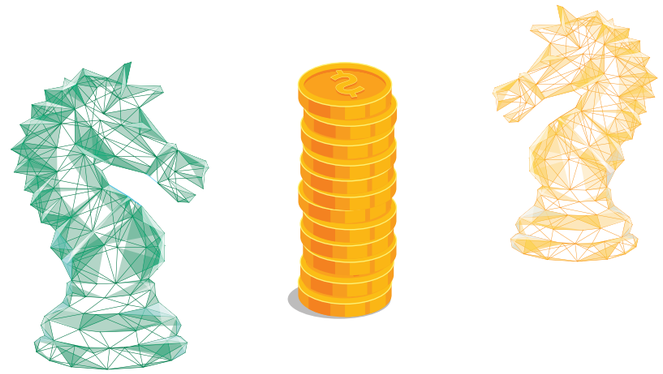
Song song đó, việc tăng cường công tác nhận diện và quản trị rủi ro giúp Công ty xác định những nguy cơ có thể xảy ra những vụ việc tham nhũng trong Công ty và liên quan đến Công ty, qua đó hoàn thiện những chính sách và quy trình để phòng chống tham nhũng. Ngoài ra, Đạm Cà Mau đã kết hợp nhiều biện pháp và các kênh khác nhau nhằm truyền thông tới toàn thể lãnh đạo và cán bộ nhân viên về các chính sách và quy định chống tham nhũng, hối lộ. Công ty cũng thực hiện công khai, minh bạch các quy định, quy trình và kiểm tra, giám sát thường xuyên trong quá trình tác nghiệp cũng giúp nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ trong việc phòng chống tham nhũng. Vì vậy, Công ty chưa phát hiện vụ việc tham nhũng nào.

HÀNH VI CHỐNG CẠNH TRANH

Đạm Cà Mau thực hiện tuân thủ một cách tuyệt đối các quy định tại Luật cạnh tranh Số 27/2004/QH11 ngày 13/12/2004.

Trong quá trình mua sắm hàng hóa dịch vụ hay bán các sản phẩm, Công ty luôn tuân thủ đúng các quy chế trong đó đảm bảo rằng các cơ hội công bằng với các đối tác, khách hàng và nhà cung cấp.

Các sản phẩm trước khi cung cấp ra thị trường đều được Đạm Cà Mau đăng ký nhãn hiệu, tiêu chuẩn chất lượng, hợp quy sản phẩm... khẳng định thương hiệu "Đạm Cà Mau - Hạt Ngọc Mùa Vàng".



CÁC VẤN ĐỀ VỀ MÔI TRƯỜNG

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Chất lượng sản phẩm là bước đi chiến lược quan trọng của PVCFC trong việc khẳng định niềm tin của khách hàng. Công ty luôn chủ động tìm kiếm nguồn nguyên vật liệu có chất lượng tốt nhất, giá cả cạnh tranh nhất từ các nhà cung cấp uy tín trên thị trường Việt Nam và thế giới nhằm sản xuất ra các những dòng phân bón dinh dưỡng cao phù hợp với nhiều loại cây trồng và vùng đất với giá cả hợp lý nhằm cung cấp đến hàng triệu hộ nông dân trên khắp mọi miền đất nước.

Nguyên vật liệu sử dụng sản xuất được yêu cầu đáp ứng theo tiêu chuẩn chung của PVCFC. Đa phần các đơn hàng nguyên liệu đều được Ban Vật tư, Ban Thẩm định của Công ty thẩm định, phê duyệt. Quá trình sử dụng nguyên vật liệu được kiểm tra đối chiếu số liệu giữa các bộ phận sản xuất, cung ứng, kiểm soát thông qua các báo cáo hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng như: Báo cáo nhập xuất tồn nguyên liệu, tiêu hao so với định mức, cân đối nguyên liệu sản xuất – thành phẩm nhằm đảm bảo sử dụng tiết kiệm, không thất thoát nguyên vật liệu.

PVCFC sản xuất phân bón từ nguyên liệu khí nên Công ty không sử dụng các vật liệu để sản xuất sản phẩm và cũng không tái chế vật liệu hay sử dụng vật liệu tái chế để sản xuất sản phẩm chính của Công ty.

NHIÊN LIỆU, ĐIỆN, NƯỚC TIÊU THỤ

Khí (KSMm³)	Nước cấp (m³)	Điện KW/h
542.801,274	1.066.580,995	180.344.056,848



KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI VÀ KHÍ THẢI

NƯỚC THẢI VÀ KHÍ THẢI

Tổng lượng nước sông khai thác: 15.414.900 m^3

Tổng lượng nước cấp: 1.071.581 m^3

Tổng lượng nước thải phát sinh: 13.769.950 m^3

Tổng lượng khí thải phát sinh: 9.409.967.121 m^3

Thực hiện khai báo nộp phí nước thải

Công ty kê khai, nộp đúng và đầy đủ phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo Nghị định 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

KẾT QUẢ QUAN TRẮC

Quan trắc môi trường định kỳ

Để đảm bảo chất lượng chất thải đầu ra không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, Công ty đã thực hiện quan trắc môi trường định kỳ 4 lần/năm theo đúng cam kết đánh giá tác động môi trường đã được Bộ Tài nguyên Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 1378/QĐ-BTNTM ngày 05/8/2010, các vị trí và thông số quan trắc cụ thể như sau:

Vị trí quan trắc	Thông số quan trắc	QCVN
Ống khói reforming sơ cấp	Bụi, CO, NOx, SO_2, NH_3, tiếng ồn, độ rung	19/2009/BTNMT
Ống khói nồi hơi Phụ trợ		
Ống khói tạo hạt		21/2009/BTNMT
Nước thải sinh hoạt	pH, BOD5, TSS, TDS, Chất hoạt động bề mặt, Dầu mỡ động thực vật, Sunfua, Amoni, Tổng phốt pho, Tổng nitơ, Coliform, Lưu lượng	14/2008/BTNMT
Đầu ra HTXL nước thải nhiễm dầu Đầu ra HTXL nước thải nhiễm amoniắc	pH, Màu, BOD5, COD, Chất rắn lơ lửng, Asen, Thủy ngân, Chì, Cadimi, Sắt, Đồng, Tổng dầu mỡ khoáng, Sunfua, Amoni, Tổng nitơ, Tổng photpho, Clo dư, Coliform, Lưu lượng nước thải	40:2011/BTNMT
Đầu ra chung của 03 HTXL nước thải nhiễm dầu, nhiễm amoniắc, nước thải sinh hoạt, Trên kênh thoát nước chung	Nhiệt độ, Màu, pH, BOD5, COD, TSS, Tổng chất rắn hòa tan (TDS), Asen, Thủy ngân, Chì, Cadimi, Đồng, Sắt, Tổng dầu mỡ khoáng, Tổng các chất hoạt động bề mặt, Dầu mỡ động, thực vật, Sunfua, Amoni (tính theo Nitơ), Tổng nitơ, Tổng photpho, Clo dư, Coliform.	40:2011/BTNMT
Đầu ra nước sông làm mát thải	pH, Nhiệt độ, Cl_2, TSS	40:2011/BTNMT

Kết quả quan trắc năm 2020, tất cả các vị trí đều được thực hiện quan trắc, các thông số theo đúng quy định và kết quả đều nằm trong giới hạn cho phép.

CÁC VẤN ĐỀ VỀ MÔI TRƯỜNG (TIẾP THEO)

KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI VÀ KHÍ THẢI (TIẾP THEO)

KẾT QUẢ QUAN TRẮC (TIẾP THEO)

Quan trắc tự động, liên tục

Ngoài ra thực hiện quan trắc môi trường định kỳ, Công ty còn lắp đặt các hệ thống quan trắc tự động, liên tục giám sát khí thải, nước thải tại một số vị trí và thông số như sau:

- Nước sông làm mát thải: Lưu lượng, nhiệt độ, pH, Clo dư;
- Nước thải đầu ra: Lưu lượng, nhiệt độ, pH, COD, TSS, NH_4+;
- Khí thải tại ống khói tạo hạt: Lưu lượng, nhiệt độ và NH_3

Dữ liệu quan trắc tự động, liên tục được thu nhận với tần suất 5 phút/dữ liệu và được truyền trực tiếp về Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Cà Mau. Trong năm 2020, 100% các dữ liệu được truyền về Sở TNMT tỉnh Cà Mau (trừ những ngày Nhà máy dừng do bảo dưỡng) và kết quả không có thông số nào vượt giới hạn cho phép.

Lập kế hoạch và báo cáo định kỳ

Định kỳ hàng năm, PVCFtC đều lập kế hoạch quan trắc môi trường định kỳ và Báo cáo định kỳ công tác bảo vệ môi trường theo quy định của Nghị định 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019, Thông tư 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 và gửi về Bộ TNMT và Sở TNMT tỉnh Cà Mau.

Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện xác định khía cạnh và đánh giá tác động môi trường; xác định các khía cạnh môi trường có ý nghĩa để đưa ra những chương trình kiểm soát môi trường phù hợp tại từng đơn vị trong Công ty.



KIỂM SOÁT CHẤT THẢI RẮN

CHẤT THẢI SINH HOẠT

Phát sinh từ khối văn phòng, nhà ăn, căn tin, nhà vệ sinh... với khối lượng 90.750kg và được thu gom chuyển giao cho Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Cà Mau xử lý.

Chất thải rắn công nghiệp thông thường: Gỗ vụn, pallet hỏng, nhựa, sắt phế liệu... phát sinh với khối lượng 9.504 kg và được thu gom chuyển cho đơn vị đủ năng lực xử lý theo quy định của pháp luật.

CHẤT THẢI NGUY HẠI

Công ty đã đăng ký sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại mã số QLCTNH: 96.000016.T do Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Cà Mau cấp lần 4 ngày 23/12/2014. Trong năm 2020 phát sinh với khối lượng 200.436 kg và được phân loại, thu gom tại nguồn, lưu chứa tạm tại kho chứa CTNH của Nhà máy sau đó chuyển giao cho đơn vị đủ năng lực xử lý theo quy định của pháp luật.

CÁC SÁNG KIẾN, BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

- Thực hiện giải pháp tận dụng các nguồn nhiệt thừa tại Nhà máy Đạm Cà Mau, bổ sung các trao đổi nhiệt để gia nhiệt cho dòng nước Demi, tiết kiệm nguồn hơi thấp áp sử dụng để gia nhiệt, giảm lưu lượng nước Fresh làm mát hệ thống, đã giúp tiết giảm 105.336 GJ/năm.
- Dự án thu hồi Permeate gas từ Nhà máy xử lý khí Cà Mau đã giúp Công ty tiết kiệm nguồn năng lượng 1.900 Gj/ngày.
- Tối ưu hóa lò reforming sơ cấp giảm tiêu hao năng lượng đã giúp Công ty tiết kiệm nguồn năng lượng 450 Gj/ngày.
- Tối ưu hóa hệ thống điều khiển (APC) giúp công ty giảm khoảng 0,3 Gj/tấn NH_3.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Để đảm bảo luôn tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành, Công ty đã thực hiện cập nhật định kỳ các văn bản pháp luật mới ban hành và lập kế hoạch thực hiện các nội dung Công ty cần phải tuân thủ nếu có.

PVCFC có bộ phận chuyên trách về môi trường, có trình độ chuyên môn cao được tốt nghiệp từ các trường đại học uy tín trong và ngoài nước. Tính đến năm 2020, PVCFC có xxx cán bộ chuyên trách về môi trường trong tổng số xxx cán bộ chuyên trách về công tác an toàn tại các nhà máy của Công ty.

Hàng năm, bộ phận chuyên trách về môi trường tại các nhà máy lên kế hoạch, phối hợp với cơ quan chức năng địa phương để tổ chức đào tạo nghiệp vụ BVMT cho công nhân làm việc trực tiếp tại nhà máy. Tất cả CBCNV của Công ty, đặc biệt lao động tại nhà máy thường xuyên được phổ biến về cách phân loại chất thải, rác thải, các quy định về việc sử dụng tiết kiệm năng lượng điện, nước... trong sản xuất và hoạt động văn phòng cũng như các quy định về vệ sinh môi trường, an toàn lao động.

Năm 2020, trước những ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 lây lan và khó kiểm soát, bên cạnh việc áp dụng những biện pháp khuyến cáo phòng chống dịch bệnh của Bộ Y tế, Công ty cũng đã triển khai nhiều biện pháp phòng ngừa tích cực trong nội như: vệ sinh, sát khuẩn nơi làm việc, nhà máy, nhà kho, xe vận chuyển hàng hóa... hướng tới xây dựng một môi trường làm việc xanh - sạch - an toàn.

CÁC VẤN ĐỀ VỀ MÔI TRƯỜNG (TIẾP THEO)

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (TIẾP THEO)

Để ngày càng chuẩn hóa những giá trị bền vững trong các hoạt động của Công ty, PVCFC đã có những bước thực hiện cụ thể trong năm 2020 như sau:

Nhà máy	Phương thức thực hiện
• Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bảo vệ môi trường, giảm thiểu tối đa lượng khí thải, chất thải ra môi trường, phân loại chất thải trước khi xử lý. • Tăng cường công tác vệ sinh nhà xưởng, bảo dưỡng định kỳ trang thiết bị máy móc. Không ngừng đầu tư nâng cao các thiết bị sản xuất có công nghệ tiết kiệm điện. • Tuyên truyền ý thức tiết kiệm năng lượng điện, nước.	• Thông qua các buổi truyền thông nội bộ và các cuộc họp giao ban tại nhà máy. • Ban Quản lý nhà máy đưa ra những quy trình kiểm soát chặt chẽ công tác bảo vệ môi trường. • Sửa chữa/ thay thế các đường ống, thiết bị có nguy cơ rò nước. • Nước sạch làm mát được sử dụng tuần hoàn, không xả thải. Nước ngưng công nghệ một phần được đưa về cụm sản xuất nước khử khoáng để tận dụng lại. • Lắp đặt các đồng hồ đo, van đóng mở tổng nhằm kiểm soát lượng nước tiêu thụ theo mục đích sử dụng.
Văn phòng	**Phương thức thực hiện**
• Nêu cao ý thức giảm thiểu chất thải thông thường tại văn phòng, sử dụng email để chuyển tiếp thông tin đối với những trường hợp không cần in ấn. • Tuyên truyền ý thức tiết kiệm điện, nước. • Phân loại rác thải sinh hoạt trước khi xử lý.	• Ưu tiên sử dụng email để chuyển tiếp thông tin, hạn chế sử dụng giấy in và xả thải ra môi trường. • Truyền thông toàn bộ văn phòng thực thi tiết kiệm điện, nước. Tắt điện và điều hòa khi không sử dụng và khi ra khỏi văn phòng. • Trang bị các thùng rác để phân loại rác tái chế, rác vô cơ, rác hữu cơ, … trước khi đem đi xử lý. • Phát động phong trào tạo một môi trường lành mạnh, sạch đẹp thông qua hoạt động “Góc làm việc xanh, sạch, đẹp”. Các phòng ban, đơn vị đã thực hiện cải tiến góc làm việc theo tiêu chí “5S”: Sàng lọc - Sắp xếp - Sạch sẽ - Săn sóc - Sẵn sàng” và Xanh.

Năm 2020, Công ty không ghi nhận các biên bản/ thông báo nào liên quan đến việc vi phạm các quy định pháp luật về môi trường, báo cáo của Kiểm toán không ghi nhận trường hợp bị phạt nào.

• Số lần bị phạt: 0 lần.

• Số tiền bị phạt: 0 đồng.

Năm 2021, PVCFC sẽ tiếp tục tích cực tham gia và khuyến khích CBCNV tham gia các phong trào vì môi trường. Công ty sẽ không ngừng nghiên cứu cải tiến máy móc thiết bị trong sản xuất, đặc biệt đối với Nhà máy NPK Cà Mau (dự kiến đi vào hoạt động năm 2021) nhằm hạn chế tốt nhất sự tác động, xả thải ra môi trường và nêu cao tinh thần chống lãng phí trong toàn bộ Công ty.”

CÔNG TÁC AN TOÀN - AN NINH, PCCC, ỨNG CỨU TRONG TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP (ƯCTHKC)

Ngày 25/4/2019, PVCFC được nhận bằng khen của Bộ Công thương cho tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác ATVSLĐ, phòng chống cháy nổ ngành Công Thương năm 2018.

Công tác an ninh - an toàn, môi trường và phòng chống cháy nổ: Luôn được giám sát đảm bảo nhà máy được vận hành an toàn, ổn định giữ gìn vệ sinh môi trường cộng đồng xung quanh nhà máy. Năm 2020, PVCFC không để xảy ra tai nạn, sự cố nào ảnh hưởng đến giờ công lao động. Công ty tăng cường giám sát và quản lý nhà thầu để đảm bảo an toàn, chất lượng cho các dự án đang triển khai.

Các hoạt động đảm bảo An toàn - An ninh, PCCC và ƯCTHKC nổi bật trong năm 2020 bao gồm:

- Năm 2020, Tổng công ty không để xảy ra tai nạn lao động, sự cố cháy nổ nào nghiêm trọng gây thiệt hại về con người và tài sản.
- Tiếp trục triển khai xây dựng Hệ thống quản lý an toàn công nghệ và bộ chỉ số an toàn công nghệ (PSM&PSI) nhằm tăng cường đảm bảo an toàn vận hành của Nhà máy.
- Công tác kiểm tra, giám sát việc rò rỉ khí cháy nổ tại Nhà máy đạm Cà Mau đã được tăng cường thực hiện, góp phần làm giảm thiểu số sự cố cháy nổ do rò rỉ khí.
- Trong công tác kiểm định kỹ thuật: 100% các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn được thực hiện kiểm định, từ đó góp phần giảm thiểu các nguy cơ rủi ro gây ra hư hỏng thiết bị và tai nạn sự cố.Tiếp trục triển khai xây dựng Hệ thống quản lý an toàn công nghệ và bộ chỉ số an toàn công nghệ nhằm tăng cường đảm bảo an toàn vận hành của Nhà máy.
- Tăng cường công tác an ninh, an toàn và phòng chống cháy nổ trong các dịp lễ Tết.
- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt kịp thời, đầy đủ các quy định có liên quan đến công tác PCCC-CNCH theo quy định của pháp luật.

Chi phí cho hoạt động An ninh - an toàn, PCCC năm 2020 bao gồm: Phí bảo hiểm rủi ro cháy nổ, diễn tập, huấn luyện, tuyên truyền, mua sắm và bảo trì các thiết bị an toàn PCCC,... là xxx tỷ đồng.









CÁC VẤN ĐỀ VỀ XÃ HỘI

CHÍNH SÁCH, PHÚC LỢI DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

PHÚC LỢI CUNG CẤP CHO NHÂN VIÊN TOÀN THỜI GIAN

Các chế độ chính sách đối với người lao động: Công ty luôn tạo môi trường làm việc thuận tiện, an toàn đồng thời thực hiện tốt chính sách về lao động, tiền lương, tiền thưởng, BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ chính sách khác phù hợp quy định của pháp luật, của Tập đoàn và quy định của Công ty:

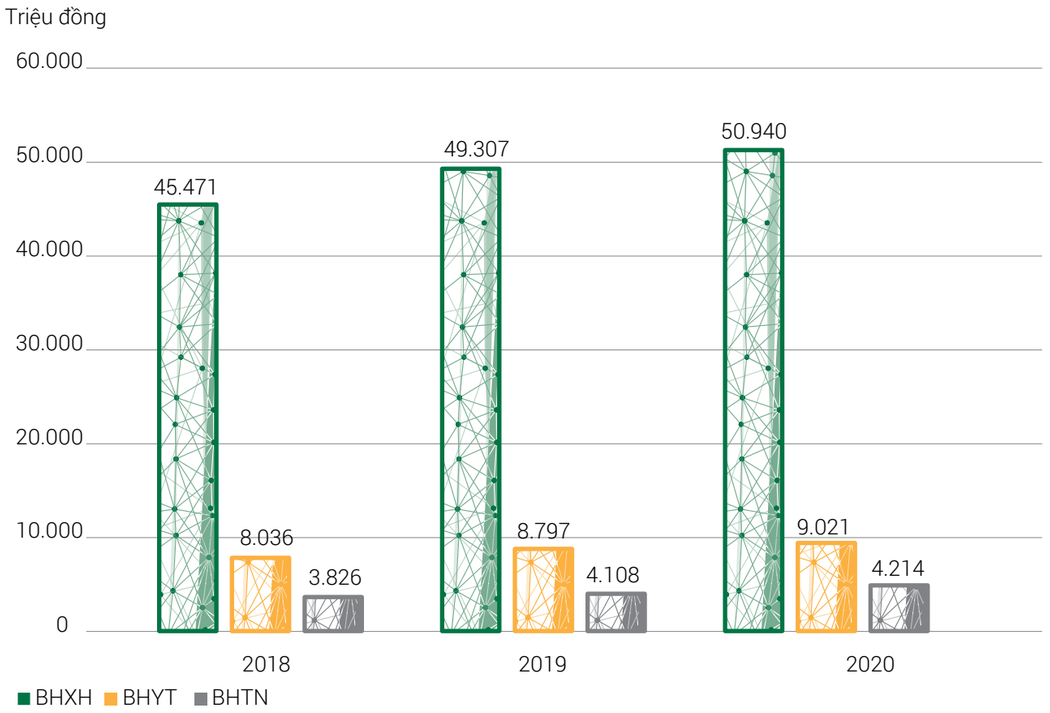
- Chi trả tiền lương, tiền thưởng, tiền làm thêm giờ, các khoản phụ cấp khác theo quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ phúc lợi; đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ, kịp thời và đúng quy định của Bộ luật Lao động và Luật BHXH. Trong năm 2020, Công ty không nợ tiền BHXH, BHYT, BHTN.

- Công ty thực hiện nghiêm túc công tác huấn luyện an toàn vệ sinh lao động và trang bị BHLĐ cho người lao động đúng theo quy định; thực hiện việc chi trả phụ cấp độc hại và bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong môi trường độc hại nguy hiểm theo quy định của Nhà nước; tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp hàng năm cho toàn thể CBCNV theo quy định.

- Tham gia bảo hiểm tai nạn con người mở rộng (PVI Care) cho toàn thể CBCNV Công ty; tham gia bảo hiểm hưu trí tự nguyện; tham gia bảo hiểm nhân thọ "Phúc lợi trả sau" nhằm tạo điều kiện thu hút và ổn định đời sống cho người lao động; chuyển giao hợp đồng bảo hiểm nhân thọ "Phúc lợi trả sau" (Sun Life) đối với CBCNV đủ điều kiện theo quy định của Chính sách nhân viên Công ty.

- Ngoài việc đảm bảo chế độ chính sách lao động tiền lương, các phúc lợi xã hội thì các hoạt động chăm lo đời sống tinh thần cho CBCNV luôn được chú trọng như: Tặng quà, hỗ trợ cho CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống, tổ chức các chương trình giao lưu văn nghệ, hội thao để tạo sân chơi tinh thần và tạo sự đoàn kết trong nội bộ Công ty.

Biểu đồ BHXH, BHYT, BHTN



NGHỈ THAI SẢN TRONG NĂM 2020

Số tiền hưởng chế độ là: **2.281.576.300 đồng.**

Tổng số nhân viên được hưởng nghỉ thai sản:

18 người

Tổng số nhân viên đã nghỉ:

18 người

Tổng số nhân viên quay lại làm việc trong năm 2020 sau khi kết thúc nghỉ thai sản:

18 người

Tổng số nhân viên được giữ lại 12 tháng sau khi quay lại làm việc:

18 người

Tỷ lệ quay lại làm việc và được giữ lại của nhân viên đã nghỉ thai sản:

100 %

CÁC VẤN ĐỀ VỀ XÃ HỘI (TIẾP THEO)

CHÍNH SÁCH, PHÚC LỢI DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG (TIẾP THEO)

MỐI QUAN HỆ LAO ĐỘNG - QUẢN LÝ

Thỏa ước lao động được ký kết và có hiệu lực 03 năm (được điều chỉnh thay đổi phù hợp quy định pháp luật) giữa người quản lý lao động và Chủ tịch công đoàn trong hội nghị người lao động, cam kết thực hiện các chế độ, chính sách lương thưởng đãi ngộ và tạo môi trường làm việc an toàn, thoải mái và có lợi cho người lao động.

Tạo điều kiện cho Người lao động được biết, được tham gia ý kiến những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của người lao động.

Thực hiện quyền dân chủ cho người lao động, tổ chức đối thoại với người lao động tại Công ty.

Nâng cao trách nhiệm, nghĩa vụ của Người quản lý lao động với Người lao động, tạo điều kiện để các tổ chức chính trị - xã hội (Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh) của Công ty hoạt động theo quy định của Pháp luật.

Tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tháng nhằm chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo thực hiện kế hoạch đề ra góp phần đảm bảo quyền lợi và lợi ích cho người lao động.

Tổng Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể và chính sách lương thưởng. Giải đáp các nội dung kiến nghị của người lao động.

Tất cả các nhân viên đều được ký hợp đồng lao động theo đúng quy định của Pháp luật.

Công ty ban hành Thỏa ước lao động tập thể trong đó có các điều khoản thời giờ nghỉ ngơi, đảm bảo về sức khỏe, phúc lợi có lợi hơn cho NLĐ và các chính sách đặc biệt dành cho lao động nữ cao hơn quy định của pháp luật. Công ty đã ban hành quy định bồi dưỡng hiện vật độc hại đối với đội ngũ lao động trực tiếp sản xuất.



CÁC VẤN ĐỀ VỀ XÃ HỘI (TIẾP THEO)

CHÍNH SÁCH, PHÚC LỢI DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG (TIẾP THEO)

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.
- Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực luôn được lãnh đạo Công ty quan tâm, ưu tiên hàng đầu và dành một phần kinh phí lớn hàng năm để đào tạo cho CBCNV, cụ thể như sau:
- Chi phí đào tạo tại PVCFC trung bình là 10 triệu đồng/năm để đào tạo 1 nhân sự. Có 3 nhóm nhân sự được đào tạo và số giờ đào tạo trung bình mỗi năm theo nhân viên và phân loại nhân viên, cụ thể như sau:

Lãnh đạo cấp cao (Ban Điều hành, Trưởng phó ban và tương đương): 230 giờ/người/năm.

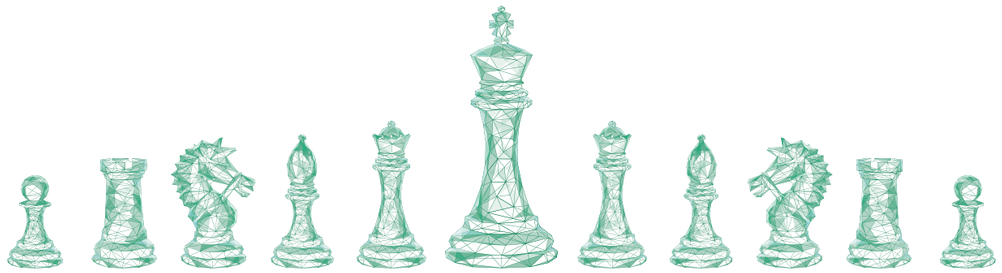
Lãnh đạo cấp trung (Trưởng phó phòng và tương đương, Trưởng ca xưởng, đội trưởng): 1.071 giờ/năm.

Nhân viên: 19.251 giờ/năm.

- Thực hiện 262 khóa đào tạo với tổng số lượt đào tạo: 4.513 lượt người, đạt 170 % so kế hoạch năm.
- Nội dung chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu của CBCNV, cán bộ được cử đi đào tạo đều đúng đối tượng, đã góp phần động viên tinh thần, sự hăng say lao động và nâng cao trách nhiệm của các cán bộ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Công tác đào tạo đã giúp CBCNV ngày càng nâng cao trình độ chuyên môn, đảm bảo công tác vận hành nhà máy an toàn và hiệu quả (năm 2020 nhà máy sản xuất về đích trước kế hoạch 51 ngày), công việc kinh doanh Công ty thuận lợi và đạt doanh thu lợi nhuận cao. Đặc biệt, trong năm 2020, CBCNV chủ động đề xuất giải pháp tự thực hiện một số chương trình đào tạo thay vì thuê đơn vị bên ngoài thực hiện nhằm tiết kiệm đáng kể chi phí tăng cường chất lượng đội ngũ giảng viên nội bộ của công ty và không ngừng tiếp nhận sinh viên các trường/các tổ chức đến tham quan học hỏi được đào tạo, hướng dẫn bài bản, chuyên nghiệp theo đề án xây dựng hệ sinh thái học tập tại công ty.









- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Trong năm 2020, Công ty đào tạo CBCNV theo nhiều định hướng khác nhau tạo điều kiện cho CBCNV có thể tham gia được nhiều loại hình công việc trong công ty và có cơ hội phát triển trong tương lai, cụ thể:

Đào tạo chuyên sâu: (định hướng phát triển chuyên gia): Có 16 CBCNV tham gia với 10 khóa đào tạo nhằm phát triển tính chuyên nghiệp, nâng cao năng lực của đội ngũ nhân viên về các lĩnh vực chuyên môn sâu giúp đội ngũ nhân viên cập nhật thông tin và kiến thức về các bước phát triển mới nhất trong ngành nghề của mình, tham gia thi lấy các chứng chỉ quốc tế trong lĩnh vực chuyên môn ăn mòn, kiểm tra thiết bị, phân tích rung động, kiểm toán nội bộ theo chuẩn quốc tế, đánh giá viên trưởng HTQL An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp theo ISO 45001:2018 đăng ký công nhận CQI/IRCA trở thành các chuyên viên, chuyên gia, và nhà quản lý.

Đào tạo về quản lý: Có 53 CBCNV tham gia với 4 khóa đào tạo nhằm đào tạo đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp trung và lãnh đạo cấp cao đóng vai trò rất quan trọng nhằm trang bị tri thức, văn hoá và trình độ chuyên môn làm cơ sở nâng cao hiệu quả lãnh đạo thông qua các chuyên đề, Hội thảo về Luật doanh nghiệp, Hội thảo những yếu tố góp phần nên thành công trong dẫn dắt chuyển đổi số và tư vấn lộ trình chuyển đổi số, chứng nhận kiểm toán nội bộ, chứng nhận thành viên HĐQT, nhận thức, xây dựng và thiết lập KPI, nghiên cứu và phát triển (R&D) của Sale & Marketing trong thời đại công nghiệp 4.0 và big data, chứng nhận quản lý chuyên nghiệp quốc tế (CIPM) và đọc hiểu báo cáo tài chính dành cho quản lý cấp trung.

Đào tạo bồi dưỡng thường xuyên, cập nhật kiến thức chuyên môn/nghiệp vụ cho CBCNV: Có 1175 CBCNV tham gia với 48 khóa đào tạo nhằm cập nhật kiến thức huấn luyện PCCC& CNCH, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, an toàn bức xạ, an toàn hóa chất, quản trị rủi ro và các chương trình chuyên môn bảo dưỡng, vận hành, nghiệp vụ đấu thầu.

Đào tạo các kỹ năng công tác: Có 224 CBCNV tham gia với 5 khóa đào tạo nhằm nâng cao kiến thức về kỹ năng cho đội ngũ CBCNV giúp CBCNV hiểu được tầm quan trọng của kỹ năng mềm để có kỹ năng giao tiếp tốt, kỹ năng thuyết trình, thuyết phục, kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng quản lý thời gian hiệu quả, từ đó tạo động lực giúp CBCNV có thái độ sống và thái độ làm việc tốt hơn, hoàn thiện các kỹ năng mềm cần thiết để đáp ứng yêu cầu của công việc.

Đào tạo nội bộ: Có 2795 CBCNV tham gia với 194 khóa đào tạo nội nhằm tăng hiệu suất công việc, gây hứng thú làm việc cho nhân viên, xây dựng tinh thần đoàn kết, gắn bó, tạo cơ hội thăng tiến và đầu tư dài hạn cho tương lai phát triển bền vững của Công ty.

Đào tạo ngoại ngữ: Có 282 CBCNV tham gia với 1 khóa đào tạo nhằm nâng cao trình độ tiếng anh TOEIC cho CBCNV đáp ứng tiêu chuẩn tiếng Anh đối với từng chức danh và lộ trình tiêu chuẩn tiếng Anh hàng năm.

CÁC VẤN ĐỀ VỀ XÃ HỘI (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Trải qua một thập kỷ hình thành và phát triển gắn với bộ giá trị cốt lõi Văn hóa bản sắc "Tiên phong - Trách nhiệm - Ân cần - Hài hòa", PVCFC luôn giữ vững sứ mệnh "Người nuôi dưỡng" để "mang hạnh phúc sẻ chia cùng cộng đồng" thông qua các hoạt động tài trợ, thiện nguyện xã hội đa dạng và thiết thực. PVCFC xác định sự phát triển bền vững không thể nằm ngoài trách nhiệm cộng đồng, điều đó luôn được xem là tôn chỉ hoạt động song hành với mọi mục tiêu chiến lược khác.

TRONG NĂM 2020,
PVCFC ĐÃ TRÍCH NGÂN SÁCH HƠN

18 TỶ ĐỒNG

DÀNH CHO CÁC HOẠT ĐỘNG AN SINH XÃ HỘI, CỘNG ĐỒNG



HỖ TRỢ XÂY DỰNG 3 NHÀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TỈNH CÀ MAU

Trong chuỗi các hoạt động chào mừng sự kiện 10 năm hoàn thành Cụm dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau, ngày 17/03, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau đã tổ chức lễ bàn giao 3 căn nhà đại đoàn kết tại xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Với mong muốn sẻ chia, động viên giúp đỡ những hộ nghèo có điều kiện vươn lên, PVCFC đã hỗ trợ mỗi hộ 50 triệu đồng để có mái ấm mới, khang trang, ổn định cuộc sống. Hoạt động tiếp tục nối tiếp chuỗi công tác an sinh xã hội tại Cà Mau do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam hỗ trợ trong thời gian qua. Với PVCFC, sau 10 năm đi vào vận hành, công ty đã góp hơn 200 tỷ cho công tác an sinh xã hội tại tỉnh Cà Mau. Những ngôi nhà ấm áp nghĩa tình không chỉ thể hiện tấm lòng sẻ chia đùm bọc của cộng đồng với các hộ nghèo, đối tượng chính sách mà còn trở thành nguồn động viên, khuyến khích họ, hăng hái lao động sản xuất, tự lực vươn lên thoát nghèo. Điều đó cũng khẳng định, công tác an sinh xã hội của PVCFC đã góp phần quan trọng vào mục tiêu phát triển bền vững cùng chung tay xây dựng một xã hội tốt đẹp, nhân văn hơn.





CÁC VẤN ĐỀ VỀ XÃ HỘI (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI (TIẾP THEO)

PHÂN BÓN CÀ MAU VỚI XUÂN KẾT NỐI, TẾT YÊU THƯƠNG

Nối tiếp truyền thống tốt đẹp nhiều năm nay, nhân dịp Xuân Canh Tý 2020, Đạm Cà Mau triển khai trao hơn 800 phần quà Tết nhằm giúp cho các mảnh đời còn khó khăn được đón Tết đầm ấm hơn.

Ngày 15/01 - 23/01/2020, PVCFC phối hợp cùng chính quyền địa phương tổ chức chương trình trao quà Tết cho người nghèo tại Cà Mau. Trong chương trình, 800 phần quà Tết với trị giá 500.000 đồng/phần đã được trao tặng trực tiếp cho các hộ gia đình nông dân nghèo có hoàn cảnh khó khăn, hộ gia đình thuộc diện chính sách, thương bệnh binh, người có công với cách mạng.

Trước đó, CLB Chạy Phân Bón Cà Mau phát động "Giải chạy bộ Xuân yêu thương - Tết sẻ chia" một chương trình chạy bộ cộng đồng nhằm gây quỹ tặng quà Tết cho người nghèo nhân dịp Xuân Canh Tý. Chương trình đã thu hút được hơn 120 người tham dự với tổng số tiền thu được hơn 33 triệu đồng. Đây là số tiền do chính các vận động viên của CLB chạy Đạm Cà Mau quyên góp.

Cũng trong dịp này, Chi đoàn Phòng Kỹ thuật bảo dưỡng - Kiểm tra thiết bị cũng đã phối hợp Ban Thư ký Ủy ban Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh phối hợp với tổ chức trao quà Tết cho người nghèo tại tại ấp Công Nghiệp, xã Tân Hưng Đông, Cà Mau. Đoàn đã trao 40 suất quà Tết cho người nghèo, mỗi suất trị giá 250 ngàn đồng do các bạn đoàn viên Chi đoàn trích từ nguồn quỹ an sinh xã hội. Tổng giá trị cho hoạt động là 10 triệu đồng.



TẶNG BỒN CHỨA NƯỚC CHO NGƯỜI DÂN TẠI CÁC VÙNG BỊ HẠN HÁN VÀ XÂM NHẬP MẶN Ở ĐBSCL

Tiếp tục chung tay hỗ trợ ĐBSCL, Công ty Cổ phần phân bón Dầu khí Cà Mau vừa đồng loạt triển khai chương trình Tặng bồn chứa nước cho người dân tại các vùng bị hạn hán và xâm nhập mặn ở ĐBSCL - đem niềm vui đến bà con có hoàn cảnh khó khăn, thiếu dụng cụ chứa nước sạch với tổng chi phí gần 450 triệu đồng.

Triển khai chương trình giữa thời điểm đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp và lan rộng, gây không ít khó khăn, PVCFC luôn cẩn trọng phối hợp với chính quyền địa phương, các xã huyện chủ động trao tặng bồn nước kịp lúc cho bà con nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ quy định phòng ngừa dịch bệnh theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Y tế.

Mặc dù, đây chỉ là phần quà có giá trị nhỏ bé nhưng lại mang đến những ý nghĩa hết sức lớn lao và là nguồn động viên tinh thần quý báu cho những người dân còn nhiều khó khăn trong cuộc sống. Đây chính là một biểu hiện sinh động về truyền thống tương thân, tương ái, lá lành đùm lá rách của con người Việt Nam nói chung và PVCFC nói riêng.





CÁC VẤN ĐỀ VỀ XÃ HỘI (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI (TIẾP THEO)

PHÂN BÓN CÀ MAU TÀI TRỢ XÂY TRƯỜNG TIỂU HỌC LONG ĐỨC B Ở SÓC TRĂNG

10 năm không quá dài trên hành trình thiện nguyện nhưng đã kịp thời đồng hành dưỡng nuôi, vun đắp cho nhiều ước mơ con chữ bay cao vươn đến tương lai. PVCFC lên tuổi 10 cũng là chừng ấy thời gian cho những tổ chức hoạt động an sinh xã hội của Công ty lớn lên, để thực thi sứ mệnh và trách nhiệm với cộng đồng. Khi mà cuộc sống ngày càng đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách mới về thiên tai, dịch bệnh, sản xuất khó khăn..., đời sống nhà nông càng khốn khó thì giấc mơ con chữ có thể gãy gánh bất cứ lúc nào. Chính vì thế, việc xây dựng những ngôi trường mới, khang trang nhằm chắp bút cho những con chữ được bay xa hơn, cao hơn là điều mà tập thể PVCFC luôn đặc biệt quan tâm.

Công trình Trường tiểu học Long Đức B với tổng mức đầu tư 5 tỷ đồng được PVCFC tài trợ toàn bộ có quy mô 2 tầng, 06 phòng học và 01 phòng họp được xây dựng trên diện tích 330 m^2. Công trình được khởi công cuối năm 2019 và đưa sử dụng đúng vào dịp năm học mới 2020 - 2021, khiến niềm vui của thầy trò và bà con nhân dân Sóc Trăng được nhân lên gấp bội.

10 năm không quá dài trên hành trình thiện nguyện nhưng đã kịp thời đồng hành dưỡng nuôi, vun đắp cho nhiều ước mơ con chữ bay cao vươn đến tương lai. PVCFC lên tuổi 10 cũng là chừng ấy thời gian cho những tổ chức hoạt động an sinh xã hội của Công ty lớn lên, để thực thi sứ mệnh và trách nhiệm với cộng đồng. Khi mà cuộc sống ngày càng đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách mới về thiên tai, dịch bệnh, sản xuất khó khăn..., đời sống nhà nông càng khốn khó thì giấc mơ con chữ có thể gãy gánh bất cứ lúc nào. Chính vì thế, việc xây dựng những ngôi trường mới, khang trang nhằm chắp bút cho những con chữ được bay xa hơn, cao hơn là điều mà tập thể PVCFC luôn đặc biệt quan tâm.

Công trình Trường tiểu học Long Đức B với tổng mức đầu tư 5 tỷ đồng được PVCFC tài trợ toàn bộ có quy mô 2 tầng, 06 phòng học và 01 phòng họp được xây dựng trên diện tích 330 m^2. Công trình được khởi công cuối năm 2019 và đưa sử dụng đúng vào dịp năm học mới 2020 - 2021, khiến niềm vui của thầy trò và bà con nhân dân Sóc Trăng được nhân lên gấp bội.







PHÂN BÓN CÀ MAU TIẾP TỤC ĐỒNG HÀNH VỚI BÀ CON ĐBSCL ỨNG PHÓ HẠN MẶN 2021

Ngày 21/11, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC, HOSE: DCM) tiếp tục trao tặng thêm 2.000 bồn chứa nước ngọt đến bà con 3 huyện Giồng Trôm, Ba Tri, Bình Đại thuộc tỉnh Bến Tre.

Với 2.000 bồn nước dung tích 500 lít, bà con có thể trữ được nước ngọt duy trì sinh hoạt, tưới tiêu giai đoạn này. Đồng thời, kịp trang bị để ứng phó diễn biến thời tiết cực đoan dự kiến còn tiếp diễn vào năm 2021.

Những năm gần đây, hạn hán và xâm nhập mặn trở nên gay gắt và khó lường hơn. Độ mặn tăng cao, hạn hán kéo dài và lan rộng khiến nhiều địa phương bị ảnh hưởng nghiêm trọng, đặc biệt là tỉnh Bến Tre.

Dù đã rút kinh nghiệm từ những đợt trước nhưng diễn biến phức tạp, độ mặn lan nhanh và sâu như năm nay, bà con đã phải chịu thiệt hại rất lớn trên mọi mặt sản xuất và đời sống. Tình trạng thiếu nước uống, sinh hoạt nhiều nơi đã ở mức báo động. Sát sao từ những ngày đầu ứng phó, PVCFC thấu hiểu hơn lúc nào hết, càng nỗ lực hỗ trợ bà con vừa đối mặt, vừa có thể thích nghi với khó khăn đổ dồn hiện nay. PVCFC đã phối hợp cùng các cơ quan nông nghiệp địa phương hướng dẫn bà con cách sử dụng phân bón hiệu quả, hỗ trợ kiểm tra độ mặn, khuyến cáo thời điểm thích hợp để lấy nước vào ruộng... Với phương châm gấp rút nhưng hiệu quả, đúng trọng tâm, PVCFC tập trung đáp ứng những nhu cầu thiết yếu nhất.





CÁC VẤN ĐỀ VỀ XÃ HỘI (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI (TIẾP THEO)

HỖ TRỢ ĐỒNG BÀO MIỀN TRUNG BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI LŨ LỤT NĂM 2020

Hơn nửa tháng tan thương bao trùm miền Trung do ảnh hưởng từ cơn bão tháng 10/2020. Tình trạng sạt lở, ngập lụt kéo dài, mưa giông giật cấp đã gây ra thiệt hại nặng nề cả về tài sản và nhân mạng. Đặc biệt, tại các tỉnh miền Trung như Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi bão đã tàn phá nặng nề nhiều mái trường, nhà ở của người dân.

Tiếp nối truyền thống tương thân tương ái tốt đẹp của dân tộc cũng như nối dài sứ mệnh phụng sự cộng đồng, PVCFC đã huy động quyên góp nhằm giúp đỡ bà con trong giai đoạn khi nước rút sau lũ, hỗ trợ khắc phục để công tác giáo dục có thể được tiếp tục khi cơn bão qua đi.

Ngay khi bão số 6 đổ bộ, cùng với các đơn vị trong ngành Dầu khí, toàn thể thành viên PVCFC đã tích cực quyên góp chung tay cùng với việc trích nguồn chi phí ASXH... hướng về đồng bào. Tính đến nay, số tiền lên tới gần 1,4 tỷ đồng.

Với sự sát sao ứng cứu kịp thời liên tục của Nhà nước, các tổ chức ban ngành, bà con cơ bản được đảm bảo về mặt nhu yếu phẩm. PVCFC quyết định dành số tiền huy động cho công tác giáo dục. Vì khi cuộc sống trở lại thường nhật, trẻ em phải tiếp tục được đến trường. Đoàn tập trung khắc phục các điểm trường bị bão tàn phá, mua sắm nhu yếu phẩm, sửa lại bàn ghế, thiết bị, tập sách cho học sinh, hỗ trợ khôi phục một số công trình giao thông... Các công tác từ kế hoạch đến triển khai đều rất bài bản để ai nấy đều được an toàn, mọi trợ giúp đều đến nơi đúng lúc hiệu quả.

Dù biết rằng bao nhiêu hỗ trợ vẫn khó mà đủ nhưng trong lúc này, mỗi tương trợ là tiếp thêm niềm tin, sự động viên to lớn để đồng bào ấm lòng cũng là nét văn hóa doanh nghiệp của PVCFC - luôn luôn đồng hành cùng những khó khăn của người bà con.















Sẻ Chia Lợi Ích



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	8 - 9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	10 - 41

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Ngọc Nguyên	Chủ tịch
Ông Nguyễn Đức Hạnh	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2020)
Ông Văn Tiến Thanh	Ủy viên
Ông Trần Mỹ	Ủy viên
Bà Nguyễn Minh Phượng	Ủy viên
Ông Lê Đức Quang	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2020)
Ông Trần Chí Nguyện	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2020)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Văn Tiến Thanh	Tổng Giám đốc
Ông Lê Ngọc Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Văn Bắc	Phó Tổng Giám đốc (nghỉ hưu ngày 01 tháng 11 năm 2020)
Bà Nguyễn Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Chí Nguyện	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2020)
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 15 tháng 7 năm 2020)
Ông Nguyễn Đức Hạnh	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2020)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

M.S.D.N: 2001012298 - C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU * TP. CÀ MAU - T. CÀ MAU

Lê Ngọc Minh Trí
Phó Tổng Giám đốc
(Căn cứ theo Giấy ủy quyền số 151/UQ-PVCFC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tổng Giám đốc Công ty)

Ngày 12 tháng 3 năm 2021

Số: 0654/VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

KÍNH GỬI: **CÁC CỔ ĐÔNG**
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 12 tháng 3 năm 2021, từ trang 05 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

VẤN ĐỀ CẦN NHẤN MẠNH

Như trình bày tại Thuyết minh số 02 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo, các cơ quan có thẩm quyền chưa phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại thời điểm Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

M.S.D.N: 0100112500 - C.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM - Q. ĐỐNG ĐA - TP HÀ NỘI

Đặng Chí Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0030-2018-001-1

Nguyễn Công Cương
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3992-2017-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 12 tháng 3 năm 2021
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Mẫu số B 01-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**		**3.978.192.126.939**	**4.250.036.958.838**
I.	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**110**	**4**	**509.995.350.873**	**471.173.323.541**
1.	Tiền	111		289.995.350.873	371.173.323.541
2.	Các khoản tương đương tiền	112		220.000.000.000	100.000.000.000
II.	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**120**	**5**	**2.302.000.000.000**	**2.002.000.000.000**
1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		2.302.000.000.000	2.002.000.000.000
III.	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**130**		**217.396.300.223**	**401.909.734.436**
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	44.753.555.075	2.926.400.156
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	15.505.616.232	55.315.027.567
3.	Phải thu ngắn hạn khác	136	8	157.278.122.406	343.752.902.807
4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(140.993.490)	(84.596.094)
IV.	**Hàng tồn kho**	**140**	**9**	**834.134.886.038**	**1.301.123.071.541**
1.	Hàng tồn kho	141		834.430.472.995	1.309.837.336.541
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(295.586.957)	(8.714.265.000)
V.	**Tài sản ngắn hạn khác**	**150**		**114.665.589.805**	**73.830.829.320**
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	39.702.860.677	48.533.063.400
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		74.460.526.799	24.728.755.816
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	502.202.329	569.010.104
B.	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**		**4.739.288.564.672**	**5.922.557.793.908**
I.	**Các khoản phải thu dài hạn**	**210**		**3.000.000**	**3.000.000**
1.	Phải thu dài hạn khác	216	8	3.000.000	3.000.000
II.	**Tài sản cố định**	**220**		**3.955.428.596.723**	**5.187.636.244.618**
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	11	3.899.631.024.527	5.134.487.567.257
	- Nguyên giá	*222*		*14.272.460.795.228*	*14.202.687.600.971*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(10.372.829.770.701)*	*(9.068.200.033.714)*
2.	Tài sản cố định vô hình	227	12	55.797.572.196	53.148.677.361
	- Nguyên giá	*228*		*146.711.262.372*	*129.455.664.501*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(90.913.690.176)*	*(76.306.987.140)*
III.	**Tài sản dở dang dài hạn**	**240**		**760.955.297.273**	**698.506.086.885**
1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	760.955.297.273	698.506.086.885
IV.	**Tài sản dài hạn khác**	**260**		**22.901.670.676**	**36.412.462.405**
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	10	17.258.713.922	29.243.644.973
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		5.642.956.754	7.168.817.432
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	**270**		**8.717.480.691.611**	**10.172.594.752.746**

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu số B 01-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**		**2.391.033.021.663**	**4.066.267.502.667**
I.	**Nợ ngắn hạn**	**310**		**2.050.151.784.755**	**3.299.997.853.380**
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	709.126.800.176	879.301.635.352
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	118.183.078.862	45.098.300.796
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	31.066.794.231	22.412.352.214
4.	Phải trả người lao động	314		98.041.055.868	94.836.998.483
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	126.023.426.538	794.187.740.905
6.	Phải trả ngắn hạn khác	319	18	127.381.799.366	203.311.278.174
7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	685.406.563.747	1.156.371.698.429
8.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	119.397.600
9.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		154.922.265.967	104.358.451.427
II.	**Nợ dài hạn**	**330**		**340.881.236.908**	**766.269.649.287**
1.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20	137.062.222.093	628.472.495.241
2.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	21	203.819.014.815	137.797.154.046
D.	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**		**6.326.447.669.948**	**6.106.327.250.079**
I.	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	**22**	**6.326.447.669.948**	**6.106.327.250.079**
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		5.294.000.000.000	5.294.000.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*5.294.000.000.000*	*5.294.000.000.000*
2.	Vốn khác của chủ sở hữu	414		3.665.420.000	3.665.420.000
3.	Quỹ đầu tư phát triển	418		418.967.418.595	352.538.306.337
4.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		583.467.405.249	428.845.630.394
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	*421a*		*110.778.820.045*	*146.209.745.040*
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	*421b*		*472.688.585.204*	*282.635.885.354*
5.	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		26.347.426.104	27.277.893.348
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	**440**		**8.717.480.691.611**	**10.172.594.752.746**

Huỳnh Thị Ngọc Hà	Đinh Như Cường	Lê Ngọc Minh Trí
Người lập biểu	Kế toán trưởng	Phó Tổng Giám đốc

Ngày 12 tháng 3 năm 2021

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Mẫu số B 02-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**01**	**25**	**7.716.890.477.631**	**7.176.575.481.550**
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	25	155.615.377.213	133.608.551.433
3.	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)**	**10**		**7.561.275.100.418**	**7.042.966.930.117**
4.	Giá vốn hàng bán	11	26	6.244.427.300.529	6.083.774.733.267
5.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)**	**20**		**1.316.847.799.889**	**959.192.196.850**
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	128.316.681.426	127.016.141.703
7.	Chi phí tài chính	22	29	63.234.525.222	102.753.481.637
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		43.301.059.166	87.172.530.234
8.	Chi phí bán hàng	25	30	369.000.315.151	364.058.697.253
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	304.406.663.012	201.319.201.758
10.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))**	**30**		**708.522.977.930**	**418.076.957.905**
11.	Thu nhập khác	31	31	10.735.344.253	48.483.380.378
12.	Chi phí khác	32	31	2.724.517.878	3.472.166.901
13.	**Lợi nhuận khác (40=31-32)**	**40**	**31**	**8.010.826.375**	**45.011.213.477**
14.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)**	**50**		**716.533.804.305**	**463.088.171.382**
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	32	52.561.609.356	41.017.685.327
16.	Chi phí/(thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		1.525.860.678	(5.653.243.037)
17.	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)**	**60**		**662.446.334.271**	**427.723.729.092**
	Trong đó:				
17.1.	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		661.046.074.192	426.175.229.390
17.2.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		1.400.260.079	1.548.499.702
18.	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**70**	**33**	**1.017**	**595**

Huỳnh Thị Ngọc Hà	Đinh Như Cường	Lê Ngọc Minh Trí
Người lập biểu	Kế toán trưởng	Phó Tổng Giám đốc

Ngày 12 tháng 3 năm 2021

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu số B 03-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**			
1.	**Lợi nhuận trước thuế**	**01**	**716.533.804.305**	**463.088.171.382**
2.	**Điều chỉnh cho các khoản:**			
	Khấu hao tài sản cố định	02	1.318.152.452.706	1.318.840.642.491
	Các khoản dự phòng	03	(8.481.678.247)	8.918.258.694
	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(1.535.037.700)	(2.435.472.951)
	Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(111.927.584.745)	(117.699.812.006)
	Chi phí lãi vay	06	43.301.059.166	87.172.530.234
	Các khoản điều chỉnh khác	07	79.425.415.134	-
3.	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động**	**08**	**2.035.468.430.619**	**1.757.884.317.844**
	Giảm các khoản phải thu	09	135.339.605.619	55.144.219.745
	Giảm/(tăng) hàng tồn kho	10	475.406.863.546	(327.196.044.841)
	(Giảm)/tăng các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(702.525.303.443)	93.620.644.615
	Giảm chi phí trả trước	12	20.815.133.774	8.942.904.726
	Tiền lãi vay đã trả	14	(57.259.768.947)	(100.441.507.397)
	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(42.053.571.588)	(52.400.707.340)
	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	3.243.730
	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(84.561.387.710)	(64.794.211.118)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	1.780.630.001.870	1.370.762.859.964
II.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ**			
1.	Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(272.862.033.943)	(414.762.760.503)
2.	Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(3.290.000.000.000)	(3.220.000.000.000)
3.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	2.990.000.000.000	3.720.000.000.000
4.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	111.385.557.350	124.404.903.886
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**	**(461.476.476.593)**	**209.642.143.383**

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Mẫu số B 03-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**			
1.	Tiền thu từ đi vay	33	1.722.884.692.677	1.674.818.710.245
2.	Tiền trả nợ gốc vay	34	(2.683.435.949.507)	(2.591.522.571.685)
3.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(319.485.623.200)	(478.081.808.800)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***	***(1.280.036.880.030)***	***(1.394.785.670.240)***
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	**50**	**39.116.645.247**	**185.619.333.107**
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**	**471.173.323.541**	**285.772.463.155**
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(294.617.915)	(218.472.721)
	Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	**70**	**509.995.350.873**	**471.173.323.541**

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU
M.S.D.N: 2001012298 - C.T.C.P - TP. CÀ MAU - T. CÀ MAU

Huỳnh Thị Ngọc Hà	Đinh Như Cường	Lê Ngọc Minh Trí
Người lập biểu	Kế toán trưởng	Phó Tổng Giám đốc

Ngày 12 tháng 3 năm 2021

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Mẫu số B 09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Công ty TNHH Một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau, được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2001012298 cấp lần đầu ngày 24 tháng 3 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp và các đăng ký thay đổi.

Công ty TNHH Một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2001012298 ngày 15 tháng 01 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp, với vốn điều lệ là 5.294.000.000.000 VND. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 31 tháng 3 năm 2015 với mã chứng khoán là DCM.

Công ty mẹ của Công ty là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 1.203 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 1.140).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất phân bón, hợp chất ni tơ và hóa chất cơ bản;
- Bán buôn phân bón, hóa chất sử dụng trong công - nông nghiệp;
- Bán lẻ phân bón, hóa chất sử dụng trong công - nông nghiệp;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật sử dụng phân bón và hóa chất;
- Kho bãi, lưu giữ và bốc xếp hàng hóa;
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật, kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh phân bón.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Mẫu số B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có 01 công ty con là Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam. Thông tin khái quát về công ty con của Công ty như sau:

Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam	Bạc Liêu	51,03	51,03	Sản xuất bao bì và phân bón

Công ty có 02 chi nhánh là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, có trụ sở đóng tại Lô D, Khu công nghiệp Phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, có con dấu riêng để giao dịch, được mở tài khoản tại các ngân hàng theo quy định của pháp luật. Thông tin khái quát về 02 chi nhánh như sau:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau - Ban quản lý Dự án chuyên ngành được thành lập theo Quyết định số 1109/QĐ-PVCFC ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Hội đồng Quản trị Công ty.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau - Trung tâm Nghiên cứu Phát triển được thành lập theo Quyết định số 442/QĐ-PVCFC ngày 27 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng Quản trị Công ty.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Quyết toán cổ phần hóa

Theo Biên bản kiểm tra, xác minh ngày 30 tháng 7 năm 2018 về việc thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau, Thanh tra Chính phủ kiểm tra, xác minh về xác định giá trị doanh nghiệp, vốn điều lệ của công ty cổ phần, quyết toán vốn Nhà nước và thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, việc tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược. Công ty đã ghi nhận các nội dung tại Biên bản kiểm tra, xác minh và đang tiếp tục làm việc với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam để có văn bản giải trình về các nội dung nêu trên. Các điều chỉnh có liên quan (nếu có) sẽ được Công ty thực hiện khi có phê duyệt cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền về quyết toán cổ phần hóa.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN/HN

Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, các cơ quan có thẩm quyền chưa phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại thời điểm Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của công ty do Công ty kiểm soát (công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa Công ty và công ty con được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Mẫu số B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất kho của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 12
Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn	5 - 6
Thiết bị văn phòng	3 - 6
Tài sản cố định hữu hình khác	3 - 6

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN/HN

Các tài sản cố định hữu hình của Công ty đã được đánh giá lại khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước. Nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, khấu hao điều chỉnh được bắt đầu khi Công ty chính thức chuyển sang công ty cổ phần.

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất, bản quyền, bằng sáng chế và phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất tăng do thực hiện đánh giá lại giá trị và chuyển sang hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng khi chuyển sang công ty cổ phần được ghi tăng Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Quyền sử dụng đất	20 - 43
Bản quyền, bằng sáng chế	3
Phần mềm máy tính	3 - 6

Các tài sản cố định vô hình của Công ty đã được đánh giá lại khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước. Nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, khấu hao điều chỉnh được bắt đầu khi Công ty chính thức chuyển sang công ty cổ phần.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước chủ yếu bao gồm chi phí bảo hiểm tài sản Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau, chi phí gia hạn bảo hành, chi phí sửa chữa tài sản cố định và các khoản chi phí trả trước khác.

Chi phí bảo hiểm tài sản Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh theo thời gian bảo hiểm.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ loại nhỏ đã xuất dùng và các chi phí khác, được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng theo quy định hiện hành.

Mẫu số B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được trích lập với tỷ lệ không quá 10% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để tạo nguồn đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty. Quỹ được hình thành trên nhu cầu phát triển và đổi mới công nghệ của Công ty và được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Theo hướng dẫn tại Công văn số 4360/DKVN-TCKT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Công văn số 7526/BTC-TCDN ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc tỷ giá hạch toán ngoại tệ, Công ty áp dụng tỷ giá mua vào do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam công bố để chuyển đổi các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2020. Tỷ giá nêu trên có sự khác biệt so với tỷ giá quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

(a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;

(b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

(c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

(d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và

(e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

(a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

(b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

(c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất; và

(d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN/HN

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 61101000153 ngày 04 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (Công ty mẹ) được hưởng các ưu đãi đối với Dự án Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau như sau:

» Thuế thu nhập doanh nghiệp: được áp dụng mức thuế suất ưu đãi và miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

» Đất đai: được miễn, giảm thuế sử dụng đất, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và tiền thuê mặt nước theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về thuế hiện hành.

» Thuế nhập khẩu: được miễn thuế nhập khẩu đối với thiết bị, vật tư, phương tiện vận tải và hàng hóa khác để thực hiện Dự án theo quy định của Luật thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu.

Theo Công văn số 4641/TCT-CS của Tổng Cục thuế ngày 02 tháng 12 năm 2008 gửi Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trả lời về việc ưu đãi thuế đối với Dự án Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau, Công ty được hưởng ưu đãi thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo. Năm 2020 là năm thứ 5 Công ty được hưởng ưu đãi giảm 50% số thuế phải nộp đối với thu nhập từ hoạt động kinh doanh chính phát sinh từ Dự án Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau.

Đối với hoạt động kinh doanh khác ngoài Dự án Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là 20%.

Mẫu số B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (Công ty con - PPC) được áp dụng như sau:

» Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh bao bì: Theo Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ và ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu và Giấy chứng nhận đầu tư số 60221000003 của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bạc Liêu chứng nhận lần đầu ngày 23 tháng 6 năm 2013 và các quy định hiện hành, Công ty xác định được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như sau: thuế suất ưu đãi là 20% trong thời hạn 10 năm và từ ngày 01 tháng 01 năm 2016, thuế suất ưu đãi là 17%; đồng thời, miễn thuế 2 năm kể từ khi Công ty có thu nhập chịu thuế (năm 2012), giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo áp dụng đối với doanh nghiệp thành lập mới từ Dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Năm 2020, Công ty được hưởng thuế suất ưu đãi là 17%.

» Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón: Theo Công văn số 380/CT-TTHT ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Cục Thuế tỉnh Bạc Liêu, dự án Nhà máy sản xuất phân bón Dầu khí Bạc Liêu được xác định là dự án đầu tư mới. Do đó, Công ty xác định được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như sau: thuế suất ưu đãi là 17% trong thời hạn 10 năm; đồng thời, miễn thuế 2 năm kể từ khi Công ty có thu nhập chịu thuế, giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo áp dụng đối với doanh nghiệp thành lập mới từ Dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN/HN

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi bằng VND có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng tại các ngân hàng thương mại.

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	1.012.932.449	952.807.376
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	288.982.418.424	370.220.516.165
Các khoản tương đương tiền (*)	220.000.000.000	100.000.000.000
	509.995.350.873	**471.173.323.541**

5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	*2,302,000,000,000*	*2,302,000,000,000*	*2,002,000,000,000*	*2,002,000,000,000*
- Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	*2,302,000,000,000*	*2,302,000,000,000*	*2,002,000,000,000*	*2,002,000,000,000*

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn phản ánh các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và thời hạn còn lại dưới 12 tháng kể từ thời điểm kết thúc niên độ kế toán với lãi suất từ 3,6%/năm đến 5,35%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 với lãi suất từ 5,1%/năm đến 6,8%/năm).
Như trình bày tại Thuyết minh số 19, tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty đã sử dụng hai khoản tiền gửi có kỳ hạn với số tiền 150.000.000.000 VND tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm để thế chấp cho khoản vay ngắn hạn tại ngân hàng này.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty TNHH Thương mại Nguyễn Khoa	7.960.000.000	-
Công ty TNHH Baconco	7.225.255.750	-
Công ty TNHH MTV Tường Dung An Giang	6.393.500.000	-
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Hiệp Loan	5.974.450.000	-
Các khách hàng khác	17.200.349.325	2.926.400.156
	44.753.555.075	**2.926.400.156**
Trong đó:		
Phải thu khách hàng là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 36)	**537.980.400**	**23.030.000**

Mẫu số B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
(tiếp theo)

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần BATECO Việt Nam	2.853.160.182	1.711.520.318
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	-	30.597.955.738
Các nhà cung cấp khác	12.652.456.050	23.005.551.511
	15.505.616.232	**55.315.027.567**
Trong đó:		
Trả trước cho các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 36)	384.346.575	32.407.080.788

8. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Phải thu Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (i)	77.424.489.813	276.761.701.091
Phải thu thuế nhà thầu đối với lãi vay các khoản vay nước ngoài (ii)	42.851.089.549	40.992.205.704
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	18.537.852.055	17.995.824.660
Phải thu tiền chiết khấu hàng mua	13.439.746.830	6.059.216.678
Tạm ứng cán bộ công nhân viên	2.505.620.800	630.519.100
Ký cược, ký quỹ	335.000.000	335.000.000
Phải thu khác	2.184.323.359	978.435.574
	157.278.122.406	**343.752.902.807**
b. Dài hạn		
Ký cược, ký quỹ dài hạn	3.000.000	3.000.000
	3.000.000	**3.000.000**
Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 36)	77.424.489.813	276.761.701.091

(i) Phản ánh lợi nhuận của kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 14 tháng 01 năm 2015 đã chuyển thừa về Tập đoàn Dầu khí Việt Nam do ảnh hưởng của việc điều chỉnh đơn giá khí mà Công ty mua của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong giai đoạn này. Khoản phải thu này sẽ được thu hồi khi Công ty thực hiện quyết toán phần vốn Nhà nước với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

(ii) Phản ánh khoản thuế nhà thầu mà Công ty đã thanh toán lũy kế đến hết năm 2020 phải thu lại từ nhà thầu nước ngoài liên quan đến phần lãi vay khoản vay theo Hợp đồng vay vốn tín dụng ECA giữa nhóm cho vay là các Ngân hàng BNP Paribas, Ngân hàng Xuất nhập khẩu Trung Quốc và Ngân hàng Credit Agricole với bên vay là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Công ty đã nộp khoản thuế nhà thầu này căn cứ theo Biên bản làm việc ngày 26 tháng 4 năm 2018 giữa Thanh tra Bộ Tài chính, Cục thuế Tỉnh Cà Mau và Công ty (chi tiết tại Thuyết minh số 34).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN/HN

9. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	514.156.735.209	-	409.040.641.581	-
Công cụ, dụng cụ	22.005.575.983	-	7.466.257.116	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	46.951.110.161	-	65.412.418.827	-
Thành phẩm	138.886.900.543	(295.586.957)	555.331.391.122	-
Hàng hóa	112.430.151.099	-	272.586.627.895	(8.714.265.000)
	834.430.472.995	**(295.586.957)**	**1.309.837.336.541**	**(8.714.265.000)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho một số hàng hóa có giá gốc thấp hơn giá trị thuần có thể thực hiện được với số tiền là 295.586.957 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 8.714.265.000 VND).

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Chi phí bảo hiểm tài sản Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau	5.942.721.832	29.636.127.643
Chi phí gia hạn bảo hành, bản quyền phần mềm	5.411.686.281	10.233.477.516
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	28.348.452.564	8.663.458.241
	39.702.860.677	**48.533.063.400**
b. Dài hạn		
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	10.970.158.182	24.426.763.717
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	4.368.403.878	3.536.373.972
Chi phí trả trước dài hạn khác	1.920.151.862	1.280.507.284
	17.258.713.922	**29.243.644.973**

Mẫu số B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
(tiếp theo)

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Thiết bị văn phòng	Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn	Tài sản cố định hữu hình khác	Tổng
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	**3.515.657.958.943**	**10.484.719.549.525**	**75.140.958.899**	**67.799.159.789**	**59.369.973.815**	**14.202.687.600.971**
Tăng trong năm	35.192.894.517	552.083.187	9.279.302.042	5.740.335.750	-	50.764.615.496
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	2.729.674.678	15.805.904.083	473.000.000	-	-	19.008.578.761
Số dư cuối năm	**3.553.580.528.138**	**10.501.077.536.795**	**84.893.260.941**	**73.539.495.539**	**59.369.973.815**	**14.272.460.795.228**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	**2.253.808.552.710**	**6.688.534.035.590**	**53.521.965.978**	**54.065.011.307**	**18.270.468.129**	**9.068.200.033.714**
Khấu hao trong năm	304.397.346.366	989.402.157.769	6.272.462.573	4.325.799.381	231.970.898	1.304.629.736.987
Số dư cuối năm	**2.558.205.899.076**	**7.677.936.193.359**	**59.794.428.551**	**58.390.810.688**	**18.502.439.027**	**10.372.829.770.701**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	**1.261.849.406.233**	**3.796.185.513.935**	**21.618.992.921**	**13.734.148.482**	**41.099.505.686**	**5.134.487.567.257**
Tại ngày cuối năm	**995.374.629.062**	**2.823.141.343.436**	**25.098.832.390**	**15.148.684.851**	**40.867.534.788**	**3.899.631.024.527**

Công ty mẹ sử dụng toàn bộ tài sản cố định được hình thành từ Dự án "Đầu tư xây dựng Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau" và Dự án "Cảng nhập nguyên liệu công suất 500.000 tấn/năm của Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau" để thế chấp cho các khoản vay tại các ngân hàng. Giá trị còn lại của các tài sản cố định này tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 3.579.716.861.942 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 4.802.188.993.656 VND).

Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (Công ty con) sử dụng toàn bộ tài sản cố định được hình thành từ Dự án "Đầu tư xây dựng Nhà máy Sản xuất Bao bì Dầu khí Bạc Liêu" và tài sản cố định hình thành từ vốn vay để thế chấp cho các khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu. Giá trị còn lại của các tài sản cố định này tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 23.319.884.500 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 53.826.819.196 VND).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 317.917.027.708 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 208.977.626.735 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN/HN

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Bản quyền, bằng sáng chế VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	**22.194.885.567**	**14.080.000.000**	**93.180.778.934**	**129.455.664.501**
Tăng trong năm	-	-	17.255.597.871	17.255.597.871
Số dư cuối năm	**22.194.885.567**	**14.080.000.000**	**110.436.376.805**	**146.711.262.372**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	**6.287.242.058**	**14.080.000.000**	**55.939.745.082**	**76.306.987.140**
Khấu hao trong năm	1.286.648.162	-	13.320.054.874	14.606.703.036
Số dư cuối năm	**7.573.890.220**	**14.080.000.000**	**69.259.799.956**	**90.913.690.176**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày đầu năm	**15.907.643.509**	**-**	**37.241.033.852**	**53.148.677.361**
Tại ngày cuối năm	**14.620.995.347**	**-**	**41.176.576.849**	**55.797.572.196**

Nguyên giá tài sản cố định vô hình khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 63.853.494.341 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 62.538.811.341 VND).

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Nhà máy Sản xuất Phân bón phức hợp từ Urê nóng chảy	748.149.371.686	693.410.659.894
Hệ thống thu hồi MP vent gas	3.953.884.558	97.490.058
Kho chứa vỏ bao - Xưởng sản phẩm	3.871.758.521	-
Hệ thống tách CO_2	2.745.101.039	2.172.861.028
Các công trình khác	2.235.181.469	2.825.075.905
	760.955.297.273	**698.506.086.885**

Công ty sử dụng toàn bộ Dự án "Nhà máy Sản xuất Phân bón phức hợp từ Urê nóng chảy" với tổng số dư chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 748.149.371.686 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 693.410.659.894 VND) để thế chấp cho khoản vay tại các ngân hàng.

Mẫu số B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
(tiếp theo)

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	378.769.809.435	378.769.809.435	459.336.702.198	459.336.702.198
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	60.286.586.665	60.286.586.665	80.176.252.657	80.176.252.657
Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Sun Life Việt Nam	40.000.000.000	40.000.000.000	-	-
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP - Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất Dầu khí	22.613.229.726	22.613.229.726	21.579.663.510	21.579.663.510
Các đối tượng khác	207.457.174.350	207.457.174.350	318.209.016.987	318.209.016.987
	709.126.800.176	709.126.800.176	879.301.635.352	879.301.635.352
Trong đó:				
Phải trả người bán là các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 36)	471.657.831.035	471.657.831.035	574.314.208.838	574.314.208.838

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN/HN

15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Yetak Group Co., Ltd	27.676.624.079	-
Công ty TNHH Sayimex Ta Mchas Sre	16.999.189.280	-
Công ty TNHH VTNN Hưng Thạnh	16.138.922.240	740.460.140
Các khách hàng khác	57.368.343.263	44.357.840.656
	118.183.078.862	**45.098.300.796**

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải thu/nộp trong năm	Số đã thực thu/nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
a. Các khoản phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	104.855.724	-	-	104.855.724
Tiền thuê đất	397.346.605	80.190.633	80.190.633	397.346.605
Thuế nhập khẩu	66.807.775	3.417.368.182	3.484.175.957	-
	569.010.104	**3.497.558.815**	**3.564.366.590**	**502.202.329**
b. Các khoản phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	1.121.819.011	8.488.902.340	7.815.339.744	1.795.381.607
Thuế thu nhập doanh nghiệp	16.445.694.693	52.561.609.356	42.053.571.588	26.953.732.461
Thuế tài nguyên	229.003.200	2.632.834.950	2.632.834.950	229.003.200
Tiền thuê đất	-	80.190.633	80.190.633	-
Thuế thu nhập cá nhân	4.333.992.295	18.307.443.089	20.569.432.421	2.072.002.963
Thuế khác	281.843.015	1.524.181.132	1.789.350.147	16.674.000
	22.412.352.214	**83.595.161.500**	**74.940.719.483**	**31.066.794.231**

Mẫu số B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
(tiếp theo)

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chiết khấu thương mại	56.512.371.793	102.888.285.946
Chi phí mua hàng hóa, dịch vụ	21.346.111.775	17.013.452.519
Phải trả thuế GTGT không được khấu trừ	14.374.223.655	13.919.985.689
Lãi vay phải trả	5.035.488.008	18.956.926.333
Chi phí bảo lãnh phải trả	500.143.854	988.950.000
Phải trả tiền khí	-	614.394.302.700
Các khoản trích trước khác	28.255.087.453	26.025.837.718
	126.023.426.538	**794.187.740.905**
Trong đó:		
Chi phí phải trả các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 36)	14.374.223.655	628.314.288.389

18. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải trả Ban Quản lý Dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau	55.851.413.429	55.851.413.429
- Thuế giá trị gia tăng đầu vào mua khí trong giai đoạn trước khi chính thức vận hành thương mại	*49.897.065.571*	*49.897.065.571*
- Các khoản phải trả khác	*5.954.347.858*	*5.954.347.858*
Phải trả Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	45.856.789.285	124.365.697.205
- Nhận bàn giao Dự án hoàn thành "Nhà máy sản xuất Phân đạm Cà Mau"	-	*78.515.027.920*
- Lợi nhuận phải nộp giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 14/01/2015	*12.219.608.894*	*12.219.608.894*
- Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2014 nộp thừa	*32.375.616.667*	*32.369.496.667*
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 14/01/2015	*1.176.849.040*	*1.176.849.040*
- Phải trả về cổ phần hóa	*247.500.000*	*247.500.000*
- Phải trả khác	*(162.785.316)*	*(162.785.316)*
Quỹ thưởng an toàn	5.182.233.141	3.110.068.346
Kinh phí công đoàn	2.609.106.960	1.855.650.390
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.145.292.000	604.432.000
Phải trả ngắn hạn khác	16.736.964.551	17.524.016.804
	127.381.799.366	203.311.278.174
Phải trả ngắn hạn khác các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 36)	101.708.202.714	180.217.110.634

19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số đầu năm VND		Trong năm VND		Số cuối năm VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn ngân hàng	14.619.058.547	14.619.058.547	1.663.731.051.776	1.522.592.047.323	155.758.063.000	155.758.063.000
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu	*14.619.058.547*	*14.619.058.547*	*32.726.124.827*	*47.345.183.374*	-	-
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm (i)	-	-	*1.538.745.176.949*	*1.382.987.113.949*	*155.758.063.000*	*155.758.063.000*
- Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Cà Mau	-	-	*92.259.750.000*	*92.259.750.000*	-	-
Nợ dài hạn đến hạn trả (xem Thuyết minh số 20)	1.141.752.639.882	1.141.752.639.882	550.563.914.049	1.162.668.053.184	529.648.500.747	529.648.500.747
	1.156.371.698.429	**1.156.371.698.429**	**2.214.294.965.825**	**2.685.260.100.507**	**685.406.563.747**	**685.406.563.747**

(i) Phản ánh các khoản vay ngắn hạn bằng USD với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm với kỳ hạn 2 tháng nhằm bổ sung nguồn vốn kinh doanh. Lãi suất các khoản vay là 1,8%/năm. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, số dư gốc của khoản vay là 6.761.800 USD, tương đương 155.758.063.000 VND. Tài sản đảm bảo của khoản vay là hai khoản tiền gửi có kỳ hạn với số tiền 150.000.000.000 VND tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm.

20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số đầu kỳ VND		Trong kỳ VND		Số cuối kỳ VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn	**1.770.225.135.123**	**1.770.225.135.123**	**59.153.640.901**	**1.162.668.053.184**	**666.710.722.840**	**666.710.722.840**
Nhóm các Ngân hàng BNP Paribas, Ngân hàng Credit Agricole và Ngân hàng Xuất nhập khẩu Trung Quốc	878.180.002.077	878.180.002.077	-	509.620.002.080	368.559.999.997	368.559.999.997
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	491.490.582.540	491.490.582.540	-	491.490.582.540	-	-
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	336.191.468.685	336.191.468.685	59.153.640.901	131.778.828.000	263.566.281.586	263.566.281.586
Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Cà Mau	50.625.041.153	50.625.041.153	-	25.312.520.564	25.312.520.589	25.312.520.589
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu	13.738.040.668	13.738.040.668	-	4.466.120.000	9.271.920.668	9.271.920.668
	1.770.225.135.123	**1.770.225.135.123**	**59.153.640.901**	**1.162.668.053.184**	**666.710.722.840**	**666.710.722.840**
Trong đó:						
- Số phải trả trong vòng 12 tháng	1.141.752.639.882				529.648.500.747	
- Số phải trả sau12 tháng	628.472.495.241				137.062.222.093	

Các khoản vay dài hạn của Công ty được giải ngân bằng USD và VND để phục vụ cho việc đầu tư mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản của Công ty. Các khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay. Lãi suất áp dụng là lãi suất thả nổi theo quy định của bên cho vay, lãi suất trong năm dao động từ 2,5%/năm đến 5,13%/năm đối với USD và từ 8,28%/năm đến 11%/năm đối với VND.

Các khoản vay được phân loại theo đồng tiền giải ngân như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Vay bằng USD	368.559.999.997	1.369.670.584.617
Vay bằng VND	298.150.722.843	400.554.550.506
	666.710.722.840	**1.770.225.135.123**

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	529.648.500.747	1.141.752.639.882
Trong năm thứ hai	134.899.678.561	511.131.857.735
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	2.162.543.532	117.340.637.506
	666.710.722.840	**1.770.225.135.123**
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn)	529.648.500.747	1.141.752.639.882
Số phải trả sau 12 tháng	**137.062.222.093**	**628.472.495.241**

21. QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	137.797.154.046	156.508.475.924
- Trích quỹ trong năm	79.425.415.134	-
- Sử dụng quỹ	(13.403.554.365)	(18.711.321.878)
Số dư cuối năm	**203.819.014.815**	**137.797.154.046**

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được tạm trích trong năm với tỷ lệ tối đa 10% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo Nghị quyết số 169/NQ-PVCFC ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	**5.294.000.000.000**	**2.499.150.000**	**317.733.263.806**	**626.042.163.540**	**28.597.673.553**	**6.268.872.250.899**
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	426.175.229.390	1.548.499.702	427.723.729.092
Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	-	34.805.022.835	(34.805.022.835)	-	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(110.940.623.480)	(1.301.188.632)	(112.241.812.112)
Trích bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(111.270.000)	-	(111.270.000)
Chia cổ tức	-	-	-	(476.460.000.000)	(1.566.917.800)	(478.026.917.800)
Tăng vốn từ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	1.166.270.000	-	(1.166.270.000)	-	-
Tăng/(Giảm) khác	-	-	19.696	153.779	(173.475)	-
Số dư đầu năm nay	**5.294.000.000.000**	**3.665.420.000**	**352.538.306.337**	**428.845.630.394**	**27.277.893.348**	**6.106.327.250.079**
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	661.046.074.192	1.400.260.079	662.446.334.271
Trích Quỹ đầu tư phát triển (i)	-	-	66.429.112.258	(66.429.112.258)	-	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	-	-	-	(122.670.431.407)	(450.448.123)	(123.120.879.530)
Điều chỉnh giảm Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2019 (ii)	-	-	-	315.244.328	-	315.244.328
Chia cổ tức	-	-	-	(317.640.000.000)	(1.880.279.200)	(319.520.279.200)
Số dư cuối năm	**5.294.000.000.000**	**3.665.420.000**	**418.967.418.595**	**583.467.405.249**	**26.347.426.104**	**6.326.447.669.948**

(i) Số trích lập trong năm của Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ đầu tư phát triển theo các Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông của Công ty mẹ và Công ty con.

(ii) Phản ánh số điều chỉnh giảm Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2019 theo Công văn số 813/PVCFC-QTNL ngày 15 tháng 7 năm 2020 về việc chấp thuận kế hoạch lao động tiền lương năm 2020.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN/HN

Cổ phiếu

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	529.400.000	529.400.000
Cổ phiếu phổ thông	529.400.000	529.400.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	529.400.000	529.400.000
Cổ phiếu phổ thông	529.400.000	529.400.000

Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Công ty là 5.294.000.000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ, chi tiết như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn đã góp	
	VND	%	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	4.000.230.570.000	75.56%	4.000.230.570.000	4.000.230.570.000
Các cổ đông khác	1.293.769.430.000	24.44%	1.293.769.430.000	1.293.769.430.000
	5.294.000.000.000	**100%**	**5.294.000.000.000**	**5.294.000.000.000**

Cổ tức

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 1161/NQ-ĐHCĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện là 6% vốn điều lệ tương đương với 317.640.000.000 VND.

Tại Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (Công ty con), theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHCĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện là 8%/cổ phiếu tương đương với 3.839.612.800 VND đã được Công ty con đã thực hiện chi trả vào ngày 11 tháng 8 năm 2020.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần nắm giữ của các cổ đông khác đối với giá trị tài sản thuần và kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con. Tỷ lệ lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại công ty con được xác định như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Vốn điều lệ của công ty con	47.995.160.000	47.995.160.000
Trong đó:		
Vốn góp của Công ty mẹ	24.491.670.000	24.491.670.000
Vốn góp của cổ đông không kiểm soát	23.503.490.000	23.503.490.000
Tỷ lệ lợi ích của cổ đông không kiểm soát	**48.97%**	**48.97%**

Mẫu số B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bằng tài sản thuần tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tổng tài sản	50.688.973.610	67.941.730.594
Tổng nợ phải trả	(24.341.547.506)	(40.663.837.246)
Tài sản thuần	**26.347.426.104**	**27.277.893.348**
Chi tiết như sau:		
Vốn điều lệ	23.503.490.000	23.503.490.000
Các quỹ khác	4.246.073.548	3.984.407.115
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(1.402.137.444)	(210.003.767)

23. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ngoại tệ các loại		
USD	5.996.442	10.118.677
EUR	1.280	1.280

24. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các loại phân bón và bao bì sử dụng trong nông nghiệp. Doanh thu trong năm 2020 và tài sản, công nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 của hoạt động sản xuất và kinh doanh bao bì của Công ty con lần lượt là khoảng 14 tỷ VND, khoảng 51 tỷ và khoảng 13 tỷ VND, chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và tổng tài sản của Công ty. Thông tin tài chính trình bày trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và doanh thu, chi phí trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất và kinh doanh phân bón bao gồm Urê và các loại phân bón khác. Theo đó, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh, Doanh thu, giá vốn theo từng mặt hàng và hoạt động sản xuất kinh doanh được trình bày tại Thuyết minh số 25 và số 26.

Bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty thực hiện phân phối các sản phẩm phân bón chủ yếu ở các thị trường Tây Nam Bộ, Đông Nam Bộ và Tây Nguyên của Việt Nam. Trong năm, Công ty thực hiện xuất khẩu sản phẩm Đạm Cà Mau và một số hàng hóa phân bón khác sang thị trường nước ngoài với doanh thu khoảng 1.704 tỷ VND chiếm tỷ trọng khoảng 22% (năm 2019: khoảng 1.268 tỷ VND chiếm tỷ trọng khoảng 18%) trong tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty.

Báo cáo bộ phận được lập cho mục đích quản trị doanh nghiệp. Công ty không theo dõi riêng tài sản, nợ phải trả bộ phận. Công ty theo dõi doanh thu, chi phí và kết quả của từng bộ phận như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN/HN

Năm nay	Nội địa VND	Nước ngoài VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần	5.911.587.327.593	1.649.687.772.825	7.561.275.100.418
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	(4.728.796.474.668)	(1.515.630.825.861)	(6.244.427.300.529)
Lợi nhuận kinh doanh theo bộ phận	**1.182.790.852.925**	**134.056.946.964**	**1.316.847.799.889**
Chi phí hoạt động chung			(673.406.978.163)
Doanh thu hoạt động tài chính			128.316.681.426
Chi phí tài chính			(63.234.525.222)
Thu nhập khác			10.735.344.253
Chi phí khác			(2.724.517.878)
Lợi nhuận trước thuế			**716.533.804.305**
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(52.561.609.356)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(1.525.860.678)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			**662.446.334.271**

Năm trước	Nội địa VND	Nước ngoài VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần	5.790.786.537.925	1.252.180.392.192	7.042.966.930.117
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	(4.943.287.599.435)	(1.140.487.133.832)	(6.083.774.733.267)
Lợi nhuận kinh doanh theo bộ phận	**847.498.938.490**	**111.693.258.360**	**959.192.196.850**
Chi phí hoạt động chung			(565.377.899.011)
Doanh thu hoạt động tài chính			127.016.141.703
Chi phí tài chính			(102.753.481.637)
Thu nhập khác			48.483.380.378
Chi phí khác			(3.472.166.901)
Lợi nhuận trước thuế			**463.088.171.382**
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(41.017.685.327)
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			5.653.243.037
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			**427.723.729.092**

Mẫu số B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
(tiếp theo)

25. DOANH THU

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu thành phẩm Urê	6.073.425.382.360	5.571.385.507.504
- Bán trong nước	*4.394.765.571.328*	*4.463.995.307.254*
- Xuất khẩu	*1.678.659.811.032*	*1.107.390.200.250*
Doanh thu thành phẩm Amoniac	-	38.074.579.385
Doanh thu bán hàng hóa phân bón	1.331.323.910.380	1.311.882.295.090
- Bán trong nước	*1.305.540.380.330*	*1.150.608.102.412*
- Xuất khẩu	*25.783.530.050*	*161.274.192.678*
Doanh thu bán phế phẩm và các thành phẩm khác	311.306.671.150	254.982.539.571
Doanh thu khác	834.513.741	250.560.000
	7.716.890.477.631	**7.176.575.481.550**
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	155.400.777.213	133.608.551.433
Hàng bán bị trả lại	214.600.000	-
	155.615.377.213	**133.608.551.433**
Doanh thu phát sinh trong năm với các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 36)	**537.518.041**	**23.377.500**

26. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn thành phẩm Urê	4.868.626.033.251	4.728.608.570.217
Giá vốn thành phẩm Amoniac	-	48.754.893.520
Giá vốn bán hàng hóa phân bón	1.232.744.382.350	1.185.332.593.258
Giá vốn các thành phẩm khác	143.056.884.928	121.078.676.272
	6.244.427.300.529	**6.083.774.733.267**

27. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.729.909.573.228	3.218.769.225.255
Chi phí nhân công	438.270.715.626	457.631.776.523
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.318.152.452.706	1.318.840.642.491
Trích Quỹ nghiên cứu khoa học và công nghệ	79.425.415.134	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	408.220.209.653	364.596.198.010
Chi phí khác bằng tiền	284.919.995.750	293.902.037.742
	5.258.898.362.097	**5.653.739.880.021**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN/HN

28. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi	111.939.246.447	117.699.812.006
Lãi chênh lệch tỷ giá	16.377.434.979	9.316.329.697
	128.316.681.426	127.016.141.703

29. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền vay	43.301.059.166	87.172.530.234
Lỗ chênh lệch tỷ giá	17.436.037.472	10.771.019.660
Phí bảo lãnh	2.137.728.584	4.664.281.743
Chiết khấu thanh toán	244.250.000	29.750.000
Chi phí tài chính khác	115.450.000	115.900.000
	63.234.525.222	**102.753.481.637**

30. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên bán hàng	47.651.223.228	41.729.489.841
Chi phí vận chuyển, bốc xếp lưu kho	174.316.931.256	159.016.645.857
Chi phí quảng cáo, truyền thông	56.288.023.466	53.102.728.030
Chi phí an sinh xã hội	13.037.400.790	14.457.600.000
Chi phí bán hàng tự doanh	15.676.718.449	34.490.279.782
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.536.378.703	1.096.379.858
Các khoản chi phí bán hàng khác	58.493.639.259	60.165.573.885
	369.000.315.151	**364.058.697.253**
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên quản lý	97.257.123.787	101.991.691.795
Chi phí khấu hao tài sản cố định	16.560.992.525	18.543.923.616
Trích quỹ khoa học công nghệ	79.425.415.134	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	46.238.682.293	33.090.611.657
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	64.924.449.273	47.692.974.690
	304.406.663.012	**201.319.201.758**

Mẫu số B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
(tiếp theo)

31. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập khác		
Các khoản bồi thường và tiền thưởng nhận được	7.924.957.313	42.757.756.895
Phạt vi phạm hợp đồng	342.753.170	2.067.163.905
Thu nhập khác	2.467.633.770	3.658.459.578
	10.735.344.253	**48.483.380.378**
Chi phí khác		
Các khoản phạt thuế	315.143.150	956.497.839
Chi phí xử lý hàng bán phải trả	2.071.393.187	2.081.729.336
Chi phí khác	337.981.541	433.939.726
	2.724.517.878	**3.472.166.901**
Lợi nhuận khác	**8.010.826.375**	**45.011.213.477**

32. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	51.733.179.597	40.226.786.380
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	828.429.759	790.898.947
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	**52.561.609.356**	**41.017.685.327**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành của các hoạt động của Công ty như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thuế thu nhập từ hoạt động sản xuất phân đạm	30.976.088.046	26.555.885.322
Thuế thu nhập từ hoạt động sản xuất bao bì	843.866.244	997.631.304
Thuế thu nhập từ hoạt động khác	19.913.225.307	12.673.269.754
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	**51.733.179.597**	**40.226.786.380**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN/HN

33. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ (VND)	**661.046.074.192**	**426.175.229.390**
- Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (VND)	(122.670.431.407)	(110.940.623.480)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	**538.375.642.785**	**315.234.605.910**
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	529.400.000	529.400.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	**1.017**	**595**

34. CÔNG NỢ TIỀM TÀNG

Theo Biên bản làm việc ngày 26 tháng 4 năm 2018 giữa Thanh tra Bộ Tài chính, Cục thuế Tỉnh Cà Mau và Công ty, khoản lãi tiền vay đã trả cho các Ngân hàng BNP Paribas, Ngân hàng Xuất nhập khẩu Trung Quốc và Ngân hàng Credit Agricole theo Hợp đồng vay vốn tín dụng ECA thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng, nhưng thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp nhà thầu nước ngoài. Theo đó, Công ty đã trả hộ các ngân hàng khoản thuế thu nhập doanh nghiệp nhà thầu nước ngoài phát sinh từ lãi tiền vay đã trả cho các ngân hàng lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 42.851.089.549 VND. Công ty đã nộp khoản thuế nhà thầu này và tạm ghi nhận như một khoản phải thu khác.

Công ty và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam vẫn đang tiếp tục làm việc với Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính và các ngân hàng cho vay nêu trên để xác định nghĩa vụ của các bên liên quan đối với khoản thuế nhà thầu này. Do đó, Công ty chưa ghi nhận khoản tiền phạt chậm nộp có thể phát sinh trên báo cáo tài chính hợp nhất do chưa có kết luận cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền.

35. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Theo Hợp đồng mua bán khí Lô PM3 CAA và Lô 46 Cái Nước số 3918/HĐ-DKVN ngày 23 tháng 5 năm 2012 giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Công ty TNHH Một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau (nay là Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau) và Sửa đổi bổ sung số 7 ngày 13 tháng 12 năm 2018, Công ty sẽ mua khí thiên nhiên của Lô PM3 CAA và Lô 46 - Cái Nước từ Tập đoàn trong vòng 20 năm kể từ ngày vận hành chính thức, với sản lượng 495 triệu m^3 khí tiêu chuẩn mỗi năm.

Giá khí mới được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2031 theo thỏa thuận tại Phụ lục Hợp đồng sửa đổi bổ sung ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Hợp đồng mua bán khí số 3918/HĐ-DKVN ngày 23 tháng 5 năm 2012.

Theo Quyết định số 615/QĐ-PVCFC ngày 24 tháng 3 năm 2016, Hội đồng Quản trị Công ty đã phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi "Dự án Sản xuất phân bón phức hợp từ Urê nóng chảy" có công suất 300.000 tấn/năm với tổng mức đầu tư đã bao gồm thuế giá trị gia tăng là 879.588.574.880 VND với cơ cấu nguồn vốn đầu tư gồm 70% vốn vay và 30% vốn chủ sở hữu của Công ty.

36. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ
Các công ty khác	Các đơn vị cùng Tập đoàn (Các công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam)

Mẫu số B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Bán hàng		
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	489.073.091	-
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu	48.444.950	23.377.500
	537.518.041	**23.377.500**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Mua hàng hóa, dịch vụ		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	1.890.701.731.577	2.330.259.949.864
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	283.885.575.273	269.904.986.249
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP - Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất Dầu khí	108.988.050.225	90.227.950.825
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Khí Cà Mau	19.641.297.301	15.528.738.508
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	15.280.363.666	14.407.822.986
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu	6.630.329.307	4.606.348.000
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	5.201.505.433	6.356.363.742
Viện Dầu khí Việt Nam	4.592.970.461	3.834.943.685
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	3.380.362.775	2.707.844.193
Công ty Cổ phần Xây lắp đường ống bể chứa Dầu khí	3.130.272.074	843.035.003
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	1.975.458.903	3.057.649.082
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	1.993.665.692	-
Công ty CP Đầu tư hạ tầng và Đô thị Dầu Khí	1.600.005.600	1.442.628.000
Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông	1.464.480.000	2.901.600.000
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	642.930.496	2.282.294.258
Công ty TNHH MTV Kiểm định Kỹ thuật An toàn Dầu khí Việt Nam	458.060.500	-
Chi nhánh Tổng Công ty Phân Bón Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần - Nhà máy Đạm Phú Mỹ	359.730.535	286.626.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông tại Bạc Liêu - Cửa hàng xăng dầu số 17	254.563.150	117.447.660
Trường Cao đẳng Nghề Dầu khí	222.100.000	633.260.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	200.000.000	200.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí	-	8.324.114.120
Tổng công ty Bảo dưỡng - Sửa chữa Công trình Dầu Khí - Công ty Cổ phần	-	2.541.392.393
Công ty CP Bảo dưỡng và Sửa chữa công trình Dầu khí	-	2.324.718.800
Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD	-	1.089.500.000
Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí - Công ty Cổ phần	-	125.970.000
Công ty Cổ phần Dầu Nhờn PV Oil	-	118.137.459
	2.350.603.452.968	**2.764.123.320.827**
Cổ tức đã trả		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	240.013.834.200	360.020.751.300
	240.013.834.200	**360.020.751.300**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN/HN

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu khách hàng		
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	537.980.400	-
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu	-	23.030.000
	537.980.400	**23.030.000**
Phải thu ngắn hạn khác		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	77.424.489.813	276.761.701.091
	77.424.489.813	**276.761.701.091**
Trả trước cho người bán ngắn hạn		
Công ty CP Xăng Dầu Dầu Khí Sài Gòn	222.520.700	243.156.600
Viện Dầu khí Việt Nam	161.825.875	1.139.217.950
Tập đoàn dầu khí Việt Nam	-	30.597.955.738
Công ty Cổ phần vận tải dầu khí Đông Dương - Chi nhánh Đông Dương	-	260.700.000
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu	-	166.050.500
	384.346.575	**32.407.080.788**
Phải trả người bán ngắn hạn		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	378.769.809.435	459.336.702.198
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	60.286.586.665	80.176.252.657
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP - Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất Dầu khí	22.613.229.726	21.579.663.510
Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng và Đô thị Dầu khí	1.780.020.360	1.606.905.000
Viện Dầu khí Việt Nam	1.577.398.316	4.522.596.913
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Khí Cà Mau	1.521.325.380	1.685.954.418
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	1.404.272.470	1.421.031.890
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu	1.343.662.100	1.433.323.740
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	658.706.602	636.470.125
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	519.869.390	596.932.091
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	332.277.754	656.021.196
Chi nhánh Tổng Công ty Phân Bón Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần - Nhà máy Đạm Phú Mỹ	395.703.589	286.626.000
Công ty TNHH MTV Kiểm định Kỹ thuật An toàn Dầu khí Việt Nam	381.019.328	-
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	73.949.920	201.666.100
Trường Cao đẳng Nghề Dầu khí	-	110.500.000
Công ty Cổ phần Lọc Hóa Dầu Bình Sơn	-	63.563.000
	471.657.831.035	**574.314.208.838**

Mẫu số B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
(tiếp theo)

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí phải trả ngắn hạn		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	14.374.223.655	628.314.288.389
	14.374.223.655	**628.314.288.389**
Phải trả ngắn hạn khác		
Ban Quản lý Dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau	55.851.413.429	55.851.413.429
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	45.856.789.285	124.365.697.205
	101.708.202.714	**180.217.110.634**

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc		
Trần Ngọc Nguyên	1.601.181.892	1.096.020.000
Văn Tiến Thanh	1.568.027.574	1.441.954.594
Trần Mỹ	1.290.253.393	1.283.897.208
Nguyễn Đức Hạnh	1.290.253.393	1.283.897.208
Lê Đức Quang	434.038.246	-
Nguyễn Minh Phượng	280.000.000	117.272.727
Trần Chí Nguyện	1.354.407.239	1.283.897.208
Lê Ngọc Minh Trí	1.290.253.393	1.283.897.208
Nguyễn Tuấn Anh	1.242.212.998	1.192.532.769
Nguyễn Thị Hiền	1.206.270.443	934.560.000
Nguyễn Thanh Tùng	1.246.542.176	1.157.824.262
Đinh Như Cường	1.211.884.781	1.161.790.497
	14.015.325.528	**12.237.543.681**

M.S.D.N: 2001012298 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU
TP. CÀ MAU - T. CÀ MAU

Huỳnh Thị Ngọc Hà	Đinh Như Cường	Lê Ngọc Minh Trí
Người lập biểu	Kế toán trưởng	Phó Tổng Giám đốc

Ngày 12 tháng 3 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU
ĐC: Lô D, Khu CN Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp. Cà Mau
ĐT:0290. 381 9000 - FAX: 0290. 359 0501

www.pvcfc.com.vn